



TIỂU THUYẾT

ANH
CON TRAI
NGƯỜI
BẠN ĐỌC ẤY
•
TRÊN ĐƯỜNG
SỰ NGHIỆP

NGUYỄN CÔNG HOAN



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Tieu thuyet
NGUYỄN CÔNG HOÀNG

KỶ NIỆM 100 NĂM SINH NHÀ VĂN NGUYỄN CÔNG HOAN
(1903-2003)

Tiểu thuyết
NGUYỄN CÔNG HOAN

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



(1903 – 1977)
Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhà văn Nguyễn Công Hoan sinh ngày 6 tháng 3 năm 1903 tại làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ông mất ngày 6 tháng 6 năm 1977, tại Hà Nội.

Từ tuổi 17 (1920), khi đang còn học ở trường Bưởi, Ông đã bắt đầu viết truyện. Năm 20 tuổi (1923) Ông đã tập hợp những truyện ngắn chưa đăng báo, in thành tập với tên "Kiếp hồng nhan", do Tân Đà thư cục xuất bản. Từ đó, Ông viết nhiều truyện ngắn đăng báo, được bạn đọc hâm mộ. Năm 1932, Ông đã xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên "Những cảnh khốn nạn". Năm 1935, khi tập truyện ngắn "Kép Tứ Bên" ra mắt bạn đọc, thì tên tuổi Ông được khẳng định như một vầng hào quang hiện thực xuất sắc.

Sau cuộc đời sáng tác, Ông đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ (35 bộ tiểu thuyết, trên 300 truyện ngắn, nhiều bài nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật, cùng với những tập hồi ức, tự sự, mang dấu ấn lịch sử, thời đại mà Ông đã trải). Trong 25 năm kể từ khi Ông mất (1977-2002), các tác phẩm của Ông vẫn đều đến với bạn đọc, trong đó có cả những tác phẩm được xuất bản lần đầu, đã thể hiện sự hâm mộ của bạn đọc dành cho Ông.

*Là nhà văn, Nguyễn Công Hoan còn là một
thầy giáo và một chiến sĩ cách mạng hoạt động sôi
nổi, có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực
văn hóa nghệ thuật.*

*Khi Hội Nhà văn Việt Nam thành lập
(1957), Ông được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội.*

*Từ những công lao đóng góp của Ông, sau
khi mất, Ông được Nhà nước truy tặng Huân chương
Lao động hạng nhất (1977) và Giải thưởng Hồ Chí
Minh (1996). Tại Thủ đô Hà Nội có một con đường
mang tên Ông, và ở thị xã Lào Cai, ngôi trường xưa
Ông dạy học nay cũng mang tên Ông.*

*Nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh cố nhà
văn Nguyễn Công Hoan (6-3-1903 – 6-3-2003), Nhà
xuất bản Thanh Niên, với tấm lòng trân trọng ngưỡng
mộ Ông đang triển khai xuất bản toàn bộ tác phẩm
của Ông trong 3 năm (2002-2004), nhằm giới thiệu
với bạn đọc một trong những nhà văn hiện thực xuất
sắc của Việt Nam thế kỷ 20.*

*Để bạn đọc thấy được phong cách, bút pháp
của tác giả cũng như văn phong đương thời, Nhà xuất
bản xin được tôn trọng nguyên bản tác phẩm.*

Xin trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN
ĐỌC ẤY

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

TRƯỚC TRUYỆN

Trong cuốn Đài viết văn của tôi viết năm 1957, ở cuối phần II, để là Hoạt động (quá trình hoạt động văn học của tôi từ năm 1920), tôi có ghi lại một ít chuyện riêng mà tôi không thể nào quên được. Những ký niệm này, tôi gọi là cái vinh cái nhục của nghề. Nay muốn rõ về trường hợp nào tôi viết cuốn truyện này, mời các bạn hãy đọc vài đoạn trích trong ký niệm ấy.

...Truyện thứ ba - Năm tôi ở trường tỉnh lỵ Nam Định^(*), một buổi trưa, khi tôi sắp đi ngủ, có người lạ mặt đến nhà, muốn gặp tôi.

Tôi tưởng là phụ huynh học sinh, chẳng hóa ra lại là một dộc giả. Người này trạc hón mươi tuổi, đội khăn, mặc áo the, cầm ô, đi đất, trông rõ là một người nhà quê, ở xa tới. Ông ta nói tên, quê ở Yên Mô, Ninh Bình. Tôi hỏi ông gặp tôi để làm gì, thì ông đáp là muốn kể câu chuyện đời ông ta cho tôi viết thành tiểu thuyết; Vì đời ông ta rất khổ, bị bọn cha cố xấu, bọn quan lại tham nhũng và tay sai iúc

^(*) 1935-1938

NGUYỄN CÔNG HOAN

hiếp không thể chịu nổi

Tôi ngài ngại. Chắc câu chuyện rất dài. Tôi sẽ mất ngủ trưa. Vì thói quen, trưa không ngủ, tôi không chịu được.

Song, không lẽ tôi từ chối một bạn đọc muốn cung cấp cho tôi tài liệu để viết, huống hồ người ấy lại từ xa đến, cho nên tôi nói:

Vâng, xin ông cứ kể

Ông khách bắt đầu nói. Tôi ngồi im để nghe. Mới đầu tôi còn chú ý, nhưng đến sau, vì ngồi im, tôi buồn ngủ quá... Ông khách vẫn kể, giọng đều đều.

Bỗng trong lúc đương mơ màng, tôi thấy có tiếng khóc nức. Tôi giật mình, ngẩng đầu nhìn. Ông khách của tôi đương ôm mặt, đôi vai nắc nác. Ông không nói được nữa.

Không biết có cái gì nó làm ran khắp người tôi. Tự nhiên cái ngủ biến mất. Tôi vừa cảm động, vừa xấu hổ, vừa hối hận. Một tiếng thở dài thoát ra từ trong người tôi, rất to... Ông khách, mắt đỏ hoe, nhìn tôi, nói tiếp câu chuyện:

- Nhưng tôi tự tử mà không chết được, ông ạ! Tôi biết là số kiếp tôi còn phải chịu khổ lâu, nên muốn đi cũng không thoát. Thế mà quan huyện không hiểu rằng ngài bênh vực cho cha老子, che chở cho lý trưởng để họ làm bậy, đến nỗi suýt xảy ra việc bức tử. Ngài còn cho là tôi doạ ngài. Ngài xui hèn kia kiện lại tôi đã già vờ thắt cổ để vu vạ

Rồi ông nói luôn:

- Tôi không biết rồi ra tôi có được minh oan hay

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

không. Nhưng đây, ông xem, như vậy thì tôi còn sống làm sao nổi nữa. Cùng họ đạo thi thể, hàng xóm láng giềng thì thè' tôi trống vào những người làm việc quan cờ quyền hành, tướng thượng lưu nhàn vật thì công minh, tướng Nam quốc Nam nhân thì thitong nhau, chí ai ngờ! Cho nên lần này, tôi phải vay ông.

Tôi lại giật nảy mình, giương to đôi mắt nhìn khách. Khắp người tôi lại có cái gì nó ran lên. Ông khách tiếp tục:

- Không phải tôi mong ông viết ngay việc của tôi lên báo để quan trên đọc thấy mà mình oan cho tôi. Tôi chỉ muốn rằng ông nhớ những việc của tôi để viết vào một truyện nào cũng được. Bởi vì tôi thấy cảnh khó của tôi là tuyệt trần, nếu không được viết ra, thì chẳng ai rõ dân đen công giáo chúng tôi có nhu cầu thế nào và bọn kia ác độc nhường nào.

Tôi đăm đăm nhìn ông cảm động và càng hồi hận. Ông khách đứng dậy, cầm cái ô, nói:

- Thôi, chuyện tôi có thể, tôi đã nói xong, tôi xin về. Tôi rất cảm ơn ông, vì ông đã cho tôi được hả lòng. Tôi từ Yên Mô ra đây, hồi thăm được nhà ông, tôi đến để kể chuyện của tôi cho ông nghe. Từ trước đến giờ, tôi vẫn để cài nút áo trong lòng, nhưng bây giờ tôi nói ra được thì nhẹ đi, và nhất là tôi thấy ông chăm chú nghe, tôi rất hả. Đa tạ ông.

...Tôi đến gần ông bạn đọc, nắm cổ tay ông.

- Không, ông đừng vê. Ông vê đâu? Ông ở đây chơi với tôi tối hôm nay.

Ông khách vừa đi vừa nói:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Tôi ra Nam Định chỉ cốt có một việc là tìm được ông để kể chuyện tôi cho ông nghe. Bây giờ xong việc rồi, tôi được vui sướng. Tôi lại về Yên Mô. Tôi phải ra ô tô ngay mới kịp.

Tôi đứng lặng. Không thể nói thêm được câu nào. Ông khách chào tôi, lễ phép như một người chịu ơn. Còn tôi, tôi chào lại, sượng sùng như một người tê hắc...

*

Đời ông bạn đọc Yên Mô của tôi rồi sau như thế nào? Tôi không biết. Ông không đến tôi lần thứ hai, mà tôi cũng không có dịp gặp ông. Bởi vì tôi không ở Nam Định lâu. Tôi bị đổi đi những nơi khác. Tôi viết những truyện khác. Như vậy, có nhiên tôi không có dịp nghĩ đến ông.

*Thế nhưng, qua những sự kiện lớn lao và vể vang trong lịch sử oanh liệt của dân tộc, thì tình cờ, năm 1963 - tức là 26 năm sau - anh Tô Hoài ngủ đỗ đúng tại nhà ông bạn chúc lát ốy của tôi, ở làng Vân, trên con đường ra cửa sông Đáy, thuộc tỉnh Hà Tây. Để nhấn nhẹ tôi trong dịp tôi sáu mươi tuổi, anh đã viết nên bài hút ký **Người bạn đọc ấy**.*

Theo lời anh Tô Hoài dẫn dò đường lối, tôi đến làng Vân thăm ông khách đã bị biết bao sự kiện lớn lao của đất nước và của gia đình, trong hơn một phần tư thế kỷ dồn ra khỏi trí nhớ, đến nỗi tôi quên phứt cả tên lẫn mặt.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Tôi cảm chuộc lại lỗi ngày xưa đối với ông.

Tôi có mường tượng lại hình ảnh của ông hôm đến nhà tôi ở Nam Định. Ông đội khăn lụa quấn, mặc áo the dài xuống quá đầu gối, cầm cái ô và chán đi đất.

Tả cách ăn mặc của ông thế cũng đủ. Song, mới chỉ là bế ngoài thôi. Cần phải biết rõ thêm là những thứ đó, nó nói lên cái gì với tôi lúc ấy. Quả là khi tiến ông ra cửa, nhìn lại khăn, áo, ô của ông, tôi càng hối hận và ngậm ngùi. Tôi biết ông không phải chủ nhân chính thức của bộ cánh ấy, tuy những đồ đạc này đã ngả cả ra màu mèc dưa. Thời đó, ra tỉnh thành, người ta phải quần chùng áo dài cho khỏi bị khinh là nghèo, là quê mùa. Hơn nữa, đến gặp một nhà văn, nhà báo mà ông tướng là một hạng người giàu có, sang trọng, để nói chuyện đời mình cho cái người giàu có, sang trọng ấy nghe. Tôi đã đoán không sai. Cái khăn này, cái áo này, thật không ăn khớp chút nào với thân hình và nét mặt của ông. Ông mặc thế, chứ dù có vuộn cả mấy tấm gấm vóc vào mình, cũng không ai làm ông là người phong lưu, sung sướng.

Nhưng bây giờ thì ông khách Yên Mô của tôi ra sao?

Một khi người nông dân thoát ách phong kiến và thực dân, được chế độ cho ruộng và cho chű, lại giúp cho việc chống thiên tai, dạy cho cách làm ăn, sinh sống mới, một khi con người được hoàn toàn giải phóng, đủ ăn, đủ mặc, thì cả thể xác lẫn tinh thần thay đổi thế nào đây?

Anh Tô Hoài đã cho tôi biết ông già trạc bảy mươi tuổi này đã móm mém, nhưng vẫn vạm vỡ, khoẻ mạnh, cho nên khi đội sản xuất của hợp tác xã cần trống trọt cho kịp thời vụ, ông vẫn xung phong cày giúp. Chẳng tối hôm đến

NGUYỄN CÔNG HOAN

đó, anh Tô Hoài thấy ông đã ngủ rồi, đắp chiếu tùng hum ở gian nhà bên, và ngáy khò khò. Rõ ràng là một người tự bằng lòng mình sau một ngày đã làm việc đầy đủ. Lại cũng rõ ràng là một người không có điều gì phải lo nghĩ, cho nên mắt trời đi ngủ, thì cũng tự cho phép thân thể và tâm trí mình nghỉ ngơi. Và muốn vậy, thì làm chén rượu chuênh choảng để ăn cho no, ngủ cho kỹ, chờ ánh sáng của ngày hôm sau đến mà tiếp tục làm việc kéo đời người ta ngắn lắm. Với số tuổi bảy mươi, với số con, trai đóng góp vào kháng chiến, gái nối dõi được nghiệp nhù, ông lão vẫn thấy mình phải làm gì thêm nữa cho cuộc đời đương vươn lên. Trán của hợp tác xã được ông chăm sóc. Nếu gặp buổi cày sớm, thì lúc ánh sáng mới pha màu sương, ông đã uống bát nước chè xanh đặc cho tĩnh người, và cũng cho con vật đi điểm tầm bằng cỏ non còn ngọt nhung sương đêm.

Thế thì, nếu gặp ở ngoài đường, tôi có thể nhận ra người bạn đọc ấy của tôi hay không?

Tôi vào xóm Bóng luỹ tre làm tối mát rượi. Gió thăm thì hay nghiên rãng để đón tối đây? Ánh nắng xuân lọt qua kẽ lá, rắc những hình tròn vàng, trôi nổi trên mặt đất màu gan gà. Tôi yên tâm rồi. Ngọn cây như gật chào tôi. Cảnh lá rộng như muốn ôm tôi. Niềm nở lắm. Nhờ tối đi đã dặn tôi đến một hòm dài có hàng chuối xoã lá, thì rẽ vào ngõ Trong hai căn nhỏ mà phía trước đều có nền sân dài phẳng, tôi vào nhà nào đây? Chẳng còn hỏi thăm, tôi tiến thẳng đến cái mái rạ còn dày và còn màu hung hung chưa cũ.

Tôi đã chẳng lầm.

Tôi chưa gặp chủ nhà. Có Ninh Bình mới lấy chồng ở

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

xóm bên, nhưng hôm ấy về để liên hoan với người anh ruột bộ đội được nghỉ phép, mừng em gái và em rể mới thành đôi. Người anh vừa đi chào bố mẹ nuôi và thăm bà con trong xã.

Theo yêu cầu của tôi, cô Ninh Bình đưa tôi đi tìm cha. Cô không phải kiém ở đâu lâu. Cô đã thuộc tính. Một là ông cụ ở nhà, hai là ông cụ đến trụ sở của hợp tác.

- Thày cháu vẫn thế đấy, bác ạ - cô Ninh Bình nói với tôi - lúc nào rồi thày cháu ra góp ý kiến với ban quản trị. May lì các đồng chí cũng không bỏ được kinh nghiệm của lão nông. Hết thanh niên chúng cháu làm ăn ẩu, là thày cháu xây dựng thẳng thường. Thày cháu nhiều lúc hắc lầm, thấy cái gì trái là nói ngay, chủ nhiệm, cũng chẳng nể.

Tôi vào trụ sở. Quả nhiên ông cụ ở đó, ngồi đầu hè, dương líu húi đan lại cái gầu. Ông cụ nhìn tôi ngờ. Nhưng sau khi tôi tự giới thiệu tên, thì bỗng đổi mắt ấy sáng ngời lên, tay ôm chầm lấy tôi:

- Cụ Tô Hoài mách phái không?

Rồi giọng mừng rõ, sang sảng:

- Không phái bước đường cùng đâu nhé! Bước đường đã sáng rồi!

Cả ngày hôm này, cả buổi tối và tối hôm sau nữa, ông cụ, con trai, con gái, con rể, kể nhiều chuyện cũ cho tôi nghe. Khuya rồi mà ai cũng tinh táo. Chẳng phải vì cái phích nước chè lúc nào cũng đầy để chống buồn ngủ đâu. Mâu chuyện của người này nói, nhắc nhở người kia nhớ mâu chuyện khác nói vào. Người có mặt kể thay cho người vắng mặt. Bốn người trong gia đình Người bạn đọc ấy hiết

NGUYỄN CÔNG HOAN

ở đây một ít, tuy nói lộn xộn, nhưng đều hướng vào những nhân vật và những sự việc có liên quan đến đời anh con trai thứ hai đã hy sinh trong kháng chiến. Và nghe ngần ấy chuyện của ngần ấy người kể, tôi mang máng là nêu gom gộp tất cả lại, rồi sắp xếp, lựa chọn, và bổ sung, thì có thể viết được có đầu có đuôi chuyện **Anh con trai người bạn đọc ấy**. Vì nhận thấy có vài người tôi quen, có vài người tôi chỉ biết tên, lại có vài người tôi chưa quen biết, cho nên muốn được rõ ràng và ít sai sót, dần dần tôi tìm đến những người ấy, để hỏi thêm. Ngoài ra, tôi còn tới những nơi cần, để xem cảnh và tìm nhân chứng, vật chứng.

Bây giờ, vấn đề của chuyện **Anh con trai người bạn đọc ấy**, tôi đã hiểu biết tạm đầy đủ. Tôi có thể bắt đầu cầm bút. Vì đây gồm những mẩu chuyện người khác kể miệng, những trang tài liệu người khác viết hoặc in, và những đoạn tôi viết theo điều mắt thấy tai nghe, cho nên trong tác phẩm này, có nhiều giọng. Có đoạn nôm na, có đoạn văn vẻ. Lại vì không phải là người công giáo, tôi bắt buộc cứ dùng tiếng nói và lối nói của người không công giáo. Cốt sao nghe lọt tai thôi

Trước khi vào truyện, tôi xin chân thành cảm tạ các bạn, từ cụ Tùng đáng kính cho đến chú Dũng đáng yêu, đã hết lòng cung cấp cho tôi nhiều quặng để tôi lọc quặng ấy mới luyện thành gang được.

PHẦN THỨ NHẤT

I

*N*ghe tôi hỏi về một người học trò cũ, ông Lạc - hồi Pháp thuộc làm giáo học - được gợi lại một kỷ niệm xưa, đôi mắt bâng khuâng nhìn ra xa, ông mỉm cười, gật gật:

- Phải, anh ta tên là Thạch, Vũ Văn Thạch. Thạch học tôi có một năm như những trò khác thôi, nhưng không thể nào tôi quên được. Trong kháng chiến, vào năm 47, tình cờ tôi lại gặp anh ta trong một trường hợp khá phức tạp. Đầu năm 53, khi nghe tin anh ta hy sinh một cách anh dũng, tôi vừa ngạc nhiên, vừa cảm phục.

Trước Cách mạng, tôi dạy ở một trường tinh lý. Sau nghỉ hè năm 44, Thach lên trung đẳng năm thứ hai, thì được xếp vào lớp tôi. Tôi nhớ tên người học trò này ngay từ năm trước, hôm chấm bài thi luận quốc văn vào han-

NGUYỄN CÔNG HOAN

Tiểu học bỗ túc^{**}. Đâu bài đại ý hỏi anh thích ở nông thôn hay tỉnh, vì sao? Có lẽ đây là một bài cũ đã được thầy giáo hướng dẫn ý kiến, cho nên các bài đều viết theo một khuôn. Bài nào cũng là thích nông thôn, vì phong cảnh đẹp, nhà cửa rộng rãi, không có nhà máy nhà đầy thán khí, không có xe cộ chạy suốt ngày làm bụi bậm. Người nông thôn lại sống thân mật với nhau, vân vân... Duy bài của thí sinh Vũ Văn Thạch thì khác hẳn. Người học trò này nói vì mình là người nông thôn nên chán nhà quê, chỉ thích ở tỉnh. Tỉnh có vài nghìn dân, đất rộng, nên chỗ ở thoáng mát. Không có nhà máy, chỉ có mỗi một xe hơi của quan sứ, nhưng ít khi đi phố, hến ô tô hàng lại không gần chỗ dân ở, nên đường sá sạch sẽ, không khí trong lành. Lúc nào muôn ngắm cảnh nông thôn thì chỉ đi một tí đến đâu tỉnh, đã trông thấy đồng ruộng bát ngát. Lại có điện, nước máy, đường nhựa nhiều thứ tiện lợi khác. Người tỉnh, ai cũng như ai, nên không ai hắt nạt ai, không ai thù hận ai, đến nỗi kiện cáo nhau, cá hen nguyên lắn hen bị đều mất nghiệp. Vân vân...

Đọc bài của Thạch, tôi đoán hẳn bố mẹ Thạch đã trải nhiều nỗi đắng cay ở nông thôn, nên mới hơn mười tuổi

** Hồi Pháp thuộc, trường phổ thông cấp I lấy tên là trường tiểu học Đông Dương. Gọi là Đông Dương để khỏi lầm trình độ cao như trường tiểu học Pháp. Trường chia thành hai ban. Ban tiểu học sơ đẳng gồm lớp Đồng áu, lớp Dự bị, và lớp Sơ đẳng. Học sinh phải đỗ bằng Số học yếu lược Việt Nam, mới được thi tuyển vào ban Tiểu học bỗ túc gồm lớp Trung đẳng năm thứ nhất, Trung đẳng năm thứ hai và Cao đẳng; ở lớp Đồng áu, trẻ em sáu tuổi bắt đầu vỡ lòng cà chữ quốc ngữ lần chữ Pháp, cho nên phải học hai năm ở lớp này mới lên lớp Dự bị.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

đầu, Thạch đã biết không lắp lại như vẹt những bài trong sách vở, dạy học trò Tây ở bên Tây như vậy.

Thạch học thường thôi. Đã phải lưu ban ở lớp Dự bị. Ở lớp này, tháng nào cũng xếp dưới hạng trung bình. Nhiều lần Thạch còn bị phạt về tội không thuộc bài hoặc không làm bài. Hồi thì Thạch viện cái lý do muôn thuở, mà người làm nghề gõ đầu trẻ nào cũng nghe nhẫn tai. Là nhà hận, là nhức đầu, là đau bụng. Có một điều lạ, mỗi lần tôi lật nghiêm với Thạch, thì nhìn Thạch, tự nhiên tôi không yên tâm, như đã làm một việc bất công vậy. Tôi phạt Thạch để giữ nền nếp cho lớp. Tôi biết không phải Thạch lười hoặc liêu, mà vì nhà nghèo. Con nhà nghèo đi học về, phải làm trăm thứ việc, còn thì giờ nào cầm đến sách vở. Xin nói rằng không phải tôi đã quen gia đình ấy. Ngày nay, nhà trường và gia đình liên hệ chặt chẽ với nhau để cùng giáo dục con em. Nhưng ngày trước, nếu thày giáo và bố mẹ học trò không là ngang hàng, hoặc không cần đến nhau, thì chẳng làm quen nhau bao giờ. Tôi biết nhà Thạch nghèo, vì tôi thấy quần áo, sách vở của Thạch không sạch sẽ như của học trò khác. Về hạnh kiểm, Thạch vào loại ngoan nhất. Ngồi trong lớp thì chăm chú nghe giảng, nên hiểu bài nhanh. Đối với thày thì lễ phép, đối với bạn thì vui vẻ, hay giúp đỡ.

Tôi lại biết Thạch là công giáo. Sáng chủ nhật nào Thạch cũng cùng dăm ba bạn học cùng đạo đi lễ nhà thờ. Qua nhà tôi, thường Thạch ghé vào chơi với các con tôi một lát.

Nhân nói đến cái nhà tôi ở. Nhà này, tôi thuê của Nhà Chung. Nhà Chung có một dãy nhà hơn hai chục chiếc, làm rất hợp cho công chức thuê. Nhà làm cho công chức

NGUYỄN CÔNG HOAN

thuê, nên không cần ở phố huôn bán, kém tinh mịch, và giá đất lại cao. Nhưng một phố vắng, có nhiều công chức ở, thì cũng hoà vui, đất tự nhiên thêm giá trị. Phố này chạy thẳng đến cửa nhà thờ đạo, nên thành tên nôm là phố Nhà Thờ. Tên chữ của nó là Miriben (Miribel), cao danh của một ngài công sứ tình này trở nên hất tử, vì đã hy sinh ở đất thuộc địa do nó mắc bệnh... tiêm la.

Nhà nào cũng như nhà nào, có lớp ngoài, trông ra đường, và lớp trong, hẹp hơn. Lớp ngoài là chỗ tiếp khách, chỗ ăn và là nơi công cộng của gia đình. Lớp trong là buồng ngủ. Cách một sân dài chừng hai thước thôi, thì là bếp và chuồng tiều. Sân chỉ vừa rộng để phơi phỏng, vì còn cái bể nước chiếm mất một phần tư. Ban ngày, muốn tắm, đàn ông phải ngồi xổm ở đầu bể, đàn bà, che thêm cái chiếu cho kín đáo.

Một căn nhà như vậy thì vừa cho một gia đình gồm hai vợ chồng có hai ba con. Nếu thêm em, thêm cháu nữa, thì ở chật. Liệu mà thu xếp chỗ ngủ với nhau cho vừa.

Vì nhà chỉ có thể, cho nên giá tiền thuê cũng hợp với chịu đựng của một công chức ngạch trung. Nó là năm đồng, bảy đồng, là mười đồng, tùy theo nhà rộng, hẹp, cũ, mới và cả người thuê rộng, hẹp, cũ, mới nữa. Tôi phải trả bảy đồng. Người thuê trước tôi, trả có năm. Nhưng ông tham tá lục sự đổi về tòa án tỉnh này, trước tôi năm tháng, ở cái nhà cũ hơn và hẹp hơn, lại phải trả những mười đồng. Năm nào chủ nhà cũng đòi tăng tiền nhà. Người không muốn lôi thôi, hoặc chẳng coi một vài đồng một tháng là bao, thì bằng lòng trả thêm. Nhưng tôi và một vài người khác, nhất định không chịu. Người của Nhà Chung phải đi về việc ngoại giao thường có con cháu đi học, nên đối với

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

tôi họ nè không ăn nói lối trịch thượng như đối với mấy người thuê là dân có đạo, mấy ông là thư ký nhà dây thép, là thư ký ngạch thiền văn. Họ doạ trình Cha, doạ đuổi nhà chẳng hạn.

Trong những năm Đại chiến thứ hai, các vật giá tăng dân. Không những hàng nhập cảng từ bên Pháp khan hiếm, mà ngay thứ gạo trồng ở bên ta, giá cũng lên vòn vẹt. Lính của phát xít Nhật ăn tranh gạo của ta. Và cả Pháp lẫn Nhật đều mua sẵn gạo để chuẩn bị cho việc chúng đánh nhau sau này. Thêm vào đó, nạn tích trữ để đầu cơ làm khổ cả những người có tiền mà không thể đóng được gạo. Do đó, gia đình tôi phải ăn cơm hạn chế. Mỗi bữa, tôi nhìn các con tôi ăn mà xót xa. Chúng nó đương sức lớn, mà mỗi bữa chỉ được có hai bát cơm và một bát cháo, trước thì đặc, sau loãng dần. Khi hưng mâm đi, thằng anh còn nhặt từng hột vãi, đút mồm cho thằng em ăn thêm. Nồi cơm, nồi cháo nhẵn như chì, tưởng chừng không phải rửa cũng sạch.

Các con tôi, đứa nào cũng gầy hắn đi và kém hoạt động.

Đến năm 1945, nạn đói bắt đầu hoành hành. Người chết đói, trước còn thưa thớt, sau thì đếm không xuể. Xác nằm nhăn nhén ở đường. Cà ở hè phố trong thị xã nữa.

Một buổi tối, tôi về nhà, lúc tay giơ ra để mở cửa, thì chân vấp phải một vật nhun nhũn. Tôi biết là một xác người, nên cúi xuống nhìn. Bỗng cái đầu ngừng lên, có đôi mắt le lε. Tiếng kêu rên rỉ, thều thào, rồi rạc:

- Thày... ơi, con... chết... đói... mất...

Tôi giật mình:

- Ai đây?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Con... Thạch... đây.

Tôi nhún cả người. Thảo nào đã một tuần nay, Thạch không đi học. Một lần tôi hỏi các bạn của Thạch, thì không ai biết Thạch nghỉ làm gì. Tôi ghi vào sổ là Thạch vắng mặt không xin phép. Thì ra vì Thạch đói, sắp chết đói.

Tôi bảo Thạch vào nhà. Thạch không đứng dậy nổi. Tôi phải xốc nách. Thạch không còn quần áo để mặc. Trời vẫn rét, mà Thạch chỉ quần từ vú xuống đến đùi hằng những mảnh bao tải rách nát, buộc díu vào nhau. Vợ tôi thổi cơm cho Thạch ăn. Con tôi lấy quần áo cho Thạch mượn.

Thạch kể là bố mẹ đã bỏ từ đêm qua. Không rõ là đi đâu.

Nhưng tôi rõ. Trong vụ đói khủng khiếp này, cha mẹ bỏ con là việc thường xảy ra. Không phải vì người lớn ích kỷ, mặc cho trẻ chết đói để mình đi kiếm ăn riêng. Khi mà trong gia đình không còn gì để sống, thì cha mẹ không nỡ nhìn con chết đói trước mắt mình. Cho nên thà bỏ đi cho khuất để tránh được nỗi đau đớn. Mà hai người cha mẹ ấy cũng không phải cùng đi một ngả để cùng chết. Rời con ra, họ cũng lìa ngay nhau, để rồi mỗi người gục ở một nơi.

Tôi hỏi Thạch:

- Thế họ hàng, bà con của con, còn ai ở đây hay không?

- Thưa thày không. Anh ruột của con, thày ụ con đã bán đi cho người ta từ lâu rồi.

- Bán ở đâu?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Con không nhớ!

Nói xong, Thạch khóc.

Tôi thở dài.

Đêm hôm ấy, tôi nghĩ cách cứu Thạch.

Tôi không thể nuôi thêm một miệng ở trong nhà. Hay là tôi đi xin ăn hộ Thạch ở những người mà tôi quen? Không ổn. Tình cảnh những gia đình mà tôi có thể xin hộ Thạch cũng không hơn gì gia đình tôi. Cùng lăm, Thạch sống thêm được mấy ngày, tức là kéo dài thêm mươi ngày đau khổ. Còn những nhà giàu thừa ăn, có thể nuôi hẳn Thạch, thì tôi không muốn đến, không muốn nói. Nhưng tôi có nỡ nhím một người học trò phải chết đói hay không? Bỗng một ý kiến này ra trong óc tôi. Vì ít lâu nay, tôi hay nói chuyện với học trò về cảnh chết đói, nên nay là dịp tốt cho trẻ thực hành bài học thương người. Tôi định quyên gạo của lớp. Mỗi ngày, Thạch chỉ cần một bát gạo. Thị lớp có năm mươi người. Lần lượt, mỗi ngày mỗi người sẽ nhường cho Thạch một bát gạo. Thạch có thể sống được đến vụ gặt. Thế thì năm mươi ngày sau, người nhường bát gạo đầu tiên mới phải nhường đến bát thứ hai. Như vậy, có thể được.

Sáng hôm sau, tôi bảo Thạch cứ về nhà, thế nào tôi cũng tìm được cách cứu sống. Tôi ra lớp, mở tủ lấy hồ sơ của Thạch để tra cẩn cước. Lúc đó, tôi mới biết Thạch không phải người ở đây, mà quê ở tận Yên Mô, cha là Vũ Văn Tùng, mẹ là Lê Thị Tú đều nghề làm ruộng.

Một câu hỏi làm tôi suy nghĩ: Sao làm ruộng lại không ở nhà quê mà ở tỉnh?

Sực nhớ đến bài thi của Thạch, tôi chắc gia đình này

NGUYỄN CÔNG HOAN

đã bị uất ức gì ở làng nên mới bỏ ra đây. Song, hiểu biết thêm về tình cảnh của Thạch chẳng có lợi gì cho tôi, nên tôi không tò mò hỏi Thạch.

Đến giờ vào lớp, tôi kể cho học trò nghe về Thạch, và nói cách cứu Thạch. Cả lớp vui lòng theo ý định của tôi. Người học trò, tên là An, xếp số 1 theo thứ tự a,b,c, về ngay nhà, lấy một bát gạo, đem đến cho Thạch.

Việc quyên gạo được trôi chảy sáu hôm. Đến hôm thứ bảy thì vướng mắc. Người học trò xếp thứ bảy tên là Khoa, không góp gạo. Người thứ tám, tên là Lâm, phải đưa thay. Thoạt tiên, tôi ngờ Khoa có thù hận gì với Thạch, nên xấu hụt. Nhưng không phải. Hồi đó, tôi mới biết gia đình Khoa chưa có gạo ăn ngày hôm ấy. Và nhà Lâm còn ít gạo, Lâm đã phải lấy giấu cha mẹ.

Thấy rồi không tránh được khó khăn, tôi cho là việc quyên gạo không thể kéo dài. Vả lại, mỗi buổi sáng Thạch cứ phải đến lớp để nhận gạo và cảm ơn bạn, thì đúng là kẻ ăn bám, ăn xin, mất nhân phẩm. Thạch sẽ tủi nhục.

Vậy thì Thạch phải kiêm ăn lấy. Muốn thế, phải cho Thạch cái vốn: Vốn ấy, tôi lại trông vào sức góp của lớp.

Thế là tôi nói ý định mới của tôi với học trò, vì lẽ gì không tiếp tục quyên gạo nữa, vì lẽ gì Thạch phải kiêm ăn lấy. Tôi号召 động cả lớp giúp vốn cho Thạch. Ai hiện có bao nhiêu tiền trong túi, thì bỏ ngay cả lên bàn, trước mặt tôi.

Tôi làm việc này trước tiên. Tức thì, cả lớp chạy ôm tôi, theo tôi làm việc nghĩa. Tiếng xu, hào xứng xoảng kêu trên mặt gỗ. Tôi đếm được tất cả là bốn đồng hai hào sáu xu. Với cái vốn này, mỗi ngày có thể được lãi đủ cho một

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

miệng ăn.

Thạch đi buôn bánh mì. Ngày ấy gọi là bánh tây. Sáng nào, ngay từ mờ đất, tôi đã nghe thấy tiếng của Thạch ở trên đường phố.

NGUYỄN CÔNG HOAN

II

Tôi hỏi cụ Tùng, tức là ông bạn Yên Mô của tôi:

- Ngày cụ đến gặp tôi ở Nam Định, thì cụ ở quê nhà. Rồi sau thế nào mà anh Thạch lại đến tỉnh khác học ông giáo Lạc?

Cụ Tùng lắc đầu thở dài, vuốt bộ râu đốm bạc. Ba người lảng lặng cùng nghe cha kể thêm đoạn đời ngày xưa:

- Còn ruộng nương, đất cát đáu nữa mà Ở? Và còn trồng cây nương tựa vào ai? Vợ chồng tôi quyết định bỏ làng. Dù rồi ra có phải kéo nhau đi an mày, thì ở một nơi xa lạ, chẳng ai biết mình là ai? Nhưng nói vậy, chứ đã đến nỗi nào. Tôi nhớ cái lần tôi tự tử không thành, thì cha xứ, là cha Tín, gọi tôi đến, khuyên như tôi nên chịu đựng số phận. Cha bảo:

- Thế giới có sự bất công và đau khổ là do Chúa định cả. Thật vậy, bao giờ mọi người cũng khác nhau về sức lực, về trí khôn và về tài năng. Vì thế, có sự chênh lệch về địa vị. Và sự chênh lệch về địa vị là đúng, không phải là xấu. Sự đau khổ là kết quả của tội lỗi tông, không thể nào tránh được, mặc dầu người ta cố gắng đến đâu cũng vậy. Cho

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

nên ai hứa phá tan đau khổ, chỉ là kẻ phỉnh phờ, dối trá.

Sức ngẫm lại lời ấy, tôi buồn và lo quá. Thôi, lý lẽ nó như vậy, thì dành chịu vậy. Ở đâu cũng thế, có làm tất có ăn. Chỉ cầu Chúa sao cho từ nay đừng dụng chạm đến bọn nhà giàu, đến bọn thần thế, thì miếng ăn của mình may ra còn nguyên vẹn. Sẽ đỡ được như thế. Vậy phải là Hà Nội, Hải Phòng, hoặc bất cứ tỉnh nào, mới không có tục lệ hương ẩm, không có tổng lý quan nha, mọi người ai cũng như ai, chẳng ai bắt nạt ai, dân bất phiền, quan bất nhiêu.

Tôi truyền cho vợ con cái tư tưởng của tôi chán ghét, thù hận làng, và cái ý định rời bỏ quê hương đến ở một tỉnh. Rồi một đêm tối trời, chúng tôi bốc đồ. Vợ tôi dắt hai con đi trước, tôi gánh nồi niêu quần áo đi sau một lát. Tôi ở lại để thắp ngọn nến, đặt trên bó rơm, ấn sát vào vách liếp nhà. Chỉ chốc nữa thôi, cái già tài còn sót này sẽ ra tro nốt. Thế cho xong đi. Cha có bắt gặp tôi ở giữa đường cũng không còn vin được vào đâu mà dỗ dành tôi ở lại nữa. Còn tro khoảnh đất của tổ tiên tôi mà cha nhận là của nhà xứ, thì đây, nhà xứ cứ cầm lấy. Năm ấy là năm 1938, không bao giờ tôi quên.

Anh Bách - đi bộ đội lấy tên là Yên Mô - ngắt lời cha:

- Năm áy con lên sáu, Thạch lên năm, thày nhỉ! Con còn nhớ u con vừa dắt chúng con, vừa thút thít khóc.

- Phải rồi - ông cụ gật đầu nhìn tôi, rồi kể tiếp - Phải. Mẹ chúng nó to bụng, ông ạ, lại sắp đến tháng sinh. Lên đến gần đường cái quan thì thằng Bách kêu buồn ngủ, thằng Thạch vấp ngã mấy lần, kêu đau chân. Mẹ nó phải cõng nó. Vì đằng trước bụng đã nặng, đằng sau, lưng lại nặng, nên nhà tôi tức ở mồ ác, thở ành ạch. Lúc này mới là

NGUYỄN CÔNG HOAN

lúc hay nghĩ vơ nghĩ vẩn, cho nên thỉnh thoảng nhà tôi lại ngoài cổ, nhìn về làng. Chắc là nhớ tiếc chỗ chôn nhau cất rốn. Giả thử tôi có câu chuyện gì vui vui để nói, chắc nhà tôi đã được nghĩ ngợi. Nhưng lúc đó, chính tôi cũng nao nao trong lòng, còn đâu óc nào mà nhớ ra chuyện. Cho nên tôi chỉ tắt lưỡi:

- Nhìn thẳng đường. Đi cho khéo.

Bỗng ở phía sau, có tiếng chó cắn, tiếng tù và rúc. Tiếng người kêu cứu nhà cháy, nghe rõ mồn một. Vợ chồng tôi đứng lại để xem và nghe. Khói đỏ bốc lên trời ngùn ngụt. Tôi nhẹ tênh tênh. Nhưng vợ tôi khóc thút thít, rồi trách:

- Cứ khái vặt. Mắt tôi hai đồng tám bạc.

Nguyên cái nhà này tôi đã dạm bán cho bà Thịn là bà tắm cho các cháu. Lệ làng tôi, hễ bà tắm táp cho con nhà ai, thì nhà ấy phải giỗ tết cho đến ngày bà ấy trăm tuổi. Bà Thịn mua nhà, đã mặc cả thành giá là ba đồng. Đến lúc đưa tiền, bà ấy bảo chỉ chạy được có hai đồng tám. Không nói ra, nhưng ý là muốn khẩu hai hào tiền giỗ tết cho khỏi thiệt.

Thằng Bách và thằng Thạch thấy mẹ khóc, cũng oà lên theo. Tôi cố làm ra cứng rắn, dỗ dành con và an ủi vợ. Tôi nghĩ đến sau này, rồi ra già đình sẽ có năm miêng ăn. Nhà tôi đẻ thì năm một chỗ. Gánh nặng sẽ đè lên vai tôi. Làm nghề gì đây? Thôi, cứ liều nhầm mắt mà đưa chân. Trời sinh voi ắt sinh cỏ.

Đêm hôm ấy, bâu đoàn tôi ngủ trong một cái lều bồ không ở ven đường. Khi mở mắt ra, phía xa, trước mặt, tôi đã thấy cái gác chuông nhà thờ tỉnh, cao vút, cao hơn

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

những gác chuông nhà thờ khác. Vợ tôi bảo:

- Thôi, đừng đi đâu nữa. Đến tinh kiết chỗ mà ở vậy.

Tôi đáp:

- Để xem. Đi xa hẳn vẫn hơn.

Cái lều này là một hàng bán nước. Lúc ấy, bà hàng quầy gánh ra. Thấy vợ chồng tôi đương sửa soạn đặt thằng Thạch ngồi vào thúng để gánh, muốn chừng bà hiếu, bà bóc cho hai cháu cái bánh, rồi hỏi nồng nỗi của chúng tôi. Tôi không nói thật. Bà nhìn mãi thằng Bách, khen là khoẻ mạnh, và ngầm thằng Thạch, khen là khôi ngô. Bà tỏ ý muốn xin thằng Bách làm con nuôi. Bà bảo số bà hiếm, phải nuôi con nuôi thì nuôi con để mới đậu. Tôi hiết ngay bà là dân hên lương. Thấy tôi không hàng lòng, thì bà năn nì, nói rất tha thiết. Rồi bà xin đưa hai đồng, gọi là giúp vợ chồng tôi trong lúc khó khăn. Muốn chúng tôi tin là người tử tế, bà mời chúng tôi vào nhà, ở ngay đầu xóm. Bà nói tên là xã Sơn. Thấy bà xã mặn mà quá, vợ chồng chúng tôi đã nhìn nhau để hỏi ý nhau. Tôi nửa muốn bán cho đỡ một miệng ăn, nửa lại không nỡ lia con. Ông xã xoắn xuýt hơn vợ. Ông mời chúng tôi ở lại ăn cơm để có thời gian thêm. Lúc đương luồng lụ thì tôi thấy thằng Thạch ngồi xóm ở đầu hè, còn thằng Bách thì trổ mắt nhìn bốn người lớn đương hàn định cái đồi của nó. Chắc nó chẳng hiểu gì. Tự nhiên đâu tôi đau nhói nhói. Tôi nhất định không nói chuyện bán xác nữa.

Anh Yên Mô hỏi:

- Thế bao lâu sau con Ninh Bình mới đến ở với thày u con?

Cô Ninh Bình nhoẻn miệng cười, giảng cho tôi nghe:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chúng cháu cũng gọi ông bà xã là thày u bác ạ!

Tự nhiên tôi thây anh Sinh người con rể cụ Tùng, mìn cười, thì anh Bách cũng nhìn em gái, nói giọng chế nhạo:

- Mày gọi thày u bên ấy là thày u, cho nên mày lại gọi thày u bên này là thày u.

Nghé câu nói khó hiểu, tôi ngơ ngác. Cụ Tùng mới trả anh Sinh mà cười:

- Con trai hai cụ xã đây.

Cô Ninh Bình áu yếm nhìn chồng, hai má đỏ hây hây.

Bây giờ tôi mới hiểu.

Cụ Tùng lại vào chuyện:

- Phải ra kiểm ăn ở tỉnh, tôi mới hối hận là tính sai. Thời buổi đồng chước, gạo chau củi quế. Không thể nào nuôi nổi được hai con, mà cho cũng không ai lấy, tôi đành bảo vợ tôi bán thằng Bách cho ông bà xã lấy hai đồng ruồi vậy.

Thật là đứt ruột đứt gan!

Cụ Tùng thở dài, mặt buồn rười rượi. Thấy vậy, anh Yên Mô trả vào em rể và em gái:

- Chả có con ở với thày u con, thì làm gì có đói này!

Rồi anh nói với tôi:

- Cùng đội phó sản xuất cả đấy, bác ạ. Đời cháu khô nhất cái đận đi ở cho nhà thằng Cần.

Cụ Tùng tắt lưỡi:

- Địa chủ mà lại!

Rồi cụ tiếp:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Tuy thằng Bách được chồng nương thân tử tế, nhưng vợ chồng tôi không lúc nào không thương nhớ nó. Vắng thằng anh, thằng em cứ nhắc hỏi cả ngày. Thành thử tôi không làm thế nào cho nhà tôi khuây được. Nhà tôi phàn nán nhất là ở đó không có nhà thờ, thì thằng bé mất đạo, mất phẩn hồn.

Tôi sực nhớ ra là cô Ninh Bình lấy chồng bên đời. Cụ Tùng hút xong điếu thuốc, nói tiếp:

- Nhà tôi xót con, mất ăn mất ngủ, đêm nào cũng khóc. Người vàng vỡ dần. Cho nên ở cữ con bé dại, là cái đói trên con Ninh Bình này, nhà tôi không có sữa. ba ngày sau thì bỏ nó. Đấy, óng xem, chung quy cũng vì cái nghèo nó sinh ra cái tính ở nhà quê, đến nỗi trong vòng có một tháng, vợ chồng tôi mất hai đứa con.

Cái ngày tôi biết thằng Bách đi ở nhà ông Cần...

Cô Ninh Bình ngắt lời cha:

- Địa chủ thì gọi bằng thằng chứ lí!

Cô nói với tôi để thanh minh cho bố mẹ chồng:

- Áy là cái năm đói đấy, bác ạ! Thày u cháu may mà không chết...Nhưng giá không gửi anh Bách cháu đến nhà Cần, thì đê cũng chả ai sống được. Năm miệng ăn.

Cụ Tùng gật đầu:

- Đấy là cháu nói chuyện bên nhà chúng cháu. Ngày thằng Bách đến ở nhà Cần, tôi đoán chắc nó khổ lắm. Nhưng biết làm thế nào? Tôi chỉ còn mỗi cách tự an ủi là nhớ lại những lời cha dạy. Cha nói trên thế gian, người giàu và người nghèo cần ăn ở với nhau cho hoà thuận. Không nên mất đức tin mà nghe lời bạn phá hoại xã hội họ

NGUYỄN CÔNG HOAN

bà là hạng có của và hạng có công sinh ra để thù ghét nhau. Cha lấy thí dụ ngay trước mắt, là ở đây, người có của là cha, người có công là hầu khắp con chiên bốn đạo. Chẳng lẽ cha với các con lại thù ghét nhau hay sao? Thù ghét nhau thì sinh ra hỗn loạn. Còn gì là trật tự, là thái bình? Cha bảo chính tổ tiên người An Nam cũng đã rất sáng suốt, nên nói: Bên có công, bên có của. Tức là thưa nhận thế gian phải có hai hạng ấy giúp đỡ lẫn nhau. Không ai cưỡng được. Vậy ai nói hai giai cấp giàu nghèo bẩm sinh đã thù địch, là nói xằng, nói liều, vô lý. Người công giáo thông minh và ngoan đạo không nghe họ, không nghĩ như họ, và không nói như họ. Vì trái với ý Chúa.

Nói xong, cụ Tùng thở dài:

- Ôn lại lời lẽ của cha, tôi càng thấy là càng phải nêu án phân. Tôi còn lo lắng, không biết những lần tôi bị bọn nhà giàu đối xử ác nghiệt mà tôi oán họ, thì có phạm tội trái ý Chúa hay không. Nhưng đến hồi thấy vợ chồng con cái khổ quá thì tôi nghĩ hơi khác trước. Đành rằng Chúa định sẵn số phận và công việc cho từng người, nhưng giá nhà giàu tử tế, thương xót chúng tôi một chút, chắc chúng tôi đỡ cực hơn.

Cụ yên lặng một lát, rồi tiếp:

- Ngay như việc thằng Thạch nhà tôi được đi học cũng vậy. Lại cũng do tôi mắc mưu người ta lợi dụng lòng hiếu học của nó, nên mới cho nó đi làm đầy tớ không công.

Cụ kể:

- Nguyễn là tôi ở bên cạnh một trường tư thục. Thằng Thạch nhớ anh thì buồn, nên ngày ngày nó sang trường chơi, đứng ở cửa lớp nhìn thầy giáo dạy học. Thầy giáo ấy

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

chưa có vợ con, ở một mình trong một buồng đâu trường. Hai bữa cơm thày ăn ở đâu, tôi không rõ. Các việc trong nhà, như quét tước, đun nước uống, lấy nước tắm, mua quà sáng, thày đều làm lấy cả. Nhân thấy thằng Thạch rồi quá, thày mới sang nói với tôi cho nó đi học, thày không lấy tiền. Tôi mừng lắm, sao lại có người tử tế với kẻ nghèo như vậy. Nó vào lớp được một hôm, thì thày lại sang chơi, nói rằng thằng Thạch ở nhà cũng thế, ở trường cũng thế, thì tôi nên cho nó ở luôn cạnh thày để thày rèn cặp thêm cho. Tôi mừng quá. Nhưng rồi tôi mới hiểu rằng thày thiếu người sai vặt, cho nó đi học, thày chỉ thu kém đi có ba hào một tháng về nó, nhưng đã được thằng nhỏ phải nuôi cơm và đỡ tiền công, ít ra là năm hào.

Anh Yên Mô tặc lưỡi:

- Nó đã biết chữ. Rồi mấy năm sau được gặp ông giáo học. Còn hơn con với cái Ninh Bình bây giờ mới được bỏ túc đến lớp Năm. Chẳng qua cũng là lợi dụng lẫn nhau.

Cụ Tùng lắc đầu:

- Nói như mày là không có lập trường. Ai lợi dụng trước thì người ấy mới là kẻ lợi dụng. Vậy đây là người nhà quê bị người tỉnh lợi dụng. Suy từ việc thày giáo này bỏ đạo nghĩa với tôi, là việc nhỏ, đến những việc của bọn chuyên môn làm giàu bằng cách bóc lột thực sự mà tôi được nghe thấy hàng ngày quanh chỗ tôi ở, tôi mới giật mình. Ấy là chưa kể những lần sau, tôi bị áp bức bóc lột không trắng trợn như ở nhà quê, mà cứ ngọt lịm. Trước, tôi cứ cho là ở tỉnh thì dân bất phiền, quan hãi nhiều, hàng ngày tránh được bọn tổng lý bắt nạt, không có tục lệ hương ẩm, chẳng ai hạch sách được mình, chỉ cần tránh

NGUYỄN CÔNG HOAN

đụng chạm đến bọn nhà giàu, đến bọn thân thế, thì mình giữ nguyên vẹn được miếng ăn. Nay mới rõ đó chỉ là điều tôi mong ước trong đâu thoi, chứ ở đời, đã nghèo lại muốn sinh sống, thì ở nước nào, chứ nước Nam mình, sao không dung chạm đến bọn nhà giàu, đến bọn thân thế được. Dù què hay tinh, đâu không có nhà giàu, chàng giàu nhiều thì giàu ít, đâu không có người thân thế, chàng hét ra lửa, cũng gà què ăn quần cối xay? Mà đã giàu đã có thân thế, thì còn ai không ức hiếp, không bóc lột kẻ nghèo hèn? Ở nhà què, chỉ có một vài người giàu, một vài người có thân thế, nhưng ở tỉnh thì đếm không xuể. Cho nên người nghèo nước Nam mình không chạy đâu cho thoát cái vòng cạm bẫy của người giàu và người thân thế. Cái nghèo bao giờ cũng đi đôi với cái khổ. Tôi đã chui vào cái vòng nhanh nhản những cạm bẫy nguy hiểm hơn.

Anh Yên Mô cười, giọng châm biếm:

- Thì sách của bèn ta chả nhắc đi nhắc lại là quyền tư bản, nghĩa là quyền làm đại phú, là hợp pháp đó sao? Lại còn nói rằng lý thuyết xã hội công giáo biểu đồng tình với tự do kinh tế và tự do tư bản, công nhận quyền tư hữu tài sản, phản đối cộng sản.

Cụ Tùng thở dài:

- Thế mà ngày ấy, tôi ăn năn mãi cái việc tôi ra Nam Định để tìm gặp ông. Lạy Chúa!

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

III

*C*ha xứ nhà thờ tỉnh này là người Ý Pha Nho. Tên thật của cha dài, tôi không thuộc. Tên ta của cha là Phước. Người cha to lớn, vạm vỡ, cha để râu quai nón và đeo kính trăng gọng vàng.

Một hôm, cha gọi tôi đến, hỏi tôi có điều gì không phải với cha Tín mà cha Tín đánh giầy cho cha, nhän tôi về. Tôi kể hết sự tình cho cha Phước nghe. Cha ôn tồn bảo:

Bây giờ địa phận nào có đức Giám mục người An Nam về, thì các cha xứ người ngoại quốc di hết sang địa phận khác, mặc linh mục An Nam chán dat con chiên An Nam, cho nên các con mới kém trước.

Rồi cha khuyên:

- Nhưng không phải cha nói thế là có ý chê bai các cha An Nam không tốt. Cha Tín đã nhắc con về, thì con nên về, chả có, người cho là cha khác nói giống nên lờ lời của người đi.

Tôi vâng vâng dạ dạ nhưng không về. Kiếm chẳng đủ

NGUYỄN CÔNG HOAN

đút miệng, còn có đâu tiền hành lý. Và lại chắc cha Tín gọi tôi về để quở trách, hoặc dỗ dành, giảng giải cho tôi khỏi oán người thôi chứ gì.

Một tháng sau, cha Phước lại gọi tôi đến. Người vẫn ôn tồn, hỏi:

- Sao cha Tín nhẫn con về mà con không về? Cha Tín lại viết thư giục cha, bắt con về đây. Nếu con không về, thì người nhờ cha cấm con đi lễ. Cha không muốn cha Tín ngờ cha dỗ dành lấy con chiên của xứ khác. Con nghèo thì ở đây, có lợi gì cho cha? Con đừng làm cha mang tiếng với cha An Nam. Nếu không tuân lời cha Tín, thì cha sẽ nghe lời yêu cầu của người mà đuổi con ra khỏi xứ này và rút phép thông công của con. Con nghĩ sao?

Tôi nghĩ nhiều nhưng không dám nói ra. Lại chỉ vâng vâng dạ dạ cho qua đi. Có lẽ vì thấy tôi không nói những điều tôi nghĩ, nên cha Phước còn gợi cho tôi rất nhiều ý. Song cuối cùng, cha vẫn khuyên tôi nên phục tùng cha Tín. Cha long lanh đôi mắt kính nhìn tôi, nghiêm nghị nói:

- Đứng về phương diện giáo hữu, cấm không được kiện một giáo sĩ ở-toà đài, khi chưa trình đức Giám mục, phương chi một tín hữu không có quyền lên án cho vị Giám mục là bê trên. Khi nào tín hữu làm hước hụt đó, thì phải vạ tuyệt thông. Đức Giáo hoàng ra vạ phạt cả mọi kẻ thông công trong việc đó.

Nghé câu ấy tôi không sợ, lại có phần yên tâm là khác. Tôi không kiện, không lên án bê trên, thì không phải phạt vạ. Có lẽ cha Phước đoán ra ý tôi, người cũng cười ngay:

- Luật lệ thì nghiêm minh thật, nhưng nó chỉ nghiêm

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

minh ở các xứ có cha ngoại quốc thôi. Nhưng cha ngoại quốc thì cha nào cũng tốt, chẳng bao giờ làm mất lòng ai. Còn các cha An Nam hay làm hụt. Giáo dân đi kiện ở tòa đài, chẳng trình đức Giám mục thì đức Giám mục cũng vẫn ngơ đi. Vả cho đến đức Giám mục An Nam, cũng ít người giữ được uy tín. Cho nên dột từ nóc dột xuống. Con ngãm mà xem, giáo dân tinh mắt, biết phân biệt ngay từ tiếng gọi. Các cha ngoại quốc thì là cố, còn các cha An Nam chỉ là cụ.

Tôi càng yên tâm hơn. Chắc tôi không bị đuổi ra khỏi xứ, hoặc rút phép thông công. Vả tôi là người An Nam, thì chỗ nào là đất nước An Nam, tôi cũng ở được, chả ai lấy quyền gì mà đuổi tôi về nguyên quán. Chúa ở khắp nơi. không cho tôi đến nhà thờ, thì tôi ở nhà đọc kinh hù. Thế là tôi không phạm lỗi.

Song, vì không muốn lôi thôi thêm, từ hôm ấy, tôi lánh cha Phước. Chỉ có vợ tôi với thằng Thạch đi nhà thờ thôi.

Việc này làm vợ tôi lo lắng và buồn phiền, coi như thể tôi bỏ đạo. Tôi phải đắn đo, suy nghĩ để tìm lời an ủi:

- Kể như mình ở nơi không có nhà thờ thôi. Như thằng Bách chẳng hạn. Chúa ở khắp mọi nơi.

Tôi tưởng nghe câu khéo léo ấy, vợ tôi sẽ yên lòng. Chẳng ngờ vợ tôi lại lo lắng buồn phiền cả vì chồng lẩn vì con. Nhiều tối, vợ tôi mè nheo tôi đến khuya. Tôi chỉ im lặng để nghĩ câu an ủi khéo léo và có lý lẽ hơn câu trước. Nhưng, một lần, vợ tôi nói nặng, tôi không chịu được, nên bắt ngờ, tôi bật ra một câu mà tôi không suy nghĩ cẩn thận. Tôi xẳng lại:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chỉ tại mình nghèo! Nghèo thì thế đấy!

Lạ quá. Vợ tôi im lặng, rồi chỉ thở dài. Từ đó, không trách móc, dằn vặt tôi nữa.

Thì ra cái lý nghèo là cái lý đúng nhất. Già thứ là người khác thì còn tìm ra được ý nọ ý kia để bê lại tôi. Nhưng vợ tôi là người cùng chịu chung cảnh ngộ với tôi, cho nên biết rõ vì sao gia đình đèn nồng nỗi này. Chẳng vì nghèo còn vì gì nữa. Đố bê nổi cái lý lẽ của sự thực.

Muốn vợ chồng khôi lùng cùng, từ đó, tôi nào tôi cũng cầu nguyện bằng câu của vợ tôi mới học, dạy truyền cho tôi: "Gia đình con xin nguyện thi hành ba mệnh lệnh Pha tì ma. Gia đình con xin nguyện không theo thuyết cộng sản vô thần. Hãy cầu nguyện cho nước Nga hiến dâng vào trái tim Đức Mẹ. Xin Đức Mẹ giơ tay ngăn cản làn sóng duy vật vô thần đang tràn tới".

Tránh được cha Phước, bịt được mồm vợ, tôi yên tâm để làm ăn. Chẳng ngờ, hai tháng sau, lão thương tá cho trưởng phố gọi tôi đến bàn giấy. Hắn là người có đạo, nên cha Tín nhờ hắn lấy quyền cai trị bắt tôi phải về, nếu cùng, thì đuổi ra khỏi tỉnh. Lão quan trừng mắt, đập bàn, quái mắng tôi. Hắn còn đe sẽ trình với quan sứ và quan cầm tổng cổ tôi đi, vì tôi có óc phản đối.

Nghe hai tiếng "phản đối", tôi giật nẩy mình. Nhưng mang máng, tôi nghĩ ngay rằng nếu phản đối nhà nước mới phải đi tù, chứ không tewan lời cha, không gọi là phản đối được. Tôi đã run sợ. Tôi trình bày cho hắn nghe tại sao tôi phải bỏ quê hương, tại sao cha Tín nhắn mà tôi không về. Hình như hắn chẳng chú ý. Hắn cúi xuống đọc giấy gì trên bàn. Khi thấy tôi không nói nữa, hắn ngẩng lên, lại hầm

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

hâm nét mặt đê gắt:

- Kệ xác mày, tao sẽ hạ lệnh cấm mày ở tỉnh này.
Bước!

Tôi lo quá. Thế này thì đến phải xéo thật thôi. Song, ngày một ngày hai, tôi nghe ngóng, chẳng thấy gì. Tôi yên tâm dần. Thì ra bọn này cũng chỉ loè xằng, hách hão thôi. Hắn là cha Tín hết cửa quyền để nhờ trị tội. Cha An Nam thì chỉ quen đến quan An Nam, như lão huyện Yên Mô, lão thương tá này là cùng. May cho tôi, chứ giá là cha Phước, chắc người nói với quan sứ, tôi phải đến bán xới thật.

Tôi là người chỉ có nghề làm ruộng. Nhưng ở đây, không sao xin được ruộng. Các chủ ruộng không dại gì mà giao ruộng cho một người mà họ cho là cha cang chú kiết. Tôi không quen một ai để nhờ nói hộ. Ruộng của nhà Chung rái rác ở các phủ huyện, đến hơn ba trăm mẫu, nhưng nào tôi dám dàn mặt cha Phước. Tôi ước ao giá có độ một sào thôi, thì xoay xở thế nào cũng đủ ăn quanh năm. Nhưng trên quả đất này, tôi chẳng có một chỗ để cắm dùi. Thành thử vợ tôi phải đi mò cua bắt ốc, tôi phải đi cày thuê cuốc mướn, làm đủ các thứ việc phụ với người ta, có lần vắng nhà đến một tuần lễ.

Ngày ở quê, tôi đã cho tổng lý là to. Đến hôm tôi lên hầu kiện ở huyện, thì thấy tổng lý chả ra quái gì. Bọn này đứng trước mặt quan, cứ xun xoe, trông bần tiện hơn cả tôi là thằng dân quèn lúc ấy. Ngày ấy, tôi oán ghét đến quan huyện là cùng. Nhưng bây giờ, tôi đã nhìn thấy bọn phủ huyện trước mặt tên công sứ. Họ cũng xun xoe không kém tổng lý đứng trước họ. Cà mấy lão quan tỉnh, như tuần phủ,

NGUYỄN CÔNG HOAN

bố chánh, thương tá kiểm học, trước mặt người Pháp, tên nào cũng có vẻ sợ hãi. Tôi mới hiểu là trên bọn phủ huyện, còn có tên công sứ người Tây cai trị toàn tỉnh. Vận mệnh của dân thế nào là do tên chủ tỉnh này định đoạt. Bọn này mới có thực quyền sai bảo quan An Nam. Từ đó, tôi mới rõ được hơn trước, là sơ dĩ tôi phải uất ức đến nỗi muốn tự tử cho thoát đời, là do đất cát, ruộng nương của những người nhà nghèo cứ chạy dần vào mẩy tay nhà giàu, mẩy tay có quyền thế. Nhưng cả từ mẩy tay nhà giàu, mẩy tay có quyền thế cho đến dân khổ rách áo ôm chung tôi, đều bị Tây họ nắm chặt số phận.

Về việc Tây sang cai trị mình, nhiều lần cha đã giảng là như vậy, thì nước An Nam được may mắn. Vì khởi bỏ phí bao nhiêu ruộng đất, rừng rú, và các thứ mỏ mà trời đã ban cho. Một dân tộc còn dã man, không tự trị nổi, tất phải nhờ sự khai hóa và sự bảo hộ đây nhân đạo của một nước ngoài. Vậy thì "trong chế độ thực dân, nếu có ai bị áp bức bóc lột mà cho là đau khổ, là do Chúa định sẵn họ phải chịu sự trừng phạt công bằng về tội tổ tông. Nếu người công giáo chống lại chế độ thực dân thì là giúp sức rất nhiều cho kẻ làm ác".

Cha nói vậy thì nói, chứ tôi suy ở bản thân, thì thấy rõ là chúng tôi nghèo, là do ruộng đất vào tay bọn chủ ruộng hết, nhưng dù làm thế nào, chúng tôi cũng không thể lấy lại được ruộng đất, chính lại là do có Tây họ làm chúng tôi kiệt quệ hơn. Bây giờ thì ta gọi là phong kiến đế quốc đấy. Tôi không đồng ý đập phá hết cả, nhưng nói thật, nhiều lúc cũng mong có cuộc đổi đời.

Mấy năm trước, gia đình tôi bữa no bữa đói, song còn sống được, chỉ cố gắng sao cho khỏi chết vì đói thôi.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Nhưng đến năm lính Nhật sang, thì tôi đoán không khéo có nhiều người chết đói nữa.

Sở dĩ tôi biết như vậy, không phải vì đã thấy có chính sách thu thóc như các năm sau đây. Chỉ vì sờ sờ trước mắt như thế này: Tây ăn bánh mỳ và ăn thịt. Nó làm mình nghèo, không có thịt mà ăn, thì mình sống hăng gao và rau. Nhưng bây giờ Nhật sang, nó ăn gạo và rau của dân nghèo. Thế là dân nghèo hết cái cầm hơi. Và Nhật còn oai hơn cả Tây. Mỗi khi có Nhật về tỉnh, không những quan lại An Nam len lét, mà cả bọn Tây cũng mắt tròn mắt dẹt, mặt cát không còn hột máu. Có lần, một tên quan binh Nhật quát mắng cả tên công sứ. Tôi thấy ngay là cổ mình lại thêm một trùng nữa đây. Quả nhiên, bọn Pháp cầm nhiều ruộng không cho trồng lúa, mà phải trồng đay và các thứ cây mà Nhật cần dùng. Rồi đến khi dân phải hán thóc để nuôi quân Nhật, thì ở các chợ, mọi khi ê hề những gạo, những thóc, bây giờ thò ra một hột nào, là có người vét ngay. Dân nghèo không có tiền đong gạo, và cũng chẳng còn gạo, đến được tay dân nghèo.

Kết quả là, như ta đã biết, hơn hai triệu người mình chết đói trong mấy tháng đầu năm Ất Dậu.

Riêng gia đình tôi thì như sau:

Khi thấy ở đường có nhan nhản người chết đói, thì tôi biết là lượt mình đến rồi. Hơn một nửa tháng, mỗi bữa chúng tôi chỉ cầm hơi bằng một tí cháo cám nấu lòng. Mà đã ăn không đủ, thì không còn sức đi làm nữa. Chúng tôi nhai cả những thứ lá lầu, cào cào, châu chấu, ếch nhái. Đến hôm da mặt vợ con bắt đầu thâm, biết là không thể sống được nữa, tôi mới bảo nhà tôi là nên bỏ thằng Thạch

NGUYỄN CÔNG HOAN

trước, rồi vợ chồng lìa nhau sau, để có chết, khóc trông thấy nhau mà đau lòng. Nhiều gia đình, cha mẹ với con, vợ chồng với nhau, đã làm thế, cho nên chúng tôi không bùn nhau lâu. Lạ một điều, là lúc đêm khuya, trước cái phút vĩnh biệt天堂 Thạch, vợ tôi không khóc lóc, không ra vẻ khổ sở như ngày bán天堂 Bách. Còn tí khổ tài, vợ tôi cởi ra đắp cho nó, rồi chạy phắt ra cửa. Ngày này, vợ tôi có mang con cháu Thuý, sắp đến ngày ở cữ. Hắn vì yếu đuối quá, nên không còn nước mắt. Tôi cũng thế. Tôi lại còn mừng là tránh được cảnh thương tâm phải nhìn thấy vợ con chết ở trước mắt.

Xa nhau hai hôm, thì vợ tôi chết trước. Thương hại quá! Không rõ tâm linh tôi nó báo hay sao, mà tôi lại đến ngay chỗ vợ tôi đương thời thoi thóp. Con bé này, không biết xó từ lúc nào, ngọ nguậy trên bụng mẹ đã gần lạnh hẳn. Tôi ngồi xuống ôm lấy con, gọi vợ. Chẳng có tiếng trả lời. Tôi muốn gào lên, nhưng làm sao ra hơi được. Thời thi chăng được chết ở nhà ở cửa, được cha đèn làm các phép, thì tôi giúp đỡ kẻ liệt vậy. Tôi bèn tay làm dấu, miệng lầm bầm:

- Lạy Chúa, xin Chúa xua đuổi ma quỷ đến cầm dỗ con, xin Chúa cho con được ăn mày ơn chết lành.

Tôi cầu được hai lần, thì vợ tôi tắt thở hẳn. Tôi nhìn hướng đường, đoán là vợ tôi định đến thăm天堂 Bách, trước khi nhâm mất. Nhưng chắc vì đè, cho nên kiệt sức không đi được, và cũng không sống được.

Ngồi lâu cạnh xác vợ cũng vô ích, mà thế không sao chôn được người chết, tôi đành bế con, làm dấu lần nữa, rồi đứng dậy. Tôi cầu vợ tôi đừng trách tôi là bạc.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thế theo ý của người vừa khuất, tôi ôm cháu Thuý, cố lè đến nhà ông bà xã Sơn để thăm thằng Bách lần cuối cùng. Nhà ông bà xã bây giờ khác hẳn trước. Chỉ còn một gian. Mấy gian kia đã dỡ đi bán hết rồi. Nên nhà rêu đã mọc xanh. Trong nhà không còn tí đồ đạc nào. Bà xã thì nằm xó, cho đứa con trai nhỏ bú. Ông xã đang đào cù chuối. Thấy tôi, ông trở vào nhà. Không để tôi hỏi thằng Bách, ông bà nói ngay là vì đói quá, không đủ sức nuôi nó, nên đã cho đến nhà Cân. Ông an ủi tôi là nhà này giàu, thế nào nó cũng sống. Tôi kể tình cảnh tôi cho ông bà nghe. Bà bảo tôi gửi bà nuôi hộ con Thuý, vì con trai của bà mới được hơn một năm, còn bú, chứ chưa cai sữa.

Nghé đến đây, anh Sinh nhìn vợ, gật gật, rồi tay trả vào ngực mình. Cụ Tùng mỉm cười với con rể:

- Sau này, anh ạ, tôi đặt tên thêm cho em Thuý là Ninh Bình, là do muôn ghi ơn sâu của hai cụ, trước là cha mẹ nuôi, sau là cha mẹ chồng của em. Tên em là Thuý, hai cụ là Sơn. Thuý và Sơn là tên chữ của núi Non Nước, một thắng cảnh của tỉnh Ninh Bình nhà đây.

Cụ nói với tôi:

- Thế là lần ấy tôi không gặp con, nhưng con Thuý được gặp cha mẹ. Thật, tôi có ngờ đâu là một gia đình như gia đình tôi lại chỉ bị có một người chết đói! Phải nói rằng công ơn hai cụ xã đã cứu sống thằng Bách và con Thuý thật là to. Cho nên, rồi sau ngày hoà bình, tôi theo hai cụ đến làng Vân này ở, để hai gia đình thêm thân mật, quây quần lấy nhau.

Nghé cha nói, cô Ninh Bình sung sướng, nhưng anh Sinh vẻ khiêm tốn hơn, chưa lại lời của bố vợ. Anh nói với tôi:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Thày u chàu kể lại rằng hồi này, ở quê nhà, không còn kiếm ra cái gì để ăn nữa, nhưng không lẽ chịu chết, mới bế hai cháu đi ăn xin để lần đường ra Hà Nội. Hà Nội nhan nhản những dân đói từ Thái Bình, Nam Định lên. Người chết chôn không xuể. May cho thày u chàu, là hai nách hai con mọn, nên xin ăn dễ hơn. Thế là nhờ có thêm em Thuý cháu mà gia đình cháu được thoát nạn. Rồi qua vụ đói, thày u chàu mới tìm đến làng này, nương nhờ một ông chú dượng họ. Đất lành thì cò đậu.

Tôi hiểu vì sao gia đình cụ Tùng đến ở làng Vân để rồi đổi Sinh - Thuý nên vợ nên chồng. Một cụ Tùng lúc này tươi tinh hàn lهن. Cụ hút xong điếu thuốc lào, chiêu xong hụm nước chè xanh thì ngồi lại cho ngay ngắn. Đời cụ sắp rẽ sang con đường khác đây:

- Tôi ở nhà ông bà xã ra đi, cố lê đến một chỗ thật xa để khỏi chết ở gần xóm ấy. Đến một bụi cây rậm cạnh đường, thấy kiệt sức quá lăm rồi, tôi mới định chết ở đấy. May năm trước, cái lẩn bị uất ức, chịu không nổi, tôi muốn tự tử cho tránh đời. Vậy mà tôi không tóm được cái chết. Lần này, cái chết rình rám lấy tôi, nhưng không hiểu sao, tôi cứ xưa nó đi. Tôi biết chết thì thoát khổ, và cả nhà chết hết, mình tôi sống làm gì. Thế mà tôi lại không muốn chết. Tôi ước ao được khoẻ mạnh một chút, thế nào tôi cũng đi ăn trộm, ăn cướp, dù phải giết người để giật được miếng ăn, tôi cũng không từ. Thấy người qua lại, họ đi bộ, đi xe đạp, đi xe kéo, tôi nhìn họ không ghen gò, không ốm yếu, sao mà ghét thế!

Thấy hơi lại sức, tôi lại đi. Đi đâu, để làm gì, tôi chẳng rõ.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Lúc ấy đã về chiều.

Bỗng ở ven đường, tôi nhìn rõ, có một chiếc bánh chưng bócở, lát và lá xộc xệch. Tôi mừng quá, vội vàng vồ lấy, và bóc để ăn. Thì ra cái bánh chưng ấy không phải ruột bằng gạo, mà toàn bằng giấy in, xếp thành tập, đầy cộp. Tôi toan vứt đi. Nhưng cứ mở một tờ để đọc thử. Thì tôi hiểu ngay. Đó là truyền đơn. Hắn một người đối nào như tôi, tưởng cái gói vuông như cái bánh chưng là của ăn được, nên đã nhặt lên. Nhưng khi thấy toàn giấy thì chán, hoặc thấy truyền đơn thì sợ, nên vứt lại.

Tờ truyền đơn ấy cổ động ta đánh Pháp đuổi Nhật, vì Pháp và Nhật vor vết thóc gạo của ta, bóc lột ta đến xương đến tuỷ, làm ta chết đói. Ký tên là Việt Minh

Lúc ấy, mắt tôi đã mờ, chân tay tôi đã té dại, trí óc tôi đã lơ mơ, nhưng đọc có mấy câu ngắn ấy, tự nhiên tôi thấy như có sức lực, và sáng suốt ra. Tôi vụt nghĩ: "Cái này, tức là cái Việt Minh này, nó nói đúng quá, làm được như nó bảo, chắc thế nào cũng sống. Bao nhiêu những điều các cha giảng dạy từ mấy chục năm nay, bỗng bị mấy dòng chữ này nó đánh bật hết ra khỏi đầu óc".

Nói đến đây, cụ Tùng sáng ngồi đôi mắt để nhìn tôi, rồi xua mạnh tay như để đuổi, và giọng nghiêm chỉnh:

- Đánh hạt hết! Hết!

Nét mặt vui vẻ, cụ nhắc lại:

- Thật đấy, ông ạ. Lạ quá! Tôi chỉ đọc trong có một loáng mấy dòng chữ của Việt Minh mà tự nhiên bao nhiêu những điều các cha giảng dạy mấy chục năm ròng về số phận định đoạt cho người nghèo chúng tôi, về Tây sang cai trị nước ta, vân vân, những điều ấy như đã ăn sâu vào óc

NGUYỄN CÔNG HOAN

tôi, tức khắc bị đánh bại đi hết! Trong khoảnh khắc, tôi ngờ ngay những điều ấy là không đúng. Bởi vì cái điều đúng hiện giờ là vợ tôi chết đói rồi, các con tôi không rõ có thoát chết đói không, và tôi đây, tôi cũng sắp chết đói. Từ phía quanh tôi, cả làng giáo lẫn làng lương, nhau nhau có xác chết đói, và những người còn ngác ngoài. Như vậy, rõ ràng là vì Tây, vì Nhật, vì bọn quan lại, bọn nhà giàu đã hút hết máu hết mủ của những người kém hèn chúng tôi. Bây giờ tôi phải theo ai mới có thóc gạo để sống được? Chẳng cần lý sự với những lời các cha giảng dạy và với một lời của Việt Minh bảo, cái đói đã vành mắt cho tôi rõ ai nói đúng để tin và theo, ai nói sai để không tin và không theo.

Cụ cười để tự mỉa mai:

- Ra ngày ấy tôi ngày thơ thât? Cứ ngày thơ mãi, thì chết ông ạ. Phải đến lúc sắp chết mới biết phân biệt phải trái.

Rồi cụ nhìn các con như để nhắc họ phải nhớ kỹ câu cụ vừa nói. Cụ tiếp:

- Trước mắt tôi, lúc ấy, lớn vồn hiện ra cái cảnh kho thóc ở đầu tinh bị Việt Minh phá để chia cho dân đói. Tôi giơ tay làm dấu.

Nhưng Việt Minh là ai, ở đâu? Nào tôi có biết. Mà tôi cũng không thể biết được nữa, vì tôi chết đến nỗi rồi. Thế thì làm thế nào mà tôi làm được như nó bảo? Rống ý nghĩ về cái chết với hình ảnh phá kho thóc bùng vào tôi một sức phán đấu ghê gớm để mà sống. Nhất định tôi phải đến đầu tinh để chờ. Tôi cõi lè đi, một tay chống gậy, một tay cầm chiếc bánh chưng truyền đơn. Tôi không vứt những tờ giấy

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Ấy đi nhưng cũng không định mang theo để làm gì.

Việt Minh cứu sống tôi thật, ông ạ. Lạy Chúa!

Các con cự Tùng mỉm cười. Riêng tôi chưa hiểu. Cụ lại tự thưởng hăng một hơi thuốc và một hụm chè, rồi mới thêm vào cái đuôi cho câu chuyện vừa nói:

- Về phần xác thoi. Nguyên là lúc tôi đến đầu tinh thì trời tối đã lâu rồi. Cửa rạp chiếu bóng ở cạnh kho thóc đã sáng trưng. Những người đã lấy vé, vì chưa đến giờ, đứng chơi lố nhô ở vỉa hè. Nhưng mắt tôi lúc bấy giờ trông họ lại ra những người đương đợi Việt Minh. Tôi không nghĩ ra nếu họ là dân đối như tôi, sao người nào cũng khỏe mạnh và sang trọng thế, và trong đám đông, có cả mấy người Tây đương nói chuyện với nhau. Tôi lại gần họ. Nhưng hễ tôi đến đâu, người ta tránh dặt xa đó.

Bỗng có một người đội sếp chạy lại, quát đuổi tôi. Nào tôi có biết đâu là tên công sứ vừa ra lệnh mấy hôm nay cấm ăn mày không được vào trong tỉnh, làm bẩn mặt hàng phố. Người đội sếp giơ dùi cui doạ tôi. Nhưng tôi không nhúc nhích. Tôi cương quyết đợi Việt Minh đến phá kho thóc cứu tôi sống kia mà. Hắn bèn dày tôi. Tôi ngã. Rời cả gậy và bánh chưng. Bất đồ lá, gói xổ tung, giấy trắng lòi ra ngoài. Người đội sếp nhặt giấy để xem, thấy là truyền đơn, mới hô hoán lên. Đám đông nhốn nháo. Tôi bị dẫn đến sở Cảnh.

Đúng ra thì lúc ấy tôi chưa nghĩ ra là đương gấp may. Tôi oán hận người đội sếp lắm. Tên cầm Tây nhìn thân hình tôi, biết tôi không phải hạng người làm cách mạng. Nó đuổi tôi ra cửa, và bảo thêm người đội sếp:

- Và lại, nếu có phải là Việt Minh thật, thì chỉ ngày

NGUYỄN CÔNG HOAN

mai là cùng, nó sẽ chết đói. Giiam nó làm gì cho tốn cơm!

Nhưng vừa lúc ấy, tình cờ có tên hiến binh Nhật đi qua. Thấy trước sở Cảnh có đông người, nó mới hỏi. Tên cảnh sát trưởng trình bầy sự việc. Nghe xong, thằng lùn quắc mắt với thằng mũi lõ:

- Cứ phải giiam nó lại! Thà bắt oan chín mươi chín người, còn hơn lỡ để lọt một Việt Minh.

Thằng cảnh cúi đầu vâng lệnh. Thế là tôi sống.

Nói đến đây, cụ Tùng hể hả, cười ha ha:

- Thằng Tây thành thạo, thằng Nhật ngờ ngêch, nhưng hai thằng ác không kém gì nhau, mỗi đứa ác theo kiểu của nó.

IV

*M*ột sáng chủ nhật, sau buổi lễ, linh mục Phước gọi Thạch đến và hỏi:

- Có phải bố con tên là Vũ Văn Tùng không?

Thấy câu hỏi đột ngột, Thạch hơi băn khoăn. Tám năm rồi, chẳng lẽ cha Tín còn nhớ cha Phước sinh sự với bố mình hay sao? Bẩm sinh là con nhà nghèo bị nhiều chèn ép, nên tuy mới tí tuổi, Thạch đã hiết tránh né những việc đáng ngờ là dĩ. Để nghe ngóng ý cha và khỏi phạm tội đối hề trên, Thạch trả lời bằng sự thật khác:

- Thưa cha, bố mẹ con chết cả ngày đói rồi!

Bỗng Phước trừng mắt:

- Con phải thật thà với cha. Cha thay mặt Chúa. Đối cha là đối Chúa.

Thạch đương hối rối, không hiểu sao, thì người linh mục ngoắt quay vào. Vạt áo dài thâm rộng xoè tròn bồng lênh, rồi mới cắp xuống, ngúng nguẩy theo nhịp chân bước nhanh. Thạch càng lúng túng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Người cố đạo Tây Ban Nha ngờ đưa con chiên An Nam mới nứt mắt ra đã gian giảo, là oan cho nó. Ngày Thạch được ông giáo Lạc cứu và yên trí là sống, thì Thạch tìm ngay bố mẹ. Thạch gặp ông bà xã Sơn rách rưới, gầy gò, tay bị gãy, tay bế con, mồm lạy van những người qua đường để xin ăn. Tình cờ Thạch được biết là bố mẹ mình đã chết đói cả, hai đứa bé mà ông bà bê đầy, một đứa là em gái của Thạch mới sinh, còn anh của Thạch đã đi nhờ cửa khác rồi. Thạch khóc lóc, biểu ông bà xã chiếc bánh còn lại, nhưng ông bà nhất định không lấy: "Chúng tao thế nào cũng chết đói, chiếc bánh này không có ích gì cho chúng tao, nhưng nó là cái vốn cứu mày sống".

Như vậy đó. Thạch chẳng thật thà với cha là gì?

Nhưng người cố đạo Tây Ban Nha ngờ đưa con chiên An Nam mới nứt mắt ra đã gian giảo, lại là chẳng oan chút nào. Tên phó công sứ tỉnh đã mật báo cho Phước biết rằng có một người dân công giáo ở xứ này mới bị bắt về tội rải truyền đơn phiến loạn. Phạm nhân tên là Vũ Văn Tùng, khai trong cơn cước rằng có một con trai tên là Thạch đương học lớp nhì năm thứ hai ở trường tỉnh. Tên quan cai trị nói thêm rằng đối với Việt Minh, Tùng như người cuồng tín, nhưng hỏi cung, hán lại đáp rất mập mờ, không chịu thú ai đưa truyền đơn, chỉ một mực rằng bắt được ở dọc đường, vì đó, thấy gói như chiếc bánh chưng thì nhặt. Người lính mục biết trong vụ đối này, có nhiều Việt Minh thiểu ăn thát, nhưng phải dè chừng là bọn này rất bí mật. Phước đã cung cấp cho tòa án thêm nhiều tài liệu về Tùng qua thư của Tín gửi và qua lời của Tùng kể ngày trước. Lại hứa điều tra nữa về tình hình giao thiệp của Tùng qua con trai của Tùng. Và nhận trách nhiệm theo dõi Thạch để

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

chân dát Thạch, tránh con đường tội lỗi như hổ.

Như vậy đó. Thạch chẳng đối trả với cha là gì?

Song, có một điều may cho Thạch, là Thạch lại không đi cùng bố mẹ đến nhà thờ lần nào, cho nên người cha đạo cho là có lẽ Thạch này không phải con trai của Tùng thật.

Vì vậy, vạt áo dài thâm cup xuống, đương ngúng nguýt theo nhịp chân bước nhanh, hông lại xoè tròn hông lên. Phước lại ngoắt quay ra, gọi:

- Thạch ! Con học ở lớp nhì trường Pháp Việt này phải không?

Như có cơ hội để minh oan, Thạch lại đáp bằng sự thật của hiện tại:

- Thưa cha, con bán bánh tây.

Hai mắt người Tây Ban Nha tròn xoe:

- Thế à?

Một lát, Phước thêm:

- Sao bảo con học lớp nhì năm thứ hai?

Thạch không thể không nhận, nhưng nói:

- Thưa cha, nhưng con bỏ học. Ngày trước bố mẹ con bỏ con.

Phước cau mặt như suy nghĩ:

- Thế là bố mẹ con bỏ con, sao con lại nói là chết đói.

- Thưa cha, vì có người biết bố mẹ con đã chết nói cho con nghe.

Cái đầu có tóc hung gật gật:

- Thôi được, không quan hệ. Lớp con học trước còn ai

NGUYỄN CÔNG HOAN

tên là Thạch nữa không?

- Thưa cha không. Nhưng trường con có những hai lớp nhì năm thứ hai. Có lẽ lớp kia, có người tên là Thạch.

- Vậy cha sai con việc này dễ thôi, nhưng con phải kín đáo. Là con hỏi các bạn học cũ xem, có ai trùng tên với con hay không?

- Vâng.

- Nhưng là người công giáo mới được. Hay con còn biết có đứa bé nào đi lễ tên là Thạch không?

Thạch đương suy nghĩ về hai tiếng "mới được". "Được" cái gì? Thì người linh mục đã dịu dàng, xoa đầu con chiên, rồi hỏi:

- Tại sao bố mẹ con bỏ con, mà con lại sống?

- Lạy Chúa, ơn Chúa cứu con.

Thạch kể cho cha nghe công án của thày và hạn.

Nghe xong Phước hỏi:

- Thày giáo con tên là gì?

- Thưa cha, thày giáo Lạc.

Người cha đạo nghĩ một lát, rồi trả tay ra phô:

- Nhà người thày giáo ấy ở kia có phải không?

- Vâng a.

Bỗng cái môi dưới đỏ chót, vươn dài ra ngoài bụi râu rậm rạp. Phước lắc đầu, nói ngay:

- Người thày giáo ấy không tốt

Thạch ngược mắt nhìn bê trên. Thì được giảng ngay:

- Không tốt, vì không chịu tăng tiền thuê nhà của nhà

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Chung.

Nửa tháng sau, không biết đã điều tra thế nào đó, người cố đạo lại gọi Thạch đến:

- Con bán bánh tay có đủ ăn không?
- Thưa cha, cũng tạm đủ.

Đôi mắt xanh lè nhìn Thạch, làm ra vẻ thương hại:

- Con biết chữ, đi bán bánh tay thì phí. Con có muốn làm nhà in của cha không?

Thạch như chiêm bao, trồ mắt nhìn người cha linh hồn.

- Con sẽ học việc sáp chữ, mới đầu chắc bỡ ngỡ, nhưng làm quen thì nhanh. Rồi chăm chỉ vào, con sẽ chóng trở nên người thợ lành nghề.

Như thấy rõ tượng lai tươi sáng, Thạch sung sướng làm dấu, rồi đáp:

- Lạy cha, thương con.

Thế là Thạch bỏ nghề bán hàng rong, để vào làm trong xưởng in của nhà xú.

Và ăn ngủ ngay tại chỗ làm.

Xưởng in đóng ở một khu hẻo lánh, phía sau nhà đê lao của tỉnh. Con đường đá dẫn vào, vì ít người qua lại, nên cỏ nhoi lên mặt, mọc xanh rờn. Có chừng ba mươi công nhân, gồm thợ sáp chữ, thợ đạp máy, thợ xén, thợ đóng sách. Một bác cai già trông về chuyên môn. Quản lý mọi thứ việc, như tiếp xúc để thầu in cho toà sứ, cho các nhà in trong tỉnh và cho các nhà sứ trong vài tỉnh lân cận, như giao thiệp để mua giấy mực, các dụng cụ khác với các

NGUYỄN CÔNG HOÀN

hàng buôn Hà Nội và ở bên Pháp, như giải quyết các việc hàng ngày của xưởng, coi và khám mìn mẩy áo quần của cai thợ mỗi khi họ ra về, phạt, cho vay và phát lương. v.v... là một thày giáo tên là Hiru, đầu mум múp tóc dẹp quắp xuống như cái nồi úp, và hai bên mép, hai mốn râu quăm vào như cái dấu chua ghìa. Vì việc in tên chữ là *Ấn loát*, nên bắt cứ tên riêng người phụ trách là gì, thì cha cũng gọi bằng tên chung là *thày Ấn*. Cũng như cha vẫn gọi ba thày khác là *thày Gia*, *thày Điền*, *thày Lê*. Thật là tiếc. Vì dè nhớ. Thày Gia coi sóc việc xây dựng, sửa chữa các nhà cửa trong khu vực nhà Chung và ở ngoài phố, mua bán thêm nhà đất, và đặt giá, tăng giá, thu tiền thuê. Thày Điền lo lắng việc ruộng nương. Thày này ít khi ở nhà. Quanh năm thày phải đi để thu thóc, đòi nợ, nhất là để đối phó với tá điền hay cháy lười, hay vay mượn. Về mặt này, thày rất lầm kinh nghiệm. Cho nên mặt thày trông cũng khá kinh. Bởi vì màu nó là màu thiết bì. Nói nôm na là mặt sát. Thày phải vừa cứng rắn cho người ta sợ, vừa phải mềm dẻo cho người ta khỏi trả ruộng. Nghĩa là cột chặt hai cánh tay người dân cày vào đất đai của nhà Chung. Khó khăn hơn, là thày còn phải giải quyết những vụ xích mích xảy ra luôn luôn giữa tá điền bên lương với tá điền bên giáo, giữa dân bên thôn lương với dân bên thôn giáo. Thày phải khéo léo sao cho bên lương không thấy thày thiên vị. Chẳng tháng nào thày không lui tới các công đường phủ huyện, nhờ uy quyền phụ mẫu giúp những vụ kiện cáo cho nhà Chung.

Thày Lê, trông bề ngoài tướng như nhàn hạ nhất. Bởi vì lúc nào thày cũng đi đứng ung dung, ăn nói khoan thai, lối con nhà nho. Mắt thì một mí, má thì phình phính, mặt thì da nhẵn thìn thìn, trắng phوم phốp, trông thày đẹp

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

kiều con gái. Vì vậy, thày phải vội vàng nuôi hàng lông tơ nau nau trên mép cho nó lún phún, giả dạng là bộ ria. Trông đến hay. Sự thật, thì hề trong, không mấy khi óc thày được thư thái. Cha giao cho thày từ việc nhỏ đến việc lớn, từ việc trong đến việc ngoài, từ việc chung đến việc riêng. Thày trông nom nhà thờ, các buổi lễ lạy, thảo các thư từ, và giao thiệp với người xin lê. Thày phải biết rõ từng gia đình để khuyên khích người ta cố gắng lo thêm tiền để được lê to hơn. Biết rõ từng gia đình còn cần hơn, là để hiểu từng người một, xem họ hàng nói nǎng, nghĩ ngợi những gì, có sai trái, phạm thời thế hay không. Thày săn sóc cha sao ăn cho được bổ, ngủ cho được ngon, làm việc cho có điều độ, để sức khoẻ tăng tiến. Thày làm cha khoan khoái cả về tinh thần. Những tối cha buồn, cha thường gọi thày vào buồng. Cha cho phép thày nằm cùng giường rồi tắt đèn đi, để nói chuyện nhỏ một lát. Chẳng phải vì thế mà người ta gọi thày là nội trợ của cha đâu. Cũng là vì thày như cánh tay phải của cha. Thày ghi cẩn thận vào sổ riêng, tháng này những ai đến hầu cha, biếu xén những gì, hơn hay kém tháng trước. Thày để mắt đến sân dưới, đêm xem có bao nhiêu gà vịt, ngan ngỗng, chim thỏ, mấy cái ấp được bao nhiêu con, chuột tha mát bao nhiêu con. Cả đèn trong bếp, còn bao nhiêu mỡ, bao nhiêu trứng, bao nhiêu bơ, bao nhiêu phó mát, bao nhiêu thịt, cá, hoa quả. Thứ nào là của dâng, thứ nào là phải mua, thày biết tuốt. Chỉ có mỗi lần đầu tiên, hồi cha mới cắt việc cho thày, là thày phải để cha bảo. Cha bảo thày, như bàn chuyện thường thôi, là tháng này cha còn hơn trăm bạc, không biết dùng làm gì. Thế là thày hiểu ý xa xôi của cha liền. Vì thày thông minh và tháo vát. Thày lịnh ngay số

NGUYỄN CÔNG HOAN

tiền ấy. Nhưng chẳng dám trình cha để làm gì. Số cha biết thì cha quở. Thày thường dùng những món cha không tiêu đến để cho vay. Vụ đói vừa qua, thày đóng được cho cha khói thóc. Là của giáo dân, nên được tính giá nội. Đóng thóc để đấy. Trong mấy năm chiến tranh, hàng hén Tây khó sang, thày để chất trong kho nào là xà phòng Con ngựa, nào là sợi Nam Định, nào là vải chúc hâu, nào là giấy nhặt trích, cùng nhiều thứ khan hiếm khác, như dầu hoả, rượu bồ, thuốc đa giê năng, đá lửa. Cũng để đấy thôi. Hễ người quen, ai cần mà có tiền, nói khó với thày, thì thày trình cha để lại giúp. Thế là vẫn được tiếng là nhân nghĩa. Có lần thày đã quá táo bạo. Cái vụ hè cha lén Sa Pa hóng gió năm xưa, thày cũng theo đi. Thấy có món nhựa rẻ cha Xavina trên ấy chực mua, thì nhanh tay, thày mua tớp cho cha Phước. Rồi cất lén vào trong va ly của cha. Như vậy thì chắc bằng cua gạch. Đoan Lao Cai, Yên Bái dù có biết tống ra là có thuốc phiện lậu đấy, nhưng cho ăn kẹo cũng chẳng dám khám đồ đặc của cha. Thày vẫn tự hào với lương tâm là liêm khiết. Bởi vì của cha ở trong tay thày, mà thày chẳng tơ hào nửa đồng kẽm.

Ấy, bận rộn trăm nghìn thứ việc như vậy, tưởng thày Lê thử chẳng kịp, nào ngờ đâu thày vẫn sinh làm thơ. Người ta thì ngâm vịnh để di dưỡng tính tình, tiêu sầu khiền muộn. Nhưng thày khác. Thơ của thày, thày nói rằng cần đạt mục đích hơn là cần hay. Và mục đích của thơ thày là cốt dạy con chiên học điều thiện, tránh điều ác.

Trăm năm trăm cõi người ta.

Một là tôn giáo, hai là có hương.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

*Tùng thì ma quỷ đưa đường,
Cưỡng lời cha Tín, theo phường Việt Minh.
Mất thày, mất Chúa, hại mình,
Còn thêm quàng tội tày đinh vào thân.
Mấy lời nhắn nhủ giáo dân,
Truyện Tùng nên lấy làm răn đời đời.*

Bài này là một trong những bài mà thày Lê lấy làm đặc ý nhất, nên nó được truyền tụng ngay.

Thạch cũng phải học thuộc áng văn chương tràn trề nghệ thuật ấy.

Để đọc già thấu suốt tinh thần của tác phẩm và phục là thâm thuý, thày chua nghĩa tỉ mỉ từng điển tích: *Tùng* là ai, *Cha Tín* là ai, *Việt Minh* là ai, tại sao lại có những ý như *cố hương*, như *cưỡng lời*, như *quàng tội tày đinh vào thân*. Những tiếng như *Thày* là nước Đại Pháp, như *mất* là bồ đạo, như *hở* là vừa phân xác lẩn phân hồn, đều được cẩn thận là phải hiểu theo nghĩa bóng. Vì đó là những tiếng rất đặc mà tác giả đã từ công phu mới tìm được.

Đối với thày Lê, Thạch chỉ "Văn kỳ thanh, hãi kiến kỳ hình"^(*) Vì Thạch làm việc dưới quyền thày Án.

Thày Án ở một nhà trong xưởng in. Xưởng có hàng rào găng xung quanh. Quét quay khu vực này, xén cây, làm vườn hoa, vườn quả, vườn rau, có một bô già, vì ngọng nên hay nói, và vì nói không ai hiểu, nên càng hay nói. Mà nói úc là gắt, là chửi. Bởi vì hô hay bị trêu. Trừ thày Án, còn

^(*) Nghe tiếng nói của người ấy, không trông thấy hình dáng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

bõ gát và chùi tuổi, kể cả bác cai thợ in già. Tên bõ là gì, không ai nhớ. May chục năm nay, người ta gọi bõ là bõ Y-ø. Nhưng hễ bõ nghe gọi thế, thì bõ giận.

Hầu cận thày Án, như quét nhà trên, lau chùi bàn ghế, giường tủ, thổi nấu, giặt giũ và kéo xe, là một bõ nói rất sôi, nhưng cay răng cũng không ra nửa lời. Tên bõ là Lâm. Có lẽ cà ngày chỉ lầm lầm lì lì, kín như cái hòm khoá. Hai bõ ngủ cùng nhà trên với thày Án, để đêm hôm canh gác cho thày. Thạch ở chái dưới bếp.

Hôm đầu tiên đến xưởng, Thạch được thày Án khuyên nên cố chạm chì học nghe để chóng có lương. Trong thời kỳ tập việc, mới được cорм nuôi, mỗi tháng lỉnh thêm hai hào là tiền xà phòng. Song, Thạch không được nhìn thấy tiền mặt và cũng không phải mua xà phòng. Bõ Lâm bảo bảy giờ xà phòng khan hiếm, hai hào chỉ được một miếng tí tèo bằng hai ngón tay, nên bõ bán bô hòn cho Thạch. Bõ ca tung là bô hòn lấm柄 hơn xà phòng. Vì ở góc nhà có cây bô hòn lớn, rất sai quả, nên bõ để rẻ, vốc cho một vốc chật hai bàn tay Thạch. Bõ giao hẹn cấm không được nhặt quả rụng. Vì thế, quần áo của Thạch nhem nhuốc những mực đen. Muốn tay chân sạch, Thạch phải kỳ bằng cát.

Thạch làm được một tuần, thì thày Án bảo rủ thêm nhiều bạn đến học nghề cho vui. Thạch đưa bảy người có đạo đến. Để họ tỏ lòng biết ơn cha, thày xui họ tạ cha. Người biểu chục trứng gà, người biểu cân đường cát. Người đưa hẳn năm hào cho tiễn. Những thứ này, thày đều nhận hộ.

Từ ngày có thêm bạn, Thạch không vui hơn tí nào. Bởi vì chẳng còn đủ thì giờ để mà vui với nhau. Thế mà ăn ở

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lại kém trước.

Cả tám người rúc trong cái chái nhỏ, nằm không còn chỗ để cựa. Thạch lại không cùng ăn cơm với hai bố. Hàng ngày, gạo và đồ ăn được phát dần. Thôi nấu lấy. Trước kia, tuy là ăn thừa của thày Ấn, nhưng bữa nào cũng còn tí trứng, tí thịt, tí cá, tí đồ xào, tí canh, nhiều món chí còn vét đĩa mà vẫn thơm phưng phức, béo ngậy ngậy. Thạch không biết nó là sơn hào hải vị gì. Nay gạo lينh, nhiều bữa ăn không đủ. Thức ăn thì muôn thuở là muối với tương cà. Chủ nhật mới được tí vừng. Phải tìm rau mọc hoang ở vườn mà dùng. Ai đến lượt thổi cơm thì được nghỉ trước nửa giờ. Nhưng bữa nào cũng phải nấu vội để ăn vội cho kịp.

Bởi vì Thạch và các bạn không theo giờ giấc làm việc của người lớn. Thợ người lớn đến xưởng, sáng từ sáu giờ đến mười một giờ rưỡi, chiều từ một giờ đến sáu giờ. Nhưng trẻ con thì từ mười hai giờ đến một giờ trưa, và từ sáu giờ rưỡi chiều đến mười một giờ đêm, thày Ấn sợ nhàn cư vì bất thiện, mới bầy cách cho mà giải trí lành mạnh. Buổi trưa, giải trí bằng quét xưởng, lau cửa kính, dọn nhà vệ sinh. Buổi tối giải trí bằng trau dồi nghề nghiệp. Nghĩa là tiếp tục làm công việc của buổi chiều chưa xong. Nếu đã xong, thì làm công việc của ngày hôm sau, hoặc của người lớn còn bỏ dở. Như sắp chũi, đập máy, xén sách, đóng sách, thày bảo như vậy mới chóng trở nên công nhân toàn diện và lành nghề.

Trong những buổi giải trí, Thạch và các bạn lo lắng, sợ hãi hơn trong những buổi làm thường. Cũng phải theo đúng kỷ luật là im lặng và nhặt đói. Bố Y- ọ thay bác cai, ngồi coi ở đó, lúc nào mặt cũng khoằm khoặm, sẵn sàng để văng tục. Hễ bố không ngủ gật, mà lại thấy ai ngủ gật,

NGUYỄN CÔNG HOAN

hoặc chỉ uể oải thôi, thì phải chết với bõ. Bõ vừa chửi vừa đánh.

Bác cai già thấy bọn Thạch xanh xao, khặt khừ và mụ mị, thì sợ mang tiếng cho nhà Chung. Bác nói với thày Ấn. Bất đắc dĩ thày phải nới tay. Thày đổi món cho cuộc giải trí. Tối thứ năm, thày dạy hát. Tối thứ bảy thày dạy kinh. Tối chủ nhật thày dạy thơ của thày Lê. Ngày chủ nhật là ngày nghỉ, thày cầm làm việc hàng trí óc. Phải vận động chân tay cho khoẻ người, hù lại cà tuân phải ngồi yên một chỗ. Thày chê thể dục ở nhà trường. Chỉ giờ chân giờ tay suông là vô ích. Phải kết hợp luyện tập thân thể với thực ích. Thày giao cho thơ trẻ con cà mấy vườn hoa, vườn quả và vườn rau. Thày bảo nên phá chỗ bụi rậm ở góc xưởng cho quang đãng. Rồi cuốc lên, đánh luống, trồng những thứ theo thời vụ để lấy cái mà ăn thêm. Thành thử Thạch và các bạn không chỉ được tập thể dục có một ngày chủ nhật, mà còn được vận động chân tay cả trong những ngày thường, từ sau bữa ăn chiều cho đến lúc tối mịt. Vì nếu để đất khô héo rau héo mà bõ Y- ọ trông thấy, thì không chừng, đít quần lăn lên vì roi. Và nếu bõ đánh hut, thì bõ sẽ oang oang lên là "iếc ố ể á ông o ç" (giết bố để gá chồng cho mẹ).

Thầy bọn Thạch mỗi ngày một xanh xao, khặt khừ và mụ mị hơn, thày Ấn phải giữ ý với bác cai hay thương xót, hay bênh vực và hay che chở cho đồng nghiệp. Thày hèn thê theo nguyện vọng của những người bị giải trí muốn học chữ như chương trình ở nhà trường, mới quyết định thay thế những tác phẩm của thày Lê bằng những áng văn chương tuyệt tác và sâu sắc. Trẻ sẽ học thuộc lòng; rèn luyện óc thẩm mỹ. Bài đầu tiên mà thày đã chọn lọc rất kỹ là như sau:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

BÀI CA SÁM HỐI

Xin thương con, lạy Chúa
Theo lòng từ bi
Xin xoá tội con
Như lòng Chúa vô cùng lân tuất
Xin rửa con sạch hắn tội ác
Và chữa con khỏi tội lỗi
Con thú nhận tội con
Và nó trơ trơ trước mắt
Con đắc tội cùng Chúa
Và con làm điều xấu trước tôn nhan Chúa
Để Chúa tẩy ra công bình trong án phạt
Và thăng tay khi phán đoán
Đây con đã sinh ra trong tội ác
Và bị mẹ đâm thai trong tội lỗi
Đây Chúa ưa thích lòng thành thật
Và khôn dạy con trong tâm trí
Xin Chúa dùng kinh giới vẩy nước vào con
Và con được sạch
Xin Chúa rửa con
Và con sẽ trắng hơn tuyết

Bài này, chép đến đây, mới được một phần ba. Vì vậy, bạn Thạch không thể phán khởi với những câu trúc trắc, không vẫn, không điều và dài như những buổi giải trí han

+ NGUYỄN CÔNG HOAN

tối. Họ xin thầy Ấm dạy cho toán, địa dư và sử. Nhưng thầy lắc đầu, bảo rằng người công giáo không cần biết những điều không có ích cho đạo. Biết rộng lầm, chì tôm cãi hụt, hại cho đức dục mà thôi.

Vì ơ luôn trong xưởng, nên Thạch như bị hưng mắt, hưng tai. Ngoài phố có việc gì, trong này không thể biết được. Lúc làm vườn, có nhòm qua kẽ lá gần gũi, Thạch cũng chẳng rõ gì, vì xa quá. Một đôi lần, Thạch cũng thấy người lơ thơ đi trên đường dẫn vào đê lao, nhưng nếu không phải bồ Lâm, bồ Y ợ, thầy Ấm, những mặt mà khi nhìn thấy người ta ăn cơm mít ngon, thì lại là những người hàng xóm đi làm cỏ vè, hoặc vè, theo sau là một người lính súng áp giải. Họ bước những bước lặng lẽ, buồn thảm, rồi trút lại cái tự do nhìn trời nhìn cảnh ở ngoài, để cúi lưng chui qua cái cổng thấp và nhỏ, vào phía trong tối như cái hang. Thạch so sánh thấy mình chẳng hơn gì họ. Còn kém nữa. Nhiều đêm ở bên ấy, vọng sang những tiếng kêu la rầm rộ và những tiếng hô đều, không rõ là gì. Mỗi sáng chủ nhật, Thạch cùng các bạn được đi lễ nhà thờ. Nhưng lại không như chim sốt lòng, mà chỉ như đi cỏ vè vì có cả hai bồ kèm như kèm kem và qua toàn phố vắng. Thỉnh thoảng, hai bồ có nói chuyện với nhau, thì một bồ chỉ gật và lắc, còn một bồ lúi lo những gì, có mà thiên lôi hiểu. Đôi khi Thạch gặp vài bạn cũ, định dừng chân, nhưng lại sợ phải mắng. Họ thấy Thạch, ai cũng hỏi một câu đại ý giống nhau, là ngạc nhiên và phàn nàn. Thạch chưa đáp được ai bằng lời nói. Chỉ kịp nhoẻn cười cho tươi nét mặt, để trả lời ngầm rằng họ đã nhận xét lầm về mình. Câu họ thường hỏi là: "Kia, độ này mày ở đâu, làm gì, mà gầy gò, lờ đờ thế?". Mỗi lần phải làm cái điệu bộ dối trả với bạn, Thạch lại buồn, đêm

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

trần trọc mãi mới ngủ được.

Bảy người bạn mà Thạch đưa vào tập việc trong xưởng thấy khổ quá, lại như tu kín, thì trước hết, cho là Thạch lừa. Rồi sau, thấy Thạch không hơn gì, họ không oán giận nữa. Cho nên những buổi bị đòn, bị chửi, họ ức quá, thì lúc đi ngủ, anh em ôm lấy nhau, nhưng chỉ dám khóc thầm với nhau.

Thạch muốn bỏ việc quách, về bán bánh tây như trước, cho được tự do. Nhưng nghĩ đến bạn, Thạch không nỡ lìa họ. Và nghĩ đến nghề đương học, Thạch lại tiếc. Thôi thì dành chịu đựng ít lâu, đợi đến ngày được ăn lương, sẽ xin cùng nhau ra ở ngoài.

Qua thời gian tập sự ba tháng, bác cai thấy bọn Thạch đã thành thạo, mới xin thầy Ấn định cho lương. Nhưng vì họ rụt rè, sợ thầy quá, bác mới bảo thế thì cứ kêu thẳng với cha, vì cha dễ dãi và có quyền.

Đến hôm chủ nhật, sau buổi lễ, thấy cha vui vui, Thạch mới dám ngỏ lời. Cha khen bọn Thạch là học nhanh, nhưng nói là mọi việc đã giao cho thầy Ấn. Vì thầy biết rõ từng người, từng việc. Cha hứa sẽ bảo thầy.

Muốn chứng thầy Ấn phật lòng vì bọn Thạch vượt quyền thầy, nên chỉ trả lời họ bằng một câu gọn lón: "Để xem".

Bọn thợ trẻ con chờ cho thầy xem. Nhưng chẳng thấy thầy xem gì cả. Cho đến tháng thứ năm, bác cai giục mãi, thầy mới gọi tám người lên nhà trên, khuyên bảo đến hàng giờ. Đại khái chỉ có một ý. Là làm dưới quyền ai, phải coi người ấy là trọng. Tối hôm sau, thầy mới tuyên bố là từ nay, tăng lương cho mỗi người mỗi tháng từ hai hào lên đồng bạc. Thầy lại diễn thuyết một tràng dài.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chúng mày đến đây làm việc, là việc của Chúa. Bao giờ Chúa cũng lương cá, cho nên ta thay mặt Chúa, mới rộng rãi với chúng mày. Ta định lương cho chúng mày bao nhiêu, cầm không được so kè, suy tị. Làm việc Chúa mà tính toán hơn thiệt, là có tội. Nay chúng mày chưa hết hạn tập sự, đã được lên lương, đó là một đặc ân của ta ban cho. Đặc ân thứ hai, là ta không theo đúng luật của Nhà nước. Lương thợ mỏ là lương cao nhất, mà đàn ông lính công nhật có ba mươi tám xu, còn trẻ con, chỉ tám xu thôi. Vì chỉ là nếu chúng mày có làm cái nghề dài nắng dầm mưa ấy, suốt ngày cuốc than đây hơi độc, tai nạn như cám hữa, mà mỗi tháng chỉ được lính có ba tám hăm hốn, hai đồng tư thôi. Nếu trừ chủ nhật nghỉ, hoặc ốm đau không đi làm, thì chưa được đến hai đồng một tháng.

Thày giơ hai ngón tay:

- Trần trọi chưa đến hai đồng một tháng, không cám nuôi, không nhà ở, nghề chưa?

Thày hất hàm để hỏi, rồi im một lát cho bọn Thạch có thì giờ suy nghĩ.

- Vậy, nếu ở đây ta giấu Chúa, cũng phái cho chúng mày lương cao như ở mỏ, liệu chúng mày có sống nổi không? Đì mà hỏi xem bây giờ gạo lên bao nhiêu tiền một tạ? Thế thì chúng mày thử tính đi, vào miệng chúng mày, cà gạo lắn thức ăn, vắt cổ chày ra nước, một tháng có phải tới trăm rưỡi bạc không nào. Thế mà chỉ mới học nghề thôi, Chúa đã ban cho chúng mày đủ ăn ngay rồi. Nên nhớ rằng chúng mày đến đây, ngoài đường còn nhan nhản những người chết đói đầy nhé. Mà chúng mày, đứa nào cũng xanh như tàu lá, khắng kхиu như cái que. Bây giờ đứa

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

nào cũng đỏ da thấm thịt. Thế là ơn Chúa không những cải tử hoàn sinh cho chúng mà, mà còn dạy cho chúng mà có nghề trong tay. Có đâu nhân đạo như nhà xứ không. Nghĩ xem. Chúng mà làm việc, được ở ngay trong xưởng, có nhà cửa sẵn sàng, điện, nước đàng hoàng, khỏi phải đi về vất vả. Hãy hỏi có thợ nào được ưu đãi như thế chưa? Ở trong này chúng mà không phải lo gạo nước, cùi dóm, còn lợi hơn là sờ đâu cũng ra thứ ăn. Chứ ở ngoài phố, tí tí là tiền, nhất là đóng gạo chợ đen, thì chúng mà sống thế nào?

Lại yên lặng một lát, thày mới giải thích đến số lương được tăng:

- Chúng mà đừng tưởng được tăng lương có một đồng bạc là ít nhé. Không ít đâu. Trước hết, chúng mà vẫn được cơm nuối, nhà ở, không phải dụng đến số tiền được tăng. Sau nữa, chúng mà đương từ hai hào, nay lên đồng bạc, thì có phải là được tăng gấp năm lần không? Nói theo luật lao công, là năm trăm phần trăm đấy. Ta tưởng ngay ở bên Mỹ, các nhà triệu phú như các vua dầu hỏa, vua ô tô, cũng chưa bao giờ tăng lương cho thợ một lần vọt lên đến năm trăm phần trăm. Chúng mà phải ơn Chúa, ơn Cha và cả ta nữa.

Thày tặc tặc lưỡi, rồi nhắc lại:

- Năm trăm phần trăm! Nhớ đấy nhé!

Được hiểu kỹ lưỡng, bọn trẻ hể hả quá. Một người đã nói với thày Ấn rằng nếu không biết là được đối xử tử tế quá mức, mà cứ kêu ca, than thở, khóc lóc với nhau là khổ, thì thật là đắc tội với Chúa. Một người nữa hứa với thày là từ nay anh em sẽ hâm hở làm việc tốt hơn trước. Riêng

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thạch, Thạch không nói gì. Cũng không đổi cả sắc mặt.
Thạch không hiểu tại sao mình lại thế.

Hôm sau, đi làm, Thạch chưa có dịp nói lại với bác cai biết tin mà thày Ấn bảo là vui này, thì bỗng một lệnh đưa đến, dữ dội như tiếng sét: Vì lý do ít việc, xuống cần hời khoản chi, nên quyết định thải táм người thợ ăn lương cao nhất, từ hai đến ba mươi đồng một tháng, và sụt nhát loạt xuống mười phần trăm lương của những người còn ở lại.

Cả xuống nói công phẫn, mới chất vấn thày Ấn. Thày Ấn bảo đó là lệnh của Cha, thì vào cha mà kêu. Họ kéo nhau đến nhà phòng, nhưng không gặp cha Phước. Người lính mục vừa ra xe đi Hà Nội.

Thành thử táм người thợ vẫn bị giặc. Việc của họ, thày Ấn cất táм trẻ con làm thay.

Thế là Thạch hiểu hết.

Đợi đến lúc xuống vắng người coi, Thạch mới kể lại cho các bác và các anh nghe tất cả những lời giải thích của thày Ấn hôm trước. Thạch nhấn mạnh ba ý chính. Một là thày Ấn đã vượt lên trên luật lao công để đối xử với bọn mình. Hai là nếu bọn mình ăn lương hai ba chục như thợ khác, thì không thể sống được với cái giá sinh hoạt bây giờ. Ba là bọn mình được tăng thế là năm trăm phần trăm lương.

Thạch nói xong, bỗng bác Thành, một người đã làm ngót hai mươi năm trong xưởng, phá lén cười, vỗ vào vai Thạch:

- Khổ! Ngày thợ ơi là ngày thợ! Còn đợi bị bóc lột

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

đến nát xương nát tuỷ mới mở mắt ra hay sao?

Bác giảng:

- Thày ấy bịa ra luật để loè các chú đấy. Công nhật của trẻ con ở mồ tội không nhỡ là bao nhiêu, nhưng không phải tám xu đâu. Sở dĩ đặt ra lương trẻ con ít hơn lương người lớn, là vì trẻ con chỉ làm việc nhẹ. Còn ở đây, các chú làm việc có khác gì chúng tôi, thì phải ăn lương như chúng tôi. Ngoài giờ, nếu các chú không được nghỉ, thì phải được thêm phụ cấp.

Thạch tròn xoc mắt:

- Nếu bảo lương hai, ba chục mà không đủ ăn, phải trăm rưỡi kia thì chúng tôi sống bằng gì cho đến nay? Đành rằng chúng tôi còn bị bóc lột nhiều, lương trả rẻ mạt đấy, chúng tôi còn phải đấu tranh, nhưng các chú phải biết gạo của các chú ăn, cũng như gạo của chúng tôi ăn, là nhà xú xin được mua của Nhà nước bán theo giá quy định, chứ không phải đóng giá chợ đen ở ngoài. Còn như bảo các chú được tăng lương thế là năm trăm phần trăm để các chú hí hứng, thì phải cộng cà với số tiền ăn của các chú mà thày ấy bảo là trăm rưỡi một tháng chứ? Các chú phải được lĩnh ngồi bảy tám trăm bạc kia, chứ không phải tám hào đâu! Vậy thì đây là mỗi chú được sinh thêm có tám hào để đỡ cho thày ấy phải chi từ hai đến ba chục đồng một tháng. Các chú hiểu chưa?

Bỗng Thạch nức lên khóc.

Thạch khóc vì sung sướng được bác Thanh vừa nói ra một sự thật cay đắng. Chứ mà từ lúc nghe thày Ấm phân tích, Thạch thấy có lý để vui, nhưng sao cái vui chỉ thoáng hiện ra có chốc lát để Thach thấy ngay là mình bị tẽn. Cái

NGUYỄN CÔNG HOAN

đầu mุม múp có cái mặt lạnh như tiền kia vẫn lù lù trước mắt, xoá sao nỗi trong óc Thạch nỗi lo sợ, nó đục nhoi nhói vào, mỗi ngày một sâu hơn. Hèn nào, lúc ấy, Thạch không hiểu sao mình không phản khởi như các bạn. Thạch khóc lại vì buồn tủi là bọn mình chỉ được thêm có tám hào một tháng, mà tám người mất việc, tám gia đình gico neo. Thạch khóc còn vì xót xa thân phận mình, mới tí tuổi đâu đã bị đầy đoạ không kém bố mẹ ngày trước, và không biết còn bị đầy đoạ như thế này đến bao giờ. Bố Thạch thường nhắc một câu của một bài báo, là dân mình bị áp bức về chính trị, bị hóc lột về kinh tế và bị kìm hãm về tinh thần. Thạch không hiểu thế nào là chính trị, là kinh tế, là tinh thần, nhưng vẫn thuộc. Nay lâm vào cảnh và hiểu ba danh từ này nghĩa thực tế là cái gì, Thạch mới thấm thía ý sâu sắc của câu ấy.

Thạch bức bối quá, lại nức nở khóc.

Nửa tháng sau, linh mục Phước về. Vì nỗi phẫn nộ của xưởng không còn phừng phừng như buổi đầu, nên chỉ có bác cai với độ hơn mười người bảo được nhau cứ nghỉ một buổi để lên gấp cha, đưa nguyện vọng. Vì thừa hiểu lệnh sụt mười phần trăm lương chẳng qua chỉ là thủ đoạn chống đấu tranh đến cùng, để khi thấy được rút lệnh ấy đi thì tưởng là thắng lợi, sẽ bỏ rơi tám người bị giàn, cho nên anh em cũng thủ đoạn lại. Trong bản nguyện vọng, ngoài những khoản như gọi thợ bị thải về, những ngày họ không tự ý bỏ việc, họ vẫn được hưởng lương; như trả công thợ trẻ con bằng công thợ người lớn, vì trẻ con làm việc của người lớn; như thi hành đúng luật lao công ngày tám giờ, làm thêm phải được phụ cấp; như tuyệt đối không được đánh đập, cúp phạt không có lý do thoả đáng, còn một

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

khoản là không những không sụt lương của thơ, mà còn phải tăng nhát loạt lên hai mươi phần trăm, vì sinh hoạt đất đó.

Phước tiếp thơ. Nhưng chưa để ai nói, đã phủ đầu:

- Đinh công à? Yêu sách à? Ra ba điều lệnh vừa rồi, là cha đã hỏi ý kiến của Hà Nội! Không nói đi nói lại!

Thợ đưa bản nguyện vọng. Phước không đọc vội:

- Các con là người có đạo, làm việc cho Chúa, sao các con còn lôi thôi. Vậy các con không kính Chúa, yêu Chúa à? Các con phải biết nay người Nhật làm đảo chính, thì chỉ có người Pháp thiệt thòi thôi, chứ cha là người Ý Pha Nho, cha đứng trung lập. Và đối với nhà tu hành, nền chính trị nào cũng không làm hại. Lần đầu tiên, cha tha thứ cho cái cùi chỉ phá hoại của các con. Nhưng lần sau, cha sẽ cương quyết di trình các nhà chức trách. Bởi vì các con bị ma quỷ Việt Minh Cộng sản cám dỗ. Bây giờ tinh trưởng là người An Nam, quan hổ chánh dự thảm thay chân quan Tây, người sẽ bắt bỏ tù bất cứ ai mà người nghi là Việt Minh Cộng sản. Người Nhật, tuy cha chưa thân, nhưng họ coi Việt Minh Cộng sản là kẻ thù số 1. Còn các quan An Nam thì ai cũng là bạn cũ chí thiết của cha. Bây giờ trong tinh này đã lập xong đoàn Bảo an. Bất cứ một cuộc làm rối trật tự trị an nào, đều bị thẳng tay trừng trị.

Thấy Phước chỉ doạ chứ không vào đề, bác cai nói:

- Xin cha đọc nguyện vọng của chúng con.

Phước đọc xong, mở ngăn kéo lấy tờ giấy đánh máy, vừa nhìn vào đó, vừa nói:

- Các con phải rõ một điều về luật lao công của Nhà

NGU YỄN CÔNG HOAN

nước là : "Cấm công nhân không được hại chủ về của cải và tính mệnh. Những yêu sách phải ôn hoà, không được bạo động, làm loạn. Phải đề phòng đình công".

Thưa cha, nguyện vọng của chúng con rất ôn hoà, chứ không bạo động. Chúng con chưa đình công.

Phước quắc mắt, sừng sộ:

- Chưa phải không? Nghĩa là doạ sẽ đình công phải không? Thế hiện giờ, đã gọi là đình công chưa? Phải chiếu đúng luật lao công để đối phó mới được.

Thưa cha, đã mấy năm nay rồi, cha chưa chiếu đúng luật lao công. Luật lao công nói làm việc tám giờ một ngày, cấm đánh đập, cúp phạt vô lý, phải trả lương theo như Nhà nước quy định từ mức tối thiểu trở lên.

Phước cười khẩy:

- Luật! Các con đến đây, bê ngoài ôn hoà, nhưng bê trong là bạo động. Cha thay mặt Chúa. Cha chỉ làm theo ý Chúa. Mà ý Chúa là chấn dắt con chiên vào đường ngay. Những nguyện vọng của các con là những điều mà cộng sản nó mớm để phinh nịnh cho thợ làm hại chủ.

Tiếng xôn xao trả lời lại:

- Luật lao công không phải luật của cộng sản.
- Luật lao công mớm chúng con.
- Giãn thợ phải báo trước một tháng, và phải bồi thường lương hai tháng.

Phước hoảng, bèn xua tay:

- Không được ôn ào! Bây giờ cha hãy bằng lòng cái khoán không rút lương ai xuống mười phần trăm cả. Các

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

con vui vẻ rồi chứ?

Không chịu để xoa dịu, thợ đáp:

- Chưa ạ.

Phước cười tình:

- Thế là thắng lợi rồi. Đấu tranh vẻ vang quá? Còn các khoản khác, cha sẽ xét sau. Vui vẻ lên!

Thợ không đáp. Phước thêm:

- Vậy các con cứ về xưởng, yên tâm mà chờ.

Thợ nhìn bác cai để hỏi ý. Bỗng thấy người cha đạo giơ tay làm dấu, nét mặt râu râu, rồi ngược mắt lên, nghiêm nghị, miệng lẩm bẩm những tiếng Tây Ban Nha.

Thợ im lặng. Dáng điệu người linh mục có sức truyền cảm con chiên. Có người thở dài. Phước cũng thở dài, nhấn lại ý trước:

- Cha thay mặt Chúa. Cha chỉ biết làm theo mệnh lệnh của Chúa là hướng các con vào đường ngay. Những nguyện vọng của các con vừa trình cha, là những điều mà cộng sản nó mê hoặc, lừa các con vào đường tội lỗi. Các con đã bị ma quỷ cám dỗ, phá rối trật tự xã hội, làm lợi cho cộng sản, mà các con vẫn mù quáng. Cộng sản phỉnh nịnh, nó đánh đúng vào lòng ham lợi vật chất của những người tục tĩu. Có đức tin, biết tuân theo luật Giáo hội, không ai nghe cộng sản. Chính các con không là người tục tĩu chỉ ham lợi vật chất, vì luôn luôn được cha chăn dắt về tinh thần. Mà trước sau bao giờ cha cũng cương quyết cứu vớt các con đừng vụ lợi vật chất. Nếu cha thương các con bằng cái thương không đúng mà mềm yếu một phút, thế theo tất cả nguyện vọng của các con viết trong bản này, chẳng hoá ra

NGUYỄN CÔNG HOAN

cha giúp sức cho cộng sản hay sao? Các con sai lầm, nhưng may thay, cha còn sáng suốt, tránh ngay được cho các con khỏi tội lỗi. Các con không hiểu bụng cha như thế, nên đã cù chì và nói năng bất kính với cha. Cha tha thứ, nhưng đã rất đau lòng.

Nói đoạn, Phước nhăn nhó mặt, rồi mở cặp, lấy ra một tờ giấy đánh máy:

- Đây là bức thư luân lưu của đức Giám mục Dra- pi- è mà cha vừa nhận được. Người là Khâm m tang toà thánh ở Đông Dương - Phước lấy lại - Khâm m tang toà thánh ở toàn cõi Đông Dương, các con nghe chưa? Cha cho các con nghe nhé!

Người linh mục làm dấu, rồi kính cẩn đọc. Trong đó có đoạn:

"Nước Việt Nam càng chịu ảnh hưởng công giáo càng biết chuộng quan niệm tinh thần hơn quan niệm duy vật của thế giới, thời nước Việt Nam càng đi đến chỗ cường thịnh. Anh em yêu dấu! Giữa khối Viễn Đông rộng lớn, anh em là dân tộc thiểu số. Vậy chờ để trào lưu duy vật lôi cuốn".

Phước lại mở cuốn sách dày và tiếp:

- Đây là một câu, có thể gọi là châm ngôn, trong bản *Thống điệp Rơ rom*. Nó ra rom, tiếng la tinh nghĩa là *Những điều mới lạ* của Đức Giáo hoàng Lê Ô thứ 13, viết năm 1891. Câu ấy thế này: "Tư bản không thể tồn tại, nếu không có lao động. Lao động không thể tồn tại, nếu không có tư bản". Tiếc rằng các con không biết tiếng la tinh, nên không đọc được. Thì cha cho các con mượn quyển này, vừa xuất bản, đề là *Thân phận lao động*. Sách nói đúng lắm.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Các con phải đọc kỹ nó mới được.

Phước trao cho bác cai cuốn sách mỏng:

- Không phút nào cha không lo lắng cho các con về mặt tinh thần. Song lẽ, cho được vui lòng các con, cha đã nhượng bộ các con một chút, tức là cha bắt buộc phải làm trái ý Chúa rồi. Thế mà các con còn muốn cha chống lại ý Chúa nhiều hơn nữa hay sao? Cha đã phạm lỗi. Cha mong các con noi gương cha, biết tội lỗi của mình mà ăn năn, hối hận. Đừng đi quá trớn đến chỗ phá đạo. Yêu sách về vật chất cũng là một hình thức phá đạo.

Nói đoạn linh mục lại làm dấu.

Anh em thơ giải tán.

Đến tối, Phước gọi bác cai nhà in đến, truy xem ai là người cầm đầu việc xảy ra sáng nay.

Bác cai đáp:

- Nếu cha cứ muốn phải có người cầm đầu, thì con xin nhận là con. Nhưng sự thật, thì không có ai cầm đầu cả. Cả xưởng đều lo lắng là nếu cha cứ thay anh em bằng trẻ con để trả ít lương, thì nay mai, cả mấy chục thợ cũ sẽ bị loại tất.

Phước tin lời bác cai, nhưng theo thày Lễ mách, hôm sau ra lệnh đuổi bác Thanh. Bác Thanh phạm hai tội khá lớn: tội thứ nhất, không rõ ai xấu bụng tố giác ra, là bác đã giảng cho bọn Thạch biết là họ bị lừa hụp và hóc lột. Tội thứ hai, thày Lễ không nói ra, là bác đã dám chê một bài thơ của thày là không hay.

Bị đuổi hai hôm, thì bác Thanh lại bị toà án bắt. Các nhà chức trách vào nhà bác, xông xộc ngay đến cái cột bên

NGUYỄN CÔNG HOAN

phải, móc tay vào hốc, lấy ra tờ truyền đơn của Việt Minh.
Rồi mới khám đến những chỗ khác.

Thạch không hiểu ai đã khai báo phản bá Thanh, là
quá, nghe đồn lại chính là báu di xung tội với cha Phước.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

V

*N*hân trong xưởng xảy ra những việc hãi thường này. Thạch mới vỡ dần dần là bảy giờ, ở nước ta, Nhật đã đánh Tây để tranh quyền cai trị.

Thạch nhớ lại những ngày đã qua. Chắc là vào cái hôm Thạch không thấy thày Ấn đến xưởng. Thạch nghe nói cả cha Phước và bốn thày đều đi vắng đâu, đến một tuần lễ. Hôm thày Ấn về, Thạch thấy thày có vẻ bến lèn, và ăn nói rất ngọt ngào. Thày vỗ vai thợ người lớn, gọi là anh em mình, gọi bọn Thạch là các chú. Thạch lại thấy bô Lâm phơi lá cờ tam tài của Pháp và lá cờ vàng đỏ vàng của Bảo Đại, rồi gấp cẩn thận. Bô mới may lá cờ Nhật, nên bằng lục bạch mỏng tinh và trắng bong. Nhưng hai lá cờ cũ được xếp cất đi, chứ không huỷ, lá cờ mới thì đặt sẵn trên bàn, chứ chưa treo. Hỏi thì bô tac lưỡi:

- Xem đã!

Về vấn đề cờ, gọi là cờ Việt Nam. Thạch nghe thày Ấn nhiều lần cau mặt phàn nàn với bô Lâm, là nó thay đổi xoành xoạch. Nay nó toàn màu vàng, mai nó thêm quẻ ly đỏ ở giữa, ngày kia nó lại không là cờ quẻ ly, mà tạm thời,

NGUYỄN CÔNG HOAN

vẫn là vàng đỏ vàng như cũ.

Từ hôm có việc thay thày đổi chủ, cha Phước nhiều lần thân hành đến xưởng in. Cha tuyên bố là để tăng tình thân thiện chủ thợ. Cha khéo léo rằng là nhà tu hành, cha nghèo tiền, nên không có bánh kẹo chè nước thết anh em, nhưng lại giàu tình, nên chỉ nói những chuyện bổ ích cho tinh thần thôi. Lần nào cha cũng nhắc đi nhắc lại mấy ý mà giá chỉ nghe một lần cũng đủ rồi. Nhưng chẳng khác gì người nông dân, có cày bừa kỹ đất thì trồng cây mới tốt, hình như cha cũng cho rằng một ý kiến, nếu nhồi đi nhét lại nhiều lần, nó mới ăn sâu bám chắc vào trí nhớ của người nghe. Cha khuyên răn thợ không được tin Việt Minh. Vì Việt Minh là Cộng sản. Cộng sản vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo. Cộng sản phá đạo. Cha bảo hãy giờ ở bên Nga, không những chỉ cha cố, mà cả những người theo đạo Thiên chúa, đều phải từ đây lên phía Bắc để chết rét. Nhà thờ bị san phẳng hết để làm sân đá bóng. Chúa rời đi nước khác rồi. Dân Nga hiện giờ khổ nhất thế giới. Cho nên không những người công giáo, mà toàn thể nhân loại đều phải coi cộng sản là kẻ thù.

Cha nói về nước ta. Đạo vừa rồi, người bên giáo chết đói là do tội tổ tông. Người bên lương chết đói là do Chúa trị cộng sản. Nay giờ người An Nam cứ thích tự xưng mình là Việt Nam. Làm Việt Nam thì đã bị Việt Minh tuyên truyền theo họ để làm cộng sản. Nghe hai tiếng An Nam thì thấy tai thuần thuần. Vì người An Nam vốn tính thuần. Nhưng nghe hai tiếng Việt Nam, đã thấy tai chướng chướng. Vì làm Việt Nam, thì hướng hỉnh. Đến hai tiếng Việt Minh thì tai như bị chọc vào màng. Việt Minh là dữ dội, phá phách, đảo lộn. Còn Cộng sản, rõ ràng là hung ác,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

khát máu. Cho nên ai cũng chỉ nên nhận mình là An Nam, cho khỏi mất quốc tuý.

Cha ôn lại ngày tinh này bị đói kém, người chết đầy đường. Cha đố một câu xem có ai hiết tại sao trong thời kỳ khó khăn ấy, thợ trong xưởng này, và cả gia đình họ, không có ai chết đói? Cha cười. Vì rằng cha đã không hận lương ai, không đuổi ai. Cha thương thợ. Đó là ơn của Chúa.

Ấy cũng vì độ này luôn luôn được giáp mặt cha, nên bọn Thạch tin lời bác cai nói là cha dễ dãi, mới dám rủ nhau đến xin cha chấm dứt cho thời kỳ tập sự. Và rồi mới xảy ra những hậu quả bất ngờ là tám người thợ bị thải và bác Thanh bị tù.

Từ ngày vai chính trên sân khấu chính trị, Nhật chưa ra Nhật, Tây chẳng còn Tây, An Nam Ioāng quāng chạy hiệu, tưởng mình là vai chính, thì thày Ấm càng đề phòng cho bọn thợ các chú khỏi bị ảnh hưởng của cái xã hội vô chính phủ này. Thày bảo óc non như tờ giấy trắng, nhuộm màu gì cũng ăn ngay. Cho nên chờ để cho nó thành đỏ. Nghe câu ấy, Thạch liếc nhìn các bạn. Không rõ óc của ai hiện nay màu gì, còn da mặt thì rõ ràng ai cũng xanh bủng và quần áo thì như nhọ nỗi rồi.

Một hôm, chiều trời sắp có cơn bão lớn.

Bỗng thày Gia vào xưởng, nói với thày Ấm cho mượn hai người thợ trẻ con khỏe mạnh và nhanh nhẹn, trước đà học lớp nhì trường tỉnh.

Thày Ấm giới thiệu Thạch và Tính. Nhưng thày Gia ngầm nghĩa là yêu và chậm. Song, bất đắc dĩ không chọn được ai có đủ cả hai tiêu chuẩn đã định, thày phải

NGUYỄN CÔNG HOAN

dùng tạm hai người.

Thấy được nghỉ việc, lại được ra phố, Thạch phấn khởi lắm.

Khí hậu không oi bức như đêm qua nữa. Gió tây bắc trái mùa làm lá cây run phẫn phật như vội vàng lật úp mặt lại để tránh né cơn gió mỗi lúc một phũ phàng. Thạch lấy hai tay khép hai vạt áo đứt hết khuy cho kín bụng. Bụi ném vào mặt Thạch.

Đến cửa nhà thờ, Thạch hắt đầu trông thấy phố đông. Nhưng tưởng đi đâu, chẳng ngờ thày Gia đưa đến nhà thày giáo cũ, là thày Lạc.

Thoạt bước chân vào nhà thày, Thạch thấy ngay có cái gì buồn thảm, làm Thạch nao nao trong lòng. Thạch không gặp thày. Chỉ có cô đương nằm nghiêng trên giường, chân co chân ruỗi, úp cái quạt vào mặt. Thạch chào cô, thì cô khóc.

- Thày bị Nhật bắt đêm hôm qua rồi.

Thạch hàng hoàng. Nhưng cái nó làm cho đầu óc Thạch tối bời dần dần, là những lời mà thày Gia nhiều mắng cô giáo không chịu tảng tiễn thuê nhà. Thày gọi cô Lạc là "mụ kia".

Lúc ấy, Thạch mới rõ rằng vì nhân dịp thày Lạc bị bắt, thày Gia đén doạ nạt cô Lạc, bắt trả thêm mỗi tháng hai đồng bạc nhà. Nhưng vì cô không nghe, nên thày dẫn hai người học trò cũ đến cho cô nhục nhã.

Cô Lạc khóc lóc van xin chán với thày Gia không được, thì nổi khùng. Cô nói lại là tu hành mà ác hơn người không tu hành. Thày Gia ngượng, vội vàng chuồn về trình cha.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Tưởng thày doạ dãm thế thôi, cho nên Thạch cũng theo ra. Thạch muốn tránh nhìn thấy cảnh giậu đổ bìm leo, hoạ vô đơn chí của ân nhân mà Thạch cứ nước mắt chạy quanh từ nãy đến giờ. Nhưng thày Gia bảo Thạch ở chờ lại đó.

Lúc ấy, nghĩa là mấy tháng rồi, Thạch mới được nói nhiều. Hai cô con than thở nồng nỗi riêng cho nhau nghe. Rồi cô hỏi:

- Người ta đưa anh đến đây làm gì?

Thạch đáp:

- Thưa cô, con không biết, nhưng đoán là để cô ngượng.

Vừa dứt câu ấy, thì nhà truyền giáo Tây Ban Nha hầm hầm tới. Phước không nói nửa lời, ra lệnh cho Thạch và Tính:

- Tháo hết cánh cửa ra cho tao, để cho mẹ con nó bị mưa bão đêm nay.

Bỗng Thạch bật ra tiếng khóc.

Bà Lạc hăng tiết, xông vào người linh mục, và xà xối:

- Đồ hèn! Bắt nạt đàn bà.

Người linh mục không đổi sắc mặt, long lanh đôi mắt kính nhìn Thạch và Tính, quát:

- Tháo hết cánh cửa ra cho tao!

Thạch nhất định không nhúc nhích. Tính cũng không nỡ.

- Thưa cha, nặng quá, chúng con không bê nổi.

Bất đồ cái bàn tay có những ngón mêm mõm như quả

NGUYỄN CÔNG HOAN

chuỗi mán tát bối bối vào mặt Tính và Thạch:

- Mắt đụp! Tháng này tao cùp hai hào lương!

Thạch ngã lăn ra, đầu vập vào tường. Bà Lạc chạy đến, đỡ lấy Thạch, và giơ lưng che cho Thạch.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

VI

Ngày khởi nghĩa tháng Tám, ngày vĩ đại nhất trong lịch sử của đất nước, ngày mà toàn thể dân tộc bước sang con đường vinh quang thì Thạch vẫn sống âm thầm trong cái thế giới riêng biệt, kín đáo, tối tăm, không biết một tí gì.

Song, do mắt thấy tai nghe một vài việc bất thường, Thạch đoán hẳn ở bên ngoài, lại có sự thay đổi quan trọng đầy.

Tối hôm ấy, vào khoảng mười giờ, lúc Thạch cùng các bạn đương hùng hục giải trí trong buồng chữ thì bỗng ở ngoài sân có tiếng đằng hắng khẽ. Thì ra thày Án đứng cạnh gốc hàng. Không phải thày rình. Thày không mặc bộ đồ ngủ hàng lụa như mọi bạn, lại vận quần áo nâu, đội nón lá, và, tuy trời tối, vẫn đeo kính đen. Bô Lâm dắt xe, lặng lẽ đến, kéo thày đi.

Đêm ấy, thày không về.

Và sáng hôm sau, thợ người lớn không đến xưởng.

Thạch hỏi bô Ý- ọ, thì bô chỉ trợn mắt, nghiến răng, giơ tay doạ:

- Không phải việc của trẻ con! Không được hỏi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Tự nhiên, Thạch không sợ bõ. Có cái gì nó làm cho lòng Thạch hâm hở lạ thường. Hay là bõ của Thạch sống thật? Hay là thày giáo Lạc được tha về?

Trưa hôm ấy, bõ Ý- ọ bắt bọn Thạch mang dao mang cuốc ra bờ rào gāng phía sau. Bõ vừa nói vừa ra hiệu. Thạch hiểu là phải đào vài gốc cây lên để lấy chõ trống, mở cái cổng ra phía đồng, rộng chừng một sải tay người lớn.

Thạch vừa làm vừa nhìn ra xa. Làng nào cũng pháp phái nhiều lá cờ mới lạ, nên đỏ chói, có màu vàng roé ở giữa. Phía phố, cũng đỏ rực những cờ. Cái màu vàng bây giờ Thạch nhìn rõ, là ngôi sao vàng năm cánh. Con đường dẫn ra đè lao, mọi ngày vắng vẻ, hôm nay nhiều người qua lại. Người nào cũng ăn mặc chững chạc như ngày tết.

Đến chiều, Thạch thấy trên những đường từ làng lân cận vào tỉnh, tấp nập từng tốp người xôn xao. Có tốp năm chục, có tốp đến trăm, đi rầm rộ, lá cờ đỏ sao vàng dẫn đầu. Tốp này vừa đi vừa hát, thỉnh thoảng giơ nắm tay lên cao, hô những tiếng gì ngắn, rất đều nhau. Tốp kia không hát, không hô, nhưng không im lặng. Có người reo thét, nhảy lên chồm chồm.

Rõ ràng là cái cảnh con chim sổ lồng, cất cánh bay tung.

Thạch muốn lách rào, chạy ra, hỏi họ xem cái gì mà vui sướng thế. Nhưng không cần hỏi, không cần ai trả lời. Thạch nhìn cái cờ, không phải tam tài, không phải mặt trời, cũng không phải vàng đỗ vàng, Thạch đoán là đổi đời rồi. Hắn lần đổi đời này không tệ ngắt như cái lần thày Ấ

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ẤY

lánh mặt hồi tháng ba trước.

Sáng hôm sau, lúc Thạch và các bạn đã ở trong xưởng, đương lúi húi làm việc bỗng có tiếng reo từ ngoài cổng vào:

- Ủng hộ Việt Minh! Chính quyền nhân dân cách mạng muôn năm!

Thợ người lớn đi làm. Vừa tới xưởng, họ đã hô vang như thế. Ai cũng có một lá cờ đỏ sao vàng nhỏ cầm ở tay. Thấy thợ trẻ còn ngơ ngác, các anh chạy về đến, ôm chặt vào cánh tay, đưa cho lá cờ, vừa úa nước mắt vừa nói:

- Cách mạng lâu rồi! Chúng ta thoát khổ!

Các anh cho bọn Thạch biết tình hình. Thạch muốn cười, muốn reo, muốn nhảy cẳng lên, lại muốn ôm lấy tất cả để khóc. Nhưng Thạch phải nén đi hết. Bõ Ý- ọ đứng đó. Bõ cũng nghe, cũng tủm tỉm, thỉnh thoảng đưa tay làm dấu. Bỗng Thạch thấy khó hiểu. Tại sao cha báo Việt Minh phá đạo mà nay lại ủng hộ Việt Minh?

Bác cai bàn với thợ là yêu cầu thày Ân gọi bác Thanh và tám anh em bị thải độ nợ trở về làm việc, nếu không thì bắt bồi thường lương. Nếu thày vẫn không chịu, thì tất cả xưởng tạm bỏ việc để trình chính quyền Cách mạng xét xử.

Cuộc bàn cãi kéo dài khá lâu. Có anh nói không nên đình công, vì đình công là phá hoại, phá hoại là cộng sản, cộng sản là hại đạo là chống Chúa. Có anh bảo là nếu cứ kéo dài cái "là" để cuối cùng buộc là "là chống Chúa", thì những người công giáo cứ chịu ép một hế thôi. Lối nói gượng ép ấy bây giờ cũ rồi. Thời buổi mới, ta phải nói lối mới, sao cho hợp với quyền lợi của dân lao động. Không

NGUYỄN CÔNG HOAN

biết làm cách nào để vừa giúp được anh em bị thải hồi khỏi thất nghiệp, vừa không bị đổ tội chống Chúa, cuối cùng bác cai bảo:

- Để tối nay, tôi gọi thêm cả bác Thanh với tám anh ấy đến họp.

Nhưng rồi không có cuộc họp. Bác Thanh đã được mời về làng làm chủ tịch xã. Còn tám anh, thì hai đã lên chiến khu Việt Bắc, sáu anh em theo lời kêu gọi của Chính quyền mới, xin đầu quân rồi.

Chừng hai tuần lễ sau, thày Ấn trở về.

Thạch biết là trong những ngày này, cả cha Phước lẫn bốn thày Ấn, Lê, Gia, Điền, đều lánh mặt hết. Muốn chừng nay nghe ngóng thấy đã yên yên. Nhưng các bè trên chỉ ra mặt chính quy có ban ngày thôi. Đến độ mười giờ tối, vị nào vị ấy lại mặc quần áo nâu, lén đi ngủ ở đâu ấy. Cũng có tối, thày Ấn se mình, thì ở nhà. Nhưng thày không nằm ở buồng của thày, mà kê giường vào buồng các bõ. Có một tối, Thạch thấy cha Phước đến. Cha thay quần áo nâu, và ngủ lại trong chái bếp của bọn Thạch. Trẻ con được lên buồng thày Ấn. Đêm ấy, cả hai bõ phải thức trắng, bác ghế ở cửa ra vào, ngồi cạnh cho cha. Chiếc xe nhà để sẵn đó. Cái cổng sau mở ra đồng không được đóng.

Thày Ấn thay đổi khác hẳn về lời ăn tiếng nói và cách đối xử với thợ. Với bọn Thạch, thày bãі hǎn cái lè giải trí buổi tối kiểu cũ. Thày bảo, thế mới cách mạng. Muốn khởi đế thì giờ trống, thày dạy cho những bài hát mới, như bài Việt Minh tiến quân ca, bài Diệt phát xít, bài Du kích quân, v.v...

Cha Phước thì mỗi tuần họp với thợ một lần. Không rõ

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

tại sao mà huối nào cha gọi họp cũng trùng với huối họp của dân phố, hoặc với một cuộc mít tinh. Vẫn xoay quanh cái tình thần mà cha đã nhói nhét vào óc người nghe mấy tháng nay. Cha kể thêm những gương từ vì đạo của các vị tiên bối dưới thời Minh Mệnh, Tự Đức. Cha bảo những đấng hắc đã đổ xương máu để bảo vệ Chúa đều được lên thiền đàng thẳng rắng và được thờ trong các đền thánh ở nhiều tỉnh. Nói đến việc quân đội Pháp đánh chiếm Sài Gòn và toả dần ra nhiều tỉnh ở Nam Bộ, cha khuyên mọi người không nên mặc cả với Chúa là nước mất hay nước còn, mà chỉ nên nghĩ xem là với chính phủ nào thì còn Chúa, với chính phủ nào thì mất Chúa. Bởi vì Chúa là trên hết.

Một huối tối, trăng sáng vàng vặc, ba thày Lê, Gia, Điền đến xưởng thăm thày Ấn. Cà bốn thày bắc ghế ra sân, uống rượu bia, nói chuyện với nhau.

Vì không được học hát, nên Thạch cùng các bạn đi bắt sâu rau và sâu cam.

Trong lúc làm việc, Thạch nghe lóm được chuyện các thày bàn nhau.

Thày Gia phàn nán là dân bên đồi đồi hạ giá thuê nhà. Có người hướng, không chịu trả tiền từ tháng tám. Các thày giải quyết là nếu vậy, thì tăng tiền nhà của người bên đao.

Thày Ấn nói Uỷ ban nhân dân không giao việc in cho nhà Chung nữa. Trước thày tưởng họ đồi hối lộ như bọn tham phán toà sứ cũ. Nhưng không phải. Họ mặc tối, ăn tối, làm việc ngày đêm, thế mà không ai có thể nói chuyện đứt lót với họ được. Thày Lê bàn là nên giân hối thợ đi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Nhưng thày Ấm lè lưỡi: "Thời huỗi này, chớ có dụng đến quây áo ngắn mà không ổn!" Cuối cùng, các thày tìm được cách bù vào chỗ thiệt hại, là tăng giá sách của nhà Chung in bán cho con chiên lên gấp đôi. Trước kia, giá thành một quyển là một hào, để giá bán bốn hào, thì nay tăng lên tám hào.

Lắm khó khăn nhất vẫn là thày Điền. Thày than phiền là từ ngày có chính quyền mới, thì cả tá điền giáo dân cũng đâm ra cứng cổ. Nhiều đơn kiện đòi ruộng đã nộp ở Ủy ban. Và xem tình hình chung, thì từ nay, nhất định gặp nhiều trở ngại. Thày bảo bây giờ nhà quê chúng nó lên mặt lầm. Đã có đưa bản tin đến tai thày là đừng đi thu thóc nữa mà uổng công. Bàn đi tính lại, các thày đều thấy cách hiến điền là đặc sách nhất. Cánh ruộng nào xấu, cánh ruộng nào giao cho tá điền hay lý sự, thửa nào trước kia nhà Chung ức hiếp chiếm không của người ta, mà bây giờ xem chừng không giữ nổi nữa, thì dùn quách cho Chính phủ. Gọi là hiến, để tỏ ra nhà Chung hảo tâm với Cách mạng, Việt Minh. Sự thật, lại chính là dùng Việt Minh trị Việt Minh. Chính phủ mà nhúng tay vào, thì thu chẳng xứng một hột thóc. Và lấy xong hoa lợi, thế nào Chính phủ chẳng biến lại nhà Chung một phần. Như vậy, ta có thể thiệt tí tinh, còn hơn là công cốc. Trái lại, cái lời là được tiếng với Chính phủ, là đỡ công cổ động tuyên truyền chống Việt Minh cộng sản để chuốc cái tiếng là phản động. Dân oán Chính phủ bao nhiêu là lãi cho nhà Chung bấy nhiêu.

Thày Lê chậm rãi trình bày sự buồn rầu của thày. Từ ngày Việt Minh lên cầm quyền, thày có cái thiệt thòi lớn là như bị nghẽn cổ, không làm được bài thơ nào. Thày bảo giáo dân bây giờ không thuần như trước. Cứ suy việc xưng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

tội dù thấy nguy cơ nhỡn tiễn, là bây giờ, hàng con chiên Việt Nam không như con chiên An Nam. Họ biết phân biệt thế nào là có tội, thế nào là không có tội. Có những việc trước kia phải ăn năn, thì nay họ gán cỗ cãi lại là tốt. Ví dụ việc ủng hộ Việt Minh bằng công, bằng của chặng hạn. Thời trước, chỉ cần ủng hộ thầm bằng miệng cũng đủ đi tù rồi. Thế mà bây giờ kéo nhau nhồng nhồng ra đường, thi nhau hét vang lên, rồi tưới tiền vào Quỹ Độc lập, quẳng vòng xuyến vào Tuần lè Vàng.

Thày gật gù:

- Trời làm một trận lảng nhảng, ông hoá ra thẳng, thẳng hoá ra ông. Các quan là những bậc thương lưu nhân vật phải nhường chỗ cho bọn vô đạo mặc áo số!

Thày băn khoăn cho cha. Cha gây đi nhiều, sút hẳn mất tám ki lô thịt. Không rõ có phải cha muốn về nước hay không, mà cha bắt thày làm một việc khá gọi là phiền phức.

Theo lệnh cha, thày nhắc ba thày Án, Điền và Gia tra lại sổ sách, xem phần giấy in, mực in, phần ruộng đất của cha là bao nhiêu, để rồi thanh toán.

Thày Án phàn nàn là chính cha đã dây dưa không lấy ngay nợ, chứ không phải xưởng không có tiền trang trải những món giặt lùa của cha. Nay không biết tính lờ lai thế nào cho cha khỏi thiệt.

Thày Lê nói rằng còn phải thu hồi tất cả tài sản của cha lại. Cha ở đây đã lâu, nhiều đồ đạc của nhà Chung với của cha thường lẫn lộn. Không còn giấy tờ để chứng minh. Và nếu còn, cũng không sao dò ra được. Có thứ cha mua cho cha thì biến lại lại để tên nhà Chung. Có thứ cha mua

NGUYỄN CÔNG HOAN

cho nhà Chung thì hiên lai lai để tên cha. Lại như bộ cốc tách bằng bạc chẳng hạn. Hôm cha bảo mua, thì thày Lê trước lại thiếu tiền, cha phải cho mượn. Đến hỏi thày, thày lại không biết, nên từ đó, chưa thưa lại với cha. Cha bảo như vậy, phải kể món cốc tách ấy là của cha, vì tiền cho vay lâu ngày, phải đẻ ra nhiều lãi. Bỗ Ý- ọ rõ việc này, mách rằng cha có cho vay thật, song đã lấy cái lăng hoa to để trừ nợ rồi. Thành thử thày chẳng biết nghe ai.

Thày Lê còn than phiền là trước kia, người vay tiền của cha, cứ đến hạn, thì trả rất sòng phẳng cà vốn lắn lãi. Nhưng bây giờ, nhiều con nợ nhai định quật. Thày đứng lén cho vay hộ cha, tức là bâu chủ, không khéo thì phải đền. Thế mà còn bị nói hóng gió là sét tí, là hút máu hút mù. Nay cha định thu hết nợ, gán cho nhà thờ tất cả những của quý bằng bạc, bằng đồng, những đồ thêu đồ khảm của riêng cha, và tiêu thụ hết những thứ hàng cát ở trong kho ít lâu nay, để lấy tiền mua vàng. Cha bảo giữ vàng thì gọn. Thày lo không biết có giúp cho trót lọt không. Hồi toàn quốc quyên vào Tuần lễ Vàng, nhà thờ dắt con bê đến, nói là nghèo, thì cúng một vật màu vàng làm tượng trưng cho ý nghĩa giúp nước. Nhưng bị từ chối, không được nhận. Thế mà bây giờ thày lại lén lút mua vàng cho cha. Lỡ có đưa xấu hổ nó tố giác, thì quyết rằng cán bộ họ không nể nang cha như tại nhà đoàn Lào Cai, Yên Bai, hồi năm nọ, ngày cha nghỉ mát ở Sa Pa về.

Nhắc đến hai tiếng cán bộ, cả bốn thày đều than vãn là thời buổi này lầm cán bộ quá, thành thử không những làm ăn, mà cà đến đi đứng, nói năng, mình cũng phải giữ gìn từng tí. Việt Minh tuyên bố chính sách là tự do tín ngưỡng. Nhưng tín ngưỡng tự do, thì tôn giáo như cái chợ,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

ai cũng có quyền tự do vào hoặc ra, không kể đến luật pháp gì hết.

Thày Lê bảo cứ để vậy xem sao. Sẽ có vô số cách đối phó. Việt Minh đã cho đình công là hợp pháp, thì ta dùng ngay đình công để gây ông đập lưng ông. Nhưng nhà thờ thì đình lê.

Không hiểu thày Lê bày cách gì. Vì nói khẽ quá, bọn Thạch không ai nghe rõ. Chỉ thấy cả bốn thày cùng đắc ý, cười vang:

- Diệu kế! Diệu kế!

Rồi xoay sang chuyện thời cục. Ước ao rằng vì tôn giáo đứng ngoài chính trị, thì đạo Gia tô do các giáo sĩ Ý Pha Nho, Bồ Đào Nha, Phú Lãng Xa truyền bá sang đây, đạo ấy phải chống được sự nồng đở của chính quyền do người Âu châu nắm. Thế mới hợp lý.

Để khẳng định sự kiện này phải là quy luật tất nhiên, thày Lê gật gật:

- Không lâu đâu. Triệu chứng có rồi đấy. Hiện giờ trong Chính phủ gọi là liên hiệp, ngoài những bộ trưởng thứ trưởng Việt quốc, Việt cách^(*), chân tay của Tưởng Giới Thạch, còn có khối người của Pháp, giữ những chức vị quan trọng, mai phục ở đó để đợi thời cơ. Chính phủ liên hiệp đồ lúc nào không biết chừng. Tiếc rằng quân Pháp lại đánh lấy Nam kỳ trước. Chứ giá cứ đổ bộ lên Hải Phòng để tiến ô ạt vào Thủ đô, có phải chóng đuổi được cộng sản đi hay không. Khối tay trong sẵn sàng giúp sức!

^(*) Việt quốc (Việt Nam Quốc dân Đảng), Việt cách (Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội), là hai đảng phản động thân Tưởng Giới Thạch.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thày kết luận buổi nói chuyện.

- Chúng ta chờ đợi và hy vọng. Không nên buồn nản. Nếu quân Pháp còn phải đánh nhau chật vật lâu dài, thì với chúng ta, Chúa đã ban cho cơ hội thuận lợi rồi. Là ngay từ ngày cầm quyền, cụ Hồ Chí Minh lúng túng đã chịu mời đức cựu hoàng Vĩnh Thụy, và đức cha Lê Hữu Từ làm cố vấn. Vĩnh Thụy thao việc cai trị nhưng lại là kẻ sợ vợ, vì Nam Phương là con nhà triệu phú. Mục này ngoan đạo. Còn đức giám mục chúng ta thì khôn khéo. Cho nên, rồi ra, chính phủ Hồ Chí Minh sẽ biến thành chính phủ Vĩnh Thụy, mà chính phủ Vĩnh Thụy tức là chính phủ Lê Hữu Từ!

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

VII

*N*hững sự việc có liên quan đến Thạch, từ ngày Thạch làm cho xưởng in của linh mục Phước, tôi đã hồi được ở bác cai già, ở bà Lạc, và ở những người bạn nhỏ cùng cảnh với Thạch ngày ấy, nhất là anh Tính, người đã làm theo Thạch, nhất định không chịu tháo cánh cửa nhà cô giáo cũ, cái hôm sắp mưa bão.

Viết đến đây, tôi cần thêm mấy lời để tỏ lòng cảm ơn anh Tính đã tận tâm giúp tôi. Bằng cách đưa tôi đi xem xét một vài địa điểm - tuy ngày nay đã khác trước đôi chút - bằng cách tìm họp nhiều người cũ, để nhắc nhở nhau nhớ lại những lời nói của các nhân vật xưa, anh đã gợi được trong trí tưởng tượng của tôi những cảnh và những khung khí mà bây giờ chúng ta thấy như đã xa lạ. Tôi nhờ anh duyệt đoạn tôi viết trên kia, để cho tôi ý kiến. Anh nói:

- Phân sự việc thì đúng. Phân đối thoại cũng đúng. Nhưng kém sinh động. Nên có thể chưa dẫn được người đọc đến những cảm nghĩ của người nghe lúc bấy giờ là chúng tôi. Đoạn này bị co lại cho gọn, nên thiếu phân tán những nét mặt, những khoé mắt, những giọng nói của từng người trong từng lúc vui, buồn, lo, sợ, và thay đổi như mui

NGUYỄN CÔNG HOAN

tên chỉ hướng gió trong từng thời kỳ mà họ xét là thuận lợi hay khó khăn. Lời văn quá đè đặt làm cho người đọc vẫn có thái độ khách quan thôi.

Cảm ơn anh Tính đã chỉ bảo thẳng thắn. Nhưng biết làm sao đây! Tôi hứa cố gắng trong những đoạn viết sau. Chỉ nhờ anh giới thiệu tôi với chị Song Mai, hiện nay công tác ở Tổng cục Đường sắt, là một người trong đôi bạn trẻ cùng Thạch chưa trao trác xong với nhau món nợ ân tình.

...Thấy tôi hồi về Thạch, chị Song Mai râu râu nét mặt, khoanh chát đôi cánh tay trước ngực, dường như ngăn trái tim khỏi đập mạnh. Rồi lặng lẽ, chị đứng dậy, mở tủ, lấy cái hộp, tìm đưa cho tôi xem tấm ảnh của Thạch. Tấm ảnh có nhiều chỗ đã phai, nhưng chị chắt chiu, bọc trong giấy bóng kính. Chị dựng ảnh trước mặt, im lặng, mắt nhìn lên trần, chớp chớp.

Tôi kinh cẩn cái phút chị mặc niệm hương hồn người đã khuất. Tôi ngồi tề chỉnh lại cho không khí thêm trang nghiêm. Qua giây phút mềm yếu không dài lăm, hổng mặt chị đánh lại:

- ...Liệu trước rằng thế nào chiến tranh cũng xảy ra, lại thấy dân thị xã phá nhà cửa, đi tản cư, nên đầu tháng 12 năm 46, cha Phước cũng chuẩn bị để về nước.

Tôi nói cha chuẩn bị, không có ý nghĩa là cha thu xếp vàng bạc châu báu, những đồ tế nhuyễn của riêng tây của cha đâu. Là nhà tu hành có đức vị tha, nên cha chuẩn bị tư tưởng cho con chiến, phải có thái độ như thế nào đối với cuộc chiến tranh không thể tránh được.

Từ lâu, cha vẫn có ý muốn làm cho giáo dân nghĩ ngờ chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ ban hành là giả

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

dối. Nếu tín ngưỡng mà được tự do thật sự thì giáo dân sẽ bảo vệ cái chế độ nó đã làm cho giáo sĩ thiệt hại vô kể là quyền lợi. Cho nên, như người khát nước, còn bao nhiêu vốn liếng, cha đặt nốt vào tiếng chót, hòng vơ vét canh bạc về sáng đã hồn tàn.

Cái buổi sáng chủ nhật tháng 12 năm ấy, chúng tôi đi lê, thì thấy cửa chính của nhà thờ vẫn đóng im im. Người ta chờ, người ta đợi. Mười lăm phút, nửa giờ. Sân nhà thờ mỗi lúc một đông. Nhưng cửa vẫn khoá chặt. Cố nhiên là có những lời bàn tán để tìm lý do cho sự kiện bất thường này. Hay là cha ốm? Không có lẽ, cha ốm đã có các thày. Hay là cả cha lẫn các thày đều đi tản cư rồi. Không có lẽ, vì chúng ta còn ở đây cả. Hay là... Hay là... Hàng chục cái "hay là", mỗi cái mang lý do không chắc chắn, nên đều bị bẻ lại bằng ba tiếng "không có lẽ", để đưa đến lời đoán khác. Mà cũng chỉ là đoán mò. Bởi vì sự thật chỉ có một. Nhưng chưa ai tìm ra. Bỗng có người thì thào vào tai tôi: "Vì đánh nhau ở Hải Phòng rồi, nên Ủy ban bắt đóng cửa nhà thờ, không cho giáo dân đi lê nữa". Hắn là vì động đến Ủy ban, nên câu này chỉ được truyền khẽ. Song, nó đi rất nhanh, không ai kịp ghìm nó bằng bình luận hoặc bàn cãi. Lại không rõ sức mạnh gì mà nó trấn áp nổi những ý kiến "hay là" mới khác. Về phần tôi, nghe câu ấy, tôi nghĩ bụng: "Biết mà, cha nói có sai đâu".

Nhưng báu hình linh ông Chủ tịch Ủy ban thị xã tới. Không rõ ai báo việc này đến tai ông. Ông xộc vào nhà phòng, tìm người linh mục.

Cha Phước đón tiếp ông niềm nở. Cha cũng tỏ ý ngạc nhiên là không hiểu đến giờ này, sao chưa thấy chú bé nào vào mời ra làm lê. Cha nói lý do cửa chính đóng là vì chia

NGUYỄN CÔNG HOAN

khoá bị mất. Nhưng cửa bên cạnh có mở. Chắc không ai biết thế, nên vẫn đứng ở sân.

Ông Chủ tịch nhã nhặn mời cha Phước đến ngay sân nhà thờ nói cho giáo dân biết cái cớ giản dị ấy. Cha không thể từ chối, nên phải tuân theo.

Trước đám đông, chưa giữ được trật tự, phào qua bộ râu xóm những tiếng nói rất khẽ. Tôi đứng đã gần, mà nghe cũng không rõ lắm.

Cha chỉ thoáng cho biết việc chìa khoá mất, nhưng ca ngợi rất lâu chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ. Song, lại cõi ý xui trái đi rằng chớ có lâm tướng là từ hôm nay Chính phủ cấm đạo. Rồi tiếng xấu này lan nhanh ra tỉnh khác. Rồi kẻ địch lợi dụng tuyên truyền ra nước ngoài, là Việt Minh phá đạo. Cuối cùng cha cấm mọi người không được nói việc này với ai nữa.

Dứt lời cha Phước, ông Chủ tịch lên tiếng. Ông đề nghị người linh mục bỏ cái lệnh vừa cấm đi, bởi vì cấm là cho phép truyền nhanh tin một cách gián tiếp. Việc này không có gì quan trọng đến nỗi phải cấm nó chỉ xảy ra do cái lỗi nhỏ của nhà thờ, là đánh mất chìa khoá. Còn như chính thế này có tôn trọng tự do tín ngưỡng hay không, thì một lời bịa đặt của ai ở đây cũng không thể làm cho nơi khác tin được. Vì ở nơi khác, giáo dân vẫn được đi nhà thờ như thường. Vâ lại ngay ở đây, sáng hôm nay, đáng lẽ cha chưa ra để làm lễ, thì chính Ủy ban lại vào can thiệp với cha cho giáo dân khỏi tung hùng về không. Thế là Chính phủ kính Chúa. Mà nhà thờ lơ đãng đánh mất thìa khoá cửa chính, phải chịu lấy cái tội không kính Chúa. Nếu tin này có phao ra các tỉnh hoặc ra thế giới chăng nữa tất

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

nhiên nó phải là như thế.

Về ý kiến sơ kẻ địch lợi dụng, ông Chủ tịch nói:

- Hôm nay chẳng có gì đáng tiếc xảy ra, mà lại chỉ có việc nói tốt cho Chính phủ, thì kẻ địch dại gì mà lợi dụng. Song, kẻ địch là kẻ sống về hia đặt tin vịt phao đi. Nó xấu, lại thấy ta tốt, lương và giáo đoàn kết với nhau, nên sợ ta có sức mạnh, đánh thắng nó, mới phải dùng thủ đoạn hòng chia rẽ ta. Từ lâu, nó vẫn tuyên truyền là Việt Minh phá đạo. Nhưng thực tế thế nào, ai cũng đã rõ. Vậy tôi trình trọng tuyên bố rằng kẻ nào cố tình dựng ra những việc để cho địch lợi dụng, kẻ ấy hãy coi chừng! Nhân dân sẽ vạch mặt nó. Chính quyền sẽ trừng trị nó.

Nói đoạn, ông Chủ tịch mời mọi người vào nhà thờ. Chúng tôi vỗ tay hoan hô ông. Nhưng trông cha Phước thì ngại quá! Từ nay, sắc mặt cha luôn luôn thay đổi, lúc đỏ, lúc tím, thế mà luôn luôn đâu gật gù làm như đồng ý với ông Chủ tịch. Chúng tôi cứ liếc nhau, bấm nhau, túm tím với nhau.

*

Thưa keo này thì bầy keo khác, cha Phước đâu có chịu ngậm hồ hòn làm ngơ. Cha chẳng vẫn tự hào là giống người da trắng được Chúa ban cho nhiều trí khôn hơn giống người da vàng, da đen hay sao? Cha bào chữa cho người Pháp, sở dĩ không chống cự lại người Nhật trong ngày đảo chính, là do khôn ngoan. Pháp đã khinh cả Nhật, thì trọng gì người An Nam ngu si, hèn yếu này!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Cuộc kháng chiến làm cha Phước bị mắc kẹt, không về nước được, nên đành ở lại. Cha nói là vì quyền luyến với con chiên ở đây, và tiếc rằng rồi ra có linh mục An Nam về thay, thì bao nhiêu công lao của cha ở xứ nàyvirt đi hết. Nhưng cha vẫn đệ ngầm đơn xin đổi về Toà Giám mục. Để tránh cái ông Chủ tịch Uỷ ban hành chính kháng chiến tỉnh này có tính chất rất sắc mắc. Và "cho được vẫn là nhà tu hành sống một đời khổ hạnh", cha lấy hắc ìn sơn ra ngoài những thỏi vàng, rồi đem nhét chặt vào giữa đệm.

Từ hôm Hà Nội bắt đầu nổ súng, cha Phước không lúc nào rời cánh tay phải là thày Lê. Thày này cứ phàn nán rằng cái hôm đóng cửa nhà thờ, cha không làm đến nơi đến chốn. Vào địa vị thày, thày sẽ không tiếp ông Chủ tịch thị xã, cáo rằng ốm. Cái lý do mất chìa khoá, nên để người khác nói thì hơn. Như vậy, cha không phải ra trước công chúng cho Việt Minh họ bối chát.

Vậy Chúa chiên phải trả miếng. Trả nhiều miếng cho kỳ thảng cộng sản mới thôi.

Thấy dân phố sắp phá nhà cửa để dọn về nông thôn, cha Phước nhắn một số người ngoan dao - trong đó có cả ông thân sinh ra chị Song Mai - đến cho cha hỏi chuyện. Cha hỏi thăm họ là không ở thị xã thì sẽ ở đâu? Cha phàn nán cho họ đương làm ăn buôn bán thịnh vượng, nay dời đến nơi hẻo lánh, hẳn phải gặp khó khăn nhiều. Cha chúc Chính phủ điều đình ngay. Chứ để chiến tranh kéo dài, rồi ra trăm họ sẽ khổ lắm.

Chị Song Mai nói:

- Ông bố tôi đáp lại vị linh mục: "Trong lúc Tổ quốc lâm nguy, bộ đội không tiếc cả tính mệnh, thì mọi người

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

có thiệt chút ít tài sản cũng không sao. Mình sống bỏ buộc một thời gian ngắn thì con cháu được giải phóng vĩnh viễn”.

Nghé câu ấy, cha Phước chỉ cười. Rồi lần họp sau, cha không mời ông cụ đến nữa. Bảo là không muốn nghe luận điệu giáo gian.

Lần sau, cha Phước xui thẳng mọi người là, Việt Minh muốn làm gì thì làm, mình không nên tự tay phá nhà cửa của mình. Mà cũng không nên tản cư.

Ông Sùng phản đối cha, là phá nhà đi để giặc có đến, không còn chỗ đóng quân, nó phải rút ngay. Thế là đỡ hại lớn cho về sau. Vì hiểu thế là đúng, nên ai cũng theo lời Chính phủ làm tiêu thổ kháng chiến.

Cha Phước lại cười. Và lần họp sau, bớt mặt ông Sùng. Tin đến tai ông là ông sẽ bị rút phép thông công.

Lần họp sau, cha Phước bảo:

- Rõ ràng bắt tản cư là xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng. Nhà thờ tĩnh thì vắng tanh. Con chiên lại đến một nơi không có nhà thờ. Thế là Việt Minh không ra mặt cầm đao, mà đao vẫn bị cầm. Trăm tội, Chính phủ cứ đổ tại giặc Pháp thì nghe như xuôi tai hết. Tản cư để bần cùng hoá nhân dân: Tại giặc Pháp! Đánh nhau để chết bớt người, tránh nạn nhân mẫn, lo không nỗi ăn, mặc, việc làm cho người ta: Cũng tại giặc Pháp! Cộng sản thâm thật!

Thấy các phố cứ inh ịch tiếng phá nhà, và kìn kìn những xe bò tải đồ đạc toả ra các ngả đường, cha Phước lại mời họ. Nhưng lần này chọn lọc người hơn. Cha làm như đồng tình với Chính phủ:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Giáo dân đi cả, thì nhà thờ này còn giữ lại làm gì mà không phá quách đi? Chẳng lẽ nhà Chung không chịu hy sinh, mà đứng ngoài cuộc kháng chiến! Nhà Chung quyết không chịu đeo tiếng là không yêu nước!

Nhiều người cảm động về ý tốt của cha. Nhưng không có người nói:

- Chính sách tự do tín ngưỡng là không động đến tài sản của nhà thờ, đền, chùa.

- Đành vậy, nhưng ý kiến xin phá nhà thờ, các con đừng bảo là của cha. Các con làm đơn, đưa cha đệ lên Chính phủ. Thấy giáo dân yêu nước tự nguyện xin huỷ tài sản của Nhà Chung, để giặc Pháp khỏi lợi dụng, chắc Chính phủ không phản đối.

- Nhất định Chính phủ chỉ hoan nghênh thiện chí của chúng ta thôi, còn việc thực hiện thì ngăn cản. Vì như vậy, địch sẽ xuyên tạc là Chính phủ xúi ép giáo dân.

Cha Phước lắc đầu:

- Không ạ. Nếu thế, ta sẽ chất vấn Chính phủ là tiêu thổ nửa vời có thể triệt hết chõ đóng quân của giặc hay không, hay chỉ cốt bắn cùng hoá nhân dân? Chẳng lẽ Chính phủ lại làm Việt gian, định giết chết dân à?

Cha thêm:

- Cứ gán cho cộng sản hay ghen ghét với người có của cải tội hán nước hại nòi, thì thế nào nó cũng đổ.

Mọi người suy nghĩ về những ý kiến táo tợn của cha. thấy không ai bàn tán thêm gì, cha mừng rỡ:

- Thế thì các con về làm đơn xin phá nhà thờ, lấy cho nhiều chữ ký, rồi đưa cha. Nếu ông Chủ tịch Uỷ ban cứ

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

khăng khăng từ chối, thì ta đỗ cho ông ta muốn làm lợi cho giặc, làm hại dân, ta tuyên truyền để tổ chức biếu tình. Thế nào không đến tai cụ Hồ. Nếu Chủ tịch này không bị cách chức, tất đúc Cha Tử sẽ dùng sáng kiến của ta để dồn cộng sản vào nước hí.

Mọi người thấy việc rồi xảy ra lớn lao quá, không ai dám cầm bút để bắt đầu thảo đơn. Trẻ nào lại dại dột để bị xui ăn cứt gà?

Thấy thủ đoạn bày ra không nước non gì, cha Phước đánh nước bạc chót:

"Bắt đầu từ ngày 15 tháng 1, năm 1947, xưởng in sẽ đóng cửa".

Sự thật một số công nhân, cả người lớn lẫn trẻ con, đã bỏ việc để đi tản cư hoặc làm công tác kháng chiến rồi.

Một hôm Thạch thấy cha Phước đưa đến xưởng một cha người Âu, nhưng trẻ hơn, không để râu. Thạch tưởng cha này thay cha Phước sắp về nước. Nhưng không phải. Hai cha đi xem xét khắp khu vực trong nhà Chung, trèo lên cả gác chuông nhà thờ. Rồi nói chuyện gì với nhau lâu lắm. Hôm sau, Thạch không thấy cha khách nữa.

Đến tối, cha Phước gọi ba người thợ trẻ chưa bỏ việc, là Thạch, Tính và Hoà đến:

- Cha không nỡ để ba con thất nghiệp. Ba con thông minh và còn ít tuổi, thì cha gửi ba con đi học. Cha cầu Chúa ban cho ba con phước lành, và chúc cho ba con chăm chỉ, ngoan ngoãn để thu nhiều kết quả. Cha sẽ được vui lòng.

VIII

Dược giải phóng khỏi xưởng in, Thạch thấy khoan khoái lạ lùng. Đổi đời từ nay đây!

Thạch ra đến phố. Nhưng ngạc nhiên làm sao. Chẳng có một người nào. Nhà nào cũng trống hốc. Mái dỡ rời, sàn gác phá rời. Nền lởm chởm hàng đống gạch ngói. Đến phố chính, Thạch chỉ nhận ra được từng cửa hiệu hàng cách lân từng nhà trong trí nhớ, bắt đầu từ ngã tư, hoặc bằng cách nhận cái cây to nào đó làm đích. Bởi vì nhà nào cũng giống nhà nào, chỉ trơ trọi hai bức tường hai bên. Trước kia, đi học, Thạch thích đi qua phố này lắm. Vì nó đông vui, tấp nập người qua kẻ lại. Các hiệu lại bày lăm mặt hàng. Cứ đứng mà ngắm các thứ trong quầy kính cũng mất hàng giờ. Vốn liếng của họ phải tới nghìn, vạn.

Thế mà nay những cửa cái này biến đâu hết sạch? Vậy là do người ta nghĩ thế nào? Họ không tiếc ư? Mình thì tiếc hộ người ta! Cái cảnh hoang vu lặng lẽ này mới buồn làm sao?

Bỗng phía sau Thạch có hai người lớn, vừa đi vừa nói chuyện:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Thắng Pháp trông thấy thế này tất phải thất vọng ngay là nó không thể thắng được mình. Và nó phải phục Chính phủ mình khéo daye bảo dân, có hơn một năm mà từ người nô lệ chịu ép một bế nhảy vọt sang một người hất khuất, nhất định giữ tự do.

Tự nhiên, Thạch hùng tinh, không ngờ mình lạc hậu đến như thế! Người ta được sống khoáng đạt, cho nên đâu óc cũng khoáng đạt, cách nghĩ khác xa với mình quá!

Thạch tự an ủi là nay được đi học, chưa rõ học gì, thì phải cố để tiến kịp với thời đại mới. Song Thạch lo. Nếu lại chỉ học như Thạch đã học trong ngót hai năm nay, thì còn mụ mị, thụt lùi chưa biết đến đâu!

Thạch được dẫn đi xa lăm. Đi bộ hai ngày đường. Đến một nơi mà vì không rõ phương hướng, Thạch chưa nhận ra là thuộc tỉnh nào. Nơi này là nông thôn. Nhà ở có gác. Cả hai tầng đều chia ra từng buồng rộng như một lớp học. Thấy hai đầu nóc nhà đều có dựng cây thánh giá bằng gỗ. Thạch đoán là trường thày dòng. Lại thấy xung quanh là tường gạch cao, trên mặt tua tủa những mảnh chai nhọn, và công lúc nào cũng khoá. Thạch biết hẳn ở đây kỷ luật nghiêm ngặt lắm.

Trường học có cả nam lẫn nữ. Đã có chừng hơn một chục. Đầu các hàng người quê với tinh quanh miền này. Đầu các lứa tuổi, từ ngót ba mươi đến mười bốn, mười lăm. Đầu các trình độ học vấn, người học đến năm thứ hai cao đẳng tiểu học, người chưa đọc thông viết thạo quốc ngữ. Họ không phải chỉ là người có đạo. Người tự ý xin đến, người được giới thiệu đến. Nhưng tất cả đều có điểm giống nhau. Họ toàn là người nghèo. Vì ai cũng gày gò, đen đúa và

NGUYỄN CÔNG HOAN

rách rưới như Thạch.

Thạch chưa được học gì. Nhưng rất hăng lòng, vì thấy sung sướng một cách không ngờ. Ai cũng được thay quần áo bằng những bộ mới nguyên. Còn được phát khăn tay, xà phòng giặt, xà phòng thơm, lược chải đầu, bàn chải và thuốc đánh răng. Ăn thì mỗi ngày ba bữa, bữa nào cũng thịt cá, và các đồ bổ khác. Lại hoa quả tráng miệng nữa. Ai nghiên thuốc lào, có thuốc lào. Ai nghiên thuốc lá, có thuốc lá. Thuốc lào toàn thứ hạng Vĩnh Bảo, Yên Tử. Thuốc lá, nếu không Philip của Mỹ thì là Cottap của Tây. Ai không biết hút, cứ lấy phần của mình mà tập hút. Bên nữ không có thuốc lá, không có thuốc lào, thì được bù lợi hơn: nước hoa, phấn đánh mặt, son bôi môi, sáp chải tóc. Chẳng biết dùng thì cứ để đấy. Cô nào mà chẳng ưa trang điểm?

Có lần Thạch đã tò mò tìm hiểu xem tại sao nhà trường lại hứa đai học sinh như vậy, và hứa đai để làm gì, thì Thạch chỉ được biết là vì quý người, và có thể mới học tốt. Thạch lại biết thêm là còn đợi nhiều học sinh nữa, nhà trường mới khai giảng. Và sẽ về Hà Nội chứ không học ở đây.

Thạch được vỗ héo, nên chẳng mấy ngày đã lên cân. Tính và Hoà cũng đầy đà hơn trước. Mấy cô con gái, hôm mới đến, nhom nhem, bây giờ đã phây phây. Nhiều cô học rẽ lệch đà nèn. Cứ chỗ nào còn thoang thoảng mùi nước hoa, y như chỗ ấy các cô vừa mới đứng, hoặc đi qua.

Vì được nhàn rỗi, cho nên mấy ngày đâu, còn ít người, học trò chỉ biết tiêu thì giờ hăng cách tán gẫu. Đầu các thứ chuyện. Cả những chuyện nhảm nhí. Chả ai đả

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

động đến cảnh bên ngoài, nhân dân đi tản cư ra sao, hộ đội đánh nhau ra sao. Cứ y như thiên hạ thái bình lắm. Trong này cũng là một thế giới riêng.

May mà nam nữ cách biệt nhau, bên ở trên gác, bên ở dưới nhà, và còn mới, nên nhút nhát. Thật thế, ở đây, có ai cai quản đâu? Chỉ có cái tính bẩm sinh của giới, chỉ còn "cái mặt ngoài còn e" nó cai quản, nó ghìm cái tuổi dậy thì hay tung tẩy này thôi.

Áy thế mà:

Hỡi anh đi trên đường cái quan

Đừng chân đứng lại cho em than một lời.

Mỗi khi có một cô nào ở nhà dưới nhớ cảnh đi cấy cũ, lạnh lanh cất tiếng hát như thế, thì ở trên gác, tiếng cười lại ô lén, và tiếng nói to lại dội xuống.

- Chua như cút mèo!

Và khi nam giới vây vo tài nghệ của mình bằng những bài hát mới, thì nhà dưới trả miếng liền. Các cô không chua chát, không thô lỗ, nhưng tiếng đồng ca vang lên, hát cũng bài ấy, điệu đúng hơn, giọng trong và cao hơn. Rồi vỗ tay đổ hối, hoan hô nỗi dậy, các cô cười khanh khách, đắc thắng.

Áy cà bên nam lẫn bên nữ chỉ dám mạnh dạn trêu chọc nhau bằng tính cách tập thể, ẩn danh, và không面对面 như vậy thôi. Nhưng dần dần, ban ngày, có thể riêng lẻ từng người gặp nhau, họ đã dám bảo ngầm nhau cái gì bằng đầu mày, cuối mắt rồi.

Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, sự kiện gọi là "trai gái" trở nên công khai. Họ dạy nhau. Họ học nhau. Họ

NGUYỄN CÔNG HOAN

khích nhau, rồi ai cũng biết hết. Chỉ có biết nhanh hay biết chậm, là do hoàn cảnh có thuận lợi hay không mà thôi. Chẳng phải đợi. Rồi chẳng có những đỏi say nhau bằng chết ấy à?

Thạch bị chế là quê mùa, là lạc hậu mãi, đến bây giờ cũng tức khí mà đâm ra tinh quái rồi.

Những ngày đầu, qua huống nhà dưới, Thạch còn ngượng. Có tiếng gọi chế nhạo: "Cậu em ơi!", Thạch còn lờ đi như không nghe thấy. Nhưng bây giờ, Thạch không nhút nhát nữa. Ai mà gọi thế, Thạch quyết xông vào. Sẽ vénh cái đầu chài mượt, đút hai tay vào túi áo kẻ sọc, vénh điếu thuốc lá thơm, thở một hơi đánh phèo, rồi hất hàm: "Mợ nào hỏi gì cậu đấy?"

Song, Thạch chẳng được gọi. Thì lần thứ nhất, thứ hai, Thạch theo người lớn vào. Lần thứ ba trở đi, Thạch vào một mình, trước thì hồi hộp, sau bình tĩnh dần. Vào đây thích lắm. Để ngủ mùi nước hoa. Để cười góp. Để cùng tán mảnh. Chuyện tâm phơ để tiêu cơn thóï, nhưng khoái hơn là chuyện với hai thằng bạn cũ, là Hoà với Tính.

Một hôm đương sắp xuống nhà dưới, thì Thạch thấy Song Mai đến trường. Thạch nhận ra ngay. Cái con hé học trò con gái, mắt to, má phính, con ông thợ mộc ở cùng phố và đi lễ cùng với mình đây rồi! Thật không ngờ. Tên là gì nhỉ! Nào Thạch có rõ!

Tuy chỉ biết mặt nhau - vì vẫn gặp nhau luôn - nhưng chắc Song Mai cũng nhận ra Thạch. Thạch muốn chạy ngay xuống đón cô lính mới để làm quen. Chắc Song Mai chẳng bỡ ngỡ làm Thạch phải tên. Thạch lấy cớ hỏi thăm tình hình những gia đình bạn của Thạch. Chắc Song Mai

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

phải trả lời, mở đường cho cái mà huối đau gọi thác là tình bạn.

Ngày trước, mỗi lần đến nhà thờ, vì nhem nhuốc quá, Thạch cứ phải lẩn tránh những người cùng lớp tuổi, nhất là tụi học trò trường con gái. Nhưng nhiều bạn, tình cờ Thạch và Song Mai cũng đứng gần nhau, chỗ cuối nhà thờ, dành riêng cho người nghèo không có áo dài để mặc. Song, có thể là Song Mai chẳng để ý đến Thạch đâu. Nhưng hôm nay ... thì trái lại.

Bỗng Thạch dừng chân. Không xuống hết thang gác.

Thạch nghĩ lại:

Không nên làm người con gái này phải ngượng vì quần áo rách rưới quá. Cùng là con nhà nghèo cả thôi. Rồi chốc nữa, Song Mai sẽ chải chuốt, sẽ ăn mặc lành lặn. Và còn khói dịp. Song Mai ở đây để học kia mà.

Từ đó, sống ngót hai tháng trong cái ổ phức tạp này, tiêm nhiễm, đua đòi thói hư tật xấu, Thạch thường gặp Song Mai luôn. Lần nào Thạch cũng giữ cô bạn đứng lại lâu. Và để người khác không thể gâú chuyện vào làm cuộc gặp gỡ đương riêng hoá ra chung, nên hễ thấy ai qua, Thạch lại vội vàng nói sang chuyện những người cũ, cảnh cũ mà chỉ hai người biết. Thấy Song Mai còn hén lén, có vẻ e ngại, thận thùng, lúc đôi mắt cứ hay nhìn xuống, Thạch cứ phải làm ra bộ đứng đắn. Vì Thạch cũng e ngại Song Mai. Cô bạn thật thà này - mà Thạch chê ngầm là lạc hậu hơn mình - chắc biết rõ gia cảnh của Thạch. Thạch mà giờ thói hờm xơm với cô, hoặc để cô trông thấy mình xông xáo vào buồng thọc gheo mèng này một câu, mèng kia một câu như trước, thì Song Mai sẽ cười cho thối óc.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Song Mai sốt ruột mong chóng được học. Nhưng Thạch lại mong cứ được sống ăn chơi nhàn hạ thế này mãi. Nhân sự bất đồng ý này, có lần Thạch trêu Song Mai. Nhưng Song Mai chỉ hơi nhoẻn miệng cười, tìm lời nói lảng tránh chạy mất.

Trong thời gian này, nhà trường có vài lần tập hợp học sinh. Nhưng không phải để thỏa mãn Song Mai, là học. Mà là để tiếp khách.

Người khách thứ nhất là đại biểu của đoàn Công giáo cứu quốc. Chàng này có cái móm đầy răng vàng, nên hay hướng về phía con gái để cười toét. Chàng tuyên truyền cho đoàn. Rằng đoàn Công giáo cứu quốc do đức Giám mục Lê Hữu Từ tổ chức. Đức cha đặt cho đoàn hai chữ Cứu quốc là để nó được dùng trong Mật trận Việt Minh, như thế là có mục đích chống thực dân Pháp xâm lược. Hầu hết thanh niên công giáo trong nước là đoàn viên rồi. Diễn giả cho biết hồi cuối năm ngoái, khi quân Pháp gây hấn, đánh ra toàn quốc, thì các cha đã họp các linh mục các xứ, bắt bán hào nhiều, bắt góp tiền để sắm vũ khí cho đoàn. Đức cha chia đoàn thành từng đội, gọi là đội Thiết huyết, hàng ngày tập luyện quân sự. Hiện giờ, ở Phát Diệm, chiêu nào thanh niên cũng đi một hai, vui lắm. Rất nhiều súng ống, trong đó có vô số liên thanh, đều đã lục tục tải về. Cái không khí ở địa phận này thật là sôi nổi. Vin vào cớ Chính phủ tôn trọng tự do tín ngưỡng không dụng đến tài sản của nhà Chung, cho nên đức cha đã ra lệnh rào kín khu vực các nhà xứ, các nhà thờ và đắp ụ, đào hầm. Chàng lại nhay nháy cái mặt tống tình và lấy giọng thân mật:

- Theo tôi biết một điều còn giấu kín, vì là nội bộ nên

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

tôi mới nói, là đức cha Từ sắp đổi tên Công giáo cứu quốc là Tự vệ cứu quốc. Rồi ra, thanh niên công giáo ai mà trốn đi tự vệ, sẽ phải và truyệt thông.

Chàng hỏi:

- Vậy ở đây, những ai xin gia nhập Công giáo cứu quốc?

Để đáp lại câu hỏi phủ đầu hăng hảm doạ, tất cả hơn hai mươi cánh tay giơ phất lên.

Người khách thứ hai, là đại biểu của đảng Dân chúng liên hiệp. Gã này tóc xoắn tít, mặt đen, má có sẹo dài. Nói trôi chảy, hấp dẫn, nhưng chỉ phải cái tội thỉnh thoảng lại vắng tục. Muốn cổ động tuyên truyền cho đảng, gã tự giới thiệu là đảng viên sáng lập. Gã tìm hết những danh từ ít chọn lọc nhất để mạt sát người Pháp, rằng chúng nó đều lăm, rằng ta không nên tin chúng, không nên giúp chúng. Hơn tám mươi năm chúng đè đầu cưỡi cổ ta, hút máu hút mủ ta, hóc lột ta đến xương tuỷ làm cho vụ đói trước, hai triệu đồng bào ta chết. Cho nên đảng Dân chúng liên hiệp không theo Pháp, mà theo một nước giàu có nhất, hùng cường nhất hoàn cầu, tức là nước Mỹ Hoa Kỳ. Người Mỹ Hoa Kỳ mà đến nước ta, họ nhân đạo, họ rộng rãi, họ văn minh, nên hứa đem của sang để xây dựng đất nước cho chúng ta, đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Nước Việt Nam sẽ mở mày mở mặt với năm châu bốn biển.

Gã khoe:

- Hiện nay triệu triệu thanh niên trong nước, không phân biệt tôn giáo, nam giới hay nữ giới, đều đã vào đảng Dân chúng liên hiệp.

Dứt lời, gã lấy ra một gói kẹo, chia cho mỗi người

NGUYỄN CÔNG HOAN

một chiếc. Gã nhai một chiếc, rồi vừa nhồm nhoàm, vừa hỏi:

- Ngon không? Tuyệt! Mỹ mà lị! Vậy ai xin gia nhập đảng Dân chúng liên hiệp thì giơ tay lên nào?

Cả hơn hai mươi cánh tay lại nhô lên, và miệng thì khen ngon.

Người khách thứ ba tự xưng là vị đặc phái viên của Liên đoàn công giáo.

Trong vị trinh trọng như một... vị đặc phái viên. Vì gầy gò lại mặc áo vét tông, đeo cà vạt, nên gần giống cái bút chì. Vị nói ôn ên, thỉnh thoảng uốn éo như múa. Và trong khi vị diễn thuyết, độ dăm phút, vị lại ho và khạc đờm, nhổ ngay cạnh chỗ vị ngồi. Vị dè bỉu Công giáo cứu quốc của đức cha Lê Hữu Từ là đồ nội hoá, nên kém vai vế. Lại chửi đảng Liên hiệp dân chúng thân Mỹ là bán nước. Vị bảo:

- Chúng nó có cho người đi khắp nơi, rao như bán dầu cù là trên xe lửa, lướt qua các đảng phái khác như hàng thịt đối với hàng cá, nhưng chó nào theo chúng nó. Còn như Liên đoàn công giáo của chúng tôi đã thành lập từ năm 1941, cho nên lớn ghê lắm. Từ năm ngoái, Liên đoàn được Khâm mạng tòa Thánh là Đrapicô đỡ đầu, tổ chức lại, bây giờ hầu khắp giáo dân trong nước xin vào Liên đoàn. Vì ai cũng biết có đức Khâm mạng tòa Thánh ủng hộ, thì Liên đoàn oai lâm. Ai vào Liên đoàn cũng sẽ có địa vị, quyền thế.

Rồi vị hỏi:

- Những ai xin gia nhập Liên đoàn công giáo?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Hai mươi cái đầu nhìn nhau để hỏi ý kiến nhau, rồi sau hết, cùng giơ cả tay lên. Bỗng một người xin hỏi:

- Thưa vị đặc phái viên, trước kia tôi là đảng viên Việt Nam quốc dân đảng. Vì cụ Nguyễn Hải Thần trốn đi theo quân Tưởng Giới Thạch, bỏ rơi đảng, bỏ rơi chúng tôi, cho nên hiện giờ tôi chưa ở đảng nào. Mấy hôm nay, tôi đã xin vào hai tổ chức rồi, là đoàn Công giáo cứu quốc và đảng Dân chúng liên hiệp. Vậy tôi có còn phải vào Liên đoàn công giáo nữa hay không?

Đáp:

- Liên đoàn công giáo thu hút tất cả các tầng lớp có đạo ở trong nước, thanh niên, trí thức, công thương, học sinh, binh sĩ, vân vân. Nếu cần, Liên đoàn sẽ liên minh với các tôn giáo khác, và mời các đảng phái khác làm cố vấn. Trước kia anh là Quốc dân đảng bảy giờ lại vào Công giáo cứu quốc và Dân chúng liên hiệp, thì xứng đáng là cố vấn tối đa của Liên đoàn công giáo rồi còn gì?

Mọi người cười ô, thì thào hỏi nhau thế nào là "cố vấn tối đa". Một người nữa lại xin nói:

- Kính thưa quý vị đặc phái viên, tôi là đoàn viên đoàn Thanh niên Thánh thể, tức là Jeunesse de l'Eucharistic. Từ năm 1946, để ganh với các tổ chức khác, đoàn tôi đổi tên là Thanh niên công giáo, và theo lời người cổ động cho đoàn nói với tôi, thì Thanh niên công giáo có rất nhiều đoàn viên. Vậy nay tôi cũng như anh bạn cựu đảng viên Việt quốc thân Tàu Tưởng lúc nay, là đã có chân trong hai tổ chức, một cái của đức cha Lê Hữu Từ, thân Việt Minh, một cái thân Mỹ, hôm nay tôi lại giơ tay xin vào Liên đoàn thân Pháp của quý vị đặc phái viên. Như thế, một mình tôi

NGUYỄN CÔNG HOAN

ở trong bốn đảng phái khác nhau, có được không ạ?

Vì rẽ dài mõm và cùi gập lưng để đánh nhịp cho tiếng: Đu đưa. Rồi vị thêm:

- Nặng nhặt chặt bị.

Tiếc rằng nhà trường lại dọn về Hà Nội. Chứ nếu còn ở đây, chắc rồi vô số đảng nữa phái đại biểu đến tuyên truyền kết nạp đảng viên. Song, cũng mới có ba chiếc đến, mà đã làm mọi người khá hoang mang rồi. Nhiều cái mât đã đỗ lên để cãi nhau, bênh đảng này phái nọ là tốt.

Thạch và Song Mai hối nhau nên theo đảng phái nào. Thì rút cục, hai người đều cho là mình còn ít tuổi, muốn vào đảng phái nào, người ta cũng không nhận. Nhưng nếu phải chọn một, thì nên theo đoàn Công giáo cứu quốc, vì nó ở trong mặt trận Việt Minh.

Học trò rời nhà trường để vào Hà Nội. Đi dần. Hôm hai người. Hôm đâm ba người. Thạch được xếp cùng tốp với Song Mai. Hồi hộp quá!

Cảm ơn Chúa tạo nên cái hoàn cảnh đặc biệt! Hai người được luôn luôn gần gũi nhau. Vì hôm đi ban ngày, hôm đi ban đêm, có thể giúp đỡ lẫn nhau. Lại vì không có ai gẫu chuyện, nên xúc cảnh mới thì dễ gọi chuyện cũ, hai người sẽ hiểu nhau thêm về gia đình, về niềm thương nhớ, về nỗi băn khoăn của nhau. Thạch sẽ làm cho Song Mai mất đứng đắn.

Hà Nội trong những ngày giặc Pháp mới chiếm đóng còn thưa thớt người lăm. Sau, chúng đi càn các làng lân cận, lùa thêm dân vào ở cho đông. Dù là người nông thôn, dù là người tinh khéo, đã vào đến Hà Nội thì khó lòng chốn ra. Ai cũng được một nhà để ở. Hai vợ chồng cũng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

mỗi người một nhà. Nhưng có khi ở hai phố xa nhau. Đến với nhau một đêm cũng không được. Nếu chúng khám thấy nhà nào có thêm người, thì người này phải là Việt Minh: Bắn! Nếu chúng khám thấy nhà nào thiếu người thì người ấy phải là đi du kích; cũng sẽ bị bắn chết! Ai ở nhà nào được quyền làm chủ nhà ấy. Đô đặc, của cải ở đây tha hồ dùng, tha hồ bán. Bán cho hàng buôn đồ cũ, cả đồ đặc của cải lấy trong những nhà còn vắng chủ. Nhiều người có nhà ở Hà Nội bị lùa về sau, lại phải xếp ở nhà khác, rỗng tuếch, phải đi mua đồ dùng chính là của mình, bày bán ở hiệu ngay bên cạnh. Làm mãi đơn xin về ở nhà mình. Nhưng đơn không được xét.

Trường của Thạch ở trong một khu rộng, gồm nhiều nhà khá đẹp. Có chuồng xí máy, nhà tắm máy. Chỗ ở xếp như trước, nam trên gác, nữ dưới nhà. Một giám thị người Pháp kiêm việc quản lý sinh hoạt vật chất. Một y tá người lai trong nom sức khoẻ cho học sinh. Hai người ở ngay trong trường. Học sinh muốn hôm sau ăn món gì, thì hôm trước bàn nhau, rồi trình giám thị bảo nhà bếp mua để nấu. Trừ những buổi nghe giảng, còn tha hồ ra phố chơi. Hà Nội trong thời gian này cũng chỉ là cái cũi, có điều cái cũi này rộng và thoáng hơn hai cái trước mà Thạch đã ở. Ra phố thì bọn nam mặc tây, bọn nữ áo dài, quần trắng, giày cao gót. Đó là những bộ cánh mới được phát thêm. Ai không muốn đi đâu thì ở nhà. Cũng có khói cái vui nó khoá nồi đồi cảng: nhiều cô nữ sinh trong đến ngon mắt, nói đến ngon tai, lại bao dạn, hay đùa nghịch chẳng kém con trai, vì chỉ thích đùa nghịch với con trai. Hai người giám thị và y tá cũng thường gần gũi học sinh. Họ tận tâm hiền lành và thân mật. Họ rất lầm chuyện. Chuyện bên

NGUYỄN CÔNG HOAN

Tây, chuyện trong Sài Gòn, chuyện chiến tranh thế giới. Thấy họ hoà nhã từ tế và vui tính, nhiều người xúm lại bắt họ nói. Họ cũng rộng rãi nữa. Có cái gì hay hay, học sinh ai xin là cho liền. Cho hôm nay xong, hôm sau họ lại có cái giống giống cái trước. Chẳng hiểu họ đi kiếm ở đâu được mà mau thế.

Buổi lên lớp đầu tiên, Thạch đếm được ba chục người. Nhiều mặt rất mới lạ. Trong cách ăn mặc, cách cử chỉ, cách nói năng của bọn này, nhiều lúc Thạch cứ ghê ghê, rợn rợn. Họ như kiểu du côn, buồn tay có thể cầm dao thí vào ngực người khác.

Hôm khai giảng, một người đến làm Thạch rất ngạc nhiên. Thạch không lầm. Mà Hoà và Tính cũng nhận ra ngay. Cái người cha đạo ngoại quốc trẻ đã đến với cha Phước ngày nọ, hôm nay không vận áo dài thâm mà mặc binh phục. Đóng lon quan ba. Thấy người sĩ quan ăn mặc gọn gàng, nói năng rắn rỏi, điệu bộ nhanh nhẹn, rõ là con nhà võ, hổng Thạch nhớ lại hôm nhìn thấy người ấy mặc áo dài thâm, sao mà mặt mũi hiền lành thế, nói năng ôn tồn thế! Đúng là một nhà tu hành.

Người quan binh trẻ tự giới thiệu mình là hiệu trưởng của trường. Trường lấy tên là Bá Đa Lộc. Hắn giảng vì sao trường lại được vinh dự mang tên vị Giám mục Bá Đa Lộc là một giáo sĩ người Pháp, bạn thân của hoàng đế Gia Long khi ấy còn là chúa Nguyễn Ánh đương bị quân của Nguyễn Huệ lùng bắt ráo riết. Đức cha bèn khuyên nhà chúa cầu cứu Pháp định đem quân Pháp sang cướp hộ ngôi vua của Tây Sơn cho người. Vậy Bá Đa Lộc là một trong nhiều giáo sĩ đầu tiên đã có công lớn, mở đường cho nước Pháp tới nước Nam, khai hoá cho dân này.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẢN ĐỘC ÁY

Hiệu trưởng bảo học trò vỗ tay để tỏ lòng biết ơn vị ân nhân vĩ đại của dân tộc đã khai sơn phá thạch cho tình Pháp Nam thân thiện.

Người đến giảng bài thứ nhất lại là thày Lê, bề trên cũ của Thạch, và là người quen của cha Song Mai. Thạch yên chí thày dạy làm thơ, chẳng hoá thày nói về lịch sử cuộc truyền Gia tô giáo sang Việt Nam. Thạch nhớ là bài giảng có ba đoạn. Bởi vì sau mỗi đoạn, học trò được nghỉ mười phút. Thày Lê đã nghiên cứu rất công phu, có từng năm, tháng, có từng tên người. Nhiều lắm, Thạch nhớ không xuể. Thày dùng tiếng nói rất thông thường cho ai ở trình độ nào cũng hiểu được. Thày nói trôi như nước chảy và vui.

Đoạn thứ nhất, là từ hơn bốn trăm năm về trước, các giáo sĩ châu Âu, trong đó có nhiều giáo sĩ là người Pháp, đã sang nước ta để truyền đạo. Các người có công lớn với cả nước Pháp lẫn nước Nam. Vì đã giới thiệu đất nước này cho nước đại Pháp văn minh và nhân đạo đương muôn tìm nhiều dân tộc lạc hậu để khai hoá, và vì đã chỉ đường lối cho quân Pháp, khi họ kéo đến. Ví dụ cha Puginiê đã bắt một số giáo dân ở Thuận Hoá đợi quân Pháp vào Thuận An. Tuy việc không thành, nhưng rõ ràng công của cha Puginiê là to lớn. Mấy vua Minh Mệnh, Tự Đức hào thù, giết giáo sĩ và giáo dân. Lấy cái cớ bảo vệ đạo, lại được săn người giúp sức, như Tạ Văn Phụng nổi loạn để quấy rối chẳng hạn, nên quân Pháp lấy tinh nào cũng dễ dàng.

Đoạn thứ hai là từ ngày người Pháp đặt bảo hộ ở Đông Dương. Mấy chục năm đầu, tuy nhiều người An Nam xấu có nổi lên làm giặc chống lại nhà nước, nhưng đều bị dẹp ngay. Để đền ơn lớn cho các giáo sĩ, chính phủ quý quốc

NGUYỄN CÔNG HOAN

dành cho Nhà Chung nhiều quyền lợi về vật chất, đáng kể nhất là quyền tự do mở rộng nước Chúa bằng cách tự do mở rộng ruộng đất. Bởi vì chính phủ cần có nhiều người theo đạo để trở thành những công dân tốt, hiết yêu Chúa, kính cha, nghe cha.

Đoạn thứ ba là từ ngày Cộng sản lên cầm quyền. Muốn giữ vững đức tin của thính giả, thày mở quyền sách, đọc lời của Giáo hoàng Pi Ô thứ 12: "Ta lấy tình cha con mà nhắn khuyên những người đang đặt tin tưởng vào những lời hứa hẹn của một chủ thuyết vô thần vật chất. Hỡi những con cái khó nghèo! Số phận chúng con đau khổ thật, và chúng con có quyền lợi đòi cho được công bằng. Nhưng chúng con đừng muôn trao đổi những của cải hèn đỏ bời trời với những của phù vân tạm bợ. Những sự lo lắng đừng để trái nghịch với mục phiêu cao trong giảng về trời". Thày Lê dùng hết lời để mạt sát quân khát máu phà đạo. Thày kề vô số chuyện ở bên Nga bây giờ Thiên chúa giáo khổ cực đến mức nào. Rồi thày nói tình hình ở nước ta, từ tháng 9 năm 45 đến nay. Nhiều lúc phẫn nộ, thày nghiến răng nghiến lợi, trợn mắt trợn mũi, đập bàn đập ghế. Hàng lồng tơ trên môi thày cứ lúc mấp máy. Lúc gật gù, lúc muốn rơi ra. Thày bảo rồi Sài Gòn nên đặt cho một phố lớn tên của đức Giám mục Catxainhô - thày viết tên lên bảng chữ Cassaigne - là người đã có công nhường nóc nhà thờ lớn và trụ sở dòng Thừa sai Pari hôm 2 tháng 9 cho quân Pháp đặt súng máy bắn xả vào đám dân, để trừng trị họ dám đại dột hiếu tình mừng ngày Độc lập. Thày lại ca ngợi linh mục Đacgiêngliô - thày viết D'Argenlieu - đã tạm gấp áo dài thâm của nhà tu hành để cầm súng, điều khiển cuộc chiến tranh hiện tại. Có phải rõ

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ÁY

rằng là ngày xưa cũng như ngày nay, bao giờ công giáo cũng đi đâu giúp chính trị trong những việc lớn lao hay không.

Rồi thày đặt câu hỏi. Bây giờ thày cũ của chúng ta định trở lại với chúng ta để hoàn thành cái sứ mạng thiêng liêng của Chúa giao cho, thế mà bọn Việt Minh họ ngăn cản. Vậy công giáo chúng ta phải làm gì? Việt Minh không có một tấc sắt trong tay, có thể chống cự nổi với quân Pháp hùng mạnh, có máy bay, tàu chiến, có đai bác, xe tăng không? Bắt phá nhà phá cửa, bắt giơ ngực ra chiến trường, hứng đạn, có là thức thời, có là thương dân không? Thày nhìn mọi người mà không trả lời. Thày bảo, tự học trò phải suy nghĩ, phải bàn nhau là nên như thế nào?

Dứt lời thày Lê, tiếng vỗ tay ran lên để tán thưởng người diễn già hùng hồn.

Bỗng một người giơ tay xin hỏi:

- Báo cáo thày giáo, tôi là người bên đời, từ nay chỉ nghe thày giáo giảng cho người bên đạo. Vậy chúng tôi phải như thế nào trong lúc này?

Thày Lê chưa đáp, hỏi lại:

- Trước kia, anh làm gì?
- Làm mật thám cho Pháp.
- Anh ở đảng nào?
- Đệ tứ.

- Tờ rốtxkit ! Tốt! Nhưng sao đệ tứ lại nói giọng đệ tam? Báo cáo là gì? Có là gì? Rõ là gì? Sao không Thura, Dạ, Vâng. Chướng tai quá! Phải kiên định lập trường, phải có dũng khí ngay cả ở những cái nhỏ nhất, như ngôn ngữ

NGUYỄN CÔNG HOAN

chẳng hạn. Anh nghe rõ chưa?

- Rõ...à quên, đã ạ. Quen mồm!

Tiếng cười rúc rích. Thì tiếp:

- Böyle giờ tôi trả lời thẳng vào câu hỏi của anh. Các anh chị có mặt ở đây, người ở bên đạo, người ở bên đồi, người trong đảng nợ, người trong phái kia, tuy bề ngoài có khác nhau như vậy, nhưng bề trong, đều mang chung một lý tưởng. Bởi vì chúng ta toàn là những người bị Việt Minh làm hại, hoặc bản thân có bất mãn với Việt Minh, cho nên đều coi Việt Minh là kẻ thù. Vậy trước mắt là phải tự cứu lấy mình. Nhà trường chính là nơi huấn luyện các anh chị cách làm thế nào để rửa hận. Anh thấy chưa?

- Đã ạ.

- Anh đã làm mật thám cho Pháp, chắc có nhiều kinh nghiệm trong nghề. Anh sẽ giúp các bạn về chuyên môn của anh. Rồi tôi trình đại uý hiệu trưởng cất nhắc cho anh.

Tên mật thám tờ tortkit túm túm ngồi xuống.

Học trò nhìn hắn, túm túm theo.

Thày Lê cũng túm túm.

Thế là vui vẻ cả.

IX

Di trường này là của thực dân hiểu chiến nhờ giáo sĩ phản động mở ra để đào tạo Việt gian làm chó săn giúp lũ quân đội đánh thuê của chúng, nên chỉ một mình tên hiệu trưởng đã mang ở nó cả ba dấu hiệu chính và phụ. Nó là thằng người của đế quốc, còn áo ngoài, lúc là thày tu từ bi, lúc là sĩ quan hung ác.

Trường rèn luyện bằng hai nguồn học hỏi. Một là học bạn, hai là học thày. Học bạn nghĩa là bắt chước cách sống xa hoa, ích kỷ, truyền cho nhau mánh khoé ăn cắp, ăn cắp tiền, ăn cắp tình. Đầu óc con người bởi vậy dần dần trở nên mất căn bản. Còn học thày thì nghe giảng những lý thuyết về chuyên môn để thay thế cái căn bản đã mất, cho con người trở nên hoàn toàn sa đoạ, lưu manh, đến mức bán rẻ Tổ quốc để lấy tiền làm việc truy lạc, nó vẫn mang màu sắc của tính chất tôn giáo khuyên làm việc lành, tránh làm việc ác. Một buồng rộng được thiết lập hàn thờ Chúa rất tôn nghiêm. Sáng chủ nhật nào cũng làm lễ, chiều thứ sáu nào cũng xung tội, và tối tối, học trò cả giáo lão lương, nghe giảng kinh. Một điều làm cho ai nấy ngạc nhiên, là chính hiệu trưởng lại phụ trách phần đạo. Lúc đó, thì tên

NGUYỄN CÔNG HOAN

đại uý mặc ra ngoài bộ binh phục chiếc áo dài thâm xung xính. Học trò phục nó lầm tài, nhưng không khỏi buồn cười về nó.

Bởi vì nó đóng vai trò cha khá ngượng nghịu. Nó không nói được tiếng Việt Nam. Phải dùng thông ngôn. Thông ngôn lúc giảng kinh đã dành, thông ngôn cả lúc xưng tội. Thật là quái gở! Thế là người thông ngôn được nghe cả những tội lớn, tội nhỏ, tội thầm kín của con chiên đến gửi gắm lòng tin vào người thay mặt Chúa. Và khi nghe xưng tội xong, dù tội lớn, tội nhỏ, tội thầm kín đến mấy, cha cũng chẳng biết nói gì, ngoài cái câu cộc lốc mà ai cũng đoán trước được:

- Bạn sau con đừng làm thế nữa!

Hình như nó lại không biết kinh kệ, nên giảng rất ấp úng. Nhiều người muốn thử nó, hỏi lại nó những điều khá hóc húa, thì nó túng túng. Nếu không trả lời liều được, thì nó bảo:

- Để rồi cha nghiên cứu.

Có một lần nó nghiên cứu một bài giảng rất cẩn thận, nhưng nực cười, là nó áp dụng lầm chỗ, đáng lẽ là bài khuyên các giáo sĩ, thì nó lại đem ra dạy giáo dân. Nực cười hơn nữa là giảng bài này, nó quên phút vai trò của nhà trường là gì, và bản thân nó là ai, làm gì. Đó là ba điều tuyệt đối trong giáo luật, nghiêm cấm các giáo sĩ: tuyệt đối cấm thông dâm, tuyệt đối cấm đổ máu, tuyệt đối cấm làm chính trị. Nó cao hứng lắm, nên giảng rất dài về điều cấm thứ nhất, rằng vì sao trong phòng riêng của nam, cấm nữ không được bén mảng đến, và vì sao nếu nữ đến gần nam, phải đứng cách ít nhất là năm mươi phân.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Biết nó đem râu ông no cắm cầm bà kia, bọn học trò trai gái nhìn nhau, cười túc tíc. Tên hiệu trưởng xấu hổ. Nó hất hàm bảo người thông ngôn uốn nắn lũ học trò láo xược hộ nó bằng những câu đúng kinh sách mà nó không thuộc.

Người thông ngôn cũng phải bật cười, và nói:

- Các anh các chị phải nhớ rằng nếu kẻ nào nghi ngờ lời giảng, kẻ ấy không được phản cùi rõi. Và dù mà các đấng hèn trên cũng là người phàm hèn mạc lòng, song lẽ bổn đạo vẫn phải kính, vì là sự nhà đức Chúa Lời và là cha phần hồn mình. Vậy khi các đấng ấy dạy sự gì phải lẽ thì phải vâng như vâng quyền đức Chúa Giê-Su vậy.

Một người giơ tay xin nói:

- Thưa thày thông ngôn. Nhưng nếu cha dạy phải lẽ, tôi mới vâng theo.

Tên thông ngôn đáp:

- "Vâng ý cha dưới đất bằng trên lời", ngày nào anh cũng đọc câu ấy mà không nhớ à?

- Thày đã đem câu ấy ra, thì tôi xin chịu.

*

Vì phải đào luyện cấp tốc lấy người đi làm việc, cho nên thời gian học tập trước định tháng rưỡi, nay rút ngắn lại, có hai mươi nhăm ngày.

Những bài đâu, các giảng viên, khi thì là người Pháp, khi thì là người Việt, đều nhắc đi nhắc lại công án mở

NGUYỄN CÔNG HOAN

mang đất nước này của chính phủ Pháp. Nghe giảng ít, nhưng nhìn ảnh nhiều. Nếu ai có điều gì hàn học với chính quyền cách mạng, nhà trường cho phép nói để các bạn cùng nghe. Những bài sau, dạy cách làm thế nào cho Việt Minh chóng thua để chiến tranh chóng kết thúc. Phải chỉ điểm cơ quan, chỉ điểm nơi bộ đội đóng cho máy bay. Phải ám sát cán bộ, ăn cắp tài liệu. Phải vào các làng, phao nhiều tin, như quân Pháp đã chiếm đến đâu rồi. Việt Minh khủng bố đã man những người già cả yếu đau không đi tản cư, không tham gia kháng chiến như thế nào. Không cần cứ phải là tin thật. Cốt có nhiều tin, nên càng bịa ra bao nhiêu càng hay, miễn sao nghe lọt tai. Muốn quân Pháp khi đến làng nào cũng đừng trị đúng kẻ có tội, thì phải đánh dấu người. Muốn đánh dấu, thì làm thợ cắt tóc. Khi cao gáy, hoặc để tóc mờ dần, hoặc cắt ngang, lệch sang bên nọ hay sang bên kia một ít, tuỳ họ là thanh niên, là du kích, là Uỷ ban, hay là Việt Minh, Liên Việt. Ra hiệu cho máy bay, thì trẻ con làm tốt hơn. Phải ăn mặc rách rưới như ăn mày, khi nghe tiếng ì ì trên không, thì quét lá để đốt, vò làm như thổi cám, cho khói bốc lên cao. Muốn lọt vào các làng có cơ quan, bộ đội, phải giả làm thợ đóng cối, làm người huôn lông gà, lông vịt, mành thông phong. Ám sát cán bộ, ăn cắp tài liệu, thì phụ nữ làm đê nhất. Tuy công việc khó, phải gan và kín, nhưng đã dùng kế mỹ nhân, thì đến Phật cũng mắc. Nói riêng, mỗi người sẽ học môn hợp với khả năng, sở thích của mình. Nhưng nói chung, thì ai cũng phải tuyên truyền. Tuyên truyền mà kín đáo và khéo léo, thì không ai nghi ngờ được. Ví dụ muốn người ta sợ quân Pháp, sợ bom đạn, anh cứ việc chửi quân Pháp, gọi là giặc, bảo là tàn nhẫn, dã man. Anh tha hồ tìm

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ẤY

những tiếng rất độc địa. Anh làm như phẫn nộ khi kể một trận ném bom xuống một cái chợ nào đó, nhưng cốt nói lọt bốn tiếng "người chết như rạ" là đủ rồi. Nếu được người nghe chú ý, anh hãy tả chỗ bị bom ấy tai hại như thế nào, nhà cháy, cây đổ, đất đào thành giềng. Anh tả từng người chết ra sao, mắt đâu, vỡ ngực, ruột gan lêu phèu, bắn mắc trên cây. Nếu anh làm thợ cao, thì trong lúc chưa có việc, anh chỉ cần than thở một mình là ế khách, chiêu không biết lấy gì đong gạo cho vợ con đây. Anh đừng tưởng không ai nghe thấy, và câu ấy không làm người ta nghĩ đến bản thân, đến gia đình họ đâu. Anh chửi những người Hà Nội không đi tản cư là ích kỷ, trong khi cả nước kháng chiến gian khổ, mà họ vẫn đèn điện, quạt máy, sống sung sướng, an nhàn, bình yên. Anh cốt tả Hà Nội như cảnh tiên cho người ta nhớ lại mà thèm.

Vân vân. Những bài giảng về loại này rất thiết thực, nên được người nghe chú ý. Sau đó, nhà trường khuyến khích học trò nếu lỡ bị bắt thì phải can đảm mà chịu đòn.

Cái người học trò trước làm mật thám cho Pháp được giảng cho lớp nghe thế nào là dí điện, thế nào là bó giò, thế nào là lộn mè gà, thế nào là đi tàu bay, tàu điện, tàu ngầm. Phụ nữ bị những nhục hình gì? Nghe ghê cả người, rợn cả tóc gáy. Hắn bảo có một cách tránh đòn màu nhiệm nhất là đừng khai gì hết. Đó là kinh nghiệm của cộng sản đã làm cho mật thám Pháp phải bỏ tay mà chịu thua. Anh chỉ nhận một việc nhỏ thôi, tức là anh xui họ đánh anh nữa đi, đánh tàn nhẫn hơn nữa đi, để moi nhiều tài liệu khác to hơn, quan trọng hơn.

Giảng viên nhắc đi nhắc lại cái kinh nghiệm quý báu là phải gan lì, căm rồng mà chịu đòn. Nếu chẳng may có ai

NGUYỄN CÔNG HOAN

bị tra tấn đến chết, thì chỉ do lỗi của người ấy đã hèn nhát mà khai, chứ không phải lỗi ở nhà trường đã giao cho công việc nguy hiểm hay không nguy hiểm.

Bài cuối cùng quan trọng, nên thày Lê lại đến giảng. Đầu đề là *Hiện tại và tương lai của chúng ta*. Hiện tại là cộng sản đương muôn hắt nước ta thụt lùi để họ dễ sai khiến. Cho nên nước Đại Pháp vẫn minh và nhân đạo phải hy sinh xương máu, giải phóng cho dân tộc ta, trong đó có hàng triệu người theo đạo Thiên chúa.

Nói đến tương lai, thày dẫn chứng ở những người trước kia đã có công dẹp những cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng, Bùi Sậy. Đề Thám mà thày gọi là giặc. Vì có công lớn làm cho xã hội Việt Nam được yên ổn, tiến bộ dưới bóng cờ ba sắc, nên những người anh hùng được trọng thưởng. Họ được Chính phủ bảo hộ đền ơn, cho làm quan to, phú quý không những một đời, mà con cháu họ cũng được hưởng nhiều ơn huệ của Nhà nước mãi. Những người ấy mới thật xứng đáng được gọi là yêu nước, thương nòi.

Thày so sánh học sinh trong trường này với bọn người mà thày gọi là các bậc anh hùng yêu nước lớp trước.

- Họ xuất thân cũng như các anh các chị thôi. Nhưng họ đã khôn ngoan vì biết tuỳ thời, về hùa với kẻ mạnh thế.

Kết luận, thày khuyên học sinh nên nắm lấy cơ hội tốt này mà lập công. Đừng để nhà trường phải thất vọng về mình. Tương lai của mình là do mình định đoạt. Nhà trường là người bạn tốt, tận tâm giúp mình lấy tương lai đấy.

Phản lý thuyết học xong, nay bước vào phần thực tập.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Đây là những ngày thử thách khá gay go.

Sau khi bí mật giao nhiệm vụ cho từng người theo khả năng và sở trường của họ, nhà trường giành thì giờ cho họ chuẩn bị. Muốn cài trang là hạng người nào, làm nghề gì, đều có sẵn cả quần áo và đồ nghề. Từ chiếc kiêng vàng chạm cho đến chiếc váy đụp bạc phép, tha hồ chọn cho đúng cỡ. Ai cũng biết đây là của mà quân Pháp đi cướp ở các nơi về. Anh hoặc chị thăng bộ vào cho giỗng và tập nghề cho thao. Rồi theo từng loại công việc, học trò diễn vai của mình trước mặt các thầy và các bạn để được uốn nắn, sửa chữa cho đúng.

Mấy buổi kịch này thật là vui.

Nhưng sau trận cười đến trận kêu khóc thảm thiết. Đó là cuộc thí nghiệm rèn giữa da thịt. Mỗi người, tùy theo là nam hay nữ, lớn hay nhỏ, khỏe hay yếu, đều bị ném một trận đòn mệt thám. Cũng dí điện, cũng các thứ tàu ngầm, tàu điện, tàu bay, vân vân...

Thạch bị một cái tát tai để điểm tâm. Thạch sực nhớ ngay đến nắm ngón tay của cha Phước ngày nọ, làm mất Thạch sưng đến gần một tuần. Rồi thụi, đập, ục như mưa vào ngực và mang mỡ của Thạch. Thạch ngã lăn ra, nhưng cố nghiến răng, nhất định không rên la thành tiếng.

Ngồi xem, nhiều lúc thấy các bạn bị thử thách khủng khiếp quá, Thạch lại mừng cho Song Mai là đã chẳng có mặt ở đây. Nếu yếu bóng vía, thì đến rú lên rồi ngã ngất đi vì sợ. Nhà trường đã tổ chức cuộc thực tập này cho nam riêng nữ riêng. Song Thạch vẫn lo cho cô bạn, vì nghe nói cách tra tấn phụ nữ thám độc nhất là làm cho bộ máy sinh dục của họ bị huỷ hoại.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Qua một cuộc thử lửa, nhà trường cho học sinh nghỉ hai ngày để hưởng cái gọi là Bốn tám giờ tự do. Với mồn tiền khá hậu họ được lĩnh ngoài lương tháng, họ ra phố, tha hồ mua sắm, ăn uống chơi bời. Suýt xảy ra một án mạng vì cưỡng dâm bị chồng người đàn bà đâm hụt. Đã xảy ra một vụ ghen nhau đến đánh nhau bị thương, ngay ở hướng tầng dưới của nhà trường. Nhưng không ai được phê bình ai, là phải hay trái. Vì đây là Bốn tám giờ tự do. Nay sống, mai chết, ai biết ai sẽ thế nào.

Tối hôm cuối cùng, nhà trường mở một tiệc lớn cho thày trò từ già nhau để phán khởi mà lên đường.

Tên đại úy hiệu trưởng cũng có mặt. Hắn giao hẹn là bình đẳng, tự do và thân ái triệt để. Hắn cẩn dặn và khuyên nhủ học sinh nhiều điều. Hắn động viên là để xứng đáng với nhà trường mang tên vị Giám mục hận thân của dân tộc Việt Nam, mọi người phải nêu gương tốt của bậc anh chí khoá đầu cho đàn em học sinh những khoá tới noi theo. Hắn hứa sẽ thưởng bằng tiền bạc cho những ai lập ngay được thành tích huổi đầu. Sau này khi nước Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, người có công lớn sẽ có quyền lợi và địa vị lớn. Trái lại, kẻ nào phản bội, sẽ bị nghiêm trị. Rồi hắn nâng cốc chúc mọi người gặp nhiều may mắn trong việc "bình định tiêu công phỉ".

Bữa tiệc thật vui. Các thứ rượu quý ngà từng chai bố. Ăn xong thì nhảy đầm. Cả thày Lẽ cũng nhảy rất thạo. Bước lượn của thày mềm mại như nét uốn lơ lửng của đuôi con cá vàng. Ai không biết nhảy, cứ ôm nhau hú hứa.

Vẫn còn trong Bốn tám giờ tự do mà.

X

Thạch còn nhỏ, nên nhà trường chỉ giao cho nhiệm vụ nhẹ. Là đến những làng có cơ quan hoặc bộ đội đóng, thì tìm cách mà vào, dò xem bộ phận quan trọng đặt ở nhà nào. Rồi đi báo cho ai, ở đâu. Thạch đến làm việc ở vùng nào, sẽ được biết sau.

Tuy công việc giản dị có thể, nhưng Thạch không khỏi không đắn đo suy nghĩ. Làm Việt gian hay không làm Việt gian? Làm Việt gian thì, như hiệu trưởng và các thầy đã nói, sẽ được giàu sang. Nhưng Thạch cho là rất có thể trái lại. Không làm Việt gian, theo lời họ, sẽ bị nghiêm trị. Nghiêm trị nghĩa là bị giết. Nhưng rất có thể cũng trái lại.

Thạch thao thức một mình suốt đêm, không sao tự trả lời được câu hỏi này. Thạch định sáng hôm sau, bắt đầu Bốn tám giờ tự do, thì rủ Tính và Hoà đến một chỗ kín, hỏi xem hai người này nghĩ thế nào về tương lai của họ. Thạch biết ở đây, học trò do thám lẩn nhau cho hiệu trưởng và giám thị, nên không thể tin ai được. Nhưng Tính và Hoà là những người bạn cũ, lại cùng cảnh ngộ, thì họ có thể xáu với ai, chứ nhất định không nỡ hại Thạch. Bàn với họ, thì được câu trả lời đúng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Nhưng không may cho Thạch, là hồi trống báo giờ tự do vừa dứt, thì Song Mai đã vào buồng tìm Thạch.

Song Mai nhờ Thạch đưa đi trốn khỏi nhà trường để tránh những người lớn hay làm hại. Tuy bụng không vui, nhưng Thạch không thể từ chối.

Thạch vừa mặc quần áo mới, vừa đứng trước gương để soi, vẫn vơ, Thạch tưởng tượng đến Song Mai. Hắn cô bạn cũng đương trang điểm ngất đây. Sao chẳng diện quần xa tanh trắng, áo hoa nhung hồ thuỷ, tóc uốn những vòng tròn lồng bóng? Sao chẳng xoa mặt phấn cho đều, đánh má hồng cho mịn, và kẻ môi son cho đúng hình trái tim? Song, dù sao thì Song Mai cũng tin Thạch không đến nỗi như người khác. Đúng thế. Sao những lần nghe giảng, Song Mai có điều gì không đồng ý với giảng viên thì chỉ nói riêng với Thạch. Lúc ấy, nếu chợt có người khác đến, dù là Tính và Hoà, những người bạn thân của Thạch, cô bạn cũng lảng ngay ra chuyện khác. Nếu phải nghe nói về bài giảng, thì Song Mai chỉ yên lặng, không bộc lộ ý kiến của mình. Thế thì nhân dịp này, Thạch có thể đem những câu định hỏi Tính và Hoà để hàn với con người kín đáo này.

Lại nhiều lần, chỉ một câu nói ngắn, một dáng điệu nhỏ của Song Mai đã khiến Thạch phải suy nghĩ hàng giờ rồi tìm ra lẽ phải. Cái hôm nghe thầy Lê giảng buổi đầu tiên, biết trường này dạy làm gián điệp, Thạch đương chán ngán quá, thơ thẩn một mình, thì thấy Song Mai đến gần. Tưởng cô bạn nói gì, chẳng hoá ra chỉ nước mắt chảy quanh, rồi bỏ đi. Thạch hiểu Song Mai cũng đau đớn không kém mình. Tối hôm ấy, Thach không ngủ được, Thạch thương cha mẹ, thương gia đình, sở dĩ phải chịu bao nồng nỗi đắng cay là vì ai, mà mình lại đi làm nghề nhục

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

nhà này! Trước kia, vì kính Chúa mà Thạch sợ cha Phước, sợ thầy Ấm. Nhưng cái sợ người bê trên thay mặt Chúa lẩn lộn với cái sợ người dữ tợn, bất công, hay đánh đập, cúp phạt, làm mình uất ức. Cho nên ngày ấy, khi nghe những lời của những người này nói ra, trái với ước ao của người nghèo hèn như mình, thì thấy hùng hực. Thạch oán cha Phước, oán các thầy, là oán những người làm sai và nói sai ý của Chúa. Bây giờ Thạch lại học cái việc giúp những người đã giết hại gia đình mình! Nên thế nào đây? Trốn ư? Thì ai đưa ra ngoài kia để thoát khỏi đất bị chiếm này? Trốn ư? Rồi sinh sống bằng cách nào?

Nhưng mấy hôm sau, nỗi buồn nhạt đi, rồi nghe thêm lời giảng thì Thạch lại nghĩ khác. Và lại ít lâu nay, được ăn sung mặc sướng, được ở nhà đẹp, đủ tiện nghi, ngày nào cũng vui cười với bạn trai, đùa bỡn với bạn gái, đầu óc thật an nhàn. Bây giờ mà lại đi bán bánh mì, hôm nay chưa hết lo đã phải nghỉ đến ngày mai, chui rúc vào xó xỉnh để ngủ, thì buồn tẻ, khổ sở đến chết được! Thế thì trốn làm gì vội? Đành ở lại thôi. Ra khỏi nhà trường sẽ liệu sau. Có thể cứ lấy lương mà chẳng làm việc gì. Có thể đã ở vùng tự do, thì muốn chuồn lúc nào không được?

Rồi dần dần Thạch được nhồi vào sọ. Cũng vẫn những ý kiến ngày trước các cha và các thầy nói mai, mà Thạch thấy hùng hực. Song, khác trước, tai của Thạch bây giờ được thay đổi rồi. Nó là đôi tai của người đã quen với vui cười bạn trai, đùa bỡn với bạn gái, đầu óc thật an nhàn. Những người quanh Thạch, khi bàn tán về bài học, cũng làm cho Thạch quen tai với những lời quen miệng của họ. Thạch bị truyền nếp nghĩ của những người áy vào óc, thành ra miệng Thạch cũng nói những lời của họ. Rồi quen

NGUYỄN CÔNG HOAN

đi. Lời nói mới của Thạch bệnh lối nghĩ mới của Thạch là đúng. Thạch nghĩ y như những người xung quanh bây giờ, tức là nghĩ y như các cha, các thày ngày trước. Và y như các giảng viên và bạn bè ngày nay.

Hơn một tuần nay. Song Mai ốm, nên Thạch không gặp. Thạch có đến thăm vài lần, thì lần nào cũng thấy thuốc thang đầy đủ. Song Mai còn cho Thạch biết là người y tá cũng tận tâm.

Nhân việc đó, Thach suy đến những người Pháp mà Thạch trông thấy và tiếp xúc hàng ngày ở đây. Quả là họ tử tế, hiền lành nhã nhặn, vui vẻ thật. Chẳng nói gì học trò đau ốm, ngay như những người khoẻ khoắn như thường, thế mà muốn gì, dù khó khăn mấy, họ cũng chiều được. Thạch sống rất thoải mái. Chẳng bao giờ thấy hậm hực, uất ức, nên thích đến gần họ. Họ chẳng có tội như bọn công sứ, thống sứ, toàn quyền cũ mà chưa bao giờ Thạch trông thấy mặt, chỉ tượng tượng ra trong óc qua những sách báo và lời thuật lại của mọi người, kể cả cha Thạch. Đúng là Thạch oán ghét họ là vì bị tuyên truyền rồi. Oan cho những người bị gán những tên xấu là thực dân đế quốc. Thỉnh thoảng, ra ngoài phố, Thạch có trông thấy một vài thằng lính Pháp, cướp giật thuốc lá của người bán hàng, hoặc đi xe đã không trả tiền, còn đánh hộc máu mõm người đẹp. Chúng tàn ác, thực dân đế quốc thật đấy, nhưng chắc chúng có lý của chúng. Nhiều lần, Thạch mua thuốc lá, đi xe, bị giá đau quá, mà cứ phải cắn răng chịu cho họ "áp bức bóc lột". Cho nên, nếu họ có bị cướp của, bị đánh đòn, cũng chẳng oan tí nào đâu. Thạch còn thấy mát ruột là khác. Thạch có được nghe rằng quân Pháp đến làng nào cũng đốt nhà, cướp của, hiếp phụ nữ, giết ông già, trẻ con.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Chẳng rõ là thật hay cũng là tuyên truyền. Dù có là thật, thì đến ngày đức Bảo Đại về làm quốc trưởng, bọn đã man áy phải cút hết về nước, Việt Nam được độc lập. Nếu còn có vấn Pháp được mời ở lại, hẳn là những người ấy tốt hơn hiệu trưởng, giám thị và y tá này nhiều.

Đối với người Pháp, Thạch nghĩ thế, thì đối với kẻ thù của chúng, Thạch cũng nghĩ khác trước. Cố nhiên chưa bao giờ Thạch tin là cộng sản không phá đạo, nhưng Thạch vẫn cho Việt Minh là tốt. Đến bây giờ Việt Minh đánh Pháp, thì rõ ràng là không tốt nữa. Vì người giàu phải phà nhả cho nghèo đi. Người nghèo làm lính ra trận để chết như rạ. Mềm mỏng mà điều đình chẳng hơn ư? Đức Bảo Đại có bắt dân tốn một xu, giòi một giọt máu nào, mà nước Việt Nam cũng độc lập? Người Pháp giúp Đức Bảo Đại, tức là giúp nước Việt Nam. Việt Minh không chịu buông súng, tức là phá hoại nền độc lập của Tổ quốc. Vậy học ở đây mà gọi là để làm gián điệp, thì là theo lối nghĩ cũ. Chính là để thực hiện lòng yêu nước. Thạch phục các giảng viên đã mở mắt cho Thạch. Không còn phải đắn đo là còn nước hay mất nước để còn Chúa, mà chính như Thạch vẫn mong muốn, là còn cả nước lẫn Chúa. Yêu Chúa thì phải yêu nước. Yêu nước vì yêu Chúa.

Những suy nghĩ này mà Thạch cho là rất mới, làm Thạch có thể hăng hái nhận hất cứ công việc gì mà nhà trường trao cho sau này, Thạch đã bày tỏ để thuyết phục Song Mai. Thạch muốn Song Mai cũng chuyển biến dứt khoát như mình. Để về tương lai, nếu hai người được chung sống lâu dài, thì không ai kém ai.

Nhưng lần ấy, Song Mai chỉ nghe, mà không nói gì. Đến hôm sau, cô bạn mới làm như hỡi ngỡ mà hỏi Thạch:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Anh nhì, trước kia, Pháp sang đánh ta, là để bắt ta nô lệ, sao bây giờ cũng đánh ta, thì lại là để cho ta độc lập nhỉ?

Câu hỏi nằm ngang vào đầu óc Thạch như cái đập can dòng nước đương chày thông. Thạch chưa biết trả lời thế nào, thì Song Mai hỏi luôn câu nữa:

- Thế thì cu Hồ lanh đạo dân ta đánh Pháp đuổi Nhật, thành lập Chính phủ toàn người Việt Nam, thì nước ta chưa là độc lập, mà phải đợi quân Pháp đánh chiếm lại nước cho đức Bảo Đại lập chính phủ, mới là độc lập phải không?

Thấy Thạch bí, Song Mai lại dồn thêm:

- Chẳng biết chính phủ Pháp có ân tình gì với đức Bảo Đại mà lại đem tiền của, quân lính, súng ống, từ bến ấy sang đây để đánh Việt Minh cho đức Bảo Đại làm vua nhỉ?

Thạch càng bí, Song Mai mỉm cười giao hẹn:

- Rồi chiều mai, anh trả lời cho tôi mấy câu hỏi ấy nhé!

Nhưng chưa chiều mai nào Thạch trả lời được. Trái lại, Thạch thấy chính là Song Mai dùng mấy câu hỏi này để trả lời cho những suy nghĩ mù quáng của Thạch hôm ấy. Và hôm nay, nhớ lại mấy câu hỏi ấy, Thạch thấy nó trả lời luôn thê cho cái câu hỏi đã làm Thạch thao thức đêm qua, đến nỗi phải định bàn bạc với Tính và Hoà sáng nay. Làm Việt gian hay không làm Việt gian? Nhất định không? Vậy thì chẳng biết vô tình hay hữu ý, cô bạn đã vành đôi mắt của Thạch đương bị các giảng viên bịt lại. Nay Thạch lại tìm thấy con đường ngay như xưa. Nhìn nét mặt mình trong gương, tự nhiên Thạch thấy nó sáng sủa, vẻ tự hào, khác hẳn ban nãy.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Đầu óc được nhẹ nhõm, quần áo đã chỉnh tề, Thạch vui vẻ xuống gác. Đáng khinh mà cũng đáng thương con người thế áy mà nay sắp đi làm Việt gian! Phải cứu vớt mới được! Dương nghĩ thế, thì Thạch đã thấy Song Mai đứng chờ ở chân thang. Và ngạc nhiên làm sao, Song Mai chỉ ăn mặc như ngày thường, chân vẫn lặn guốc. Tự nhiên, Thạch thấy chính mình mới là trơ trẽn.

Song Mai nhìn Thạch lạ mắt thì không tỏ vẻ ngạc nhiên tí nào. Lời đầu tiên của cô bạn là hỏi Thạch:

- Anh có ghim bang không, cho tôi mượn.
- Không. Để làm gì?
- Để ghim cái miệng túi. Giết món tiền lỉnh của nhà trường trong túi, chì sợ đánh rơi mất.

Thạch cười:

- Thế thì để tôi giữ cho.

Hai người cùng đi ra phố. Song Mai đưa Thạch tập giấy bạc:

- Mà nghĩ mãi, chẳng biết để tiêu gì đây.

Rồi thở dài:

- Lính được món tiền to, tôi cứ nhớ thầy mẹ tôi. Thầy mẹ tôi chất hòp từng xu, cũng chưa bao giờ để ra được vài đồng bạc. Thế mà mình chẳng khó nhọc gì... Thật là vô lý nha!

Thạch tức lưỡi:

- Của giờ ơi. Hãy biết cứ lấy cái đà.
- Cố nhiên. Nhưng giá mà gửi được về cho nhà...

Sực Thạch thở dài. Bao nhiêu ý nghĩ quất quèo về

NGUYỄN CÔNG HOAN

người bạn gái bỗng tiêu tan đi hết, Thạch cũng chạnh đến cảnh mình, cha mẹ chết đói, anh em ly tán mỗi người một nơi. Chẳng rõ anh Bách của Thạch và đứa em gái mới sinh ngày ấy của Thạch có còn sống hay đã chết nốt cả rồi. Nếu sống được thì phải đi ăn mày, hay đương chịu những cực nhọc gì để khỏi chết? Và bom đạn như thế này, thì bây giờ ở đâu, ra sao? Bỗng Song Mai lại rầu rầu:

- Chẳng hiểu độ rày thày mẹ tôi với các em tôi chạy tản cư chỗ nào, lấy gì mà ăn. Mình thì no nê, lành lặn, tiền bạc thừa nữa!

Thạch lại thở dài, tuy tay không làm dấu, nhưng trong óc thốt thầm ra hai tiếng: Lạy Chúa!

Thạch tự trách mình chưa bao giờ tìm hiểu xem Song Mai gốc gác quê hương ở đâu, ai giới thiệu đến trường này, nhất là tại sao biết dã tâm của bọn thực dân mà còn đến đây học làm Việt gian? Thạch nghe Tính nói là Song Mai không nhận bố, không rõ vì lẽ gì. Ở đời, chỉ có chuyện con hư, bị bố từ, sao trường hợp Song Mai thì trái lại? Thật ra, Thạch chỉ quen mặt Song Mai, vì Song Mai ở gần nhà, vì biết Song Mai học trường con gái, có đạo, con ông thợ mộc vẫn làm cho nhà thờ. Hắn ông này sống chật vật lắm. Vì nếu khá đã mở cửa hàng, chứ chả chịu xách hòm đi làm thuê. Thế sao Song Mai đã không nhận bố, mà từ nãy lại nhắc đến bố hai lần? Vậy Tính đã nói thật, hay muốn Thạch khinh Song Mai, để tranh Song Mai của Thạch? Tranh sao nổi! Ngày còn đi học, vì Thạch ăn mặc rách rưới quá nên xấu hổ, cứ phải rình cho Song Mai đi nhà trường hoặc nhà thờ độ dăm phút trước, rồi mới dám thò mặt ra đường sau. Thỉnh thoảng hai người có chạm trán nhau, thì Thạch lại vờ trông đi chỗ khác. Và Song Mai cũng chẳng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

để ý đến Thạch. Cho nên chẳng bao giờ Thạch muốn làm quen với con gái vốn tính hay làm cao.

Nhưng đến hôm Thạch nhìn rõ Song Mai cắp nón đến trường này, thì Thạch lại nghĩ khác. Một là thấy Song Mai là người tinh明 ở cũ, thì chưa quen, nhưng lòng cũng vui vui. Hai là bây giờ Thạch ăn mặc thế này, chắc Song Mai phải trổ mắt lên mà tự ti. Ba là Thạch coi Song Mai như cái mồi ngon. Biết mặt nhau rồi thì làm quen nhau dễ. Vài câu hỏi thăm về cảnh cũ, vừa tự nhiên, vừa làm trôi chảy được buổi gặp gỡ ban đầu của tình bạn. Và Song Mai mới đến đây, hẳn hõi ngỡ. Được gặp Thạch là người biết cũ, lại thông thạo, chẳng yên tâm hơn sao?

Vì vậy, hai người thoát gặp nhau đã chuyện trò ngay với nhau như những người quen. Nhìn vào lòng nón đương dùng làm quạt, Thạch mới biết tên là Song Mai, và có thể gọi cô bạn bằng tên được. Rồi dần dần, gặp nhau luôn, nên thân thiết nhau hơn. Đến nỗi bị gán ghép là đôi uyên ương non! Và nhiều lần, Song Mai bị đẩy vào Thạch, hoặc Thạch bị đẩy vào Song Mai. Thẹn nhưng thích! Cũng lại vì thế mà chưa lần nào Thạch hỏi về gốc gác, về chuyện gia đình của Song Mai, và tại sao đến đây học. Rồi Thạch không muốn hỏi nữa. Thạch sợ Song Mai hỏi lại Thạch những điều ấy. Thạch muốn quên phắt quá khứ đi. Gọi nó lên, không khác gì gọi một chương ngại vật nó cản trở bước đi đương thuận đà. Nó làm Thạch mất sỉ diện trước mấy cô vẫn hay nhìn trộm Thạch. Vả lại, gọi là thân thiết, mà lại đem những câu đầu tiên của những người muốn làm quen nhau để hỏi nhau về gia đình, thì tủi cho Song Mai quá. Thạch lại ngượng với những người ngoài, lỡ ra họ nghe thấy. Thạch còn phải giữ ý cho cô bạn nghèo. Có lẽ

NGUYỄN CÔNG HOAN

cũng như mình, cô muốn giấu cái quá khứ tàn nhẫn của gia đình, nói ra, sợ xấu hổ.

Nhưng bây giờ, sắp chia tay nhau mỗi người một nơi, chẳng biết có gặp nhau nữa không, thì nhân dịp vắng vẻ có hai người với nhau, Thạch phải moi cho ra những điều mình muốn biết. Thạch muốn biết thêm là nhà trường cù Song Mai làm việc gì để dò ý Song Mai đối với nhiệm vụ mới ra sao. Bên nam giới thì thào rằng bên nữ giới, ai có nhan sắc mà không có khả năng làm giàn điệp, hoặc ai tự nguyện, thì nhà trường cho vào Đội con Đức mẹ, làm "con gái" cho tu sĩ lính viễn chinh Pháp tiêu khiển.

Thạch không lo lắng cho Song Mai sao được! Cho nên Thạch định nói lại cho Song Mai biết cái ý nghĩ mới của mình về độc lập. Văn là kính Chúa, yêu nước, nhưng nước của Thạch phải là nước độc lập thật sự, như nước mà Song Mai ước muốn. Cốt để Song Mai cùng đi vào con đường ngay thẳng. Rồi bàn bạc cách trốn sau khi ra vùng tự do, và sau này, sinh sống như thế nào. Song, nếu Song Mai không chịu ra khỏi cái vũng bùn nhỏ, thì tình sao được chuyện lâu dài!

Thạch nghĩ rất kỹ, nên sắp xếp câu hỏi nào trước, câu hỏi nào sau, để lái dần Song Mai tới chỗ đồng ý với mình.

Nhưng lạ quá, Thạch hỏi câu đầu về gia đình, không hiểu Song Mai có nghe rõ không, mà lại trả lời về bài học dặn đòn hôm trước.

- Khiếp! Đòn hội chợ! Rợn cả tóc gáy. Nhưng đến lúc họ bắt chi em cởi quần áo để thí nghiệm lối tra tấn dã man, thì chúng tôi phản đối.

Thạch chờ Song Mai nói xong, lại nhắc câu hỏi trước.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Thì Song Mai nói:

- Người tra tấn là đàn bà, nhưng dơ quá, thày Lễ cứ vờ đi bách bộ làng vàng ở ngoài hiên.

Thạch không chú ý. Lại hỏi lần thứ ba. Vẫn là câu nói lảng. Đến nỗi Thạch phải lay cánh tay Song Mai:

- Thôi, nghe tôi hỏi câu này nhẹ. Quê chị ở đâu? Gia đình chị thế nào? Tại sao chị đến đây học? Nhiệm vụ mới của chị là gì? Chị nghĩ thế nào về nhiệm vụ này. Trả lời đi!

Song Mai nghẹn một lát, hổng bắt lên tiếng cười, nhìn Thạch giọng dí dỏm:

- Anh hỏi làm gì? Tôi có hỏi những câu áy về anh bao giờ không?

Rồi vẫn cười. Thấy lý lẽ của Song Mai giàn dị nhưng cũng quá. Thạch bức vì mình thất bại, nhưng cũng vui vì thấy Song Mai chống chế tài, nên đùa lại:

- Địệu!

Song Mai vẫn cười, một lát mới áu yếm:

- Anh đừng giận nhé!

Rồi lại dí dỏm:

- Bí mật mà!

Thế là câu chuyện bế tắc hẳn. Muốn khỏi bẽ bàng, Thạch lấy thuốc lá ra hút. Thì Song Mai cau mặt:

- Anh nghiện thuốc lá đấy à?

- Mới biết hút. Thích lắm!

- Độc chứ!

- Chị chưa hút nên chưa biết. Thơm lắm, chị à.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Thế anh nghiệm thật rồi à?
- Dễ thường thế. Mà cũng chỉ ưa thằng Philip của Mỹ.
Hút đằng khác, thấy khen khét, nhạt nhẽo lắm.
- Thế thì phiền lắm đây. Ra ngoài kia, kiếm đâu được Philip. Chừa đi, đỡ tốn tiền. Và còn ít tuổi mà đã hút thuốc lá, trông nó thế nào ấy.

Thạch im. Song Mai lại hỏi:

- Ra ngoài kia, chắc kham khổ, hẳn anh nhớ cảnh sống ở Hà Nội lắm nhỉ?

Cho là Song Mai hỏi xa xôi, Thạch mỉm cười:

- Nhất định. Nhớ cảnh, nhớ người! Mặc cái quen đi rồi.

- Mới có mấy tháng mà đã quen.

- Ấy thế!

Khi Thạch bí, Thạch vẫn có lối xí xoá câu chuyện bằng hai tiếng "Ấy thế". Một lát, Song Mai lại nói:

- Tôi thấy anh thay đổi khác trước nhiều lắm. Anh à!

Thạch cau mặt:

- Thế à?

- Anh không tự nhận thấy à?

- Thay đổi tiến hay lùi?

Song Mai vừa nghĩ vừa đáp:

- Tiến hay lùi ấy à? Có người cho lùi là tiến, lại có người cho tiến là lùi.

Rồi lại cười.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Tôi chỉ sợ cái mà tôi cho là tiến thì anh bảo là lùi.
Cái mà tôi cho là lùi thì anh lại bảo là tiến

- Chuyện! Thế chị cho tôi là hạng người gì mà không biết phải trái.

- Tôi chẳng cho. Nhưng tôi hỏi anh nhé. Nghiện thuốc lá là tiến hay lùi nào?

Thạch ngượng nén nước mắt:

- Vừa tiến vừa lùi.

- Đúng. Tiến là biết hút thuốc lá thơm. Nhưng lùi là phải hút thuốc lá độc.

Thạch vỗ đít vào vai bạn:

- Ăn nói như bà cụ non!

- Chẳng biết tôi khôn hay dại, tiến hay lùi, mà chỉ cần mặc cho lành lặn, còn phấn, sáp, xà phòng, nước hoa của nhà trường phát, tôi chưa đựng đến. Chúng nó cứ chửi tôi là quê mùa, có của quý trao vào tay mà không biết hưởng. Nhưng sự thật, tôi chỉ sợ dùng những thứ xa xỉ ấy rồi quên đi, như nghiện, rồi đến khi ở chỗ nào không mò ra phấn sáp, xà phòng, nước hoa, thì lại phải bò đến những chỗ có những thứ ấy.

Thạch im lặng, có vẻ buồn buồn. Song Mai lại tiếp:

- Ở đời, cái ăn là cái khó nhất, anh nhỉ? Cố nhiên là phải tránh khổ mới kiểm nổi miếng ăn, nhưng đừng tránh bằng cách ăn nhục. Ăn khổ chỉ hại thể xác, còn ăn nhục là đau đớn tinh thần. Tinh thần bị đau đớn thì mình không biết là mình nghĩ hỏng và làm hư nữa. Rồi cái hỏng thúc thêm cái hư, cái hư đẩy thêm cái hỏng. Làm người mà vừa hỏng vừa hư, thì dễ mất phần hồn lắm, anh à! Tôi sợ.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chị nói con trai hay con gái?
- Cả hai.

Thạch không hỏi thêm. Chỉ thở dài. Rồi lảng lặng, lấy hai ngón tay giập điếu thuốc lá đang hút dở, và buông rơi xuống đất.

XI

*G*iặc Pháp từ thủ đô Hà Nội toả ra, chưa chiêm được bao lâm. Ai trốn vào thành, hè qua trót lọt làng cuối cùng của vùng tự do là ổn. Còn từ trong thành ra, thì dễ dàng hơn. Không phải đi ban đêm. Đỡ vất vả.

Thạch mới được dẫn đến một địa điểm tại cuối vùng tạm chiếm thôi. Đây là trạm liên lạc. Chủ nhà là một tên trước kia làm chánh tổng. Nay lấy bí danh là ông Ba.

Tối đầu tiên ở đây, Thạch khó ngủ quá. Đèn dầu mù mù. Ngoài sân, đèn như mực. Mới độ tám giờ, đã phải nằm thầm. Tên Ba bảo dầu hỏa khan và đất. Thạch nhớ Hà Nội, lúc nào cũng sáng trưng. Thạch nhớ Song Mai, lúc nào cũng tươi vui. Hai tiếng "hư" và "hỏng", rõ ràng là Song Mai muốn nói Thạch, chứ không phải nói ai. Nhưng sao Song Mai đã biết tránh ăn nhục, lại không làm cách nào để khỏi ăn nhục? Song Mai không hiểu Thạch đã nhất định không chịu ăn nhục. Tiếc rằng giá Song Mai đừng gạt phai những câu hỏi của Thạch, có phải hai người hàn tính được nhiều điều hay không. Thạch sực nghĩ ra, dễ thường Song Mai nghĩ Thạch dò la Song Mai cho nhà trường.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Những người cùng nằm chung giường với Thạch, có lẽ cũng chưa ngủ được. Luôn luôn, họ trằn trọc và thở dài. Hắn Song Mai bây giờ cũng thế. Và cả Tính với Hoà cũng thế. Thạch thương mẹ, nhất là thương Song Mai. Từ nay, mỗi người đi một đường. Còn bao giờ gặp nhau nữa. Thạch trở dậy, lấy thuốc lá. Nhưng vụt nhớ lời Song Mai về thuốc lá, Thạch cất bao diêm vào túi. Song, tặc lưỡi, Thạch lại cứ hút. Đây là điều cuối cùng còn lại ở trong bao.

Sáng hôm sau, tên Ba gọi bọn Thạch dậy sớm để đi. Hắn nhắc cho Thạch nhớ kỹ một số kinh nghiệm. Là đường nào có cút ngựa, có vết giày đanh, và lộ liêu nhất, là có dây thép mắc vào cột tre dẫn đến đâu, thì đây có cơ quan hoặc hộ đội đóng. Nếu chưa thấy những vật mách đường ấy, thì theo những người đeo ba lô. Cứ lắng tai nghe họ nói chuyện to tướng với nhau, cũng biết họ làm gì, ở đâu. Ngồi đợi ở một hàng nước, hoặc ở hàng chửa xe đạp bên cạnh đường, lát sau, họ sẽ đến. Không cần đi tìm cho mỏi chân.

Thạch ra khỏi vùng địch. Tuy một mình trên đường vắng vẻ, nhưng phán khởi lạ thường. Đồng ruộng hát ngát. Làng xóm rải rác đâu cũng có. Chẳng lẽ lại không trốn được vào chỗ nào hay sao? Nhìn con chim bay, Thach thấy mình cũng là con chim dây. Mình sẽ bay, bay khỏi đây, bay xa nữa, bay xa tí trong vùng trời tự do.

Thạch vừa hăm hở hực, vừa nghĩ đến ngày mai của mình vui sướng thế nào, của Song Mai, của Tính và Hoà buồn thảm thế nào, thì bỗng ở phía sau, có hai người chạy đến, một người ôm ghì lấy Thạch, một người trói nghiên hai cánh khuỷu lại:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Việt gian! Đồ bán nước khốn nạn!

Thạch mê người lên? Sa vào tay Việt Minh rồi!

Thạch theo hai người dẫn đi. Vừa mừng lại vừa lo.
Mừng là không cần kiểm lão, đã thấy ngay chỗ đê trốn rồi.
Lo là chẳng biết họ có tin mình là thật lòng hay không.

Họ đưa Thạch đến một làng gần đó. Họ đánh rất đau
và tra hỏi:

- Mày thám gì cho giặc? Mày ở đâu đến?

Thạch lạy van rồi rít:

- Các anh cho em nói.

Họ ngừng tay, hất hàm:

- Nói! Đầu đuôi thế nào mày đi theo giặc? Bây giờ
mày làm việc gì cho chúng nó?

- Thưa hai anh, em ở trường Bá Đa Lộc trong Hà Nội,
trốn ra vùng ta...

- À, trường dạy làm gián điệp!

Họ lại đánh:

- Phải không?

Thạch cuống quýt:

- Vâng ạ! Lạy các anh đừng đánh, em xin nói hết, nói
thật hết!

- Thật thế nào, hết thế nào?

Họ đánh mạnh hơn. Thạch càng cuống quýt:

- Vâng, vâng. Các anh hỏi gì, em xin khai thật hết.

Dứt lời Thạch, không những hai người thôi đánh, mà

NGUYỄN CÔNG HOAN

còn phá lên cười:

- À, quân phản bội! Mày tưởng chúng ta là Việt Minh à? Nhà trường dạy dỗ mày tốn kém bao nhiêu để mày làm ăn thế phải không, thằng khốn nạn?

Thạch sững sốt, còn run sợ hơn lúc mới bị bắt. Thế này là thế nào. Vẫn trong thời gian thực tập à? Nhà trường thử gan học sinh nữa kia à? May quá, ban nãy mà nhanh miệng nói ra ý định của mình, hẳn tính mạng chẳng còn.

Tối hôm ấy, Thạch bị dẫn về nhà lão Ba. Để rèn luyện thêm về can đảm cho da thịt dày dạn với roi vọt. Nghĩa là mỗi ngày bị đâm trận đòn mê tín.

Có năm người nữa bị rèn luyện cùng Thạch. Họ cũng đã mắc lừa như Thạch. Có người mới ăn cái tát, đã phun phè phè.

Bị đòn đau quá, Thạch rất lo. Thế này thì trốn không dễ dàng đâu. Trốn mà lỡ lại đâm đầu vào tay bọn này, thì cầm chắc cái chết. Đáng sợ thật! Tính sao đây! Có nên trốn không? Không trốn thì thế nào? Hay là cứ dành ở lại một thời gian để chờ cơ hội thuận tiện? Thạch cho tất nhiên là như thế. Lại vẫn được ăn no, mặc đủ. Đành rằng nhục, nhưng chẳng qua là miễn cưỡng thôi. Vả lại nhiệm vụ của mình chỉ là tìm cơ quan với bộ đội. Còn làm gì nữa là việc của người khác, chứ không phải của mình. Thế thì cũng chẳng sao.

Giải quyết được nỗi lúng túng, Thạch thấy yên lòng.

Sau ba hôm được nghỉ đòn để hồi dưỡng cho thật khoẻ, Thạch lại bị tống lên đường.

Và cũng như lần trước, Thạch mới đi được vài giờ đã

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lại bị tóm.

Thạch đoán ngay là mình vẫn bị thử thách, nên không những không sợ, mà còn cho là may. Nếu cứ được kéo dài thời kỳ thực tập, thì đã phải sớm đi làm việc trái với lương tâm. Những trận đòn bất quá như lần trước là cùng chung gì? Còn chịu được đau thì cứ nên làm kế hoàn hinh. Phải giả vờ cho thật khéo, bị trận đâu, chớ khai vội. Đến trận thứ hai, thứ ba, hãy hay.

Nhưng trái với dự đoán của Thạch, lần này khác hẳn lần trước. Có lẽ là thám tử của Việt Minh thật chẳng. Họ không dùng nhục hình, mà chỉ ngọt ngào:

- Có phải em đã dại dột làm gián điệp cho Pháp không?

Thạch đậm ra hoang mang. Giá được họ tra tấn tàn nhẫn, thì Thạch yên tâm hơn, vì biết họ là ai để đổi lại. Cho nên dù sao, để đáp lại câu hỏi đầu tiên, Thạch cần phải chối.

- Em mà không khai thật, có bị đòn, đừng trách các anh nhé.

- Các anh đánh thì em chịu, chứ em không làm gián điệp cho Pháp.

Thế là họ đánh thật. May ngày đòn ở trạm liên lạc chẳng thấm được với một trận này.

- Nói! Khai cho đúng!

Thạch cuồng cuồng, chẳng còn đắn đo người đánh mình là ai, vội vàng:

- Lấy các anh! Em xin khai.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Song Thạch cũng chỉ nói mập mờ là mới ở trường thày dòng trong Hà Nội ra thôi. Tức thì, họ lại đánh:

- Ở Hà Nội, làm gì có trường thày dòng? Trường Bá Đa Lộc phải không?

- Vâng, vâng, vâng. Lạy các anh đúng rồi. Em đau lắm.

- Trường Bá Đa Lộc giàn điệp phòng?

Họ lại giơ tay cao lên. Thạch dùm người lại:

- Lạy các anh, tha cho em, vâng ạ.

Bất đắc, họ ngừng tay và cười sảng sặc:

- Cậu chết! Lại tướng chúng ta là Việt Minh phong? Về nhà ông Ba! Huấn luyện lại!

Lần này, Thạch bị ăn đòn nhiều và đau gấp đôi lần trước, cho nên hối hận rằng định kéo dài thời kỳ thủ thách là đại. Lần thứ ba, nếu bị đánh nữa, tất là nhiều và đau gấp mấy lần thứ hai này. Rồi sống cũng thành tật. Thôi, thì dù gặp Việt Minh thật hay Việt Minh giả, cũng cứ cẩn rằng mà chịu roi vọt, rồi liều đầy, ra thế nào thì ra. Ở nhà lão Ba để ăn no bằng lươn chạch cho tinh thần cứng rắn, và bằng thịt cá cho thể xác khoẻ mạnh xong, Thạch lại được tung đi.

Lại cũng như hai lần trước, Thạch vẫn bị bắt. Và bị tra tấn tàn nhẫn hơn. Nhưng Thạch đã định rồi:

- Thưa các anh, em ở chợ Đô, đến thăm bà ngoại ở chợ Huyện

- Đô này! Huyện này!

Họ lại đánh.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thạch chịu đau đớn quen, nên cứ trơ trơ. Một mực cứ là chợ Đô và chợ Huyện, thấy ba bốn trận vẫn vô hiệu, họ quay ra dỗ dành:

- Có phải em ở trong Hà Nội ra để dò cơ quan và bộ đội cho giặc không?

- Không!

Lại một trận bò lê kéo càng.

- Có phải em học ở trường Bá Đa Lộc dạy làm gián điệp cho Pháp không?

- Không.

Rồi gân bò lại làm tối tăm mặt mũi.

- Khai! Khai ra! Gan lì, ông hắn chết!

Miệng khẩu súng lục đen ngòm, sâu hoắm, chĩa vào mang tai Thạch. Thạch biết là bị doạ:

- Em không biết gì để khai cả. Các anh hỏi câu nào, em trả lời câu ấy rồi. Em ở chợ Đô, đi thăm bà ngoại ở chợ Huyện. Các anh có hắn chết em, chỉ phí đạn thôi.

Vừa dứt lời, hổng khẩu súng quăng xoảng ra góc nhà làm Thạch giật nẩy mình. Hai người ôm choàng lấy Thạch, hôn chùn chụt vào má:

- Anh dũng! Thủ em một tí đây thôi! Tốt! Có đau không? Tối nay các anh đưa về nhà ông Ba.

Họ huông Thạch ra. Mẫu bê hết vào vai và ngực áo của họ. Nhưng Thạch chưa thật yên tâm. Chẳng hay họ đúng là người mình hay thám tử của Việt Minh vờ nói thế để chằng bẫy mới?

Thạch được đưa về nhà lão Ba thật.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Bây giờ mới lại hôn.

Thạch ở đây hai hôm, được bồi dưỡng hết sức chu đáo. Muốn ăn uống gì có nấy. Chỉ khoản thuốc lá Philip là không kiểm đâu ra được. Thạch đành hút thứ khác, nhàn nhạt và khen khét.

Hôm lên đường, Thạch thấy khác những lần trước, nên được yên tâm. Những lần trước, họ thả Thạch đi là để thử. Lần này được tín nhiệm, nên được dặn dò là khi trở về, chờ đến nhà lão Ba nữa, sợ vượt vùng tự do, sẽ gặp khó khăn. Địa điểm mới ở đâu, tên chủ nhà là gì, ám hiệu thế nào. Thạch phải nhớ như chôn vào ruột. Chờ ở đó, sẽ có người đến liên lạc. Thạch còn được động viên bằng nhiều lời rất êm tai. Nào là cố làm sáng danh Chúa, nào là sẽ được phân thưởng đời đời chẳng cùng.

Song, ra khỏi ngõ, Thạch đã hít hầm hở. Bất đầu ngon ngáp ngay. Không rõ họ hoàn toàn tin cậy, hay làm như thế để thử thách nữa. Và nếu bị bắt, thì vẫn là thử thách hay sa vào lưới của Việt Minh thật? Song, dù là thử thách hay là thật, thì cũng phải ăn những trận đòn mè tơi. Vì vậy, luôn luôn vừa đi, Thạch vừa nhìn sau nhìn trước.

Ra khỏi đầu làng một quãng, thì ở phía đằng trước, bỗng Thạch trông thấy rõ ràng là Song Mai đương đi tới. Dáng điệu kia, Thạch không thể lầm được. Thạch rú lên. Nhất định không phải chiêm bao!

Muốn chứng Song Mai cũng đã nhận ra Thạch. Bốn luồng mắt chập vào nhau. Hai người cùng vội vàng bước. Từ đằng xa, Thạch đã hỏi dồn dập:

- Chị đi đâu? Ở đâu đến? Sao lại vào đây?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Song Mai không dấu được nỗi mừng:

- Em đến nhà ông Ba. Còn xa hay gần?

Thạch trồ mắt. Tiếng em sao mà dịu dàng êm ái thế!

Thạch sung sướng quá:

- Đến có việc gì?

- Em được đổi về vùng này với anh đây!

Đôi mắt Thạch lại tròn tròn.

- Ôi! Thật à?

Thạch chợt nghĩ đến ý định trốn. May thật. Nếu trốn sớm thì làm gì có dịp này!

Hai người gần nhau. Song Mai móc trong túi xách tay đưa cho Thạch một gói nhỏ:

- Quà của anh đây. Thích nhé!

- Thuốc lá Philip!

Thạch cầm lấy, nhìn Song Mai mắt chớp chớp.

- Trời! Không ngờ!

Thạch thốt ra ba tiếng này, chắc rằng để tỏ cả hai nỗi sung sướng đột ngột: thuốc lá thơm và tâm tình bạn.

- Anh có mạnh khoẻ không? Lại đi à?

Thạch sực nghĩ đến những vết thương trên má, không biết còn rõ không. Cho nên câu hỏi "lại đi à" như xui Thạch đứng đứng lại lâu. Kéo Song Mai nhìn kỹ mặt mình thì xấu hổ chết.

- Về với em một tí có được không.

Giọng nói áy có vẻ nắn nì, rồi thêm:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Em bảo cái này!

Thạch tần ngần muôn trở lại. Nhưng rồi cương quyết:

- Tôi phải đi. Tôi cũng muốn bảo chị cái này. Lần sau
vậy.

Song Mai vẫn tươi:

- Thôi được. Anh cứ đi. Chúc anh bình yên. Chóng về
nhé!

Hai người từ giã nhau.

Được mươi bước, Thạch còn ngoái cổ lại. Song Mai
vẫn đứng đó, nhìn theo, cười mỉm, vãy vãy.

Thạch vui sướng, vừaIo, vừa vui, vừa buồn, vừa tiếc,
vừa nhớ, vừa mong...

XII

Di ngày đầu tiên, không bì ai chạy ra vồ, nên ngày hôm sau, Thạch được yên tâm hơn. Nhưng ruột vẫn như mớ hòng hong.

Sao Song Mai không đến sớm mấy hôm hoặc mình đi chậm mấy hôm. Thế này thì trốn sao dứt? Còn phải quay về để gặp Song Mai! "Em bảo cái này" là cái gì? Hay là cũng cái mình định bàn với Song Mai! Giá mà hai đứa cùng định bụng giống nhau! Nhưng lần sau về, có gặp không, hay Song Mai đã đi vắng? Rồi những lần sau nữa, hai người có về đúng hay chênh ngày của nhau? Sao không nghĩ ra mà hẹn ngày để Song Mai chờ nhỉ? "Chóng về nhé!" Lời dặn dò ngoan quá. Ai mà có thể lâu về được. Giá mà lúc ấy cứ ở lại một lát. Mình có với gì đâu? Chỉ tại ngượng về những vết thương mà chịu mặc Song Mai một món nợ. Món nợ lòng mới không thể sai hẹn được. Mình nhớ Song Mai. Song Mai cũng nghĩ đến mình. Con người mới ý nhị và đầy dặn làm sao? Gói thuốc lá màu cỏ úa trong giấy bóng kính mềm trông đã thích mắt, mùi sợi Philip thơm như táo tàu ngửi đã thích mũi, hơi thuốc lá Mỹ nhẹ nhàng, đậm đà hút đã thích miệng nhưng thích sao

NGUYỄN CÔNG HOAN

bằng tâm tình của người hiết mình dương khao khát của khó kiềm. Thiếu thuốc lá Philip, vắng nét mặt, giọng nói của Song Mai, mấy hôm nay mình thấy tâm hồn trống trải lạ! Thì ra con người áy chằng khó hiểu tí nào.

Bây giờ, Thạch được thấy đôi mắt hờn hở, âu yếm quá, được nghe tiếng xưng em, ấm áp quá! Sao mình không xưng lại là anh nhỉ? Nghe tiếng xưng là tôi, Song Mai có tủi thân không? Sao cũng không đứng nán lại một lát, một phút thôi? Để nghe "em bảo cái này"! Thạch sực nhớ Song Mai chê thuốc lá là độc và những tiếng hâng quơ "hồng" và "hư". Thach mỉm cười. Chẳng lẽ cô mình muốn "bảo", là để nhồi thêm vào sọ nhau những lời khó nghe áy. Nhớ đến nhau mà cho quà kia mà! Thạch còn ân hận là không kịp dặn Song Mai phải coi chừng để tránh những ngón đòn thứ lửa như mình đã trải trong nửa tháng nay. Da thịt mảnh dẻ, yếu ớt mà bị những trận chí tử, thì nào Thạch có thể chịu đựng thay được? Thạch càng nghĩ càng giận mình. Mâm cơm hưng đến miệng mà người đối ch่าง thèm ăn! Ngu ngốc làm sao! Nhớ và mong làm sao!

Thạch ra xa vùng tự do dần.

Bỗng Thạch giật mình đánh thót. Cái người đánh Thạch lần đầu tiên, tự nhiên không rõ từ đâu đến, hiện ra trước mắt Thạch. Hắn ăn mặc rách rưới, vai gánh đôi bồ. Mắt lấm lét, hắn nhìn Thạch rồi hỏi khẽ:

- Cứ đi tự nhiên, anh theo sau.

Thạch sực hiểu. Thì ra Thạch không đi một mình. Có người ốp từng bước. Thế này mà trốn, thì trốn sao thoát. Và giá cứ đi phát phor rồi về báo cáo dối trá cũng không được. Không thể bịt mắt chúng nó được. Đành phải làm

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

thật sự thôi. Thạch tự an ủi là mình miên cưỡng phải làm thật sự, không phải để kiểm ăn nhục nhã, mà là để có thì giờ cứu vớt Song Mai.

Đường cái đây ụ lăn hổ! Ụ đáp cao ngang đường: phải trèo. Ụ không bit kín lối đi, nhưng hai ba chiếc tiếp liền nhau: phải lượn vòng vèo ở quãng giữa như rắn bò. Có chỗ không ụ, không hổ, thì đường xè chừ chỉ, đi vừa mát thì giờ, vừa không khéo thì ngã.

Thạch đã gặp nhan nhản những người đeo ba lô trên lưng. Họ nghỉ ở hàng nước, hoặc cầm đầu mải miết bước. Chỗ chốc, có người rẽ sang lối nhỏ, hoặc bờ ruộng. Họ vào một làng gần đó. Nhưng Thạch không theo dõi dân cuốc bộ. Cán bộ cấp cao cưỡi ngựa kia. Làng nào có dây điện thoại mắc vào, mới là chỗ có cơ quan quan trọng đóng.

Cho tới gần trưa, Thạch mới đến được nơi trú ẩn ý định. Cột dây thép cũng có. Bãi cứt ngựa cũng có. Vết giầy đánh cũng có. Thạch quay cổ lại nhìn. Người gánh đồi hồ vẫn theo sau. Thế là Thạch phải theo lối chỉ dẫn ấy để vào. Gặp một vài người từ phía trong ra, nghe họ nói chuyện. Thạch hiểu là bộ đội. Nhưng Thạch còn ngờ mình đoán sai. Nhà trường dạy rằng cụ Hồ lên Việt Bắc từ lâu, đã đem tất cả quân đi theo, mặc kệ dân chúng ở lại. Song, nếu là bộ đội thật, thì Thạch phải cẩn thận lắm mới được. Kinh nghiệm dạy rằng lính cụ Hồ nhất, lại không hiểu đánh nhau, Tây chưa đến đã vác đít chạy trốn, nên họ rất đa nghi. Vì sợ dân ghét, không chứa, nên đóng ở đâu, họ cũng hầu hạ như thằng nhò không công. Họ quét trước nhà cửa, dọn dẹp giếng ngõ, và ăn nói như yêu mến, kính trọng dân lắm. Cho nên phải lợi dụng chỗ yếu, là hay giúp người của

NGUYỄN CÔNG HOAN

họ, Thạch đã biết cách lợi dụng.

Thì Thạch làm như thế này:

Để chờ hộ đội đến, Thach cúi xuống vờ nhặt cùi để vùi lấp gói thuốc lá. Độ mươi phút sau, có hai người ở trong làng đi ra. Lúc họ gần tới, thì hổng Thạch ngã lăn dùng, hai mắt trợn ngược và mồm phì phè. Thạch đã tập vai người động kinh rồi, nên lần này diễn khá thạo.

Quả nhiên hai người hộ đội chạy ngay đến cứu. Họ ôm Thạch vào lòng và lay gọi. Mắt Thạch vẫn trợn ngược. Miệng Thạch vẫn phì phè. Thạch làm như bị ngất, bất tỉnh. Vẫn lay, vẫn gọi, Thạch vẫn cứ mềm như sợi hún.

Song, Thach sực nghĩ hộ đội đa nghi. Họ mà biết mình vờ thì sẽ bắt, rồi tra tấn bằng đòn hộ đội, dễ thường còn ghê gớm bằng mười những trận mà Thạch đã trải. Nghĩ đến mình lại đương nằm ngay trong tay họ, Thạch càng sợ. Thì may sao, Thạch run lên cầm cật, trống ngực đánh thát mạnh, nghe một người nói:

- Mắt còn đại, tim đập không đều, chưa tỉnh được.

Họ cởi áo, rải xuống đất, đặt Thạch nằm thẳng lên trên. Một người vỗ vào tim, một người cầm hai cánh tay, giơ ngược lên, hạ xuôi xuống.

Lúc tính toán đã đủ thì giờ già vờ rồi, Thạch mới cựa và mở dần mắt ra. Ý là để dò. Nếu nguy quá, thì liệu mà chuồn cho sớm.

Song, Thach thấy tình hình rất khả quan. Hai người hộ đội nhìn Thạch tỉnh lại, thì nét mặt mừng rõ của họ hiện ra rõ lắm. Thạch yên tâm, nói nhỏ:

- Em vẫn có bệnh đau tim. Cảm ơn hai anh.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Lúc này, cái kinh nghiệm thứ hai nói bộ đội đa nghi mới được Thạch phục là đúng. Sau khi nghe nói bệnh, họ bèn nắn bóp khắp người Thạch. Chắc là để khám. Thì Thạch đã có đủ các thứ để đối phó với nhược điểm của họ rồi. Thạch móc tay vào túi, cốt đánh rơi ra ngoài một tờ giấy. Một người hỏi:

- Em tìm gì?
- Em tìm thuốc.
- Thuốc gì?
- Em không biết tên nhưng có viết ở trong đơn.

Tờ giấy của Thạch vừa đánh rơi, là phiếu khám bệnh giả do một bác sĩ giả cấp cho, có ký tên đóng dấu hẳn hoi. Trong đó, ghi tên bệnh nhân: Trần Văn Bảng, tuổi: 14, nghề: học sinh, bệnh: đau tim. Dòng dưới, kê tên thuốc bằng chữ Pháp. Từng áy dòng đều viết thấu, rất khó đọc. Đúng là chữ đốc tờ.

- Em về đâu?
- Em về làng Bờ.
- Thế thì còn xa. Vào tạm trong này mà nghỉ.

Thế là bộ đội trúng kế. Hai người đi hai bên, xốc hai nách Thạch để dùi. Thạch làm như nhọc mệt, ngửa ngặt đầu ra sau, vừa thở vừa hút theo họ. Qua trạm gác ở đầu làng, Thạch liếc nhìn thấy người đứng canh đương kiềm soát giấy tờ của một người đợi xin vào. Thạch thì được chính bộ đội hản hoi rước qua cửa ài. Người ta đưa Thạch vào một nhà, đặt nằm trên giường. Thạch vừa nhấp mắt để nghe ngóng. Không có gì đáng sợ cả. Một lát, một người tá đến tiêm cho Thạch. Lại độ một giờ sau, một người khác

NGUYỄN CÔNG HOAN

bưng bát cháo thịt đến bảo Thạch ăn. Trong thời gian này, luôn luôn có người đến hỏi thăm. Thạch làm như còn mệt, phải cố gượng dậy để đáp chuyện. Nhưng đều được can ngăn là cứ nằm xuống mà nghỉ.

Thạch bụng bảo dạ: "Đã thường bộ đội cụ Hồ tốt thật, chứ không phải họ làm ra thế đâu?"

Thạch ăn cháo xong, người y tá lại đến thăm và bảo:

- Em còn mệt, lại ở xa, thì cứ nghỉ. Lúc nào lại sức hãy về. Bệnh này nguy hiểm, lên cơn đột ngột, chết lúc nào không biết đấy.

Thạch cười thầm.

Được nằm yên, Thạch nghĩ đến Song Mai Thiu thiu, Thạch đánh một giấc say cật.

Lúc cưa dậy, Thạch mở mắt ra. Bóng xế rồi, Thạch sực nhớ đến người theo dõi Thạch. Hắn nó còn làng vàng ở gần đây để chờ Thạch. Phải dù xem han chỉ huy ở đâu. Đã vào lợt dây mà ra không thì ăn nói với nó thé nào. Còn lý do gì mà ở lại lâu được.

Thấy không có ai, Thạch ngồi dậy. Rồi ra đứng ở hè đờ đường dày thép.

Có tiếng lách tách máy chữ ở một nhà gần đấy.

Thạch nhìn quanh, rồi vờ chụp choạng đi về hướng ấy.

"Lỡ có ai hỏi, thì nói là đi tìm anh bộ đội để cảm ơn mà xin về". Thạch định thế, nên mạnh dạn bước.

Đến cái nhà có máy chữ. Thạch vào cổng. Không gặp người nào. Sau nhà, là vườn sân, cây cao, lá um tùm. Đánh thoắt, Thạch lẩn vào đó, ngồi thư lu xuống. Ở vách trước

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

mặt có một lỗ thủng, nhìn qua vào trong được. Thạch khẽ lần đến sát đó. Rồi ghé hồn mắt gần cái lỗ.

Bỗng Thạch giật mình:

Thày giáo Lạc!

Thạch mừng quá.

Nhưng khoảnh khắc, hình ảnh của Song Mai và viên cảnh của tương lai cũng hiện ra trong óc Thạch. Thạch ngắm thày giáo Lạc thấy khó chịu. Mừng và khó chịu lẫn lộn.

Thạch cố nhìn kỹ. Ước ao là đã trông sai. Nhưng rõ ràng thày giáo của Thạch đương lui húi làm việc, mặt cúi xuống bàn giấy. Cả cái cuốn phim được cứu khỏi chết đói ngày trước phần phật trong giây lát, chiếu lồng với cuốn phim tưởng tượng về mai sau làm Thạch nao nao. Thì ba tiếng "chóng về nhé!" trong như chuông và những nét vầy tay mềm như sóng lại làm Thạch xao xuyến. Đầu óc Thạch tròng trành như chiếc thuyền gấp dông.

Bỗng một hiện tượng nữa đến:

Một người, mà Thạch nhìn rõ ngay là bố, ở ngoài ngõ đi vào. Thạch mừng quá, mê lén, suýt ngã ngất như người lên cơn đau tim thật.

Bố Thạch còn sống đây! Người đẻ ra Thạch lại cùng làm việc một đơn vị với người cứu sống Thạch!

Bố Thạch lên thêm, đến chỗ thày giáo Lạc. Thạch nghe rõ hai người nói với nhau:

- Tối nay, anh nhớ đi họp Việt Minh.

Thày Lạc trợn mắt:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Ủnhỉ! Suýt quên! Đì thì bác rủ tôi nhé.

Rồi thày hỏi:

- À, cái em bé đau tim bây giờ thế nào?

- Báo cáo anh, đã ăn cháo và đương ngủ yên.

- Bác đến thăm em, hỏi xem chiều em muốn ăn gì
nhé!

- Rõ.

- Giữ em lại. Đừng cho em về. Nguy hiểm đấy.

Mỗi câu nói, lúc như mũi kim nhọn sắc đâm vào óc Thạch. Lúc như bàn tay nhẹ nhàng ve vuốt đầu Thạch. Bỗng mấy tiếng "hư" và "hỏng", "đầu độc", "ăn nhục" của Song Mai nỗi hôm nọ, vang vẳng bên tai Thạch. Nhưng bây giờ hình như nó nói từ miệng của hai bộ mặt hiền từ mà Thạch tưởng không bao giờ gặp lại nữa. Nó như kêu gọi, lôi Thạch lại gần. Nhưng ánh mắt mong mỏi và nhớ nhung của Song Mai không kém địu dàng đương nhìn Thạch, lúc hiện sáng hẳn, lúc ẩn mờ dần, ba tiếng hẹn hò "Chóng về nhé" lại như giục giã kéo Thạch ra chỗ xa.

Xa lại gần. Gần lại xa. Con thuyền giữa cơn bão lớn. Chồm lên cao... Dìm xuống thấp... Nghiêng bên phải... Lệch bên trái... Nhào dằng trước... Lùi phía sau. Nó đương bị đảo lộn...

PHẦN THỨ HAI

I

- Ô! Thằng Thạch! Thằng Thạch thật đấy à?

Cụ Tùng lấy giọng vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên để nhắc cho tôi nghe đúng cái câu đầu tiên, lúc cụ thoát nhận ra con cụ đương lên thăm nhà, và tiến thẳng đến phía cụ đứng gần ông Lạc. Nét mặt và bộ điệu vui mừng của người cha không ngờ con mình còn sống làm tôi muốn ứa nước mắt. Cụ nói:

- Lúc ấy chẳng nghĩ đến người xung quanh đương giờ làm việc, tôi nhảy một bước, ôm chầm lấy nó. Hai cha con cùng nức nở khóc.

- Thạch ơi! Mày sống thật đấy ư?

Ông Lạc cũng đứng ngây người, và hỏi dồn:

- Kìa, thế ra anh Thạch đấy à?

Cả phòng im lặng, nhìn cái cảnh vừa lạ lùng vừa cảm động này. Ai cũng mừng thay cho tôi. Rồi Thạch buông tôi, chạy đến ôm lấy ông Lạc. Cứ chỉ này lại làm tôi ngây ra mà nhìn.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thì đến bây giờ, tôi mới vỡ ra rằng chính ông Lạc đã cứu cho con tôi khỏi chết đói.

Ở trong đê lao, tôi chỉ biết ông Lạc là giáo học, dạy trường con trai. Chẳng bao giờ ông nói chuyện với ai việc ông cứu sống một người học trò. Ông hay gần gũi mọi người. Ông hồi đời của họ. Tôi kể cho ông nghe về tôi, đến cái cũ tôi bị bắt, ông cười:

- Bác biết tin theo Việt Minh, thế là tốt lắm đây.

Ông thường giảng cho chúng tôi về quyền lợi của giai cấp cần lao. Thấy có chỗ nào tôi chưa hiểu cặn kẽ thì hỏi lại, ông càng hay nói chuyện với tôi. Tôi rất quý ông. Và ông cũng thương tôi lắm. Nhớ lại, trước khi vào tù, tuy được ở ngoài, mà tôi như mù, như điếc. Bây giờ bị giam giữa bốn bức tường cao, đâu óc tôi lại sáng suốt ra, tôi lại nhìn được rộng và xa, thấu đến tương lai. Tôi bảo ông Lạc: "Tôi chẳng cần biết anh là Việt Minh, là cộng sản hay là gì, nhưng cách mạng thành công, thì anh đi đâu, nhất định tôi theo đi đấy".

Tôi đưa Thạch về chỗ nhà tôi ở. Hai bố con đói hỏi với nhau những chuyện cũ của gia đình. Thấy Thạch nói nó cố ý đèn tìm tôi, và hỏi tham được đến đây, tôi càng tủi nhục cho tôi về cái tội đã bỏ nó. Nó giấu việc nó làm gián điệp.

Anh em trong đơn vị đến chia vui với tôi. Ai cũng mừng là từ nay bố con tôi sẽ không phải xa nhau. Tưởng câu ấy làm Thạch hối dạ, ngờ đâu tôi thấy nó cứ buồn dần. Nó không nói nhiều như ban nãy nữa. Chỉ hỏi câu nào mới đáp câu ấy thôi. Khách về, thì nó ra đứng ở hè, có vẻ nghĩ ngợi. Thỉnh thoảng lại thở dài. Rồi nó ra ngồi ở sân, lấy

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

quê viết xuống đất vô số chữ *Song Mai*. Tôi không hiểu thế nghĩa là gì. Tôi tìm lời an ủi nó:

- Thạch ạ, thôi thì u mày, Chúa đã định ra như thế thì đành phải chịu. Còn anh Bách mày với em mày thì thày đã gặp ông bà xã Sơn. Chúng nó còn sống cả. Thế là may lắm rồi, con ạ.

Nhưng Thạch không tươi hơn. Đến lúc ăn cơm xong, nó nói:

- Thày đưa con ra ngoài đường cái một lát.
- Để làm gì?
- Con tìm cái này.

Tôi chiêu ý nó. Cũng là một dịp dạo chơi với con ra chỗ khoảng không cho khoan khoái lòng. Đến khói đầu làng, tôi thấy Thạch cứ nhón nhác nhìn trước nhìn sau. Rồi đến một chỗ, nó cúi xuống, lấy gói thuốc lá giấu ở dưới cỏ.

Thoạt nhìn màu giấy, tôi nhận ra ngay là thứ Philip của Mỹ. Con tôi mới ngân này tuổi đâu đã nghiện thuốc lá và lại hút cái hiệu chỉ có bán trong vùng địch chiếm. Tôi càng nghĩ về cái đáng điệu hốt hoảng của nó. Tôi hỏi nó. Rồi gắng mãi, nó mới thú thật là đã học trường Bá Đa Lộc, và làm nhiệm vụ của nó là đồ cơ quan và bộ đội cho giặc Hai ba lần, nó nói là miễn cưỡng phải làm việc này. Tôi lịm người đi.

Tối hôm ấy, nhân họp ban Việt Minh, tôi báo cáo việc của con tôi để xin ý kiến. Tập thê giao cho đồng chí Lạc và tôi sưu tầm tài liệu về trường gián điệp của địch, đồng thời tìm hiểu cụ thể tư tưởng của Thạch để đề ra biện pháp

NGUYỄN CÔNG HOAN

cụ thể giúp đỡ nó.

Tôi thấy Thạch kể lại việc học của nó một cách thích thú, không chút nào có vẻ hối hận. Nó bảo nó yêu nước, kính Chúa, nên chọn con đường cõi nước lắn Chúa. Thạch kể tỳ mỳ những ý nghĩ của nó trong thời gian học thầy, học bạn, thay đổi thế nào về ta, về địch, và nhất là gần đây, mấy lần bị thử thách nó hoang mang, dao động ra sao.

Tôi không ngờ bọn thực dân thâm độc đã làm cho người ta chóng hư hỏng làm vậy. Tưởng đứa trẻ như loại con tôi, từ thuở bé đã nếm đủ mùi đau khổ, thì quên sao được tội ác của đế quốc phong kiến. Thế mà chỉ vì bị mua chuộc, bị nhồi sọ và bị doạ dẫm trong độ một tháng, nó trở nên truy lạc đến như thế.

Khi nghe Thạch nói là muốn trốn nhưng chưa có dịp, phải miên cưỡng ở lại, và lần này, vì sợ thằng đi theo, phải miên cưỡng vào đây, tôi bảo nó:

- Con tự dối con bằng ý nghĩ miên cưỡng. Nếu miên cưỡng, sao con lại còn lén ngói rình ở sau nhà có tiếng máy chữ? Thằng đi theo con không dám vào đây, thì con vẫn có thể báo nó rằng vì lúc nào cũng có người ở bên cạnh, nên con không thể đi đâu được.

Tôi gợi cảnh cũ của gia đình Ông Lạc tìm rất nhiều thí dụ để giảng lý lẽ cho Thạch dễ hiểu.

Thạch lắng tai nghe. Đến chỗ vì sao ta phải làm cách mạng, ai lãnh đạo cách mạng, nhiều lúc cảm động, nó sụt sít khóc. Nhắc lại mấy tiếng đầu độc, hỏng và hư, nó thở dài:

- Ở trường, cũng có một đứa nó nói những tiếng ấy.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Tôi bảo:

- Thế thì nó khá đấy!

Thạch kể tên người nói ấy là Song Mai, con ông thợ mộc ở cùng phố và cũng có đạo:

- Con nghe nói Song Mai không nhận bố, không rõ là vì sao.

Lúc ấy tôi mới hiểu là luôn luôn Thạch nhớ đến người bạn tên là Song Mai. Tôi cho Thạch biết qua về ông thợ mộc. Ông ta là người cơ khổ nhiều, nên hay thương người cùng cảnh. Nhân được đà, Thạch kể chuyện Song Mai. Nó nói một cách rất say sưa. Mới nứt mắt, trẻ con đã phải lòng nhau. Xem ý, nó mê và phục con này lắm. Thằng Tây nham hiểm, huộc cả những chân mới đi chập chững bằng sợi dây oan nghiệt.

Về ý kiến không đội trời chung với cộng sản, Thạch nói:

- Cộng sản ác, phá đạo, làm người công giáo mất phần hồn.

Tôi hỏi lại:

- Thế con đã trông thấy người cộng sản mặt mũi thế nào chưa?

Nó nói chưa, nhưng ta người ấy như một con quỷ hung tợn, cướp của, giết người không ghê tay. Tôi bật buồn cười:

- Con ạ, trước mặt con, hiện giờ có một người cộng sản đấy. Ấy là thày giáo con đấy. Vậy con thử nhìn xem mặt mũi của thày giáo con có giống cái người cộng sản mà con vừa nói không? Và đối với con, đối với mọi người, thày giáo con có làm điều gì ác hay không?

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thạch tròn xoe đôi mắt:

- Thật à, hờ thày?
- Thật, thế thì cộng sản tốt hay không tốt?

Thạch im lặng. Tôi hỏi:

- Con lại so sánh cả cha đẻ ra con là người đi theo cộng sản với các cha Tín, cha Phước; thày dạy con học là người cộng sản, với các thày Án và Lê; xem cha nào và thày nào hại phần hồn của con? Tuỳ con chọn cha và thày nào để mà phục là xứng đáng.

Thạch thở dài, tẩm tẩm cười.

Đêm ấy, bố con tôi chuyện trò với nhau khuya lâm. Tôi xem ý thằng Thạch có chuyện. Nó biết căm ghét những kẻ đã du nó xuống vực thẳm. Nó nói nếu không sớm gặp tôi và ông Lạc cứu vớt, tất nó sa ngã vào chỗ chết. Nó hứa không bao giờ đại dột nữa.

Đến quá nửa đêm, tôi thấy Thạch lại thở dài, và trán trọc chưa ngủ được. Tôi hỏi, thì nó sáng mai sớm, tôi cho nó đi. Nó muốn thăm mộ mẹ nó và tìm đến nhà Cân là thằng Bạch đi ở, và nhà ông bà xã Sơn, để biếng mặt em gái nó. Tôi cảm động quá, chỉ còn cách can ngăn nó bằng lý do là đường sá xa xôi, khó khăn, thì hãy nên nén đau thương lại. Nó thút thít khóc.

Hôm sau, tôi dậy, đi chợ sớm.

Lúc về, tôi không thấy Thạch ở nhà. Tôi chờ đến trưa, mới tìm Thạch và hỏi anh em xem có ai biết nó đi đâu không.

Tôi chỉ dám nói thật nỗi lòng với ông Lạc. Là tôi nghĩ Thạch. Đành là nó thương mẹ, nhớ anh, và muốn biếng mặt em. Nhưng nó còn có một con Song Mai nào đó. Có lẽ nó

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

không đi Ninh Bình như đã nói với tôi, mà về trạm liên lạc với con Song Mai. Có lúc nó ngỏ ý muốn cứu vớt con này. Tôi khuyên nó đã không muốn dại dột, thì chớ quay lại hang hùm. Giặc mà biết thì chúng nó đánh chết. Thạch trả lời là Song Mai mong nó chóng về để bảo nó cái gì.

Vì cảnh giác với việc Thạch có thể quay về với địch, đơn vị tôi quyết định rời địa điểm. Hai hôm sau, giữa lúc một số anh em đã chuyển, thì tôi thấy Thạch trở về với tôi. Đơn vị cho phép ông Lạc và tôi ở lại nơi cũ với Thạch. Tôi giận nó hết sức. Quả nhiên nó về với con Song Mai thực. Thấy thái độ của tôi, Thạch nức nở khóc, hứa là lần này thì nhất định dứt khoát, vì nó không còn mong muôn gì gặp Song Mai nữa.

Nó than thở với tôi, rằng Song Mai vừa bị Tây bắt, nên nó không gặp. Thì ra con bé giỏi quá. Nó được ta lấp kẽ cho lọt vào trường gián điệp để cung cấp tin tức cho ta. Nhận việc bỏ Song Mai nói hướng gì với linh mục Phước, bị người cha đao ghét, nên Song Mai lấy cớ làm như không nhận bối. Để bẽ trên tin, cho nó vào trường Bá Đa Lộc. Ở trường này ra, nó vờ ốm để xin tạm chân thổi nấu cho anh em ở trạm liên lạc. Cốt là đợi những người đi do thám về, báo cáo những gì, thì nghe lỏm. Nhưng rủi cho Song Mai, là địch đẻ ý ngay. Rồi nó bị bắt quả tang lúc đương ghi chép tài liệu mà nó lượm được.

Thạch được nghe người ta thuật lại như vậy. Nó vừa sợ cho nó, vừa lo cho bạn. Cho nên càng thù giặc.

Thạch kể một chuyện nữa: đêm ấy nó ngủ lại ở trạm, thì bỗng đến gần sáng, có một người đàn bà đứng tuổi tới. Người này quẳng xuống giường, ngay sát chỗ Thạch nằm,

NGUYỄN CÔNG HOAN

một gói nangen, kêu đánh bạch. Thạch thức dậy, sờ xem gói gì. Thị người đàn bà thản nhiên, đưa hắn gói ấy cho Thạch xem:

- Có gì lạ mà nán với bóp.

Thì Thạch nhún cả người: đó là cái xác trẻ mới đẻ, cứng quèo, da xám xịt, nhăn nhèo, khô đét như quả rụng bị phơi nắng.

Con gián điệp tặc lưỡi:

- Đã tiêm rồi, không thối nữa đâu!

Rồi có ý khoc khoang, nó mờ hàn cái bọc, lấy tay phanh ngoác hai lá thịt bụng của cái xác:

- Đựng tài liệu vào trong này, có mà thánh biết.

Nằm cạnh người chết, Thạch sợ quá. Đến lúc con mụ ngủ say, nó khẽ dậy, đi thẳng một mạch ra khỏi làng, không ai biết. Vì vậy, nó chuồn thoát về đây.

Tôi nghe Thạch nói xong, mới phân tách cho nó rõ dã tâm của bọn cướp nước và bọn bán nước. Bắt cả xác hài nhi chết yếu giúp chúng làm việc gian ác, thì chỉ thẳng để quốc mới tàn nhẫn mà nghĩ được ra cách ấy. Chọc mũi tiêm vào da thịt vô tri, và cắm lưỡi dao vào bụng vô tội để rách mờ, rồi vứt hết tim phổi, ruột gan đi, để lấy chỗ giấu những tài liệu gián điệp thì cái quản ấy, lương tâm phải tảng tận đến mức nào mới đang tay làm được hành động ấy. Đàn bà có thiên chức để con và nuôi con, thế mà vì đồng tiền, con Việt gian có thể thản nhiên được để bé cái xác sơ sinh này vào lòng, giả làm con mình, mà đi đó đây, do thám cho giặc, mong khỏi bị nghi, thì con mụ ấy không có tính chất người mẹ, không còn là người nữa. Tâm địa

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

của bọn đế quốc và lũ tay sai khốn nạn, và kinh tởm là như thế đấy.

Thạch lắc đầu lè lưỡi.

Tôi so sánh việc nó mạo hiểm trốn về lần này với cái nó gọi là miến cưỡng để ở lại với giặc những lần trước, cho nó hiểu là nó quyết tâm, thì việc làm khó mấy cũng thành công. Rồi tôi bảo:

- Dịch cho con quen ăn ngon mặc đẹp để con mất bản chất tốt của con. Vì thế, con đã sợ rời chúng thì sống gian khổ, lại còn hating vương vì con Song Mai, cho nên con không quyết tâm trốn. Con người ta hễ mắc vào cạm đanh, lợi, tình thì khó gỡ, và dễ trở nên gian ác. Về mặt tình của con, con bảo con thân với Song Mai, chứ không phải là mê gái. Vì có Song Mai mà con không nghĩ sai, làm hây, nên nay phải khuyên nó bỏ dịch. Đúng, thế là con tốt với bạn, vì cái bản chất con nhà nghèo của con chưa mất hết. Nhưng tại sao con không rủ thằng Tính, thằng Hoà là những đứa thân với con từ lâu, mà lại chỉ nghĩ đến một mình con Song Mai? Có phải rõ ràng con mê con Song Mai là mê gái, chứ không phải biết thương và phục người bạn tốt hay không? Con gọi là cứu vớt Song Mai, nhưng thày cho rằng con định quyền rũ nó. Vì thế, con đi tìm nó, thấy nó bị bắt, con mới tuyệt vọng mà quyết tâm trở về với thày. Giả thử nó không bị bắt, nhưng không trốn theo con, mà bảo con ở lại với nó, chắc con sẽ lại tìm ra lý do để nói đổi cái bản chất tốt của con là miến cưỡng chứ gì?

Thạch chỉ thở dài. Rồi bỗng nó ôm lấy tôi, khóc, tỏ ý rất hối hận.

NGUYỄN CÔNG HOAN

II

Tôi đưa Thạch về ở với người em vợ tôi, tên là Nhiêu Hỷ, tại chợ Đồng, vùng Phát Diệm. Đây là quê của mẹ Nhiêu. Vì hai cụ Trùm chỉ sinh được một gái, nên cậu Hỷ đến ở với bố mẹ vợ. Cụ Trùm ông về đã lão. Năm ấy, cụ bà đã ngót bảy mươi. Nhiêu Hỷ muộn màng, nay vợ mới có mang con so, nên thấy Thạch đến cùng ở, thì vui vẻ lắm.

Thôn Đồng là một thôn xôi đồi. Trong số ngọt nghìn dân, có độ bốn trăm người theo đạo Thiên chúa, lương giáo ở lẩn lộn với nhau. Giữa thôn có một nhà xí, có nhà thờ. Đáng lẽ nhà thờ Đồng xây dựng từ lâu, nhưng vì bên Âu châu xảy ra chiến tranh, vật liệu khan hiếm, nên người cha xứ trước ở đây, tên là Tòng, sinh sự để bên giáo kiện bên lương, chiếm lấy ngôi miếu ở khu có nhiều người theo đạo. Miếu được sửa chữa lại. Phía tiền có ba bộ cửa ra vào lớn, thì nay bịt thành tường như phía hậu. Cửa ra vào mở ở tường hồi phía đông. Hai đầu hồi trước là hai cạnh nhà, nay sửa cho thành mặt trước và mặt sau, dựng thêm cây thánh giá bằng gỗ ở trên cao. Thế là miếu của bên lương

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

trở thành nhà thờ của bên giáo. Từ sau Cách mạng tháng tám, linh mục Tòng xin đổi về nhà Chung địa phận. Người thay Tòng cai trị xứ Đồng là linh mục Hữu.

Tôi nghe cậu Hỷ nói cha Hữu là người tốt. Cha chăm sóc phần hôn của con chiên. Bất cứ chủ trương chính sách nào của chính phủ ban bố ra toàn dân, cha cũng thực hiện đúng. Từ ngày cha về đây, bên lương, bên giáo không xảy ra xích mích với nhau nữa. Cha công bằng, không dung túng cho con chiên làm bậy. Lại từ ngày kháng chiến, cha càng quan tâm đến đoàn kết. Có lệnh giảm tô hai mươi nhăm phần trăm cho nông dân, cha phổ biến khắp tá điền biết để họ đừng nộp thóc thừa. Cha Hữu nghèo, không có nhiều của riêng như cha Tòng. Ngày đổi về xứ này, cha chỉ đem theo có mỗi cái hòm gỗ đựng quần áo. Tính cha giản dị, không muốn phiền đến ai. Ngày trước khi cha Tòng đi vắng về, thì đánh một tiếng trống báo hiệu. Con chiên nghe thấy, kéo nhau vào hỏi tham súc khoé của cha. Nếu cha về muộn, thì người dâng cơm, người biểu đồ ăn hoa quả, tranh đến trước nhau để được cha nhận. Cha muốn trồng rau, hay tưới cây chặng hạn, thì gọi bằng hai tiếng trống. Người đến làm cung phụng không thiếu. Nhưng cha Hữu bỏ cái lệ ấy. Cần gì, cha thuê người. Cha bảo nếu là việc của nhà Chung, thì lấy công quỹ, nếu là việc riêng của cha, thì cha trả. Có sổ sách phân minh. Cha thường nói nhờ ơn Chúa, cha được đầy đủ để phụng sự Chúa là thoả mãn rồi.

Cha hay chơi thăm mọi người, không kể là bên đạo hay bên đời. Hồi mới đến, cha vào cả chùa làng để làm quen với sư cụ. Dân lương thôn Đồng cũng khen người cụ đạo, nói rằng giá thỉnh thoảng không nghe thấy tiếng

NGUYỄN CÔNG HOAN

chuông nhà thờ, thì có thể quên rằng ở đây có cả lươn; lẩn giảo.

Cậu nhiêu Hỷ lại cho tôi biết một điều bí mật, là vì cha Hữu thằng thắn, không chịu làm việc quắt quέo, non bị đức Giám mục Địa phận không bằng lòng. Rồi trước Khởi nghĩa, chính cha Hữu đã nhiều lần lên tiếng công kích bọn giáo sĩ nước ngoài đã lợi dụng uy thế và địa vị của họ mà ngược đài giáo dân. Cha là một trong những người cổ động giáo dân đòi giao hội Việt Nam tự trị. Đến bây giờ, ngay như Giám mục Địa phận Lê Hữu Từ có hành động gì sai trái, cha cũng xin gặp để can ngăn. Cha Hữu phản đối nhất cái việc của đức cha Từ ý vào chức cố vấn Chính phủ để tự do đi kinh lý các nơi, phản tuyên truyền chính sách. Thấy đức cha đặt thêm hai tiếng Cứu quốc cho đoàn Thanh niên công giáo để lấy nê là đúng trong Mật trận Việt Minh, có quyền lập tự vệ vũ trang, mà kỳ thực vũ trang để làm hại Việt Minh, làm hại kháng chiến, cha Hữu không chịu theo. Lại thấy đội Thiết huyết chuyên di tuyên truyền ly gián bộ đội với nhân dân, huấn luyện cách ám sát cán bộ, ăn cắp tài liệu, cướp bóc của cải của dân lành, gây rối loạn ở địa phương, cha Hữu rất đau lòng. Vì thế, Toà giám mục thông tư cho các linh mục phải rào nhà xứ, rào nhà thờ, đào hào, đắp ụ, lấy thanh niên vào tự vệ, bắt tập quân sự, nói là để ngăn giặc, thì cha Hữu hiểu ngay là để ngăn bộ đội, ngăn cán bộ. Nếu ngăn người của Chính phủ không cho vào nhà xứ, nhà thờ, thì hắn trong này phải có cái gì ám muội. Xứ Đồng quang minh, không cần rào nhà xứ, nhà thờ, cứ thẳng thắn mà đón tiếp bộ đội, cán bộ. Ngay từ đầu năm 1946, cuộc hội nghị linh mục toàn địa phận quyết định bắt các xứ phải mua sắm vũ khí, riêng mình cha Hữu không

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

tán thành. Rồi thấy bên Phú Nhai đỡ hết giậu sắt quanh mộ thánh để đánh dao kiếm, ở các xứ khác, con chiên ta thán rất nhiều về việc cha ép phải mua hào nhiêu để lấy tiền đưa về Phái Diệm, cha Hữu lại đến khuyên Lê Hữu Từ, nhưng bị bê trên gắt. Đến khi nghe nói Lê Hữu Từ phái linh mục Hàm chuyển 15 vạn đồng cho một tên trùm Quốc dân đảng là Vũ Hồng Khanh, phái bọn Trung. Tròn và già Thoại đem 25 vạn đi Móng Cái để mua súng đạn, lại phái Trần Hữu Phan đi Hà Nội liên lạc với Pháp. Phái bọn Thiện, Điện viết giấy cầm 300 mẫu ruộng của nhà Chung Phát Diệm cho nhà Chung Hải Phòng, và đích thân Lê Hữu Từ viết thư cho Khâm mạng toà thánh Drapiè, tất cả vì mục đích lấy tiền, xin tiền để sắm vũ khí. Rồi tàu Pháp hộ tống hầy thuyền súng ống đạn được đưa về tận Côn Thôn, cha Hữu không thể ngồi yên được, lại sang Phát Diệm chất vấn Lê Hữu Từ. Từ không trả lời, chỉ nói: "Gốc nho mục cành rồi sinh quả. Quả ấy là quả nho, trông đẹp, ngọt thơm, ăn ngọt. Nếu cành lìa gốc cây, đem trồng ở đất khác, thì sinh ra quả không thành quả đẹp, thơm, ngọt nữa". Cha Hữu lấy ngay lời nói cạnh mình để đáp lại:

- Trình đức Cha, gốc của con người Việt Nam thờ Chúa, con tự xét không hổ thẹn là lìa gốc, vì con trung thành với nước, với Chúa.

Từ im lặng, quay mặt đi, rồi đứng dậy, vào buồng trong, không tiếp chuyện nữa.

Cha Hữu về. Vài hôm sau, nhận được thư của phòng bộ toà Phát Diệm trách là tự thi, muốn đi trước toà thánh Rôma và có thái độ xác ngạo, bất tuân với đức Giám mục. Trong thư lại nhắc điều khoản luật giáo hội, là kẻ nào xúc phạm đến đức Giáo hoàng, đức Khâm mạng, hay bê trên

NGUYỄN CÔNG HOAN

địa phận chính thức, thì tức khắc phải vạ tuyệt thông. Vì cha Hữu mới phạm lỗi lần đầu, nên được tha thứ. Nhưng nếu không sửa chữa, sẽ bị hình phạt treo chén.

Thấy cha xứ là người dễ dãi, tôi nhờ cậu Hỷ đưa bố con tôi tới chào. Cha tiếp chúng tôi niềm nở. Tôi trình bày trường hợp của Thạch, nhờ cha chấn dát. Cha nam lấy tay Thạch:

- Cha hoan nghênh con. Một người theo Pháp nay hồi tâm, trở về với Tổ quốc, thì dù là còn bé, nhưng đã có công làm yếu lực lượng của giặc mất một người. Nếu người trả về Tổ quốc là giáo dân, thì lại là một vinh dự cho giáo hội chúng ta. Con gây tiếng tốt cho người bên đạo đây, con à!

Cha bàn với tôi là sẽ tổ chức một buổi họp đồng để giáo hữu nghe chuyện Thạch trình bày, tại sao chán ghét giặc. Mọi người sẽ thấy tội ác của chúng. Như vậy, cũng làm cho nó suy nghĩ, để khỏi sa vào bẫy lần thứ hai.

Cha lại khuyên tôi nên đến thăm ông Trung Chính là chủ tịch xã, người bên lương, và ông Sưu là phó chủ tịch, người bên giáo, nhờ hai ông trong nom Thạch giúp. Hai ông này đều tốt, có thể tin cậy được. Riêng với ông Sưu là người cùi đạo, lại ở gần cậu Nhiêu, thì tôi nên tha thiết hơn, xin ông chú ý đến Thạch từng tí mà uốn nắn về mặt chính trị. Ông phó chủ tịch Sưu hứa nhận Thạch làm con nuôi.

Thạch sung sướng quá. Và tôi cũng rất hời lòng.

*

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thạch được cha Hữu cho vào nhà phòng giúp việc cộng lại các khoản chi tiêu và sắp xếp cùng dán các thư, loại nào riêng hồ sơ loại ấy. Trước kia, cha để lung tung, thư mật, thư tối mật khẩn lắn cả với thư thường. Trong các giấy tờ có ghi là mật. Thạch thấy rất nhiều bức thư cha gạch bằng bút chì xanh ở dưới, hoặc một chữ, hoặc một vài chữ, hoặc một vài dòng, hoặc cả một đoạn. Lại còn phê nữa. Có chỗ là chữ, như "Than ôi", "Phản động", "Ngu", có chỗ chỉ đánh dấu, dấu gạch chéo (X), dấu đồng (...), dấu hỏi (?). Thấy những bức thư có gạch và có phê, Thạch đều tò mò đọc, để về kể lại cho cậu mợ nghe. Dưới đây là vài mẫu bị gạch và phê xanh lè cả tờ giấy:

"...Từ khi xảy tác chiến tại khu vực Kim Sơn, tình thế thay đổi nhiều.

Nhiều điều bất ngờ xảy đến làm cho các cha và anh em giáo hữu gặp lầm trutòng hợp phải đổi phô, nếu không dự bị sẵn trước, thì nhiều khi lung túng.

Tôi gửi đây mấy số điều năng gấp và ít nhiều ý kiến để giúp các cha và anh em giáo hữu được sẵn:

- Việt Minh xin gặp giáo dân để nói chuyện, gặp trường hợp đó, chúng ta phải chối hẳn.

- Nếu Việt Minh xin gặp giáo dân trước sân nhà thờ, ta hãy liệu mà rút lui.

- Nếu Việt Minh mời đi hội đồng, nếu để bàn về vấn đề tôn giáo thì chối hẳn, mời đi là đại biểu công giáo hoặc hội công giáo thì phải chối."

"...Mỗi khi các cha làm điều gì chống lại Chính quyền mà thắng rồi, thì vài hôm sau, các cha thế nào cũng phải

NGUYỄN CÔNG HOAN

giành thì giờ để mà đến thăm họ. Các cha lấy cớ là chúc sức khỏe họ, nhưng chủ yếu là để phỉnh họ khen họ là tốt. Nhớ khen cá nhân họ thôi, đừng khen Đảng, khen Chính phủ của họ. Mà cũng không khen chính sách. Khen một người là tốt, rồi so sánh với nhiều người khác, để chê họ là xấu. Không lẽ anh hench người kia là tốt, thì ra anh xấu à? Thế là ta bắt họ nhận ngầm là trong bọn họ xấu nhiều tốt ít đấy. Nếu họ nhắc đến việc các cha vừa chống lại chính quyền, thì nên nói lảng sang chuyện khác ngay. Nếu họ vẫn cứ nhắc lại và tất viện nhiều lý lẽ cứng để trách các cha, thì nếu là việc nhỏ, các cha nên cười xoà, đáp rằng việc đã rồi, hứa lần sau sẽ sửa chữa. Nhưng nếu là việc lớn, thì tốt hơn hết, các cha cũng tìm lý lẽ mà cãi lại. Nhưng thái độ phải ôn hòa. Việt Minh chưa sợ vô chính trị, thì ta lợi dụng chỗ yếu của nó.

Các cha nên nhớ rằng tôi đã nhiều lần lấy chính trị ra để bịt miệng Việt Minh, và lần nào cũng thắng. Vậy các cha nên theo. Nhưng nếu họ vẫn cứng, thì các cha nên xí xoá vấn đề bằng cách nói dối: "Tôi là nhà tu hành, chỉ biết ăn nói một là một, hai là hai. Tôi cho việc này chỉ lợi cho kinh tế, không lợi cho chính trị, tôi sợ mang tiếng đến Đảng, đến Chính phủ, đến cụ Hồ, nên tôi không làm. Tôi tự xét nếu có tội, chỉ là tội giữ uy tín cho chế độ dân chủ cộng hoà. Còn tuỳ cán bộ, các ông muốn đổ cho tôi tội gì thì đổ. Để thường rồi tôi đến thành phản động mất! Phải, mấy thằng giặc Pháp vẫn đổ cho tôi cái tiếng ấy đấy!" Như vậy có thể làm cảm được họng Việt Minh ngay. Rồi các cha dù thái độ của họ. Nếu thấy họ dịu, thì các cha lại làm như xưa nay vẫn phục tùng họ. Các cha vẽ ra xin họ cái gì để tỏ là họ có quyền. Được càng tốt. Không được

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

cũng không sao. Ví dụ nhỏ như xin phép mua cái máy chũ, io thì như xin phép mở Tiểu chủng viên, hoặc xin phép cho một số có mục di xa làm một thủ tục bên đạo ta. Tôi nói khong được cũng không sao, tức là khong được họ cho phép cũng không sao, nhưng chính là ta được nhiều đó. Một là ta được nắm cái chủ động, mà họ bị đồn vào cái thế chủ động. Hai là ta được lòng họ lần này, để lại lần họ lần sau. Như vậy là ta thắng to đấy..."

*

Một hôm, cha Hữu nhậm được bức thư của Tòa giám mục gửi đến. Thạch thấy cha đọc xong, chỉ mỉm cười, rồi đưa cho Thạch xem. Đây là tờ giấy in sẵn, để trống tên. Ba chữ Trần Huy Hữu được điền bằng bút mực. Giấy ấy như sau:

Ta, Er. Anselmô Tuđêô Lê Hữu Từ, ơn đức Chúa Trời và do quyền Tòa thánh làm giám mục coi sóc địa phận Phát Diệm và quyền nhiếp chính địa phận Bùi Chu.

Ta đã điều tra xác thực về tên Trần Huy Hữu đã gia nhập hội bí mật.

Ta chiếu theo bộ luật hội thánh khoản 2 335 mà ra và tuyệt thông cho tên ấy.

Ta tuyên bố cho mọi người giáo hữu biết từ giây phút này, tên của tên ấy phải xoá bỏ đi khỏi sổ hội thánh và hội thánh kê tên ấy không còn được hưởng quyền lợi gì của người công giáo nữa.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Ta chúc dữ cho tên ấy như Cain và Giuda đã bị chúc dữ vậy.

Phát Diệm, ngày 13 tháng 6 năm 1949

Lê Hữu Từ

Đọc xong, Thạch hối hoảng, vội vàng chạy đi báo tin cho mọi người biết. Dân đạo kéo nhau vào nhà phòng, đòi làm giấy ái mộ, xin cho cha ở lại. Nhưng cha Hữu lắc đầu:

- Vô ích. Bề trên phản động và độc đoán không nghe các con đâu. Rồi là cho là cha xui.
- Thế thì chúng con hiểu tình trước Toà giám mục.
- Thôi. Cha cảm ơn. Làm thế nguy hiểm cho các con.
- Thưa cha, thế cha nào về đây thay cha ạ?
- Nào cha có biết!
- Thưa cha, hôm nào cha lia các con?
- Cha chưa định. Nhưng độ ngày kia là cùng.
- Sáng chủ nhật, cha làm lễ xong, hãy lên đường.

Việc xử trí này, cha biết từ mấy hôm sau cuộc mít tinh về chú bé Thạch. Đức Giám mục gọi cha lên问责 trách. Nhưng cha có lý của cha, tức là lý của tất cả người Việt Nam yêu nước, yêu Chúa. Cha đoán đức cha Từ sẽ trị cha, nên cha chuẩn bị việc đi đà lầu rồi.

Nhiều người quyền luyến, không muốn rời người linh mục kính mến. Họ ngậm ngùi, nhất định ở lại nhà phòng, chứ không về.

Tối hôm ấy, tự nhiên sân nhà thờ như có cuộc mít tinh

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lớn. Ai nấy im phẳng phắc nghe giọng âm âm của chúa chiên. Vị linh mục cảm ơn mọi người yêu và thương ông. Lúc này, ông cũng cảm động lắm, nên nhiều tiếng như nói qua nước mắt, đến nỗi phải ngắt lại. Người nghe cố thút thít khẽ để cho từng câu của cha khôi bị át mất. Rồi đến điểm quan trọng, ông nói rất thong thả:

- ...Một điều làm cha rất xót xa là ta cứ nghi ngờ Việt Minh phá đạo. Việt Minh có phá đạo hay không, cha chưa thấy, mà chỉ thấy chính các giáo sĩ xấu của chúng ta phá đạo hơn ai hết. Họ phá bằng nhiều cách, lúc nào cũng phá, và phá có suy nghĩ kỹ lưỡng. Một là họ tìm một lý do nào đó để đóng cửa nhà thờ sáng chủ nhật, không cho giáo dân vào lề, định hướng dư luận đố tội ấy cho Việt Minh. Họ lừa những giáo dân tán thành tiêu thổ kháng chiến làm đơn xin phá nhà thờ, để vu là Chính phủ cưỡng ép giáo dân tinh nguyễn. Những việc này cha Phước đã làm. Thế mà cha Phước còn lừa bịp giáo dân là cha bảo vệ đạo. Kỳ thực cha bảo vệ cái túi tiền riêng của cha. Hai là thấy bất cứ một chính sách nào lợi cho người nghèo, họ cũng xuyên tạc mục đích là phá đạo. Về chính sách giảm tô, cha xứ Phúc Lễ ở Thái Bình muốn phản đối, đã gửi thư cho chính quyền địa phương, nói rằng theo giới công giáo, thì phá nhà thờ là một trong những hành động cấm đạo, mà việc phá nhà thờ hoặc rút của để kiến thiết nhà thờ và để phụng sự cũng như nhau. Ba là tung ra bức thư tự mình thảo láy, gọi là *Mật lệnh cấm đạo*, để phao tin đã bắt được thư đó của Tổng bộ Việt Minh, như đức Giám mục Lê Hữu Từ đã làm. Bốn là xuyên tạc lời Chúa dạy trong kinh Phúc âm để mêu hoặc con chiên làm hụt; theo thích thú riêng của mình, để hành động càn rỡ, nhưng bảo rằng đó là theo ý của Chúa

NGUYỄN CÔNG HOAN

xử sự và hành động trái với kinh thánh, nhưng bào chữa là để bảo vệ Chúa. Cách này, hẳn các con đã thấy luôn và rất nhiều, cha chẳng cần nói là ai đã làm.

Cho nên, đối với nhau, bọn giáo sĩ xấu cũng vì danh, vì lợi thâm chí cả vì tình nữa, mà phân chia đẳng cấp màu da, để bon chen, hè cánh, chèn ép, đùm dập, loè bẹp, đàn áp, xâu xé lắn nhau. Họ cũng coi xử đạo như món hàng buôn mà mặc cả đắt rẻ, hất cẳng nhau. Đối với trên, họ phải khúm núm, đối trá, nịnh hót, đút lót, cho nên đối với dưới, họ nạt nộ, mua chuộc, áp bức, phỉnh phờ, bóc lột, dùng thần quyền bóp méo đầu óc người ta. Trong giáo hội, không khác gì trong chế độ đế quốc và phong kiến cũ. Thế mà đối với Chính phủ, họ phản đối, đối với đồng bào, họ dựa vào thế của kẻ thù mà úc hiếp, còn đối với kẻ thù cướp nước và bán nước, thì họ... Họ thế nào, nói ra, cha nhục nhã quá, nhưng chẳng nói, chắc các con cũng không lạ gì.

Tất cả những hành vi bỉ ổi ấy, bọn vô đạo đều che đậy bằng cái mộc ngoan đạo, là vì Chúa, chống cộng sản.

Chính những tư tưởng nhơ bẩn và việc làm ngang ngược của họ đã làm cho đồng bào ngoài đạo khinh oan tất cả giáo sĩ, nghi ngờ tất cả giáo dân, không thiện cảm với công giáo. Họ đã hôi nhọ thanh danh Chúa, đã hại đạo. Chính họ phá đạo, chứ không phải ai. Cho nên, bất cứ ai, dù là giáo hay lương, hễ trong thời kỳ kháng chiến này mà giúp sức cho địch, thì dù họ có tìm những danh từ tốt đẹp nào để che đậy dã tâm của chúng, ta cũng đừng tin. Họ là kẻ thù của ta đấy.

Hơn năm trăm năm về trước, một số ông cha chúng ta, cả lương lắn giáo, vì chất phác, nên đã bị mấy giáo sĩ vô

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lương tâm lừa gạt, xúi giục, bắt buộc làm nội ứng giúp giặc Pháp đến cướp nước ta. Con sâu bò râu nỗi canh, làm cho toàn thể công giáo mang tiếng. Bị nhân dân cả nước oán ghét. Lương đã thành kiến với giáo, thì giáo cũng thành kiến với lương. Lương giáo thành kiến lẫn nhau, hại cho sự đoàn kết dân tộc, lợi cho kẻ thù đương mong ta chia rẽ để lực lượng bị yếu. Nói cho đúng, hành động gian ác của bọn giáo sĩ xấu, đã làm cho bất cứ người giáo dân ngoan đạo nào cũng phải xấu hổ, và làm cho bất cứ nhà tu hành chân chính nào cũng phải đau lòng. Thật vậy, tuy là giáo sĩ, giáo dân nhưng trước hết, chúng ta là người của nước Việt Nam bốn nghìn năm văn hiến. Cho nên ngày nay, cuộc kháng chiến đuổi thực dân Pháp này chính là cơ hội may mắn có một không hai cho người Việt Nam chúng ta tỏ ý chí bất khuất và yêu nước. Chúa ban phước lành cho mọi người, phước nào lành bằng con chiên được thoát ách nô lệ bọn đế quốc. Chúa có mong ta mất nước đâu. Luân lý dạy ta có hiếu với ông cha, còn cách báo hiếu nào chính đáng bằng ta làm cho toàn quốc quên việc đau buồn cũ mà chỉ còn khâm phục ta trong kháng chiến, là những người công giáo đã hy sinh anh dũng cùng nhân dân hết lòng cứu nước, đem lại độc lập tự do và hạnh phúc cho Tổ quốc! Chính phủ hô hào lương giáo đoàn kết, là bởi vì Chính phủ thấy lương giáo kém đoàn kết. Nhưng cha nghĩ kỹ bốn tiếng này, thì thấy là Chính phủ muốn gượng nhẹ với chúng ta, nên mới đưa khẩu hiệu ấy cho nó có tính chất tôn giáo. Nhưng đã là người công giáo biết suy nghĩ, thì nên hiểu rằng Chính phủ khuyên toàn dân quên quá khứ của lịch sử, và tất cả chúng ta phải thực tâm đoàn kết với toàn dân mà chống ngoại xâm... Bởi vì trừ một vài con

NGUYỄN CÔNG HOAN

chiên ghẻ vì bị chúa chiên làm hại, còn nói chung, giáo dân đều yêu nước. Chúng ta là người công giáo của nước Việt Nam. Chúng ta phải làm vinh dự cho nước, rạng rỡ cho Chúa.

Dứt lời linh mục Hữu, tràng vỗ tay vang lên như pháo.

Ai nấy ra về, hứa theo lời cha dạy, và bàn nhau sẽ tổ chức cuộc tiễn đưa cha cho thật trọng thể.

Nhưng gà gáy hôm sau, cha Hữu đã lặng lẽ lên đường. Chỉ một mình bồ già biết. Ông trao cho bồ một bó hoa hồng, nói là để chào lại con chiên xứ Đồng, và chúc mọi người tươi thắm như hoa. Ông bảo không muốn để ai tiễn, thêm bận rộn, lỡ ra lại có hại. Ông còn giao hẹn với bồ là ngày đến đây, đỗ đạc của ông là một chiếc hộp gỗ, thì nay ông đi, cũng chỉ đem theo chiếc hộp gỗ ấy thôi.

Nghe tin cha Hữu đã rời xứ, giáo dân ngạc ngác, thở dài với nhau. Họ hỏi bồ già xem cha đến đâu để có dịp thì đi thăm. Nhưng bồ lắc đầu:

- Có hỏi, nhưng cha không bảo.

III

Tôi đã đến Đồng thăm bà nhiều Hè. Nay giờ gọi bà là bà Tặng, tên người chồng sau của bà. Tuy năm nay, tuổi đã ngoài bốn mươi, nhưng bà vẫn chịu khó học hỏi túc, trình độ đã đến lớp Năm. Bà là một xã viên tích cực. Trong nhà có bảy giấy khen và hằng khen để tên bà.

Bà Tặng giao hẹn trước với tôi rằng nếu mỗi khi tôi nghe bà nhắc đến một tên hội Chúa nào mà vẫn gọi bằng chức vị cũ của họ, thì không nên lầm là bà quên lập trường. Chính là bà định gọi thế để càng thấy tội ác của họ là to.

Bà dẫn tôi đi làm quen với nhiều người trong thôn và trong xã; bà trả cho tôi các nơi có dính líu đến những điều mà tôi đã được nghe kể về Thạch.

Tôi được biết qua loa về lịch sử nhà thờ xứ Đồng. Xin thêm rằng nhà thờ ấy gần chợ. Vì chợ ở vào ngã ba, một ngả ra quốc lộ một để lên tỉnh, một ngả sang hẻm Hộ, một ngả đi Phát Diệm, nên phiên họp nào cũng đông, có bán cà gà, lợn, trâu, bò. Phố xá xưa ước đến ba chục nhà, buôn bán khá sầm uất. Cho nên hỏi đến chợ Đồng, ai cũng

NGUYỄN CÔNG HOAN

biết. Ngay cả trong thời kỳ địch chiếm, vì chúng sợ ô hợp, cấm chợ không được họp, lấy chỗ xây đồn bốt, nhưng vùng này vẫn được gọi là chợ Đồng. Ngày nay, chợ được lập lại, thiên ra nơi khác, rộng rãi hơn, có nhiều quán lợp ngói, có nhiều cây xà cù râm mát. Đồn bốt sửa lại thành trường phổ thông cấp I và cấp II. Sân trường cũng là sân chiêu hóng. Đồng trở thành thị trấn. Phố xá đồng vui hơn, có hảy tám nhà gạch mới, nhà bách hóa, nhà hưu điện, các trạm, các trụ sở. Cột thu thanh ga len mọc lên vun vút, trông xa như rừng nứa non về mùa xuân. Nhà thờ xứ Đồng được xây tiếp cái gác chuông cao ngất và nhọn hoắt. Gọi là xây tiếp, vì mấy năm về trước, gác này chỉ có mục đích đặt súng máy, nên cần xây đến sàn thôi, rồi bỏ dở, không lên mái nữa. Món tiền hắt giáo dân đóng góp được tiêu còn có một nửa, biến mất. Trong thời gian bị tạm chiếm, gác chuông lại trở thành lô cốt.

Bà Tặng nói nỗi lòng của giáo dân xứ Đồng sau ngày linh mục Hữu bỏ đi:

- Chúng tôi nhớ cha, chiêu chiêu cù rủ nhau vào nhà thờ để nhìn lại những nơi mọi ngày hay gặp Cha. Còn đủ các thày giáo, cô mụ, chỉ thiếu có mỗi một Cha, mà sao vắng vẻ, lạnh lẽo làm vậy. Chúng tôi thương Cha bị vạ, mới cử người đi Phát Diệm hỏi thăm tin, nếu cha ở đó, thì chúng tôi kéo nhau thật đông đến, kêu với đức Giám mục để Cha được rút vạ. Nhưng Cha Hữu không có đây. Chúng tôi còn hỏi dò xem Cha nào sẽ được bổ về xứ Đồng.

Trước kia, hồi còn phong kiến, khi quan huyện tôi đổi đi nơi khác, bao giờ những người chức việc, như chánh phó tổng, chánh phó lý, chánh phó hương hội trong hạt, cũng đều biết trước về quan mới sắp đến thay; bởi vì quan là cha

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

mẹ dân, cầm vận mệnh trăm họ, thì không quan tâm sao được? Cho nên người ta truyền cho nhau thật nhanh chóng, quan mới tên là gì, người ở đâu, con ai, rể ai, nhận cự lớn nào là bố nuôi; dòng dõi nhà nho, hay con nhà cu li, bồi bếp, lính tráng, mặt thám, phán ký; xuất thân là chân cựu học hay tân học, hay làm quan tết; bao nhiêu tuổi, mấy vợ, mấy con, có nghiên hút không, đã có nhà Hà Nội, có đồn điền, có ô tô chưa; đã ngõi những huyện nào, thăng nhanh hay chậm; đối với trên cứng hay nịnh, đối với quan sở tỉnh này có thân không; ăn bẩn hay ăn sạch, thích gì, tiền hay gái, cáo già hay cáo non, hiền ác, hay hách vật; có ưa phỉnh không, có nhược điểm nào để dỗ lừa, dân hater cũ ca tụng hay ta thán. Tóm lại, quan mới có là hung thần hay không?

Về quan cai trị phân đời sắp đổi đến, trong giáo dân chúng tôi cũng chỉ những người làm chánh phó tổng, chánh phó lý, chánh phó hương hội mới mang nỗi lo lắng chung với giới làm việc quan trong huyện thô. Nhưng về cha xứ cai trị phân hôn chúng tôi sẽ là ai, thì chẳng riêng người chức việc, mà toàn thể già trẻ, lớn bé, trai gái, giàu nghèo, không trừ một ai, đều băn khoăn về số phận tương lai của mình. Cho nên, chúng tôi còn chăm chú hơn để săn đón từng tin tức nhỏ, mách cho nhau cẩn kẽ về lý lịch và tính nết của cha được bổ về thay cha Hữu.

Nhưng đến Phát Diệm, chúng tôi chẳng biết tí gì. Ở đây, ai cũng phàn nàn cha Hữu bị vạ bất công. Nhưng họ chê cha bỏ đi đột ngột. Đáng lẽ hãy chờ trên cử người đến bàn giao mới phải. Có lẽ Toà giám mục chưa biết tin này, chứ nếu đã định ai thay cha Hữu, thì dù trong giữ bí mật mấy, cũng không khôi khôn tiết lộ ra ngoài.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Bỗng đánh dùng, ba hôm sau, hai chiếc xe bò kìn kìn những đồ đặc, ngất nghèo qua phố Đông, hỏi thăm đường về nhà thờ. Thế là đón rầm cả lên cha mới, thay cha Hữu là cha Nhân. Người chắt phác nghe cái tên hiền lành, đã mừng. Nhưng chỉ chốc lát, lý lịch và tính hạnh cha Nhân thế nào, người này biết một tí, người kia biết một tí, đã chắp lại với nhau, loan truyền đi thật nhanh.

Tiếng thì thào bay vào tai nhau rằng cha Nhân quê ở Ý Yên. Cha có người em ruột tên là Nhàn, có bằng tốt nghiệp cơ thuỷ^{**}. Cha muốn thi thừa phái, nhưng không đỗ bằng ấy, mới lấy bằng của em, làm bản sao xin duyệt ở toà, rồi chửa dấu huyền của chữ Nhàn thành dấu ó của chữ Nhán. Cha chạy chọt, đỗ được thừa phái. Nhưng một người thi trượt thừa phái, tên là Chỉ, phát giác việc cha gian lận về văn bằng. Cha sợ tội, mới trốn đi, nhờ thế cố Cao, người Hà Lan, cho он kêu gọi được bảo học tràng la tinh Ninh Cường, rồi tràng đại chủng viện Nam Định. Cha đã làm thư ký tại Tòa giám mục, dạy học ở tràng tập Lý Trung, làm phó xứ Nghè rồi chính xứ xứ Hồ Châu. Sau ngày đức cha Lê Hữu Từ được Chính phủ mời làm cố vấn, cha Nhân lại về nhận nhiệm vụ ở Phát Diệm. Nhưng từ ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, giáo dân Phát Diệm không gặp cha Nhân nữa. Nghe nói cha về Hà Nội.

Cha Nhân vẫn lập tâm báo thù Chỉ đã làm hại đường công danh của cha. Đáng lẽ đã thắng ra, cứ ở thừa phái, thì chẳng may chốc cha được làm đến tri châu rồi. Phú quý đã dành, nhưng về mặt chơi bời, cha được tự do và công khai hơn, không phải bó buộc và lén lút, kiêng tu hành.

^{**} Tên cũ của văn bằng tiểu học bỏ túc Đông Dương, trình độ tương đương với lớp Bốn bây giờ.

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ÁY

Hồi ở xứ Nghè, cha Nhân đã cho người đem thuốc phiện lậu, định đến bỏ vào nhà của Chỉ để vụ vạ cho Chỉ. Nhưng chẳng may thuốc phiện chưa đến nơi đã bị lính đoàn khám giữa đường, thấy ngay ở trong bọc của người ấy. Cha càng căm Chỉ.

Nhưng sau ngày khởi nghĩa tháng Tám, dù biết Chỉ ở Hà Nội, cha thuê bọn côn đồ của Quốc dân đảng bắt Chỉ, thì cha lại đổi xử khác. Cha bảo Chỉ:

- Về tội của mày hại tao, phúc cho mày là trong thời trước, tao chưa tóm được mày. Cho nên bây giờ thì tao nghĩ rằng nếu ngày ấy, không có mày phát giác, tất tao cứ ở yên trong quan trường, thì ngày nay, Việt Minh lên cầm quyền, tao bị thải hồi chung với chế độ phong kiến thôi. Thế là vì có mày, tao mới kịp đổi nghề, và đến nay, Chúa định cho tao làm linh mục chính xứ. Tao xét tội mày là có trường hợp giảm đáng. Và tao là con Chúa. Chúa dạy chúng tao không bao giờ nên quên mình là thành phần trong đại gia đình nhân loại thì phải thương yêu cả mọi người, dù cho người ấy là kẻ thù địch. Người công giáo không ghét ai cả. Tao là nhà tu hành, cũng có lượng cả bao dung như Chúa, cho nên đáng lẽ tao bảo tại Quốc dân đảng đem chôn sống mày ở phố Ôn Như Hầu^(*) như chúng nó vẫn làm ít lâu nay, nhưng tao tha tội chết cho mày. Chỉ trì tội cái tay mày đã dám cầm bút viết thư tố giác tao thôi.

Dứt lời, cha Nhân chặt đứt ngón trỏ tay phải của Chỉ.

Giáo dân xứ Đồng biết được ngắn ấy tin tức, thì một

^(*) Phố Nguyễn Gia Thiều bây giờ, nhà số 7, năm 1946 là một trong nhiều trụ sở của Việt Nam quốc dân đảng đã chôn những người bị bắt cóc để tống tiền.

NGUYỄN CÔNG HOAN

không khí hất thường, đè nặng trĩu lên mọi nhà. Không khí náo nuột như tiếng thở dài, hẳng khuàng như cảnh mất của.

Qua một tối thức khuya để bàn tán về bậc thâm phảm mới cho vợt nỗi thất vọng và lo lắng, sáng hôm sau, con chiên xứ Đông thấy một người lạ mặt, áo dài thâm, lè xoè ngồi trên chiếc xe nhà sơn đen nhõng, bon bon chạy tới. Tuy chưa ai biết đúng đã phải là cha Nhân hay chưa, nhưng vì được nghe tả về cha rồi, nên nay thấy vị này phì nộn, mắt xéch, vắt chân chữ ngũ, chẽm chẹn trên thứ xe trông đã lạ mắt "", người ta vội vàng dẹp sang cạnh đường, chấp hai tay, khom lưng xuống:

- Lạy cha ạ!

Để đáp lại lời chào lễ phép, tấm thân không nhúc nhích.

- Thê thật cha Nhân là người Ý Yên, con ông hào Thuý đáy à?

Mẹ tôi hỏi tôi như vậy. Tôi đáp:

- Con nghe nói thế.

Mẹ tôi bảo:

- Nếu là thật, thì tao biết.

Bà cụ bấm đốt ngón tay, rồi:

- Ra cha được phong linh mục châm. Nhưng mạnh cánh đáy, mày ạ.

Bỗng bà cụ ngạc nhiên:

"" Theo sắc lệnh của Chính phủ, từ ngày 1 tháng 1 năm 1947, xe người kéo phải thay bằng xe xích lô.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Lại chịu về xứ Đồng này nhỉ? Tưởng chờ xương xẩu
chỉ phân cho những người kém vai vế.

Tôi đáp:

- Biết thế nào với ý trên.

Bà cụ im, một lát, nói thêm:

- Góm, lão hào Thuý cờ bạc như ranh. Lấy ngầm vợ lẽ
nhà trồ đến mấy năm, không sợ bị rút phép thông công thì
dẽ hở vợ cả, rước đĩ về rồi. Cho mà khuynh gia hại sản!

Rồi mẹ tôi ghé vào tai tôi:

- Nay, mày trông cha mắt có xanh, mũi có lõi không?

Tôi hỏi lại:

- Thế à? Con chưa biết mặt.

Bà cụ nghiến răng, dí ngón tay vào trán tôi, nói giọng
doạ dăm:

- Nhưng mà câm đi nhé. Đề bụng thôi. Ai mà biết nữa
thì chết với tao đấy.

- Người ta biết là vì người ta trông thấy, chứ việc gì
đến con!

- Là ngày ấy tao cứ nghe đồn thổi, chứ biết có đích xác
không, hay người ta ghét thì đồ cho tiếng ấy. Chớ có hép
xép, mà đến tai cha, thì cha cắt lưỡi đấy nhé.

Bà cụ nghĩ một lúc, lại thì thầm:

- Chả được như cha Hữu đâu. Bố nào con ấy. Nhưng
mai kia bảo chồng mày cũng cứ đưa tao vào chào. Chả gì
tao cũng là bạn đi chợ với bà cụ hào Thuý. Không vào, chả
biết, chả lại trách.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Nhưng u đừng kể lể là u quen cũ hào, sợ cha ngờ u
biết chuyện kia thì cha ngượng.

- Thật đấy!
- Phải người nham hiểm, người ta còn thủ tiêu ngầm
mình nữa kia!
- Giêsuma! Mày nói mới gớm làm sao! Bên đời mới
ác thế, chứ cha là nhà tu hành kia mà!

- Thế mà u cũng phải kêu tên cực trọng. Vậy cha
Khâm là người bèn đời hay là nhà tu hành? Thằng Tảm
chết mất xác là vì ai?

- Giêsuma! Vừa vừa cái mồm chứ! Mày mà cho thằng
Thạch biết những việc ấy, thì không khéo làm hư thằng bé
sốm^(*).

- Nó cũng biết ai xấu ai tốt rồi. Chính nó mách con là
hôm cha Nhân về, thấy không có công chào, không có cờ
quạt, lại chẳng ai đứng đón, thì gọi hô già lên để cự, quát

^(*) Vũ Đức Khâm là linh mục phó xứ Quận Dương, Nam Định. Tháng 2- 1947, theo lệnh Giám mục địa phận là Lê Hữu Từ, Khâm tổ chức đội Thiết huyết, vũ trang bằng súng trường và súng lục để chống lại kháng chiến. Sau khi đội Thiết huyết làm dấu thề quyết tử vì đạo trước tượng Chúa chịu nạn, thì di lập công đầu. Vào một đêm mưa gió, đội từ nhà thờ Quận Phương tới trạm thuế, ẩn vào chui cổ người phụ trách phá hòm tủ, cướp được 50 vạn đồng. Khâm và người cha chính xứ, tên là Hào, chiếm riêng 2 vạn đồng, để lại một món mua thêm vũ khí, còn bao nhiêu thường cho đội Thiết huyết. Sau ngày đó này chia tiền với nhau, thì quân số thiếu một người tên là Tảm. Không phải Tảm bị công an ta bắt, cũng không phải y đã gặp tai nạn gì, mà chính là y bị Khâm giết ngầm. Vì Tảm được chia tiền quá ít, nên định di tố cáo tội của Khâm với chính quyền. Nhưng Tảm chưa kịp làm việc này, thì Khâm đã biết, mới sai tên Ngọc là đội trưởng Thiết huyết thủ tiêu người, để thủ tiêu tin

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

mắng rầm rầm. Mấy thày giáo và cô mụ tức lâm.

- Thế thằng hé đâu mà từ sớm vắng tiếng nhỉ?
- Nhà con rủ nó đi sang Phùng xem hêu đâu Việt gian.
- Phỉ thui! Xem làm gì cho nó sợ. Rõ thật!

Sờ dũ mẹ tôi quan tâm đến Thạch, vì bà cụ thương yêu nó lâm, coi như cháu ruột vậy. Thạch cũng mến mẹ tôi và vợ chồng tôi. Nó gọi mẹ tôi là bà dã đành, còn xin gọi vợ chồng tôi là thày với đέ. Nó tránh tiếng u, vì u nó đã chết. Nhiều người lạ, không biết, thấy nó gọi thế, cứ tưởng con của chúng tôi thật, và hỏi tôi bao nhiêu tuổi mà có con lớn thế. Nực cười! Thạch đến ở với chúng tôi, tôi mới ngoài ba mươi. Tôi về làm bạn với cậu nó, thì nó đã bốn tuổi.

Thạch vốn là đứa trẻ ngoan. Chắc rằng vì trong mấy năm trời, phải xa cha mẹ, anh em, lại phải kiếm ăn lấy, sống vào những nơi mà lúc nào nó cũng nơm nớp sợ hãi người xung quanh, nó mới càng khao khát tình máu mủ. Cho nên, từ ngày đến với cậu, được sống âu yếm trong cảnh gia đình thân mật ruột thịt, nó sung sướng quá. Không những vậy, sau hôm nó nói chuyện đời nó và được cha Hữu hoan nghênh, thì chẳng chỉ bà con có đạo thương nó, mà bà con bên lương cũng yêu nó. Thạch được hưởng tình thương yêu rộng rãi, lúc nào cũng hồn hồn vui tươi như cái hoa. Nó hay đến ăn cơm với ông bố nuôi thứ hai của nó là ông phó chủ tịch Sưu, và chơi các nhà có trẻ trạc tuổi nó để kết bạn. Nó dạy em bạn hát, hoặc hể đứa nhỏ con ông Sưu, hồn hồn, nụng chiểu, như anh ruột đồi với em. Lắm lúc tôi trông thấy Thạch được trẻ quấn quít, nũng nịu, mà vừa buồn cười, vừa yêu thêm nó.

Thạch rất hay chuyện trò với mẹ tôi. Đã giúp cha về,

NGUYỄN CÔNG HOAN

đi chơi các nhà bạn trong làng về, nghe được gì, nó cũng kể lại. Bà cụ chân yếu, mắt kém, chẳng đi được đến đâu, chỉ ngồi ở nhà, được nghe các thứ chuyện xa chuyện gần, chuyện to chuyện nhỏ, nên thích lắm. Luôn luôn, bà hỏi cháu: "Thế nào, hôm nay có gì lạ không?" Thì ít ra bà cũng được biết việc trong nhà thờ, hôm nay cha nhận những thư từ gì, những báo chí gì, và cha đọc, bảo nó như thế nào. Nó nhớ từng đoạn công văn, có từng chữ từng dòng bị cha phết. Cha tin nó, nên chẳng dấu kín những thư từ mật. Thạch lại biết cả những việc rất lạ xảy ra ở đâu đây. Vợ chồng tôi hận suốt ngày, nhiều việc tày đình ngay trước mặt mà chẳng thấy, cho nên cũng chau hẫu vào. Rồi thành thói quen. Dần dần, Thạch như tờ báo thông tin sống, đến tối, hàng xóm rủ nhau sang, bắt nó "đăng" miệng những thời sự. Rồi đến hàng thôn, đến cả người bên lương trong xã cũng tới nghe tin. Cứ đến tối, sân nhà chẳng khác gì câu lạc bộ nhỏ. Cũng vui, đỡ vắng vẻ. Nhưng thằng bé có ý. Đối với bà con không có đạo, nó chỉ nói hôm nay gạo hơn hay kém, chợ bán nhiêu thứ hàng gì, hoặc tin chiến sự ở các khu. Nhưng việc về bên đạo, nó chỉ nói với giáo hữu, và tùy thân sơ, nó cho biết những việc quan trọng hay việc thường. Hình như nó thích những chuyện làm cho nó tức giận, cho nên nó hay lượm lặt loại chuyện ấy. Nó phàn nàn dân bên lương đòn ràng đức cha Từ ăn ở hai lồng, ràng đức cha chẳng trung thành với cụ Hồ đâu, ràng đức cha phái cha Hàm và già Thiện đi Hải Phòng, xin Pháp chóng mang quân lấy Phát Diệm, ràng người mật thám Tây tên là Malicô đã thảo kế hoạch chiếm đóng Phát Diệm, giao cho một người đàn bà tên là Trần Thị Mật mang đến cho đức Cha. Mỗi lần, mẹ tôi nghe

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

những tin ấy, bà cụ lại giật mình, miệng lẩm bẩm: "Giêsuma!" Mẹ tôi không cho là thật. Thạch còn khuyên mọi người chờ có qua Phúc Nhạc, lỡ bị chết oan. Ở đây hảy giờ hồn lảm. Nhiều cán bộ, bộ đội, công an, du kích và cả thường dân nữa, đã bị cha Hoàng Long và cai Khoan cho người bắt cóc, tống tiền và giết bí mật. Họ không treo cờ đỏ sao vàng, lại treo cờ của đảng gì ấy, cờ chia làm ba phần, phần trên và phần dưới màu đỏ, phần giữa màu vàng.

Một lần, Thạch hốt hải, về nói tin ở Phúc Nhạc, một suýt hốn ông cán bộ to bị ám sát. Bốn ông là phái đoàn của Chính phủ về gấp đức Giám mục. Một ông là trưởng ty Công an Ninh Bình. Vì đức Cha Từ không muốn việc quan trọng này xảy ra ở Phúc Nhạc, đã có lầm chuyện quá rồi, nên hảo hony tên Trần Thái đón đường phái đoàn về, ở chỗ Phúc Nhạc đi Thủ Mật. Tên Thái định lúc gặp các ông, thì giơ tay chào làm hiệu, cho mấy đồ đệ của nó là Phạm Ngự ném lựu đạn, và lũ Tống, Hiệp, Vơn, Hiển, đồng thời bắn súng lục vào các ông. Nhưng may cho phái đoàn, ông trưởng ty Công an lại về lối khác. Trần Thái không biết mặt ba ông kia, nên không hành sự. Lúc các ông đi xa rồi, nó mới biết, nhưng không dám đuổi, sợ lộ.

Vì thấy mỗi ngày khách đến một nhiều cho nhà thêm vui và bản thân cũng muốn nghe nhiều chuyện cho đỡ buồn, nên ý mẹ tôi là cứ để Thạch đi đây đi đó, lượm lặt tin tức. Tính các cụ già lại cẩn thận, làm việc gì cũng suy nghĩ kỹ càng, nên mẹ tôi không cho Thạch đi làm đồng giúp cậu, hoặc gánh đôi bồ hàng đi các chợ hộ tôi. Số mang tiếng là không đẻ không xót, là đầy đoạ con nuôi. Nhưng sự thật, thì chính Thạch xin làm những việc nặng nhọc ấy, chứ nào chúng tôi có bắt? Nó thấy tôi bụng ợ,

NGUYỄN CÔNG HOAN

sắp đến tháng sinh, thì nó ái ngại. Nó đã thử đặt đòn lên vai, đi phẳng phẳng quanh sân, còn kèn là nhẹ. Giá nó gánh hàng cho tôi đến các chợ, thì tôi đỡ mệt và nó còn biết khối chuyện. Song, Thạch giúp lặt vặt trong nhà, cũng được việc lắm. Thổi hai bữa cơm, hầm hèo, nấu cám lợn, và trông cái vườn. Có Thạch, lúc nào nhà cửa sân ngõ, cống rãnh cũng sạch, chẳng có tí rác. Nó thay những việc ấy, vợ chồng tôi được thêm thì giờ làm nhiều cái khác lợi hơn. Thạch nhanh nhẹn lắm. Cha Hữu mượn giúp sổ sách, nó vừa đầy đủ nhiệm vụ với cha, vừa không vì thế mà thiêu việc gia đình. Thế mà vẫn rồi rải, đến chơi các bạn, hể các em. Có Thạch ở nhà, thì hai bà cháu tý te với nhau. Đến tối, mẹ tôi đọc kinh xong, đi nằm, không bao giờ phải giục nó đắp bóp cho bà cụ. Bà cụ khen là nó đấm khéo, không lúc quá mạnh, lúc quá khẽ như tôi. Thằng bé thật hiểu nghĩa. Thế mà một suýt thì hỏng. Có may cho nó không?

Đối với tôi, Thạch thường nhắc đến Song Mai. Nó nhớ và thương con bé lắm. Tôi xem ra con bé không phải đứa lảng lơ muôn quyền rũ nó, mà chính lại là cháu tôi sống trong hùn nhơ, nên tiêm nhiễm thói hư tật xấu, định cám dỗ nó. Nhưng con bé tinh khôn, ý tứ và ngoan, tránh được tất cả gai góc. Và rõ ràng là nó định cứu với thằng này. Chẳng phải vì thấy Song Mai bị Tây bắt, tôi mới nói thế. Nhưng cháu tôi đã ngày thơ lại mù quáng, không thấy con bé là tốt và giỏi mấy thôi. Đến bây giờ, nó còn hậm hực, không biết Song Mai mong nó chóng về để hảo cái gì. Tôi nói là cái điều Song Mai muốn bảo, thì tuy Thạch chưa được nghe Song Mai nói, nhưng đã thực hiện đúng rồi. Tức là nên theo tiếng gọi của Tổ quốc mà đứng nhúng tay vào tội ác làm Việt gian cho giặc. Thạch chỉ im, hình như nó

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

chưa tin.

Chồng tôi, tức là cậu Hỷ của Thạch, cứ muốn Thạch làm một việc gì lợi cho kháng chiến. Hôm ông Tùng đưa Thạch đến, hai anh em đã bàn nhau mãi. Em bảo khối đứa bằng tuổi Thạch đã đi giao thông liên lạc, Thạch lại biết nghề in, thì ở nhà, phí người, phí nghề. Nhưng ông anh, từ đầu đến cuối, chỉ lắc đầu.

- Chưa vội.

Có lần, cậu của Thạch hỏi ý kiến ông Sưu xem có nên xin cho Thạch làm ở nhà in Phát Diệm hay không. Bởi vì nghe nói tuần báo *Tiếng kêu* của đức Cha Lê Hữu Từ ra mỗi số từ ba đến năm nghìn bản, đương cần thêm thợ. Ông Hỷ quen người chủ nhiệm tuần báo là Đoàn Độc Thư, nên chắc nói cho cháu cũng dễ. Nhưng ông Sưu chỉ đáp như thế này: "Việc già đình bác, nhất là về mặt kinh tế, thì tự vợ chồng bác suy tính, sẽ đúng hơn tôi. Tôi chỉ có một ý kiến nhỏ thôi. Vì là việc của thằng Thạch thì bác nên tuy nó quyết định. Nó đã làm nhà in của cha Phước, thì nay có muốn làm nhà in của đức cha Từ hay không. Nó đã bỏ giặc về ở đây, thì nay có muốn làm thợ xếp chữ báo *Tiếng kêu* hay không. Muốn Thạch khỏi trả lời hồ đồ, bác hãy cho nó đọc một vài số báo *Tiếng kêu* và đưa nó đến Phát Diệm, gấp thợ in mà hỏi kỹ đã.

Rồi ông thêm:

- Nhưng tôi nghĩ rằng bố đẻ nó đã nhờ bác với tôi nuôi và dạy nó thì ta không nên để nó xa ta. Có điều đáng ân hận là ta chưa làm được đúng ý của ông Tùng là cho Thạch kiếm ăn lấy. Về việc này ta sẽ bàn với nhau sau.

Ông Hỷ hiểu ý, nên chẳng nhắc lại việc này với Thạch.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Hôm nay, hai cậu cháu rủ nhau sang Phùng, nói rằng xem bêu đâu Việt gian. Nhưng tôi hiểu là ông muốn nhân đến đó để gặp một người bạn làm ở nhà in Phát Diệm, hỏi xem thợ thuyền, lương lậu thế nào, và báo *Tiếng kêu* nội dung thế nào. Sự thật ở bên xứ Đồng này, không phải không có báo *Tiếng kêu*. Cha Hữu phải mua mỗi kỳ những hai mươi số cho con chiên đấy. Nhưng cha chẳng phát cho ai đọc bao giờ. Ông Hỷ còn tin rằng nhà in là của đức Cha Việt Nam, chắc cha Việt Nam đối xử với thợ không tệ như cha ngoại quốc là cha Phước. Vả dù sao, thì dưới chế độ này, công nhân cũng được ưu đãi.

Nhưng rủi cho hai cậu cháu. Đi rặc cảng từ sáng đến tối, mà chẳng được việc gì. Bạn không gặp, mà đầu lâu Việt gian bêu cũng không có để xem. Ở bên Phùng đồn là ở huyện. Hai cậu cháu đến huyện, thì lại nghe là ở xứ Đồng kia.

Tối hôm ấy, lúc cả nhà đương nằm yên sắp ngủ, bỗng Thạch gọi giật giập:

- Bà ơi! Thày đẻ ơi! Đúng rồi!

Tôi sững sốt hỏi:

- Đúng cái gì?

- Đúng là chả ở đâu có bêu đâu Việt gian cả. Cháu học ở trường Bá Đa Lộc, cháu biết. Lại chỉ là thằng phản động nào nó tung tin ấy, để tuyên truyền cho ta tưởng lầm cán bộ tàn ác và dã man đấy thôi.

Mẹ tôi phì cười:

- Phải gió thằng hé! Làm tao hết hồn, tưởng có chuyện gì.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thạch vẫn nói:

- Mấy lị để ta cho những việc bêu đầu cán bộ khác cũng là thông thường.

Nó tặc lưỡi:

- Nay giờ, vùng Nam Định, Thái Bình có vô thiên lủng việc cán bộ bị giết và bêu đầu.

Thế là cả nhà mất ngủ. Mẹ tôi hỏi:

- Ở đâu?

- Ở xã Văn Hải, thuộc Kim Sơn, bà à! Vừa rồi có bốn ông cán bộ tên là Mão, Thạch, Quý, Khanh bị giết chết, đổ cớ là đến phá nhà thờ. Nhưng có phải thế đâu. Bốn ông này chỉ bị vận động dân đồi nhà Chung giám tö thôi. Đầu bốn ông cũng bị bêu ở chợ.

Rồi Thạch sực nhớ ra:

- À, không phải ông Ái mưu giết đức Giám mục đâu.

Nay giờ ai cũng biết rõ việc này rồi.

Mẹ tôi ngờ ngợ:

- Ông Ái nào nhỉ?

- Ông Nguyễn Ngọc Ái, chủ tịch hành chính kháng chiến huyện Kim Sơn ấy mà. Việc thế này bà à. Nguyễn là đức Cha có một người thư ký riêng tên là Dụng. Tên này bị công an ta bắt về tội làm gián điệp cho giặc. Ta đưa Dụng xuống ca nô để giải đi. Không ngờ người lái ca nô Trịnh Văn Duyên là cánh với Dụng. Lúc đến gần Đức Mậu, nơi hẹn nó hối trí đánh tháo cho Dụng, thì Duyên bóp còi báo hiệu. Dụng giả vờ đi tiểu, để nhảy xuống sông. Nhưng không may, nó bị chết đuối. Thế là họ phản động ở đó với

NGUYỄN CÔNG HOAN

xác lén. Chúng lấy đanh đóng vào đầu, vào khu đít của Dụng, rồi đưa xác về phố Phát Diệm, la ó, vu khống là Việt Minh giết người dã man. Chúng cỗ động giáo dân ta chống lại chính quyền. Rồi chúng tổ chức mít tinh để truy điệu Dụng. Ông chủ tịch Ái biết âm mưu của bọn này, mới cùng đến dự mít tinh, ý là để chúng sợ uy thế của ông mà không dám tuyên truyền láo. Cuộc mít tinh chưa dứt, thì bọn côn đồ đã rủ nhau xông vào phá trụ sở huyện bộ Việt Minh và lùng cán bộ để giết. Ông Ái hiết họn chúng sẽ hại ông, nên nhanh trí, đi sát hắn gần đức Cha Lê Hữu Từ. Không làm gì nổi, bọn phản động mới bắn một phát súng ngay cạnh chân đức Cha, rồi hô hoán lên là Việt Minh định hại người, cần phải giết hết quân Việt Minh cộng sản. Thế mà đức Giám mục vẫn làm ra vui vẻ, còn khoác tay ông chủ tịch, đi qua phố, rồi về nhà thờ. Nhưng khi vừa đến cổng đá đằng đông, thì người huông ông Ái. Lập tức, họn tay chân biết hiệu, nhảy xổ vào, chém nát ông ra.

Kể xong chuyện, Thạch thêm:

- Việc rõ thế, mà bên Phát Diệm, nhiều người còn đổ tội cho ông Ái. Lắm người lại chẳng biết tí gì. Lạ thật.

Ông Hỷ cười:

- Thế đấy. Ở đời, phàm những việc gọi là kín đáo, có hưng hít kín lăm cũng chỉ che nổi mắt nhau ở gần thôi. Nó đã bay ra đến xa, thì sự thật thế nào, chả giấu được ai cả.

Tôi nói:

- Không phải. Người ở gần sợ, không dám nói, chứ chả ai mù đâu mà hòng lừa.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

*

Tôi sinh cháu trai.

Thạch ta lại có thêm nhiệm vụ mới, là bế em.

Nhưng bao giờ mẹ tôi cũng tranh việc này với Thạch. Lắm lúc, hai bà cháu tị nhau bế nhiều bế ít. Bà muốn bế, thì chê tay cháu lêu kêu, không khéo đánh lọt em xuống đất. Cháu thì bảo cứ nơm em ở cạnh cho nó quen bế, rồi sinh hụt.

Tôi phải đỡ Thạch:

- Nhà hiếm hoi, thì con nhường bà. Nhưng con phải luôn luôn trông em cho đẻ, kèo mắt bà kém, chân tay bà yếu.

Bởi vì không những mẹ tôi thích bế cháu, mà còn thích cả giặt giũ tã lót cho cháu. Trông đã chẳng rõ, bước đã chẳng vững, mà lần nào bà cụ cũng lập cập ra tận ao. Vợ chồng tôi ngăn thề nào cũng không nổi.

Một hôm, tai hại quá, việc này cắn rút tôi suốt đời, là mẹ tôi ngã què chân. Nguyên là bà cụ đi giặt lót cho cháu, lúc về đến sân, chưa kịp phơi, thì trong nhà, thằng bé khóc nhoc nhoc. Bà thương cháu, vội vàng chạy vào. Ngờ đâu mắt nhập nhèm, cụ bước hụt hác thêem, ngã sõng soài, đầu vập vào cột. Khổ một nỗi là lúc ấy cả nhà lại đi vắng. Thành thử mẹ tôi nằm đó, không dậy được, kêu rên một mình, máu đầu chảy đỏ cả hè.

Thế là chân mẹ tôi bị gãy. Xương người già như gỗ mục, thuốc thang nào cũng không chữa được. Mẹ tôi đau, nhưng cố nhịn không muộn làm tôi hối hận quá. Tôi xót xa, cũng cố nhịn khóc, làm như không hối hận, cho mẹ tôi

NGUYỄN CÔNG HOAN

yên lòng mà sống lâu. Mẹ tôi sinh có mỗi mình tôi, tôi lại là con gái. May cho tôi lấy được chồng tốt, coi mẹ vợ như mẹ đẻ. Nhưng vợ chồng tôi muộn màng, làm cho mẹ tôi cứ mong mãi mà chưa có cháu để bế. Nay tôi đẻ con trai, đã rất mừng là làm vui mẹ trong tuổi già. Ngờ đâu bây giờ mẹ tôi bị tai nạn! Mà tai nạn lại do mẹ tôi thương yêu con tôi, nhất là vì vợ chồng tôi đã chênh mảng với mẹ. Tôi chỉ còn biết khóc. Nhưng khóc có làm cho chân mẹ tôi được liền lại như cũ đâu! Lúc nào tôi trông thấy mẹ tôi nhăn nhó, đau óc tôi cũng đau nhói nhói!

IV

Việc đầu tiên của linh mục Nhân vừa đến xứ Đồng, là triệu tập ngay tất cả giáo dân để tuyên bố một số chính sách mới. Trước hết, hắn nói xấu linh mục Hữu. Hắn gọi là đứa con hoang của giáo hội, là giáo gian, là con quỷ xa tâng. Hắn khoe khoang công đức của hắn cho mọi người đừng hiếu lâm là hắn vô tài, vô đức mà phải biếm đến một xứ nghèo nàn, cùm cõi, vèn vẹn có mấy trăm con chiên này. Chính là hắn có tài to, đức cao, mới được đức Giám mục tín nhiệm, giao cho trách nhiệm vô cùng nặng nề, là cứu vớt phần hon của con chiên bị cha chính xứ trước dẫn đi lạc đường. Hắn ca tụng Lê Hữu Từ là bậc thánh sáng suốt, đức độ, không thua kém cụ Hồ, mà tài giao thiệp với người ngoại quốc có phần còn trội hơn. Hắn dẫn chứng cứ là cụ Hồ bị Pháp ghét, và các cường quốc khác, như Anh, như Mỹ, đều không mặn với Cụ. Còn đức Giám mục thì nước Pháp là bạn thân lâu năm của người đã dành, đến các nước lớn như Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Tàu, đều phải tìm đến người giao thiệp. Hắn khoe bên cạnh Lê Hữu Từ có hàng triệu triệu giáo dân kính mến Từ, sẵn

NGUYỄN CÔNG HOAN

sang theo tiếng gọi của Từ. Vậy cái oai của Từ không phải là chỉ nhất hô bách nạp, mà nhất hô triệu triệu nạp. Hắn bảo: "Chính người thường nói: Ta ngã về bên nào, bên ấy thắng".

Về chính sách mới, Nhân nói:

- Đức cha Lê Hữu Từ là đấng được Chúa giao trọng trách bảo vệ công giáo, cứu vớt giáo dân ở nước Việt Nam. Người đã hàng quên ăn, quên ngủ, lo lắng cho phần hồn toàn thể chúng ta khỏi bị tổn thương. Vì lượng cà bao dung không bỏ rơi một ai, người rất đau xót thấy lũ chiên xứ Đồng này bị con quỷ xa tảng Hữu làm sa ngã. Vì vậy, đức Cha phải chọn người cộng tác đặc lực, nhưng phải thân tín, mới đủ yên tâm giao lại cái trọng trách của Chúa đã ủy nhiệm cho người. Thế thì cha về đây thay mặt đức Giám mục, thay mặt đức Giáo hoàng, thay mặt Chúa, chấn dắt các con, thì các con phải tin cha. Vậy nhân danh các đấng sáng láng, cha yêu cầu và đồng thời ra lệnh cho các con:

Một, phải đọc báo *Tiếng kêu*. Cha nhắc lại: đọc báo *Tiếng kêu*. Đọc là đọc, chứ không phải là nhìn, là xem. Rồi tuân nào cha cũng kiểm soát để biết các con thẩm nhuần các bài trong số báo ấy như thế nào. Cha gặp ai, sẽ bắt thình lình hỏi người ấy, rằng kỳ báo vừa rồi ở trang nào đó, in những bài gì, và bài nào đó, ý nghĩa thế nào.

Hai, đã là nhà thờ mà không có gác chuông, thì sao gọi là nhà thờ. Gác chuông nhà thờ không chỉ là chỗ để treo chuông. Bởi vì nếu chuông cần treo thì ở đâu chẳng được? Nhưng tại sao nhà thờ nào cũng phải có gác chuông, mà gác chuông càng cao càng tốt! Chính gác chuông nhà thờ là ngón tay trỏ, trỏ lên cao cho người ngay từ xa đã

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

trông thấy ảnh hưởng của Thiên chúa giáo lan tràn rộng rãi đến tận vùng ấy đấy. Vậy gác chuông nhà thờ là một biểu hiện sự hành diện của tôn giáo chúng ta, tôn giáo có thế lực nhất thế giới. Vì lẽ ấy, nhà thờ xứ Đồng phải xây ngay gác chuông, không trì hoãn được. Các con sẽ đóng góp thế nào, cha tính toán, rồi truyền đạt cho chánh trưởng thu tiền. Phải vui lòng mà đóng góp. "Được" đóng góp, chứ không "Phải" đóng góp. Nghé chưa? Nếu các con có chịu bỏ bán khí nhiều, thì nên coi là vinh dự, chứ không được phàn nàn. Vì việc là việc Chúa. Nhất là đừng oán cha bắt các con phải gánh vác nặng nề mà chỉ nên chúc ác cho tên giáo gian Hữu. Nó không quan tâm gây quỹ cho nhà xứ, đã bỏ rơi bao nhiêu mối lợi từ mấy năm nay, đáng lẽ đến bây giờ, đã rất to rồi.

Ba, đứa con hoang của giáo hội đã không vâng lệnh trên để nhà thờ, nhà xứ trống trải. Không được. Phải rào lại! Rào cho thật kỹ. Cha nói thẳng là để cấm bộ đội và cán bộ vào. Thánh đường tôn nghiêm, cộng sản không được bén mảng đến! Cha phải bảo vệ đạo, bảo vệ Chúa, tức là bảo vệ các con. Hắn các con đã thấy trong địa phận này, nhiều nhà thờ, nhà xứ không những chỉ rào bằng tre, bằng nứa, mà xung quanh còn đắp hào, đắp luỹ, chằng dây thép gai, cắm chông, làm công sự rất cẩn thận. Tiếc rằng thôn này lương giáo ở lẩn lộn, ta không thể vít kín như kiểu làng kháng chiến của Việt Minh. Nhưng để rồi cha liều. Lương giáo ở gần nhau, rất không lợi cho ta. Cha phải loại trừ mối nguy hại này. Việc rào nhà xứ và nhà thờ cần tre, nứa, và nhân công. Rồi cắt cử thế nào, cha sẽ nghiên cứu và bảo sau.

Bốn, theo chính sách bài công, vô nhân đạo và hiếu

NGUYỄN CÔNG HOAN

nghèo của cộng sản, thì nông dân được giảm tô và được chia ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian. Cha phải nói ngay rằng ở đây, ai đã dại dột chót tin lời mị dân của họ, thì liệu thân đây. Thực dân Pháp là ai? Có phải là những người đương chiến thắng, chỉ nay mai là lấy lại được khắp cõi Đông Pháp cũ, để đặt dưới quyền bảo hộ như xưa hay không? Vậy các con thử nghĩ kỹ xem, có nên cứ can đảm mà chiếm ruộng đất của các vị thống sứ, công sứ tương lai của xứ thuộc địa hay không? Nếu các con đợi đến ngày các ngài phải đòi lại con, thì liệu đâu các con có còn đứng yên trên cổ các con hay không? Còn Việt gian là ai? Có phải rồi sau này, những người có công lớn giúp nhà nước bình định xong giặc giã, sẽ là những bậc lương đống triều đình, các cụ Quận, cụ Khâm, có quyền tiền trảm hậu tấu không? Hôm nay các con dám dụng vào lồng chân các cụ, thì ngày mai, số phận của các con sẽ ra sao, cha tuy các con suy nghĩ. Còn như những ai đã cày ruộng của nhà xứ mà không nộp đủ thóc như cũ, trót nghe tên mat kiếp Hữu xui đại, thì liệu tính toán mà trả lại cha. Cha sẽ giải tội cho. Ta biết rằng thằng khốn nạn định lừa các con xuống hố đã châm bức thư luân lưu của Toà giám mục về việc này. Đức cha ra lệnh: "Ta cấm các linh mục không được giả cho những người chiếm giữ của cải, ruộng nương của Hội thánh, khi không có phép của toà thánh hay dâng bàn quyền, nếu họ không chịu đến già hoặc sẵn sàng đến già". Nhớ chưa?

Năm, cha cấm, tuyệt đối cấm các con không được đọc báo *Sự thật* và các báo khác, sách khác của cộng sản. Lệnh này rất nghiêm ngặt, đức Cha đã ban từ lâu, thê mà chính trong nhà thờ này, cha bắt được một mảnh của báo *Cứu*

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

quốc! Nó coi thường những công văn mật. Trong sốt chửa giấy vụn dưới bàn làm việc của nó, cha nhật được cả thư luân lưu quan trọng, có nhiều chữ chính tay nó ghi ở lề, rất lão xược. Tôi thằng Hữu thật đáng lăng trì. Nó còn gian ác đến nỗi dám dìm tất cả các lời giáo huấn của đức Giám mục gửi cho các linh mục từ trước đến nay. Nó bịt mắt, không cho các con biết đường hướng mà đi cho đúng. Vậy để các con khỏi thiệt thòi, cha sẽ dần dần đọc và giảng cho các con nghe hết.

Sáu, cha nhận thấy nhiều người trong các con đã bị lầm đường lạc lối quá rồi. Những người ấy ca tụng tên giáo gian Hữu, còn định ái mộ, xin rút vạ tuyệt thông hộ nó. Vậy cha cấm! Cấm thật! Ai còn tỏ cảm tình tốt với con quý xa tảng như hán ấy, với đứa con hoang của giáo hội ấy, thì cha cương quyết rút phép thông công! Nhưng ai tố giác được tội ác của nó, không cứ là tội về phản đạo, ngay cả những tội về phản đối thông thường, như ăn tiền, như cưỡng dâm chẳng hạn, cha cũng sẽ trọng thưởng. Và khi trình với cha về nó, hoặc khi các con nói chuyện với nhau về nó, cha cho phép gọi nó bằng thằng, mà cũng chỉ được gọi nó là thằng thòi. Gọi nó là cha, là cụ, các con sẽ làm giảm giá trị các linh mục khác. Rồi đây, cha sẽ cải tiến một số định lệ về lễ lạy, một số thuần phong mĩ tục về con chiên đối với cha, đối với nhà thờ, nhà xứ, để chấn chỉnh lại truyền thống ngoan đạo. Và còn nhiều việc cải cách mới cho hợp với thời chiến, mà ở đây chưa là tí gì, như tổ chức thanh niên vào tự vệ, như mua sắm vũ khí, như luyện tập quân sự, vân vân. Cha sẽ tiến hành ngay, và nhất định theo đúng như ý của đức Giám mục. Cha tin rằng chỉ trong một thời gian không lâu, cả thôn Đông này, về người, về

NGUYỄN CÔNG HOAN

cảnh, sẽ hoàn toàn đổi khác hết. Các con sẽ được yên tâm để chuyên về việc đao, việc làm ăn, khỏi lo đêm lo ngày đèn tai họa phải tham gia kháng chiến rất vô ích như bây giờ...

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

V

*G*iặc Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm thì vừa vào ngày gác chuông của xứ Đồng xay xong đến sàn, và xung quanh nhà xứ, nhà thờ đã có hàng rào nữa vây kín. Nhân lại vừa đổi mấy tu sĩ, mấy cô mụ mà hắn nghi là có thể phản phúc và tổ chức được hai đội tự vệ, lấy toàn thanh niên khoẻ, nên hắn mừng lắm. Hắn vội vàng trả tiền bọn thợ nề, đuổi ngay họ đi. Sở họ xin ở lại làm nốt đến mai, hắn doạ:

- Tân cư mau mau, Tây nó sang đây thì chết cả bầy giờ?

Chiều hôm sau, một xe bò từ Phát Diệm sang, chờ đỗ đặc rất nặng, che kín bằng vài bạt. Tự vệ khênh những thứ bí mật ấy vào trong kho. Họ thích quá, nên kháo nhau rằng đó là vũ khí, có cả súng liên thanh.

Tin ấy lan đi, nhân dân lo lắng, không khéo thì đánh nhau đến nơi, nên rục rịch kéo nhau theo bà con Phát Diệm đi tản cư. Nhưng Nhân ngăn họ:

- Các con cứ ở nhà như thường. Đã có cha, Đồng hoang mang vô ích.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Người ta hiểu ngầm rằng hẳn cha yên chí là có tự vệ, có súng trường, lại có cả liên thanh, thì cha thực hiện đúng lời hứa trước là lo kháng chiến, để con chiên chuyên việc đạo, việc làm ăn.

Họ tạm yên tâm:

- Ồ, có thể chứ. Chẳng lẽ chúng ta được đóng bao nhiêu cửa, được gò bao nhiêu công, để chẳng được gì à?

Từ ngót tháng nay, giáo dân xứ Đồng rất hận rộn, nam giới thì thanh niên đi tự vệ, tập quân sự, trung niên đi đắn tre dựng rào, nữ giới phải làm thay ngoài đồng áng, đến tối họ phải để thi giờ vào việc gia đình. Nhiều lần, cán bộ về để tổ chức mít tinh, phổ biến những vấn đề kháng chiến, thời sự, chính sách, họ cố thu xếp đi dự, thì lại gặp ngăn trở đột xuất. Cha xứ triệu tập tất cả con chiên đến nghe một lệnh mới quan trọng, không ai được vắng mặt. Vì lúc nào cũng tắt bật, cho nên hầu như họ mất cái thói quen cứ tối tối rủ nhau đến nhà cụ Trùm để gẫu chuyện. Vả cha ra lệnh cấm tụ tập đông người ở gia đình tư nhân, nên họ cũng ngại. Nhưng hôm nay, sự kiện Phát Diệm bất thường, lớn lao, và quan hệ đến sống chết của họ, thì ai ngăn được họ đi tìm nhau để nghe ngóng tin tức. Vì thế, sân nhà cụ Trùm lại như cái câu lạc bộ nhỏ. Từng người nói cho nhau nghe lại những tin của bà con bên Phát Diệm sang choi cho biết trong ít lâu nay. Cụ Đàm gật gù:

- Đức Cha là bậc thánh, người biết trước thế nào giặc Pháp cũng đến, nên người bắt rào kín khu Phát Diệm một hàng từ Tam Tông, qua Phát Diệm đến bến đò Mười, một hàng từ Sanh, qua Phúc Nhạc đến chợ Bút.

Bác Giao như cát được nỗi hậm hực:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Ô, thế thì mất nhiều tre, nhiều công gấp mấy mươi ta ấy nhỉ!

- Phải. Mà chọn toàn cọc già. Cây nào hơi non là bị không nhận liền. Bên mình đã thấm vào đâu với bên ấy.

Ông Sảng hỏi:

- Không rõ đức Cha còn hắt chặt cây và quét vôi ở nghĩa trang Lưu Phương làm gì nhỉ?

Bà Thêm gật đầu:

- Ủ, tôi cũng nghe nói ở Lưu Phương, nghĩa trang phải dọn dẹp sạch sẽ lắm.

Thấy không ai đáp, ông Sảng nói dùa:

- Những ông bà nào nằm dưới ấy thật sướng. Như nhà cửa tự dung có người đến làm vệ sinh hâu.

Bỗng anh Thành chạy đến, vừa thở, vừa nói:

- Này bà con! Có lẽ đêm nay chúng nó kéo nhau sang đây đây.

- Ai? Ai?

- Giặc Pháp chứ ai.

Nhưng cụ Đàm xoè rộng nắm ngón tay để ngăn:

- Bình tĩnh. Không nghe lời đồn nhảm mà sinh ra hoang mang. Cha đã dặn ta rồi kia mà. Anh Thành nghe ai nói thế nào?

Anh Thành đáp:

- Thế này nhé. Dân Phát Diệm tản cư qua đây từ sáng, ai cũng bảo ta không yên đâu. Họ phàn nán tự vệ bên ấy thấy Tây nhảy dù xuống, có thằng chóng mặt, ngã còng

NGUYỄN CÔNG HOAN

queo ra, thế mà họ chẳng đánh chác gì, còn đi hắt lợn hắt gà tài đến cho chúng nó ăn.

- Ồ, sao lại thế? Nghe nói bên ấy sắm đã lấm vũ khí, còn lấy thêm cả ở Bùi Chu về rất nhiều kia mà?

- Thế mới lạ. Tôi nghĩ lầm. Bà con có biết chúng nhảy xuống đâu không?

- Xuống đâu à? Lại xuống chính cái nghĩa trang Lưu Phương đã dọn dẹp phảng phiu và quét vôi trắng xoá ấy chứ đâu.

- Thế thì lạ thật nhỉ!

Ông Sinh cau đôi mắt:

- Hay là hôm nọ người ta đồn đúng.

- Đồn thế nào?

- Đồn rằng có thằng quan ba ăn mặc giả giáo sĩ, đến chơi với đức Cha Tù.

Ông hăm đốt ngón tay:

- Hôm nay ngày mây tây nhỉ... À, 16, thế thì nó đến sáu hôm nay. Hôm mồng mười.

- Hèn nào! Không khéo nó báo cho cha biết trước ngày nhảy dù, cho nên nghĩa trang mới phải sửa sang vội vàng thế.

Có lẽ ông Quế cho là đúng, ông gật gật:

- À, mà rào cũng mới khởi công từ dăm hôm nay thôi, thế mà đã phải xong đâu vào đấy.

Cụ Đàm không tin:

- Thế nào ấy đây chứ. Chẳng lẽ đức Cha theo cụ Hồ

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lại làm những việc như là đón giặc.

Ai này im lặng. Chẳng ai dám trả lời câu nói táo bạo này.

Lúc ấy, Thạch mới lên tiếng:

- Cháu nghe nói đức Cha còn ra bắt tay bọn chỉ huy, rồi mời chúng vào Tòa giám án cöm và nghỉ ngơi trong ấy. Cái thằng quan ba mà ông Sinh nói ban nay, tên nó là Giêgoßen, ông ạ.

Cụ Đàm cười với Thạch:

- Lại nghe nói. Toàn là nghe nói. Chẳng biết thực hư ra sao!

Bà Giao mách

- Từ sáng đến giờ, khói người bên Phát Diệm tàn cù qua đây, nói rằng ngờ đức Cha thông với giặc.

- Giêsuma! Dân bên lương mới nói bậy thế chứ!

Anh Xương thêm:

- Cháu nghe nói cái toán đồ bộ lên cửa Ba Lai cũng tiến vào Phát Diệm như đến chõ không người. Còn có thằng dẫn đường cho chúng nó khỏi lạc, mới khổ chứt! Thành thử bên ấy bậy giờ nghìn nghịt những Tây trang, Tây đen. Đức Cha có ra thông cáo khuyên mọi người cứ yên tâm mà làm ăn cho đời sống vẫn bình thường, nhưng ai mà yên tâm được.

- Đúng đấy. Ta ở đây còn trông ngực thình thình nữa là bà con.

Ông Thêm chạy vào sân, hớt hải khoe:

- May quá, các ông các bà ơi, con Quí nhà tôi về rồi!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thì ra nó suýt bị hiếp.

- Ô! Sao thế!

- Con bé kể rằng thấy yết thi của đức Cha khuyên bình tĩnh, nó ngỡ như vậy là yên, mới đi về. Ngờ đâu, ra đường, nó gặp một lũ lê dương phá phách hiệu Phát Ký. Hai cụ ông cụ bà Phát Ký bị đánh, máu me đỏ ngòm cả mày mặt lẫn áo quần. Người con gái cụ mới lớn hăng ngần này, bị mây thằng nhân nhở lôi đi. Con bé nhà tôi cuống lên, vội vàng cắm cổ chạy, thì một thằng đuổi theo, cứ gọi é é. Sau có người thanh niên chạy ra ngăn thằng kia lại. Thế là con bé thoát. Nhà cụ Phát Ký bị đốt, cháy lây cả sang hai nhà hai bên.

Máy bà giơ tay làm đau, miếng lấm nhấm:

- Lạy Chúa tôi.

Ông nhiêu Hỷ gật đầu:

- Tôi cũng nghe nói chúng nó hồn lầm, vừa chân ướt chân ráo đến, đã đi những nhiêu tiền. Bên ấy còn khổ, chứ bình tĩnh được với chúng nó à?

Bà nhiêu Hỷ đồng ý với chồng:

- Lại còn cái nạn đạn lạc tên bay nữa chứ? Thế nào rồi đêm đêm bộ đội ta chả vào?

Ông Thêm đáp:

- Phải. Rồi giá cả lên dùng dùng cho mà xem. Không khéo lại đến đói như năm Ất Dậu!

Chuyện Phát Diệm kéo dài tối này sang tối khác. Mỗi tối thêm một số tin tức mới: Chúng nó chiếm xong Bùi Chu rồi, thì hôm nay đi càn ở đâu. Làng nào đã theo chúng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

nó mà lập tề. Tề thật hay tề hai mang. Hôm qua chúng nó cướp nhà ai, đốt nhà ai, giết ai, hiếp ai. Đứa nào đi Việt gian. Thằng phản động nào bị trừng trị. Đêm qua, hộ đội ta lọt vào, giết bao nhiêu đứa. Họ lại hỏi nhau đã sửa sang lại hầm tránh máy bay chưa. Đồ đạc quý giá đem chôn hay đưa vào gửi cha. Nếu có sự, thì trốn vào đâu, vân vân...

Nhân không thể ngăn nổi những buổi tụ tập như kiểu này. Bắt họ vào nhà thờ nghe giảng kinh lăm, họ cũng chán. Nên chỉ giao hẹn thôi. Là muốn chuyện gì thì chuyện, tha hồ nói, chỉ cấm có mỗi một điều, là không được đả động đến đức Giám mục. Bởi vì ít lâu nay, có rất nhiều tin đồn bậy, xúc phạm đến đáng hề trên. Ai nhắc lại, là mất đức tin, là phạm thượng.

Nhân bảo:

- Rồi thời gian sẽ trả lời chúng ta.

Mà thật, chẳng phải đợi lâu. Mới vén vèn có bốn hôm, thời gian đã trả lời ngay. Là vì dân Phát Diệm bị nhiều tai họa quá. Các nhà xứ trong địa phận đều nhận được thư luân lưu hoà tốc của đức Giám mục gửi đến, bắt tức khắc thông báo cho con chiên. Trong thư có đoạn:

Tôi hết sức đau đớn trước những nguy hiểm về tinh thần và vật chất mà anh em hoặc đã phải chịu hoặc có thể chịu từ ngày bắt đầu có cuộc hành quân trong xứ sở yêu quí, việc đã xảy ra bất ngờ quá.

Rồi sau đó ít lâu, Nhân lại đọc cho con chiên nghe bức thư nữa của Từ, gửi lên cụ Chủ tịch Chính phủ ta, mà hắn đã xin phép được sao lại:

Chúng tôi bị mắc nghẽn trong vòng vây của địch trong bấy lâu, nay mới tìm được dịp gửi thư lên Cụ...Tôi

NGUYỄN CÔNG HOAN

đau đớn vô cùng về việc này và sau ngắn ấy đêm trời, tôi vẫn còn buồn rầu, và không ngủ được.

Nhưng thời gian cũng trả lời để cãi lại hai bức thư trên bằng hai bức thư khác. Một bức nói rằng: Cao ủy Pháp đã thoả thuận lời đề nghị của đức Giám mục, từ nay địa phận Phát Diệm chia làm ba khu quân sự, khu Phát Diệm, khu Phúc Nhạc và khu Gia Khánh, Gia Viễn, Nho Quan. Mỗi khu đều có linh mục phụ trách. Cả ba khu đều đặt dưới quyền chỉ huy của Tổng bộ công giáo, do linh mục Hoàng Quỳnh được đức Giám mục ủy quyền tạm đứng đầu. Bức thứ hai thông báo việc đức Giám mục Lê Hữu Từ được đức cố hoàng Bảo Đại, quốc trưởng Việt Nam, uỷ nhiệm quyền coi sóc phần đời ở cả hai địa phận Bùi Chu và Phát Diệm, cùng quyền thăng cấp và bổ nhiệm sỹ quan chỉ huy những đơn vị tự vệ.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

VI

Mặt trời cuối thu yếu ớt, dương bị đâm sâu sau dãy núi màu tím, cánh đồng phớt trắng sương chiều, thì tiểu đội anh Bằng vừa tới chợ Đồng. Cũng như sáu tháng về trước, anh Bằng định để anh em vào chơi những nhà quen cũ, còn anh, là tiểu đội trưởng, anh sẽ đến nhà thờ thăm người linh mục tên là Hữu. Lần trước, theo trung đội hành quân tới đây, đơn vị anh đã ở lại thôn này hai ngày. Khi lên đường về, cá với nước lùn luyễn lẫn nhau. Dân tiễn bộ đội ra khỏi lũy tre, hỏi bao giờ các anh trở lại. Bộ đội không trả lời để sai hẹn, đời chiến sĩ là đời đâu có giặc là ta cứ đánh, anh em chỉ nói rằng sao chả có ngày chúng con gặp lại các mẹ.

Ngày áy là hôm nay đây. Đêm nay, anh sẽ đưa tiểu đội vào Phát Diệm tập kích giặc. Nhưng đến trong xóm, hổng anh Bằng ngờ, Sao mới chưa tối mà nhà nào cũng đóng kín cổng, và cánh cổng nào cũng vẽ hình chữ thập lớn bằng vôi trắng?

- Để xem sao?

Anh bảo đồng chí thế, rồi cùng nhau đến nhà thờ.

Lại một cảnh mới khác thường làm anh ngạc nhiên.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Lần này thì anh đâm nghĩ: Đó là cái hàng rào, trc vẫn còn xanh, lạt vẫn còn trắng, đất vẫn còn vàng.

Chẳng lẽ người cụ đạo này tốt, dân này tốt, giặc còn đóng ở xa, lại mới chỉ mười hôm nay thôi, mà đã xoay nhanh thế à? Anh nghĩ vậy, chưa kịp thảo luận về hiện tượng lạ lùng này với đồng đội, thì đã trông thấy ở phía trong, có một người đứng trên thềm, đương nhìn ra cổng, chỗ các anh đứng.

- Các cậu ở ngoài, để mình vào hỏi.

Anh vào sân. Người đứng trên thềm xuống bậc. Hắn mặc quần ka kí, áo len xanh cộc tay, lật giày tây da màu nâu, chùm ngoài hằng ghét vải bạt. Thấy hắn ra đón, nhưng nét mặt nghiêm nghiêm, đôi mắt cau cau, anh giơ tay chào:

- Thưa anh, nhờ anh thưa với cha Hữu là có tiểu đội trưởng Bằng đến thăm.

Người mà anh gọi là anh đó, chính là Nhân mà anh không biết. Nhân thọc tay phải vào túi quần, nhìn anh từ đầu đến chân.

Hôm ấy anh lại đi đất, và chỉ mặc đồ nâu đã cũ, áo trán thủ bạc màu, quần ống rộng may kiểu ta, túm gấu chét vào cổ chân bằng dây cao su. Chỉ có vẻ bộ đội ở chiếc mũ sắt và khẩu súng lục đeo ở bên hông, thò thõng xuống cái dây quấn kiểu hùi nhùi bằng dây dù màu cỏ úa.

Nhân ngắm anh, rồi hầm hầm:

- Đây không có ai là cha Hữu.

Thấy túi quần của Nhân ngọ nguậy nổi lên cái hình mà anh vẫn nhìn quen, anh biết là Nhân đương sờ tìm khẩu

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

sóng lục, song, anh vẫn bình tĩnh:

- Vậy nếu tôi lâm thì xin lỗi anh. Anh cho biết bây giờ cha Hữu ở đâu?

- Hồi làm gì?

Người ấy hất hàm, giọng xanh thê

Để đáp lại thái độ bất nhã, anh Bằng không nói gì. Anh quay ra, thì Nhân gọi lại, hống hách:

- Nay! Là tiểu đội trưởng phỏng. Cho xem giấy. Không biết là đứng trước mặt ai à?

Anh Bằng cũng nói trống không:

- Cùng phải đưa giấy cho nhau xem.

Nhân rút ví, lấy thẻ bầu cử đưa anh. Đồng thời anh cho Nhân xem chứng minh thư của anh:

- Xin lỗi ngài, tôi chưa biết ngài là linh mục.

Nhân ra vẻ đắc ý, đay anh Bằng:

- Xin lỗi!... Đây không có ai là cha Hữu! Anh ra đi! Thánh đường tôn nghiêm! Anh định ngủ nhờ à? Không được!

Anh Bằng cau mặt:

- Tôi không xin xỏ gì cả. Tôi quen cha Hữu, thì qua đây, vào thăm thôi. Cha Hữu không có nhà, cố nhiên tôi ở lại làm gì!

Nhân đỏ mặt tía tai:

- Anh là bộ đội. Đối với tôi là cha xứ, anh phải có lề độ.

Anh Bằng cũng nóng tiết:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Cùng phải có lẽ độ với nhau. Tôi là tiểu đội trưởng! Ai kém lẽ độ trước?

- À, anh hoạch tôi phải không?

Anh Nghị, tiểu đội phó, thấy chuyện tö thô, mới chạy vào. Nhìn quắc mắt:

- Các anh định phá nhà thờ phỏng?

Dứt lời, người linh mục chạy vào trong, kéo chuông báo động. Anh Bằng nói khẽ với anh Nghị.

- Cậu cứ ra ngoài, một mình mình đối phó thôi. Bảo anh em bình tĩnh.

Anh Nghị tuân theo.

Tự ve nghe chuông, mang dao gáy, lục tục kéo vào trong nhà thờ. Giáo dân thay báo động, cũng tò mò đi xem. Họ chỉ dám đứng ở cổng.

Anh Bằng nghe rõ những tiếng ở ngoài:

- À! Anh! Em mong mãi

- Sao? Anh tiểu đội trưởng Bằng ở trong kia đấy à? Có việc gì thế?

Rõ ràng là những giọng mừng rỡ và ban khoan.

Lúc đó Nhân đã ra đứng gần anh Bằng

- Ô kìa! Cha đấy à!

- Cha mặc lạ nhỉ!

Muốn chứng những giọng ngạc nhiên làm Nhân ngượng. Hắn cau mày nhìn ra cổng, rồi hát hảm với anh Bằng:

- Thế nào?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Anh Bằng nhác thấy có đến mấy chục người đứng sát với đồng đội của anh. Chắc họ muốn rõ câu chuyện. Anh mới hỏi lại Nhân thật to cho mọi người cùng được nghe.

- Ông muốn hỏi gì?
- Các anh kéo nhau đến đây, định phá nhà thờ. Phá đi!
- Tôi đến đây để thăm cha Hữu. Nhưng ông đã cho tôi là định phá nhà thờ, rồi đem tư vẹt ra đao tôi. Có đúng thế không?
- Nhưng anh vô lý. Anh ta ngay, không thì tôi có cách xử trí.

Bàn tay phai của Nhân lại ngọ nguậy trong túi quần. Anh Bằng không nao núng:

- Tôi không vô lý...

Nhân không để anh dứt lời, quát gởi:

- Tự vẹt, kéo chuồng báo động! Họ phá nhà thờ!

Hắn vẩy tay gọi giáo dân:

- Vào cà đây!

Anh Bằng cũng quay ra cổng:

- Các đồng chí! Cứ đứng ngoài ấy.

Lúc này cả dân giáo lẩn lương đến xem rất đông.

Một phát súng lục bắn chỉ thiêu làm mọi người giật mình. Nhưng anh Bằng không nhúc nhích. Nhân lại gởi:

- Vào cà đây! Chúng nó phá nhà thờ! Các con phải đối phó.

Tiếng xôn xao nổi lên. Rồi mấy chục người kéo ừa vào:

- Không phải thế đâu. Xin cha đừng làm thế!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Nhân cầu:

- À, chúng mày bệnh bộ đội! Tự vệ! Cha cho phép chúng con trừng trị những đứa nào bệnh bộ đội!

Anh Bằng quay ra cảng:

- Các đồng chí! Vào cả đây! Bảo vệ nhân dân!

Hơn chục anh em chạy vào, đứng hàng ngang, trước họn tự vệ để ngăn họ. Lại một phát súng lục nữa. Nhân hô:

- Đánh!

Nhân đầy tự vệ, hất họ xông vào bộ đội và dân. Tiếng kêu la vang dậy. Nhưng lập tức, hơn chục đôi cánh tay đã dang ra, nối vào nhau, cứng như sắt. Dân không ai bị thương. Những cái ngáng đỡ đòn vẫn bị gãy hép xuống thành thạch, làm rách cả áo, nhưng không hề rời nhau. Có tiếng khóc ở phía sau:

- Các chú!

Rồi bên tai, anh Bằng nghe thấy một giọng nắn nì rất khẽ:

- Em van các anh! Tránh đi! Chúng em có muốn thế này đâu.

Anh nhìn. Thì thấy vài cái gãy cứ giơ lên thật cao, nhưng lúc bỗ xuống, lại thật khẽ, hoặc giáng hè, giáng hut.

*

Xong việc lôi thôi, thì trời vừa tối mịt. Anh Bằng đưa đơn vị đi, đến nhà ông Trung Chính, chủ tịch xã.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Nhân sợ giáo dân theo, họ sẽ nghe ngóng và chuyện trò, hại đến uy tín của hắn, nên bắt tự vệ lùa tung người, ai về nhà nấy. Dân bên lương kéo đến thăm hộ đội. Họ tìm lá dịt vết thương, vá áo và đun nước mời anh em uống. Có một bà cụ ôm lấy anh Bằng, chỉ khóc, không nói được tiếng nào.

Anh Bằng cảm ơn đồng bào, rồi mời tất cả mọi người đi về, nói rằng nên coi việc này xẩy ra là xong rồi, không còn gì phải quan tâm nữa.

Lúc đã vắng khách, ông Trung Chính mới cho anh em biết về linh mục Hữu và Nhân. Ông nói:

- Có lẽ hắn định đón Pháp đến, nên mới đánh dấu những nhà giáo dân để giặc đừng khùng hổ. Bay giờ bên ấy, bà con không dám đến với chúng tôi, cho nên chúng tôi có muôn thâm, cũng ngại, sợ để luy cho bà con. Nay như ông Sứu, có nhiều công tác phải hàn nhau, tôi cũng ít gặp.

Anh Bằng hỏi:

- Ông Sứu nào nhỉ?

- Phó chủ tịch, người bên giáo. Tốt lắm. Chính ban này ông ta nói câu: "Không phải thế đâu, xin cha đừng làm thế?" đấy.

- Giáo hay lương cũng đều tốt cả. Chỉ có những đồ chó chết nó làm hại.

Rồi anh hỏi:

- Từ ngày tên phản động này về làm cha xứ, các anh có đối phó với hắn thế nào không?

- Có chứ. Tỉnh và huyện còn đề cả kế hoạch đối phó nếu giặc nhảy dù Phát Diệm nữa. Đảng tiên đoán các việc

NGUYỄN CÔNG HOAN

xảy ra rất đúng. Hiện giờ chúng tôi đương chuẩn bị tinh thần để đối phó, khi chúng chiếm lan sang vùng này.

- Thế thì hay lắm. Rồi ai thoát ly, ai ở lại, phải chọn người cho cẩn thận. Ví dụ tay Sisy mà ở lại là không nên.

Anh sực nghĩ ra:

- À, ban nay, tôi thấy có một chú bé nào cũng hăng hái. Con cái nhà ai thế?

- Nó là thằng bé Thạch, dân bên đạo, con thiêng liêng của ông Sisy. Tiếng khóc gọi "các chú" là tiếng nó đấy.

- Thế nào là con thiêng liêng?

- Thạch vốn là con bộ đội, nhưng đến đây, ăn con nuôi người cậu ruột. Ông Sisy nhận dạy dỗ nó về mặt tinh thần. Ông ấy định thoát ly cũng đem Thạch đi theo, vì để nó ở lại không ổn. Và thằng bé khôn ngoan, được việc lắm. Chỉ hiềm mỗi điểm. Là trước kia, nó đã học trường làm gián điệp cho giặc ở trong Hà Nội. Nhưng rồi phản tinh, mới bỏ giặc, theo ta.

- Thế thì phải cẩn thận. Từ trường địch còn mai phục trong đâu bọn này lâu đây. Để nó ở lại vùng địch, không khéo lại hỏng.

- Được rồi. Ở đây, chúng tôi biết rõ từng người, cả cán bộ lẫn nhân dân. Thế nào trong cán bộ chả có tên phản bội, đứa chạy dài. Nhưng nhân dân thì chúng tôi tin là tốt chín mươi chín phần trăm. Người mà không mất, thì đất có mất cũng chỉ là tạm thời.

- Ấy là tôi nói để các đồng chí cảnh giác với tất cả, mà đừng nên chủ quan. Còn cụ thể thế nào, đó là trách nhiệm của các đồng chí.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Khi bàn đến công việc đêm nay, anh Bằng nói:

- Chắc hẳn đoán chúng tôi qua đây để vào Phát Diệm. Thế nào hắn cũng cho người sang đó mật báo với quan thày để lấy công Gay đấy!

Anh tiểu đội phó Nghi gật đầu:

- Thế thì bọn địch sẽ đón chúng ta ở giữa đường để tập kích trước.

Anh Bằng suy nghĩ, rồi hỏi ông chủ tịch:

- Gần đây, có ai có xe đạp không nhỉ?

- Tôi có. Để làm gì?

- Tôi muốn mượn để đi Phát Diệm, rồi về ngay.

Ông chủ tịch đáp:

- Sẵn sàng, nhưng tôi sợ anh qua nhà thờ, họ trông thấy

- Trông thấy thì họ cũng đã đi báo Phát Diệm rồi. Mà biết đâu họ chả cho người làng vang quanh đây để dò xem chúng tôi làm gì.

Anh nghĩ một lát rồi tiếp:

- Vậy kế hoạch của tôi là thế này...

Ông Trung Chính không chờ anh nói hết câu, vội vàng:

- Tôi có ý kiến: bà con Phát Diệm biết mặt tôi cả, thì anh để tôi vào, không bị hỏi han giấy má, không bị nghi ngờ. Tôi đợi ở một nhà quen trên đường về chợ Đồng. Nếu chúng nó đi qua, thì tôi biết. Tôi sẽ về báo ngay các anh.

Anh Nghi bàn:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Cũng được. Nhưng sợ anh không thính như chúng tôi.

Một anh đội viên nói:

- Thế thì cả hai anh cùng đi, đèo nhau.

- Nhưng nếu anh Bằng qua nhà thờ thì họ biết.

Nói xong, ông chủ tịch nghĩ ngay ra kế, ông mừng rỡ:

- À, thế này. Anh Bằng đi một mình trước, quá nhà thờ, hết xóm thì đợi tôi. Rồi ta cùng sang Phát Diệm.

- Được. Nhưng còn lối nào không phải qua nhà thờ không?

- Không. Nhưng không cần. Anh lấy áo dài của tôi mà mặc, rồi đội nón lên đầu, thế là kín.

Anh tiểu đội phó hỏi:

- Thế còn anh em?

Anh Bằng đáp:

- Các đồng chí phải đàng hoàng mà đi qua nhà thờ, càng cho họ thấy càng tốt. Để họ hí hửng là chúng ta sẽ vào đây. Nhưng đến chỗ quán có cây đa độ nọ ta gặp Lê Hữu Từ ấy, thì các đồng chí re xuống ruộng, chờ tôi ở cái gò phía bên phải. Anh còn nhớ chỗ ấy không?

- Nhớ lắm.

- Nhưng cứ cho anh em tản ra. Một mình anh đợi tôi ở gò ấy thôi. Anh Trung Chính đi cùng tôi, nhưng nên ngủ lại Phát Diệm, để một mình tôi về. Anh còn giúp chúng tôi lâu dài thì phải giữ gìn cho khỏi lộ. Tôi sẽ dò xem chúng nó nấp đón ta ở chỗ nào, rồi ta cứ bờ ruộng xa đường cái mà quay ở phía sau chúng nó. Có mà chạy lên mây.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Ông chủ tịch sực nghĩ ra:

- Đúng là họ cho người đi báo Phát Diệm rồi. Mọi khi, vào giờ này, thế nào chúng tôi cũng nghe thấy dăm bảy tiếng đại bác thị uy, thế mà đến bây giờ vẫn cứ im ắng như không. Chắc chúng nó lừa cho bộ đội yên chí là chúng nó sơ hở mà cứ vào để lột trong vòng vây của chúng nó.

Anh Bằng cười:

- Tay mà lị!

Cả tiểu đội cùng đắc chí.

Anh Bằng nhắc lại kế hoạch cho anh em rõ một lần nữa, rồi cùng nhau bắt đầu thực hiện.

Gần đến sáng, tiểu đội trở về chợ Đồng. Toàn thắng. Bà Trung Chính thấy anh em lấy thêm được nhiều vũ khí và mủ sắt, thì sướng quá, vội vàng hưng nỗi cháo gà vừa chín tới lên. Bà gọi là khao quân.

Để góp vui với bộ đội, bà kể cho anh em một chuyện làm anh em cười suýt sặc:

- Đó là chuyện về tên phản động Nhân. Hắn tức quá, sau khi bọn anh Bằng kéo đi rồi, hắn mới vào chùa làng, báo cáo với sư cụ tội của anh, và đề nghị sư cụ cho lệnh cấm dân hên lương từ nay đừng chứa bộ đội. Hắn nói với sư cụ rằng: "Lương giáo có cùng nhau một lòng như thế mới đúng tinh thần là đoàn kết".

NGUYỄN CÔNG HOAN

VII

Hắn có vẻ suy nghĩ lung лám. Hắn cắn môi, chống khuỷu tay lên bàn, đưa mấy ngón gãi gãi cái cam đã ráp những chân râu mà sáng nay hắn quên chưa cao. Rồi lơ đãng, hắn để máu thuốc lá hút chưa hết vào cái đĩa đựng tàn trang héu, đĩa là nửa trên cái xương sọ đầu lâu đặt ngửa, thứ quà kỳ niệm của bạn hắn, là linh mục Bzejtris Byrne^{*} người Canada, ở trong Hà Nội gửi ra. Hắn duỗi cung đối càng, đập mạnh gót xuống nền gạch, rồi cầm mặt xuống tờ giấy. Hắn không nhớ lần này là lần thứ năm hay thứ sáu hắn đọc lại cái đoạn trong bức thư nhận được chiều qua, đã làm hắn lo lắng đến mất ngủ.

...Tôi chưa thể đồng ý với cha về đề nghị này được. Vài lần, đại úy đã đi Bùi Chu từ sớm rồi. Sáng qua, sau khi nghe tin quân ngài buối đêm bị chúng tiêu diệt hết, tôi hốt hoảng, với vàng vào chia buồn với ngài, nhưng ngài thắc là uống thuốc tẩy, nên mệt, không tiếp tôi. Tôi chỉ gặp trung úy Maetanh. Trung úy nói rằng về việc ấy, hình như đại úy nghĩ cha là phản phúc đây. Thật đấy, mình tin nhau, và mình cũng tin họ như mình tin nhau, nhưng họ vẫn có

* Nhờ bạn đọc nào biết chữ Canada, phiên âm hộ, cảm ơn.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

lòng ngờ vực mình. Bây giờ, họ chưa hết nghi, mà tôi đã đưa yêu cầu của cha xin họ sang, tôi e rằng họ lại cho là cha định bụng thế nào chẳng. Vả lại, tôi đã nghĩ, vì việc ấy vừa xảy ra xong, mà cha đã muốn thế ngay, thì lộ liều quá, rồi không khỏi không mang tiếng đâu. Ít lâu nay, tôi rất buồn vì dư luận công chúng nói tôi tệ lắm. Nhất là ngay sau cái hom họ nhảy dù xuống đây, thì hôm 17, dài A.F.P của Pháp, không rõ nó định đều với tôi, hay hờ hênh thật, mà tuyên bố là do tôi yêu cầu. Thế thì ai cãi cho tôi nổi! Lại ngay từ hôm đầu tiên, lính họ đã đi xục xao, hành hành quá trớn, thì trăm tội, dư luận đó là tại tôi hết. Thậm chí có người ví tôi như Gia Long ngày trước, là xác voi về giầy mà tổ. Tôi chỉ sợ rồi đến tai cụ Hồ thì tôi chẳng còn ra cái gì nữa. Tôi đã viết thư thanh minh gửi lên Chính phủ, nhưng chắc đã ăn thua gì. Cho nên tốt hơn hết, là cha chưa nên hành động vậy, mà mang tiếng thêm cho tôi. Từ mấy năm nay, vùng này đã ác cảm với ta lâu rồi. Vậy chỉ nên nhiệt thành khuyên bảo, mở những tuần cấm phong, tuần cầu nguyện, cho thật có tính cách gì quyết rũ, mồi mẻ, để đánh động lòng mọi người. Việc mở rộng nước Chúa như cha định làm là tốt nhất. Cũng nên cho tụi trẻ tập dượt mới được. Phải đặc biệt chú ý đến các người khó khăn, những người bị vitóng mắc ngăn trở gì. Nên làm một cách kin đáo, khôn ngoan...

Đọc xong, Nhân đứng dậy, đi hách bộ quanh phòng, rồi lấy áo dài để mặc. Hắn gài khuy, đeo tràng hạt thánh giá đen nhánh vào áo, soi gương xem về tu hành đã chỉnh tề chưa. Hắn đội mũ, rồi bước xuống sân, ra đường.

Thế là không biết từ lúc nào và cũng không biết ai nói ra đầu tiên, mà một tin bí mật được tiết lộ thầm vào tai

NGUYỄN CÔNG HOAN

nhau, gần như công khai: Đêm nay, ông chủ tịch xã sẽ bị
trừng trị.

Tin ấy rất đúng.

Vào khoảng tám giờ tối, thôn Ba hỗn nỗi trống động.

- Ối làng nước ơi! Cướp ở nhà ông chủ tịch!

Tiếp theo tiếng kêu, tức thì có tiếng súng.

- Ối làng nước ơi! Tự vệ nhà xứ bắn dân quân xã!

Người ta không rõ có thật là tự vệ nhà xứ không, vì trời tối, họ lại đeo mặt nạ. Nhưng vì đã được nghe đồn, nên cứ đố diệt như thế cho họ có tội thì giật mình, không dám gây án mạng nữa. Quả nhiên, bây giờ thì tiếng gậy phang vào nhau, đứng xa còn nghe chan chát.

Tiếng người kêu, tiếng chó sủa, tiếng chân chạy, đuổi, đèn, đồ vê thôn Ba, làm huyên náo cả các xóm. Thật là rùng rợn.

- Ối làng nước ơi! Cháy nhà ông chủ tịch!

Cột khói hồng ngùn ngút dâng cao, bốc theo những chấm than lấm tấm đỏ, phun lên phun phut. Nửa nổ lép hép

Nhưng mười lăm phút sau, mọi thứ tiếng ngót dần. Rồi im hẳn.

Tiếng mừng rõ mách nhau. Nhà ông chủ tịch chỉ cháy mất có nửa cái bếp. Cả vợ chồng con cái ông ta đã dọn hết đồ đạc và lánh sang ở nhà khác từ bao giờ rồi ấy. Tự vệ nhà xứ mới bắn chỉ thiên để doạ thôi. Ông xã đội và anh em dân quân rất can đảm. Anh Na xông vào một thằng, giật được của nó khẩu súng mới toanh. Vân vân...

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Nhưng lại cũng không biết từ lúc nào, và ai nói ra, rằng tự vệ nhà Xứ còn trả thù những ai hôm ấy ủng hộ tiểu đội anh Bằng, song, nếu ai xin theo đạo ngay, thì không những bây giờ được yên, mà nay mai, nếu giặc Pháp có sang khủng bố, thì được cha đứng ra xin hộ.

Tin này cũng lại đúng.

Ngay tối hôm sau, bà Thènh, ông Chỉnh, vợ chồng bác Đoài, và cả sư cụ ngoài chùa nữa, bị những người đeo mặt nạ lén vào nhà hành hung. Dân quân lại được ra tay. Anh Xứ vật được một thằng. Cố lột mặt nạ của nó ra cho hai năm rõ mười, nhưng bị nó cắn chảy máu tay, đành phải huông ra. Nhưng anh đã dí được bàn tay hôi đèn những sơn vào sau gáy nó để đánh dấu. Anh chắc nó cắn tay anh, thì mồm nó cũng nhọ như mồm chó, khó rửa sạch.

Vẫn chưa yên. Những lời mở rộng cho việc sử dụng nước Chúa vẫn tung ra. Ai xin theo đạo, thì không bị giặc giết. Ai không xin theo đạo, sẽ bị đốt nhà.

Thấy hai tin đồn trước đều không sai, nên ai nấy lo lắng và cố tĩnh ngủ. Gia đình nào neo người thì dọn đến ở với nhau, hai ba nhà làm một. Có gia đình tàn cư hẩn sang làng xa. Dân quân nào cũng cắt nhau thức suốt đêm, chốc chốc lại đi tuần khắp các xóm.

Cuộc khủng hoảng tinh thần không riêng gì ở thôn nào. Ở thôn Đồng, giáo dân cũng đề phòng cẩn thận lắm. Ngay như ông Hỷ, hổ là trùm, mình là nhiều, mà có dám yên chí đâu. Ông sắm con dao để gối đầu giường rồi, thế mà cứ chập tối, ông bà cũng hể con sang ngồi bên hàng xóm đến lúc thấy yên mới về. Cụ trùm thì luôn mồm lầm nhầm câu kinh. Còn Thạch nâm cạnh cụ thấp thỏm, để hê

NGUYỄN CÔNG HOAN

động dạng thì công thốc cụ đì trốn.

Song, không phải sự doạ dâm không có kết quả tốt cho nhà xứ. Thôn Đồng thì chưa, nhưng thôn Ba và thôn Đình luôn luôn có người bị đánh trộm, có đống giẻ tắm dâu giặt trên mái tranh, có giấy dán ở cổng tuyên án tử hình, nên nhiều người đã xin theo đạo. Đầu tiên là thằng Kiệm (bởi vì ai cũng gọi nó là thằng), trước Cách mạng, làm lý trưởng, ngày khen nghĩa bị đưa ra toà án nhân dân xét xử, nhưng được khoan hồng. Thằng Kiệm rủ thêm một người bảy giờ kiêm ăn bằng cách đi lừa, tên là Bi. Bi đã bị chính thằng Kiệm cắt gân về tội ăn cướp. Mấy lần Bi định giết nó, nhưng đều hụt. Bi vẫn thù nó. Người thứ ba là bác Bưu, goá chồng, trước kia làm nghề nặc nô, đi đòi nợ thuê, nên có mang, làng đồn rằng bác chưa hoang với cha Tòng, ngày người linh mục này đương kiện nhau với bên lương để chiếm cái miếu Đồng làm nhà thờ. Dần dần, đến mươi người bị cướp ruộng, mấy năm làm ăn vát mũi chằng đú đút miệng, nay thấy bọn Kiệm, Bi, Bưu theo đạo mà chẳng "bị ý kiến" gì, thì đến mặc ca với cha cho ruộng cây hoặc việc làm, được cha bằng lòng rồi. Lại nhiều người lo sợ chết quá, đến nỗi mất ăn mất ngủ, gây rắc rối, thì viện lý do tuy mình là dân bên lương, thì y như mình theo đạo Thích ca, nhưng kỳ thực mình có biết mặt ông Phật thế nào, nghĩa là mình chưa có đạo nào cả, mình đeo tiếng là vô đạo. Thế thì nhân dịp này, đạo Thiên chúa mới, thì theo cho được yên thân. Có dâm bảy người vì thấy thời huối này mà vợ vẫn cứ nhảy đồng, nhảy bóng, đánh cúng không chừa, thì xui nhau: "Ông đi đạo quách thì may phải theo, cho mà trảng mắt ra!" Có vài người vô công rỗi nghè, nghe hạn rủ rê thì hùi tai, tặc lưỡi một cái "Ù thì cũng đi chơi

ANH CON TRAI NGƯỜI BẢN ĐỘC ÁY

cho vui!" Có hai người, thấy bố mẹ của nhân ngã theo đạo thì khóc lóc hết nước mắt, không khéo nàng phải lòng chàng khác mặt, đi tự tử không xong, mới dành "mình theo, tớ cũng một nồng xin theo". Chỉ có một người đi đạo vì cái cớ gọi là có trí thức. Anh này tên là Ngân. Anh đã đỗ "Xéc"¹ nhưng ở nhà ăn bám với bố mẹ. Anh để tóc mai nhọn chải đầu hồng, hay mặc áo dài hẳng nhiều tay, gài sáu khuy, may thắt đáy lưng ong, kiểu phụ nữ. Anh đã làm năm bài thơ và viết hai truyện ngắn, nhưng gửi lần lượt lên bốn tờ báo ở Hà Nội, chờ mãi chẳng thấy được đăng. Cuối cùng, từ ngày giao thông mac nghẽn, anh mới bò cái tư tưởng khinh bụi chùa nhà không thiêng mà gửi tất cả ngắn ấy tác phẩm sang báo *Tiếng kêu* ở Phát Diệm. Báo này đăng cho anh hai bài thơ, rồi gửi đến cho anh báo biếu. Anh rất tự tin, mới sang chơi toà báo để nhờ người chủ nhiệm, hồi này là Phạm Văn Quy, chứ không phải Đoàn Độc Thư nữa, giới thiệu cho anh làm quen với các nhà văn bên ấy. Thì may sao, anh được gặp cả một nhân vật rất đáng tôn kính là đức Giám mục Lê Cố vấn Chính phủ, chức to bằng vua Bảo Đại. "Đức" bắt tay và vỗ vai anh, tảng hốc anh là trí thức thất nghiệp mà có tài thì làm văn sĩ có ích nhất. Anh lại được xem nhiều báo ảnh của Mỹ, và xé trộm một trang vẽ người con gái cởi truồng, có tó màu, y như thật. Vì đâu óc chứa hàng đồng phẩn khởi ấy, nên

¹ Xéc là tiếng nói tắt của vùng này, gọi văn bằng Certificat dưới thời Pháp thuộc, trình độ ngang với lớp bốn bây giờ Certificat (Xécififer) nghĩa đen là bản chứng nhận, cũng đã là tiếng gọi tắt của văn bằng, dâng lê phải nói dù cả là Certificat d'Etudes primaires complémentaires Indochinoises (bản chứng nhận về học lực tiểu học bổ túc Đông Dương). Vậy gọi đỗ Xéc, tức như gọi Đỗ hàn, hoặc dài hơn một tí, Đỗ hàn chứng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

anh Ngần hắt dầu hay chửi. Anh chửi từ cụ Nguyễn Du trở xuống là dốt. Anh định viết một chuyện dài dự tính phải đến hơn bốn trăm trang. Anh không ký cái tên thật của anh, vì nghe nó thộn quá. Vả là văn sĩ thì phải có biệt hiệu, anh mới mở các tiểu thuyết cũ ra để kiểm một cái tên nào cho thật cứng cỏi hoặc thật du dương. Cuối cùng, anh lấy tên cả hai nhân vật mà anh rất thú ở trong cuốn Đoạn tuyệt của Nhất Linh để tự đặt cho anh cái biệt hiệu, là Dũng Loan. Báo *Tiếng Kêu* bị Chính phủ cấm, báo *Lurement Tin* ra thay, Dũng Loan lại sang làm quen với tòa soạn mới, xin chân phóng viên và nhận giúp trang phụ trương văn chương, để được báo hiệu. Anh mải mê về tranh ảnh gái non Mỹ, tóc óng mịn, vàng như tơ, mắt sáng tình tứ, biếc như trời mùa thu, má hồng phớt như đoá phù dung buổi sáng, môi chum chím, đỏ như hoa hồng hàm tiếu, răng nhỏ, đều và trắng như ngà. Tắm biển ư, thể thao ư, cô nào cũng cứ gần như loã lồ, ái chà chà! Thân hình cân đối hiết mít! Về nhà, anh chỉ mong nằm mê được gặp một cô. Anh bèn thay ngay biệt hiệu, là Mộng Hoa. Hoa là tượng trưng cho phái đẹp, vừa có ý nghĩa là Hoa Kỳ. Trong số *Lurement Tin* đặc biệt về Mỹ vừa rồi, văn sĩ Mộng Hoa đọc bài tường thuật đức Cha Từ tiếp xúc thân mật với một quan chức cao cấp người Mỹ. Nước Mỹ sẽ công nhận nước Việt Nam. Và theo bài xã thuyết phòng đoán, thì đây phải là vị đại sứ tương lai của Huê Kỳ quốc tại nước Việt Nam này. Thấy trong diễn văn đọc tại bữa tiệc, "vị" khen "đức" là "có bộ óc trông rộng thấy xa", nhà trí thức ta chợt nhớ lời rất đúng của "đức" nhận xét về mình là có tài, nên "nhà" thẩm khen lại "vị" là có bộ óc trông sáng thấy rõ. "Vị" nói với "đức" rằng nước của "vị" coi nước của "đức" là bạn

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

thân, sẽ viện trợ nhiều vũ khí tối tân, nhiều quân trang quân dụng tiện lợi để tiêu trừ cộng sản. Nhưng nay mai, "vị" gửi tặng riêng ngay Phát Diệm một nhà thương đỡ đẻ, nhiều thuốc men, vài vóc, và ba máy phát điện, mỗi máy 33 kw, sẽ có kỹ sư đến điều khiển hộ. Nhưng những thứ viện trợ này chưa làm "nhà" mê Mỹ, mê "đức" bằng sách báo ảnh Huê Kỳ mà "vị" nói là sẽ gửi biểu rất nhiều và rất đều cho báo *Lượt Tin*. "Nhà" bèn lý luận: Muốn ngắm gái Mỹ thì phải xem báo ảnh. Muốn xem báo ảnh thì phải đến Phát Diệm. Và muốn đến Phát Diệm dễ dàng thì phải theo đạo của đức Giám mục Lê Hữu Từ.

Ấy những con chiên non của nhà truyền giáo Nhân tại hai thôn Ba và Đình đại khái vào các cỡ ấy, nên số lượng khá rồi. Nhà nào cũng vậy, hễ một người đi, là cả gia đình phải theo. Bởi vậy, mới độ mươi hôm, đến ngót trăm người đến xin rửa tội.

Nhân rất hí hứng. Hắn vừa xoa cái cầm nhẫn thìn thín, vừa viết thư vào Hà Nội, khoe với Bzejtrts Byrne:

...Tôi là cha Việt Nam, phải hết sức dè dặt, êm dịu, không dám dùng bạo lực như cha Tây Ban Nha Anvaré Cao ở Quỳnh Lang, Quỳnh Côi, Thái Bình. Song le, kெi quả như vậy đã là khỉ quan, và tôi tin rằng, cứ cái đà này, rồi còn khỉ quan hơn nữa. Thôi cầu Chúa cho quân Pháp tới đây ngay. Họ chỉ cần sang giúp tôi một lần thôi, thời ánh hưởng có thể lớn bằng trăm, bằng nghìn công tôi phải vận động. Thú xem, đến ngày ấy, Anvaré hay tôi, ai có nhiều con chiên hơn ui!...

VIII

- **B**ác Nhiêu ơi! Tây! Tây!

Nghé tiếng đậm ở sau vách và tiếng gọi khẽ ấy, cả nhà ông Hỷ vội vàng dậy. Lúc đó trời chưa sáng.

- Bác Nhiêu ơi! Còn nhà không? Tây đấy! Nó sắp đến đâu làng rồi! Mau kéo không kịp.

Lại tiếng khác ở ngoài đường nói vào.

Thạch vội vàng nhổm dậy, nhanh nhẹn ra hàng rào phía trước và phía bên, gọi hai nhà hàng xóm, loan báo tin dữ cho họ biết.

Tiếng chân chạy nhẹ nhàng, tiếng gọi nhau thầm thì ở trong xóm, tuy rất khẽ, nhưng vì trời lắng lẽ, nên Thạch nghe thấy hết. Có thể đoán cả được là tiếng ai.

Thạch vào nhà, thì cậu mợ đã sửa soạn xong đồ đạc. Cũng chỉ sờ soạng trong bóng tối thôi, nhưng biết là đủ rồi, bà Nhiêu bảo chồng:

- Xong, đi đi! Thạch đâu?

Thạch thừa, thì cụ trùm nói:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Nay mẹ cháu ơi! Để thằng cu ở nhà với tôi, sương còn lạnh lắm. Tin ở cha. May lì một bà già què với một đứa bé chưa biết lấy ấy mà!

Bà Nhiêu bảo Thạch:

- Ba chân bốn cẳng, chạy túa đi!

Bà Nhiêu quặt tay vào chỗ con nằm để tìm nó. Thằng bé khóc.

Thạch đã ra đến cổng, lại trở lại, giọng hốt hoảng:

- Thày ơi! Nó đến đâu xóm lẻ rồi!

Bây giờ, những tiếng chân chạy ngoài đường, cụ trùm nghe rõ bằng tiếng trống ngực của cụ. Cụ giục:

- Thôi ừ lên! Đưa nó đây. Đi đi!

Bà Nhiêu hỏi chồng:

- Bà bảo. Thế nào?

- Được. Để con ở lại với bà.

Bà ôm con sang giường cụ. Bà rinh rinh cho nó nín. Nhưng thằng bé khóc to hơn. Bà dặn cụ:

- Tã lót đây nhé!

- Ủ. Đi đi!

- Để thường nó đòi. Đến bữa rồi.

- Thôi! Đi đi! Nó khóc lắm thì tao cố lê xuống bếp lấy cơm nhai cho nó.

Bà Nhiêu không nói, chỉ thở dài.

Cụ lâm nhâm cầu kinh cầu Chúa.

Thằng cu vẫn ngần ngại.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Hai vợ chồng xuống sân. Tiếng bà doạ cháu:

- Lặng! Lặng! Tay nó đến kia kia!

Ông bà Nhiêu Hỷ chui qua lô hàng rào mở sẵn. Tiếng con gào vẫn còn rõ. Bà dừng bước, rồi thở dài, lui lui áp rặng cây, lén chạy thật khẽ. Bà cố lắng tai về phía nhà. Tiếng con không rõ nữa. Bà quay nhinnie chồng. Chồng bà sắp đến chỗ rẽ sang ao Cả. Bà thở dài thêm một cái thật mạnh, ngoảnh lại phía nhà. Chỉ thấy cái mái xám trên rặng rào đen. Bà quặt sang ao Dinh.

Gia đình này, cũng như mọi gia đình khác, đã chuẩn bị sẵn sàng từ lâu, để lúc đáo sự, tháo cho mau chóng. Định mang cái gì theo người, thì trước khi đi ngủ, gói ghém lại, để sẵn vào chỗ của nó. Không có đèn đóm, nhưng nhớ với tay một cái là lấy được ngay. Chỗ ẩn nấp cũng vậy. Thạch thì ra thẳng đồng, xuống tận cầu ông Nhổ. Còn ông bà không thể đi xa, phải có chỗ vừa trốn kín vừa coi nhà được. Cho nên, ông nhiều rẽ sang ao Cả, bà nhiều quặt phía ao Dinh. Bờ ao nhỏ có chỗ lở hết đất, phải lội. Lại nhiều khóm tre rậm rạp, gai góc chắn hết lối. Tìm được nơi trú ẩn kín đáo, ngay gần nhà, ông nhiều Hỷ đào ở hai nơi hai cái hầm sâu đến vai, cho ông một chiếc, bà một chiếc.

Bà Nhiêu nhảy xuống hầm xong, đương lách mắt qua khe các thân tre để dòm về nhà, thì bỗng:

Đoành! Đoành!

Bà vội vàng ngồi thup xuống.

Giặc từ cả ba phía đường cái lớn, tiến vào làng.

Chúng tới cũng thật nhẹ nhàng.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Thôn xóm còn bị cái màn đen hùng láy mắt. Lặng lẽ.
Yên tĩnh. Chó cũng đương ngủ say. Nữa là người! Mè lười
này cất lên, đến cái tép riu cũng hết đường trốn.

Đoành! Đoành! Tiếng súng ở đâu thôn Đình.

Đoành! Đoành! Lại tiếng súng ở đâu thôn Ba.

Chỉ có phía thôn Đồng không động đạng. Dân chúng
đồn cả sang bên ấy.

Chính là giặc định thế đấy. Nhưng chúng ngờ đâu là
nhân dân rất tinh và rất thính. Chúng còn ở xa, chưa đến
nơi, người ta đã biết rồi.

Song, không phải làng này không còn người chưa
chạy kịp, hoặc không chạy.

Cho nên lúc nghe tiếng súng, những người này mới
cuống cuồng lên. Dân thôn Ba lẩn sang thôn Đình, thấy
tiếng súng, lại quật sang thôn Đồng. Dân thôn Đồng lùi
sang thôn Ba, thấy ở đấy nguy hiểm, lại ngơ ngác, nhớn
nhác sang thôn Đình. Rồi ở thôn Đình cũng có tiếng súng,
họ lại hộc tốc trở về thôn Đồng. Dân thôn Đình, thôn Ba,
tìm sang thôn Đồng, thấy bà con bên này chạy ngược lại,
thì càng hoang mang.

- Chúng nó rình ở Đồng đấy! Sang đấy không được
đâu!

Súng không ngót nổ, xé không khí, rung rung vang
vọng đến tận bốn phía chân trời. Chỗ nào cũng tiếng giặc
đuổi, tiếng giặc hét, tiếng người kêu. Ai đã nấp kịp vào
giữa bụi chuối, hoặc trong đồng rơm, hoặc một chỗ nào
kín khác, thì tạm hoàn hồn. Còn thì chạy liều chạy quẩn.

Lại: Đoành! Đoành!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Hoặc: Tiên sư bố mày! Đứng lại, không ông bắn chết!

Hoặc nữa: È! Bu du! Việt Minh!

Và: Ối! Con lay các quan!

Ối! Con già cả, xin các quan tha cho!

Thì tiếng chân đất chạy trước, tiếng chân giày theo sau, hàng rào bị xé xoắn xoạt, gãy răng rắc.

Ối! Ối!

Chỗ nào kêu khóc cũng như rì. Có người đã nấp kín, lại bị chúng lôi ra. Có người bị dẫn đi, nhưng chuồn được, lại có người đương lui lùi, thì vập ngay phải một thằng...

*

Dân cả ba thôn Đồng, Ba và Đình bị lùa dần ra chợ. Thôn nào ngồi riêng thôn ấy. Im phẳng phắc. Nín thở để đợi. Họ bị nắn khắp thân thể để khám khí giới. Các bà thấy những bàn tay lật đụng vào người, thì run lên hân hận. Chẳng ai nghĩ đến thiện thò. Và tối, nên cũng đỡ ngượng.

Quanh họ, lố nhố những lính Tây trắng, Tây đen và lính Việt gian. Chúng đi đi, lại lại, tung tảng, lắp nắp. Chưa rõ hàn mặt từng thằng. Mới rõ đâu than đỏ lập loè của điếu thuốc lá đương hút, và những tiếng chửi, tiếng quát hết sức tục tĩu, từ các miệng văng tung toé lên đầu họ.

Vẫn còn sáng lờ mờ. Sốt ruột và lo lắng.

Bỗng một đốm lửa từ nhà thờ đi ra. Đó là chiếc đèn bão dẫn bốn cái bóng đèn theo sau. Bốn thứ áo khác nhau,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

được ánh đèn chiếu vào, càng đến gần trông càng rõ. Áo ka ki có lon của thằng quan binh Pháp. Áo dài thảm loè xoè của nhà tu hành Nhân. Áo cộc nâu cũn cũn của tên lý trường cũ, đâu đội khăn, thằng Kiệm. Và áo nhiều sáu khuy của một chàng thanh niên, nhìn kỹ thì ơ kìa, té ra là văn sĩ Mộng Hoa, mà ai cũng chỉ quen gọi là anh Ngǎn.

Mọi thứ tiếng im bặt. Ai này hồi hộp.

Chúng đã hàn nhau công việc, nên hối đưa đến nơi thì vào việc ngay: Kiệm vê chõ thôn Ba. Ngần vê chõ thôn Đình. Hai đứa đi rảo một lượt để nhận từng mặt. Còn Nhân thì đứng bên cạnh thằng quan binh:

- Cả ba thôn, những ai là con chiên của Chúa, ra cả chõ gần cha này.

Có nhiều tiếng cười mừng. Lại có nhiều tiếng thở dài thất vọng.

Giáo dân rú nhau đิง vào chõ Nhân trồ.

Nhân nhìn từng người:

- Thiếu nhiều lắm. Đâu cả rồi!

Hắn lại gọi con chiên. Bỗng hắn lôi ra một bà:

- Không phải! Chưa xin rửa tội. Vẽ chõ cũ!

Bà ta rên rỉ:

- Lạy cha, từ nay con xin theo đạo.

Rồi lại nắn nì:

- Lạy cha, nhà con mẹ goá con cô, cha thương con, chấp nhận đơn cho con.

Nhân gật đầu:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chồng con mỵ đâu?

- Lạy cha, bố cháu chết rồi!

Rồi bà cất tiếng thật to để gọi:

- Thao ơi! Ông Thao.

Không có tiếng đáp. Nhân vẫn chờ. Bà lại gọi, còn thêm hăng câu máng:

- Mày có thừa lèn không nào! Cấm khẩu rồi à?

Nhân quắc mắt:

- Nó đi dân quân du kích hè?

- Lạy cha. Cháu mới lên mười. Để con đi tìm cháu.
Nó nằm ở dưới kia chứ đâu!

Rồi bà lầm bảm một mình:

- Khốn nạn thằng bé! Nó sot từ cái trưa các anh tự vệ
hắt nó nhặt lựu đạn gỗ cho các anh tập. Nắng chang chang.
Thế là thằng bé bị cảm.

Nhân lại nhìn con chiên:

- Sao vắng thế này?

Thấy không ai trả lời, hắn cau mặt:

- Đại quá! Đã là con Chúa còn phải trốn. Không trách
hảo gửi đồ đạc vào nhà thờ thì cứ rụt rè. Có thiệt người
thiệt của mới sáng mắt ra!

Rồi hắn nói to như rao:

- Nào! Những ai còn chán chờ, đã thấy hối hận chưa?

Tức thì, người ta gọi nhau, huyên náo, kéo ồ cả đến
gần Nhân.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Ôn ào như cái chợ những tiếng chen lấn nhau: *Xin theo cha... và rủta tôi.*

Bọn lính thấy mắt trật tự, xông vào, đánh túi bụi.

Kêu, khóc, lẩn với tiếng quát, chửi, dậy lên. Phải có tiếng ếng ếc và tiếng quang quác vọng từ phía xa tới mới dẹp được lộn xộn. Không yên lặng thì nghe sao được xóm nào mất lợn, mất gà?

Lúc ấy đã sáng rõ. Tia ánh mặt trời đầu tiên đã lách nỗi màn sương đục này, le lói rọi vào mắt người cho thêm vàng. Tây trắng, Tây đen, Việt gian, râu ria, lông lá, như lũ quỷ sứ. Thỉnh thoảng, trẻ con trông thấy súng, sợ quá, lại khóc thét lên.

Thằng chỉ huy nghiệm thuốc lá nặng, nhưng từ nay nó không dám hút, sợ ánh sáng rõ mặt nó. Súng lục châm châm trong tay, hốt hoảng, thỉnh thoảng nó quay giật cổ về phía sau như người có tật: Nó đê phòng người bắt thình lình giết nó ở sau lưng.

Bọn Kiệm, Ngân trình nó số người có mặt. Thấy không một ai là chánh, phó chủ tịch Ủy ban, chủ nhiệm Việt Minh, Liên Việt, Thanh niên, Phụ nữ, Dân quân, thằng Tây càng sợ, mới đậm cátu. Nó giơ tay tát Kiệm, Ngân cúi đầu đã được, liền bị nó đá theo một cái. Nhận vội vàng lui lại một bước. Có lẽ hắn sợ bị đòn lây?

Thằng sỉ quan bắt Kiệm và Ngân đưa lính Âu Phi đi tìm những người trốn.

Lũ nguy phải ở lại chửi:

- Tiên sư bố làng, dê chết hết cả bao nhiêu đàn bà con gái rồi chắc?

NGUYỄN CÔNG HOAN

Rồi chúng nói:

- Tụi này mà chộp được đứa nào, thì phải chết với nó!

Bọn lính tráng đèn toà đi các ngả.

Lại tiếng súng, lại tiếng kêu, tiếng khóc.

Thinh thoảng một người bị lôi sềnh sệch đến, áo quần rách rưới, mặt mày đỏ những máu.

Thinh thoảng, một tốp sáu bảy người, vừa tập tành, vừa nhăn nhó, có người dương đi thì ngã khuyu. Thằng da đen theo sau, xách ngược con chó vện, máu chảy ròng ròng ra đằng mõm.

Người ta cố nghén lên, nhìn xem những ai mới đến để lo hộ những người còn bị truy lùng.

Chốc chốc, lại tiếng súng nổ, tiếng người kêu. Còn tiếng lợn, tiếng gà vịt thát thanh thì liên hồi. Dậy sớm quá, chẳng ai nhớ đến việc thả súc vật.

Thằng sĩ quan đợi mãi, thấy mới có độ dăm chục người bị bắt thêm, phần lớn là đàn bà có tuổi, nếu là đàn ông, thì dùm dó gầy gò, chẳng ra hồn người. Kinh nghiệm của nó là chưa tóm được bọn đáng tóm thì còn nguy cơ, nên nó càng hốt hoảng. Nó nhìn đồng hồ tay, rồi gọi tất cả mọi người xếp làm hai hàng, đến trước mặt nó. Nó hỏi tên thông ngôn:

- Đã khám khí giới cẩn thận chưa?

Nhân nhạnh nhẹn, trả lời hộ:

- Thưa đã.

Thằng Tây hất hàm với tên thông ngôn. Nó không phải nói. Tên này quen việc, hiểu ngay chủ muốn sai gì?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Hắn gọi to:

- Nay, nghe! Ai là cán bộ Việt Minh trá trộn vào đây thi ra thú ngay! Quan sẽ tha!

Mọi người nhìn mặt nhau. Hắn nhắc lại một lần nữa
Không có kết quả. Hắn trình chủ, rồi rao to:

- Nay, tất cả nghe đây! Những ai là chủ gia đình, đứng
riêng ra chỗ này.

Lại không ai cựa quậy. Hắn giáng:

Chú gia đình là người bố hay người mẹ trong nhà ấy.
Cứ đứng ra đây, không việc gì mà sợ hãi.

Người ta nhìn nhau để hỏi ý nhau. Ai dám liều làm
cái việc mà chẳng hiểu là để làm gì?

Tên thông ngôn lại giục:

Kia, có mau lên không. Quan bình người ta nóng
này, bảo không được, nó ra lệnh hắn thì bỏ mẹ.

Lúc ấy mới có người nhúc nhích, nhưng nhúc nhích
một cách rụt rè. Tên thông ngôn phải nói rõ:

- Để quan tìm cán bộ. Mình không phải cán bộ thì
không sợ.

Khi có độ ba chục người đến chỗ hắn trả, tên thông
ngôn mới bảo từng người một đi nhận vợ hoặc chồng và
con cháu của họ.

Dần dần, gia đình này đứng chỗ này, gia đình kia
đứng chỗ kia, tốp nào riêng tốp ấy. Cuối cùng, rút cục, còn
trò một mình chú bé Thẩm đứng ở chỗ cũ.

Thầy sĩ quan đặc thăng. Nó gọi chú bé tới, chĩa súng
vào chú, mặt hầm hầm:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Mày ở đâu đến? Liên lạc cho Việt Minh phỏng?
- Thưa không. Tôi là người làng này.
- Thế sao không có gia đình?

Chú gọi Ngân:

- Anh Ngân! Nhận với quan cho tôi đi!

Ngân đương ghi chép - muôn chừng để viết tường thuật đăng báo - vội vàng quay mặt đi:

- Bố ai dám! Ké.

Người làng hực túc:

- Nó đi với nhà anh, mà anh không nhận à?

Thằng sỹ quan gọi hai thằng da trắng, giao người tình nghi cho hai đứa. Chú Thẩm bị lôi đi về phía nhà thờ, vừa kêu vừa gào.

Thằng quan binh yên tâm rồi. Và lác đác vẫn có từng người từng tốp mới bị bắt tới. Nó ra hiệu cho bọn lính nguy. Bọn này đứng dần rộng ra, có một đứa quay mặt vào thì có một đứa quay mặt ra, thành vòng trong từ sau chỗ dân chúng đứng đến chỗ chủ đứng. Trong khi ấy, tên thông ngôn đi phát cờ. Có hai thứ: cờ ba màu, ai cũng biết là cờ nước Pháp, nhưng cờ ba que thì người ta phải hỏi nhau.

Tên thông ngôn giảng cho mọi người biết cờ vàng có ba gạch đỏ là cờ của nước Việt Nam độc lập. Hắn dặn là khi nghe quan hiếu dụ, đến chỗ nào thấy thích, thì phải vỗ tay và vẫy cờ, để hắn chụp ảnh.

Thằng Tây diễn thuyết. Mọi lần, nó nói dài. Nhưng lần này, nghĩ là không được an toàn, nó chỉ nói ngắn thôi. Cố nhiên là nó mạt sát cộng sản là dã man, tàn ác, tâng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

bốc Bảo Đại là anh minh, thức thời, và khoe khoang nước Pháp là hùng cường, nhân đạo. Nó khuyên ai nấy đều phải theo chính phủ của đức Quốc trưởng cựu hoàng.

Bỗng:

- Kìa! Lũ khỉ! Võ tay lên, vẫy cờ lên, vẫy cờ đi! To vào! Cao vào! Không thì bỏ mẹ cả bây giờ.

Lại hống bà cụ Tới bị cái tát, ngã lăn quay:

- Tiên sư bố khỉ già! Võ thế à?

- Ối!

Thằng sỹ quan ngừng nói. Nhiều lần như thế này rồi, nên nó hiểu thằng tay sai làm gì. Đứa hướng hỉnh phải trừng trị là đáng tội lắm.

Cụ Tới vẫn tru tréo:

- Giời ơi! Già chả thương!

Thằng nguy lại giơ nắm ngón tay:

- Già cái đầu bồ mày à? Muốn kêu thì ông cho kêu! Phản đối phỏng?

- Giời đất ơi, tôi vừa mới bị bắt ra đây, đã hiểu đâu cuối thế nào đâu, chứ tôi làm gì mà bảo là phản đối!

Sợ mất nhiều thì giờ, thằng sỹ quan muốn chấm dứt, mới gọi cụ Tới đến. Thằng lính lôi cụ xềnh xệch. Còn cụ thì vừa co dùm vừa kêu la rền rĩ. Đến trước mặt thằng Tây, cụ sợ quá, vội vàng vừa chắp tay vái lia lịa, vừa lập cập cái miệng phوم phém:

- Lạy quan! Con không dám phản đối! Con xin theo chính phủ bù nhìn! Con xin theo chính phủ bù nhìn!

Những người đứng cạnh ái ngại cho cụ:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Khổ! Lảm cảm quá! Cứ quen miệng.

Thằng khốn nạn cũng phải bật cười. Nhưng nó vẫn tắt được cù cái nữa rất mạnh:

- Bù nhìn này.

Cụ Tời quay lơ, giãy đành đạch, không kêu được tiếng nào.

Thằng chỉ huy bắt khênh cụ ra xa, rồi nó nói tiếp. Nó bảo xã này là từ nay không được theo Việt Minh. Quận Pháp sẽ đến đóng. Trong khi chờ đợi, thì "Về mặt quân sự, các quan uỷ cho cha Nhân, về mặt hành chính, các quan uỷ cho ông Kiêm". Nó lại tiếp:

- Hai ngài Nhân và Kiêm đều là những bậc lối lạc, có đức, có tài, nên được các quan trọng dụng.

Bỗng có tiếng giục khẽ:

- Kia! Võ tay lên! Vẫy cờ đi!

Dứt những tiếng vỗ tay ten tép thưa thớt, thằng chỉ huy hất hàm nhìn Nhân. Nhân cúi đầu vâng lệnh. Hắn đứng trịnh trọng móc túi lấy hai tờ giấy, rồi nói:

- Tất cả nghe đây! Ta đọc cho các người bức thư của đức Quốc trưởng từ Đà Lạt gửi về cho đức Giám mục địa phận.

Tên thông ngôn nói khẽ:

- Trích đoạn chính thôi.

Nhân đằng hắng để lấy giọng, rồi đọc:

Tôi vừa hay rằng vùng Phát Diệm Bùi Chu dưới quyền lãnh đạo của ngài sắp bị quân đội Việt Minh tấn công.

Bởi vậy tôi phải binh đội đến viện trợ. Viên sĩ quan

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

mang bức thư này tới nơi tay ngài, chính tôi đã lựa chọn và đã trực tiếp lĩnh sứ mạng do tôi uỷ nhiệm từ trước tới nay. Chính phủ huy động mọi lực lượng để ủng hộ ngài về tinh thần và bằng vũ trang, ngõ hầu giúp dân công giáo vùng Phát Diệm Bùi Chu chóng thoát khỏi vòng áp bức của đối phương.

Khi nào công cuộc đó thành tựu, tôi yêu cầu ngài sẽ tiến cử một nhân vật xứng đáng ra làm tổng trưởng các vùng giải thoát.

Tôi mong ngài và đồng bào công giáo tin rằng tuy xa cách, nhưng luôn luôn tôi vẫn hằng tưởng nhớ và tôi gửi lời chúc đồng bào Bùi Chu Phát Diệm chóng trở về với đồng bào toàn quốc.

Đọc xong, Nhân nhìn mọi người:

- Đức Giám mục được đức Quốc trưởng uỷ nhiệm coi sóc phần đời ở cả hai địa phận Bùi Chu và Phát Diệm, thế là dấu hiệu của sự tốt lành.

Hắn vỗ tay trước, nhưng không ai vỗ tay theo. Hắn tiếp:

- Böyle giờ nghe quyết định của đức Giám mục. Chú ý nhé!

Hắn đọc:

Chiếu uỷ nhiệm thư ngày 10 tháng 10 năm 1949 của cựu hoàng Bảo Đại, Quốc trưởng Việt Nam, về việc coi sóc phần đời và việc thành lập Lưu động tự lực quân đoàn tại hai địa phận Phát Diệm Bùi Chu,

Chiếu bản ký kết giữa nhà đương cục Việt Pháp tại Phát Diệm ngày 11 tháng 10 năm 1949.

Chiếu quyết định ngày 17 tháng 10 năm 1949 về việc

NGUYỄN CÔNG HOAN

thành lập và tổ chức tiểu đoàn 1 lưu động tự lực quân, tức tiểu đoàn Văn Thắng, Phát Diệm.

Được Giám mục Fr. Anselmô Tadeô Lê Hữu Từ, Giám mục đại phận Phát Diệm, quyền nhiếp chính địa phận Bùi Chu, nhận danh đại diện quân sự của Quốc trưởng Bảo Đại tại Phát Diệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Được bổ nhiệm trung úy kể từ ngày 18 tháng 10 năm 1949, linh mục Phan Thành Nhán, quản tài Ý Yên, Ninh Bình.

Điều 2.- Linh mục trung úy Phan Thành Nhán đặt dưới quyền chỉ huy của thiếu tá Ngô Cao Tùng, chỉ huy Tự lực quân Bùi Chu Phát Diệm.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 10 năm 1949.

Điều 4.- Hai cha tổng chỉ huy Hoàng Quỳnh, Phạm Tuấn Đức và thiếu tá Ngô Cao Tùng chịu nghị thi hành.

Phát Diệm, ngày 18 tháng 10 năm 1949

Lê Hữu Từ

Ký tên và đóng dấu

Nhân đọc xong, bọn lính nguy vỗ tay trước. Bọn lính Âu và Phi ngơ ngác, cũng vỗ tay theo. Nhân dân cũng vỗ tay và vẫy cờ. Rồi những tiếng xì xào nồi lên:

- Ra đón Quốc trưởng, đón Giám mục và các nhà

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

đương cục Pháp đã bàn việc với nhau từ trước ngày nhảy dù Phát Diệm.

- Cha cũng được bổ ngay trung uý sau ngày nhảy dù Phát Diệm có một hôm.

Nhân ra vẻ thích thú, hắn nói gì với thằng Pháp, tay trả vào Ngǎn đương đứng, mặt tần ngǎn. Muốn chừng hắn xin chức tước cho nhà văn sĩ. Nhưng thằng sĩ quan cau mặt nhìn Nhân, cau nhìu như gắt. Nhà tu hành vội vàng đứng bật ra xa, miệng tím tím như vừa nghe một câu hỏi đùa vây. Dân chúng tinh mắt. Họ thấy cha chàng được trọng gì hơn thằng Kiệm.

Bây giờ tên thông ngôn bắt mọi người giơ cao cờ để chụp ảnh lại. Hắn giao hẹn:

- Nay, Không có cái lê giơ cờ để giấu mặt như ban nãy nhé. Ai dạy làm thế? Bấm ba lần hỏng cả ba rồi! Làm phi phim của quan thì chờ chết với quan. Ành này in ra để đăng báo danh giá thế mà không biết hướng. Phải tươi cả lên mới được!

Nhân sững sộ:

- Ành chụp mặt chúng mày thế nào thì nó rõ ra thế ấy đây. Đứa nào không tươi, mà cứ iu xiù xiù, thì chờ trách. Chụp ảnh đăng báo chứ để làm gì mà xấu hổ.

Tên thông ngôn dặn:

- Hê nghe đếm đến ba thì các người vẫy cờ thế này nhé.

Hắn làm thử để mọi người nhìn rõ, và bắt tập đi tập lại cho quen. Rồi hắn đưa máy ảnh lên trước mắt:

- Cười cả lên này! Một, hai... Ba!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Mọi cánh tay giờ đều. Tách! Nhưng hắn lắc đầu, nhìn Nhân:

- Vẫn cứ che mặt.

Rồi hắn chửi:

- Tiên sư bỏ chúng nó, chưa chi đã học ngay được ngôn xô lá, làm ông tốn bao nhiêu phim! Ngọt với quân này không xong. Bất độc hất anh hùng.

*

Từ nay đến giờ, bà Nhiêu Hỷ nấp dưới hầm, vừa sợ cho mình, vừa lo cho chồng, vừa thương mẹ, lại vừa xót con. Thỉnh thoảng bà nhôm lên để nhìn và nghe.

Ở chợ xảy ra những gì, có lúc bà trông rõ, nghe rõ, có lúc bà trông không rõ, nghe không rõ. Nhưng ở đây, bà thấy được nhiều cái khác, trước những người tập trung ngoài kia. Ấy là những lợn già bị tự vệ nhà xứ gánh kìn kìn đến nhà thờ, những người bị bắt, chịu đánh đập đau đớn, những nhà bị đốt, khói lửa ngùn ngụt mà không có tiếng kêu cứu, và quái lạ làm sao, bọn lính da trắng da đen vào cả nhà ghi dấu thánh giá ở cổng, và rồi lục ra, chúng ôm những gì theo.

Một cảnh làm bà suýt kêu ra tiếng. Hai thằng da đen vào nhà anh Phi, dân bên đồi. Ông cụ nhà anh này mới mệt sáng hôm qua. Anh định sáng nay thì đưa ra đồng. Sau khi hai thằng vào khói, bà nghe thấy tiếng chan chát đập vào gỗ. Hắn chúng nó phá áo quan. Chúng nó ngờ có cán bộ

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

trốn trong áy chāng? Rồi lúc ra, thằng chạy trước đội mũ mán, mặc áo xô, tay cầm gậy, thằng chạy sau vừa cười vừa đuổi. Rồi hai thằng giằng co nhau mũ, gậy và áo, cười sảng sặc.

Lại một cảnh làm bà nóng mặt hùng hùng: một thằng da trắng săn được vợ anh Sáu, có đạo. Nó vừa nhăn nhò, vừa lôi tuôn tuột chị đi. Bà trông rõ chị, đầu tóc xā xơi, miệng bị nhét chiếc mũi soa trắng. Hắn để chị không kêu được to. Thằng quỳ dâm dục không dám dẫn chị theo đường thẳng qua chợ. Nó đi vòng. Nhưng ba thằng da đen bắt gặp. Thế là chúng nó bâu theo. Bà nhìn hút, thấy chị bị lôi vào nhà thờ.

Bà tượng tượng đến chỗ tôn nghiêm, có tượng Chúa, buối lễ, nến thắp sáng trung. Mọi khi, vào đó, bà phải kính cẩn, làm dấu rồi quỳ gối.

Bỗng lại một cảnh làm bà phân vân, không biết mình nghĩ đúng hay sai. Rõ ràng ở nhà thờ, bọn tư vệ khuân ra sân những va-li, bì, gói của con chiên gửi cha hôm nọ, đặt bên cạnh đống đồ đạc mà bọn lính mới cướp ở các nơi về. Điều xác là cái va-li nhỏ lợp vài vàng của bà, tự vệ đương cột bằng dây, thừng với cái học nau và trắng đựng quần áo của Thạch. Để chúng nó tái cá di Phát Diệm à? Bà nghĩ thế. Cha đã bảo gửi cha là chắc chắn nhất kia mà? Chẳng biết cha có rõ sự tình này mà xin hộ dân hay không?

Việc này và việc chị Sáu làm bà lo ngại, và nghi ngờ cha. Bà không dám nghĩ quá cho cha là lừa con chiên cho giặc, mà là cha hứa hão huyền thôi. Từ nay, có thân thì lo, có của thì giữ.

Cho nên, trốn ở đây, lúc nguy, bà ngồi thụp xuống, lúc

NGUYỄN CÔNG HOAN

yên, bà lại đứng lên để ngó, để dòm. Đầu sữa cảng dần, đau bao nhiêu, bà thương con bà đói bay nhiêu. Hắn thằng bé gào đến hết hơi, khóc đến hết nước mắt! Ban nãy, giá trước khi chạy, bà hãy vào bếp lấy sẵn bát cơm, để ở đầu giường cho cụ thì phải. Cụ bảo cụ lê đi lấy. Từ ngày ấy, cụ có rời khỏi giường cụ nằm lần nào đâu? Cụ mà xót cháu, cứ cố, không khéo thì mới thoát từ trên giường xuống đất, cụ đã lăn ra rồi. Và lại què thêm nữa thì khổ! Cứ sực nhớ đến cái cũ làm cụ bị hạn lần trước, bà lại muốn khóc vì hối hận.

Bà sốt ruột quá. Chụp ảnh rồi, thì chúng nó còn làm gì nữa. Bao giờ chúng nó mới cút, để bà về, thổi cơm cho cụ ăn, và cho thằng cu bú? Không khéo chúng nó đóng lì ở đây. Thì phải làm thế nào?

Bỗng có tiếng xì xô. Bà lại ngồi thụp xuống.

Bà nghẽn đến ông Nhiêu. Giá đào hai hầm gần nhau, có tiện hơn không? Thỉnh thoảng còn nói với nhau được. Và gì thì cũng đỡ lè loi, đỡ sợ hãi.

Có mùi khói khen khét và tiếng nứa nổ lép hép. Bà nghẽn lên để nhìn. Nhà anh Tín bị đốt. Trời hanh, lại có gió! Bà thở dài.

Bỗng:

- È é! Con gái!

Một thằng da trắng đã trông thấy bà.

Không còn hồn vía bà choáng lên. Trốn đâu cho thoát đây! Bay lên trời? Chui xuống đất? Bà vội vàng nhảy lên miệng hầm rồi bỏ nhào xuống ao. Bà hụp đầu xuống nước để tự vẫn.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Nhưng con thú dữ không bỏ mồi ngon. Nó giơ súng ra doi, rồi cũng lội xuống nước. Biết bà không thể chết kịp, bà chạy. Nó đuổi theo. Nó khoẻ hơn, gần đến nơi rồi. Bà cuồng queo, ngã khuỷu. Nó vồ được.

Nó kéo bà đi. Bà cố trườn lại, cố kêu. Bà cắn tay nó. Nhưng nó không buông. Nó dùn bà lên bờ. Đầu tóc, mặt mũi, áo quần bê bết những bùn. Nó cũng vậy.

Bà lẩn lộn, quằn quại, cưỡng lại nó. Rồi đứt đứt dây đeo ở cổ, đưa cổ áo Đức Bà cho nó nhìn. Bà tin là nó chưa hiểu bà là người có đạo. Nhưng nó quẳng miếng vải hình chúa nhật xuống đất.

Thì vừa lúc ấy, chồng bà chạy đến. Ông chỉ hiểu cứu bà bằng cách chấp hai tay lạy nó. Nhưng thằng khốn nạn quác mắt nhìn. Ông cởi áo len đương mặc, hai tay dâng biếu nó. Nó cầm áo, giơ lên để trông qua, rồi đút vào túi quần. Nhưng nó đập ông một cái thật mạnh để đuổi. Ông cứ lẩn xẩn vào nó. Bất thình lình: Đẹt! Một tiếng súng lục nổ, ông nhiều vỡ toang sọ, nằm xóng xoài. Bà nhiêu giật thót người, ôi lên một tiếng.

Giữa lúc ấy, bà nhìn thấy mái nhà của bà, ngay ở gian kê giường cũ nằm, đương đùn khói, lửa hốc lèm lém. Hai thằng lộc ngộc từ cổng đi ra, chạy huỳnh huých đến chỗ bà:

- Mẹ! Chồng! Con!

Bà thét lên được ba tiếng, chồm về phía nhà rồi ngã vật xuống, ngất đi.

Con quỷ khát máu và đòi gái vẫn ướm ngừa người để lôi bà. Nó cố lôi... Cố... Miệng nhai nhở cười tinh.

PHẦN THỨ BA

I

*T*hẩm thoát chưa đầy một năm, mà vùng Đồng thay đổi khác hẳn. Cái gác chuông nhà thờ mà linh mục Nhân cho là một hành diện về uy thế chính trị của Thiên chúa giáo, nhưng lại chỉ xây nửa vời, cốt có chỗ đặt súng máy thôi, thì nay tiếp tục được nâng cao lên gấp ba. Vì không trát thêm lân vôi áo, nên trông xa, có thể tưởng lầm là ngọn tháp cổ kính của một ngôi chùa nào. Nhưng đến gần, mới rõ là cái lô cốt. Bốn phía tường, phía nào cũng tì hí những lô châu mai, gian giago như mắt anh chàng mắt lươn. Uy thế chính trị lẫm liệt của Thiên chúa giáo biến thành uy thế quân sự côn đồ của đế quốc chủ nghĩa. Bởi vì trên nền chợ rộng rãi trước, đã mọc lên nhiều nhà, gọi chung một tên là hốt. Nhà nào mái cũng thấp, tường cũng mỏng, mảnh dẻ sờ sài như để ở tạm bợ. Không rõ là do người thâu làm nhà ăn hớt tiễn, hay do người bỏ tiễn ra làm nhà không dám chắc chắn là để ở trường cừu. Nhưng việc

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

phòng thủ hốt thì không mảnh dẻ, sơ sài tí nào. Đó là mấy lằn dây thép gai. Và ngoài dây thép gai, còn có hàng rào bằng cọc tre đặt thưa, để từng chặng cần thiết, dựng những tấm liếp cao hơn đầu người, áp vào với nhau thật khít.

Nhà trong hốt, ngoài những căn để ở, để làm việc, để chứa vũ khí đạn dược, v.v..., còn có cả nhà giam. Nhà này chỉ có chấn song sắt, không có tường, có cửa, nên nhạn phạm nhân, nó nhận luôn cả gió bắc mùa đông và mưa rào, bão táp, nắng xiên khoai mùa hè. Vì hẹp, lại bị nhốt chặt người quá, không thể ních thêm được nữa, những người đến sau phải ở ngoài. Họ được cưa, được thở, nhưng được cả nắng, gió, mưa, sương, rét, ban ngày và ban đêm. Họ bị xích chân vào cái cọc đóng ở giữa trời đó, có khi đến vài tháng. Vì thế, hé ai bị mắc bệnh lị là rất dễ chết. Chết thi được chôn ngay trong hốt kín đáo. Cái nấm ta trước di hài liệt sĩ vào nghĩa trang, ở hốt này, nhân dân đào lên được một gò xương, không rõ họ nào vào bộ nào, với bảy mươi sáu cái đầu, có cái còn cả đến chục chiếc đanh nấm phân đóng ngập gần một nửa đỉnh sọ.

Ở trong hốt, cố nhiên là có lính. Lính thuộc ba màu da trắng, đen, vàng. Nhưng thực tế ở đây, nếu gọi da hẳng màu của nó thì không đúng. Bởi vì màu vàng biến thành màu chì, màu trắng bị phơi nắng nhiệt đới, biến thành màu đồng, nhưng còn bị trùm ngoài hằng một lằn chân râu và lông lá màu hung hung. Chỉ có màu đen giữ bền được bản sắc. Ba hạng lính này hơn kém nhau về nặng nhẹ, cao thấp, nhưng không thua nhau về hung ác. Song, ranh mãnh hơn cả vẫn là bọn nguy binh Việt Nam. Chẳng biết ở hốt khác thế nào, chờ ở Đồng thì có nhiều lính nguy lâm. Ngoài dân vệ của xã và vệ sĩ của khu tự trị Phát Diệm, ở trong ấy, còn

NGUYỄN CÔNG HOÀN

có cả lính Bảo chính đoàn đeo phù hiệu rồng vàng, và lính Việt binh đoàn đeo phù hiệu ba gạch đỏ. Thành thử những lần chúng kéo nhau đi cướp bóc giết người và hiếp phụ nữ, thì lính Âu Phi còn phân biệt được, chứ lính nguy thì không ai biết đó là quân của đức Quốc trưởng Bảo Đại, hay quân của đức Giám mục Lê Hữu Từ, hay chính là đồ đệ của linh mục xứ.

Đứng đầu hốt Đồng là thiếu úy Balixô. Vì là Tây, nên thằng quan Một này chỉ huy cả quan Hai Nhân. Mắc cái Nhân lại sinh đeo lòn trung úy, nên ngày nào cũng vận binh phục. Hắn chỉ mặc áo dài thâm có mồi huối sáng chủ nhật, lúc làm lê thoi. Còn tất cả các việc về phần hồn, hắn giao mặc thày bộ. Giả thử luôn luôn hắn mặc áo nhà tu hành, chắc thằng Balixô chẳng dám coi hắn là đồng đội để khinh miệt hắn quá. Nghe nói có lần thằng quan Một này mang cả quan Sáu Hoàng Quỳnh, đã được phong từ tháng 2 năm 1950 là "tổng chỉ huy tự vệ công giáo, tạm quyền coi xét công việc quân chính và hành chính trong giai đoạn giải phóng các miền thuộc tỉnh Ninh Bình, Nam Định và Thanh Hoá". Nhân lại đặt bàn giấy ở bên hốt, ngày nào cũng sang đây làm việc hai huối, đúng giờ như một công chức có kỷ luật. Nhà thờ với hốt có lối thông nhau.

Vì có hốt ở Đồng, cho nên hồi mới, dân cả ba thôn Đồng, Đình và Ba, tản cư đi mất gần một nửa. Quanh hốt, không còn nhà nào có người. Rêu mọc xanh cả sân. Nhiều ngõ, hàng rào dâm bụt không ai phát, vươn cành lấp cả lối đi. Không ai dại gì ở cạnh miệng hùm. Giáo dân cũng hết tin cha bệnh vực họ rồi. Mỗi mẫu đất hoặc ruộng, hai mươi thùng thuế và hai thùng nộp quỹ an ninh. Không phân biệt nam nữ, mỗi người một thùng thóc sưu hoặc ba mươi đồng

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ÁY

bạc Đông Dương. Người nào cũng phải đóng năm mươi đồng đâm phụ, quá hạn chưa kịp nộp, phạt gấp đôi. Tiền bút chỉ cho mỗi giấy gọi là bảo đâm, mười sau đồng. Mỗi thẻ cán cước, một trăm hai, và mỗi lần đổi thẻ, hai chục bạc nữa, vân vân... Áy là chưa kể hết những thứ thuế được coi là chính và bất thường. Còn những thứ thuế không chính, như giỗ tết, hoặc có khách khứa, muốn mổ con gà, con lợn và thuế bắt thường, như sửa chữa nhà ở trong nhà Chung hay trong hốt, nhân dân cũng phải è cổ ra để "được" đóng. Đi tản cư, họ còn tránh một việc khò tâm nữa, là khỏi bị Nhân bắt cùng đi với vệ sĩ đến khủng bố các nhà và các làng bên lương để ép người ta theo đạo. Cả ba thôn Đồng, Ba và Định, những người không tản cư, đều không còn cách nào khác là xin rửa tội. Nhân đem lính đến phá chùa làng, đánh và đuổi sư cu, để báo thù cái tích ngày nọ với anh Bằng. Sư cu già, nhưng Nhân gọi bằng mày. Nhân kể tội là đã nói với sư cu bảo dân bên lương đừng chắp hộ đội mà sư cu lờ đi, là không giữ đoàn kết lương giáo. Nhà tu hành mà vô quyền, không bảo vệ được dân thì không xứng đáng. Nước Chúa còn được mở rộng sang mấy xã bên cạnh nữa: Ở đây, lại bị Tây tráng Tây đèn càn di quét lại nhiều lần, nên đã chịu lập tề. Chùa của mấy làng này, có ngôi Nhân cho lính phá, có ngôi không phá thì đậm tượng Phật, cẩm thạch giá lên trên tam quan.

Mới đâu thằng Kiệm được coi cà những đất mới chiếm áy. Nó đã làm mưa làm gió một thời. Vì vậy, nó có dám ở nhà của nó đâu. Nó chọn cái nhà rộng rãi mát mẻ nhất ở xế cửa hốt. Nhà này là nhà ông hai Või. Ông này chưa đi tản cư. Nhưng nó cứ đuổi ông ta sang nhà khác để chiếm lấy. Ông hai Või dành cắn răng mà chịu. Biょう với

NGUYỄN CÔNG HOAN

nó, nó bảo là Việt Minh thì không khéo còn bị bắn chết. Chiêm đất xong, nó cho dỡ hai căn nhà gạch vắng chít để làm một nhà rất kiên cố, có gác, để nó ở cho kín đáo và chắc chắn. Vì vay, quanh bốt vắng tanh vắng ngắt, duy chỉ có nhà ông hai Või là còn tiếng người. Nhưng nếu không là tiếng quát, tiếng chửi, thì cũng là tiếng lạy van, tiếng khóc. Thằng Kiếm sợ du kích giết, nên phải ở ngay đầu hố cho tính mạng an toàn. Nhưng nó chỉ dám ở có một mình, còn gia đình nó, gồm vợ và hai con gái, một đứa mười tam, một đứa mười tám, nó bắt phải ở nhà cũ. Vì nó e vợ con đến ở ngay cửa hố thì họ không được an toàn. Nó sợ lính, còn sợ cả cha nữa. Có một buổi tối, vào tìm cha để báo tin mật, lúc sắp đến cái hố hang Lẽ đúc, nó thấy hai người trang hen, đương tâm với nhau và cười rực rỡ. Nó với vàng dừng lại và nấp một chỗ để nghe. Thì ra là tiếng của cha và tiếng của vợ anh chàng Ngầu. Nhà văn sĩ được đức Giám mục Lê Hữu Từ tuyển cho sang học ở bên Mỹ với những người trong đoàn Phụng sự quốc gia, vừa lên đường hôm trước.

*

Bà Nhiêu Hỷ cũng thay đổi một cách không ngờ.

Cái chết của chồng bà, và của mẹ bà, con bà diễn ra vô cùng tàn nhẫn ngay trước mắt bà trong nháy mắt, giữa lúc bà đương choáng váng về mọi tai nạn khó gỡ thoát. Những tiếng sét ác liệt này làm thản kinh bà rối loạn, tinh thần do đó mà trở nên bất thường.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Ngày hôm đó, lúc hồi tỉnh, mở mắt ra, bà không rõ tại sao bà lại nằm ở nhà ai ấy, và quần áo lại bê hết những bùn. Bà ngơ ngác nhìn xung quanh, thấy người chú họ của bà là cụ Đàm và người con trai lớn của cụ là Can, đứng ở đầu giường. Bà chào:

- Ông với cậu đến chơi đây à?

Rồi bà gọi:

- Thạch! Đun cho đẻ ấm nước.

Cụ Đàm ái ngại, bảo khẽ Can:

- Vẫn còn mè.

Rồi nói với bà:

- Đây là nhà tôi. Chị chưa tỉnh à?

- Tỉnh gì? Ông bảo bố cháu đưa cháu tôi cho bú.

Cụ Đàm lắc khẽ đầu. Bà Hỷ như nghĩ ra:

- À quên, nhà ông đây nhỉ. Thế thì chào ông, chào cậu, tôi về quàng để cho cháu bú kéo cháu đói.

Can nói:

- Nhà chị cháy rồi. Bà cụ với thằng cu con chết cháy cả, anh ấy cũng bị bắn, chị không nhớ à?

Bà thản nhiên, hỏi lại:

- Thế à?

Rồi mỉm cười.

Nhưng chỉ vài giây đồng hồ sau, có lẽ lúc này mới sực nhớ ra, thế là bà gầm thét, xé áo, rút tóc, khóc lóc, vật vã như người điên lên cõi.

Cụ Đàm thương cháu, chỉ biết nhăn nhó. Cụ đã giữ bà,

NGUYỄN CÔNG HOAN

nhung không sao nói.

Lúc ấy cụ Đàm bà ở nhà thờ về. Thấy bà Hỷ như vậy, lại thấy Cụ cứ đứng nhìn, thì cụ mắng:

- Sao không giữ chị mà với thày? Cứ như người dung nước lâ áy thôi.

Cụ cãi:

- Sức áy thì bố ai giữ nổi.

Cụ ông cũng mắng:

- Thế mà dám đòi là thanh niên tự vệ với vệ sĩ?

Cụ cãi lại:

- Bắt thì phải đi, chứ ai thiết!

Cụ bà ôm lấy bà Hỷ. Lúc ấy, muốn chừng bà đã mệt, nên chỉ thở. Cụ nói:

- Tôi vừa vào xin lê hộ chị đấy!

Cụ ông hỏi:

- Ủ, thế nào?

Cụ bà đáp:

- Cha chưa làm, Cha bảo phải có chị Nhiều vào xin, cha mới biết là xin lê gì và hạng nào.

Rồi cụ chép miệng:

- Khốn lại, một nhà những ba người chết!

Cụ ông cau mặt, tặc tặc lưỡi để tỏ ý bất bình.

Cụ nói:

- Cha bảo thế là phải. Mà u vê hỏi chị Nhiều cũng phải. Lỡ ra chị ấy muốn xin lê mô to mà u lại xin lê mô

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

thường thì chị ấy oán u.

Cụ bà gật đầu:

- Cha bảo chả cứ gì với tao. Ai đến xin lê hộ, cha cũng đều bảo thế.

Cụ ông khẽ hỏi:

- Có nhiều người không? Hôm nay mấy nhà đến xin lê?

Cụ trả lời hộ mẹ:

- Cả giáo lân lương, ba thôn mất tất cả mười một người.

Cụ ông làm dấu.

Bống bà Hỷ hỏi:

- Cái gì?

Cụ Đàm bà nói:

- Tôi vừa vào xin cha làm lê, nhưng cha chưa nhận lời.
Phải chị vào nói rõ mới được.

Bà Hỷ hỏi nhỏ:

- Lê gì?
- Lê cho bà cụ, cho anh ấy với thằng cu con ấy mà.
- Thế à? Đã chôn chưa?

Cụ ông đáp:

- Xong xuôi cả đã lâu rồi. Trọng thể lắm. Chị cứ yên tâm.

Ấy, bà Hỷ cứ lúc mê lúc tỉnh như thế suốt ba ngày liền. Lúc mê thì nói lẩn thẩn, lúc tỉnh lại kêu gào, khóc

NGUYỄN CÔNG HOAN

lúc, vật vã. Dần dần, bà thành ra người hay cáu bẩn, hay hờn dỗi và cũng hay túi thân.

Vì không còn nhà nữa, bà phải đến ở nhờ đồng cù Đàm. Ở đây, chẳng lẽ bà lại dám hờn dỗi với chú thím, cáu bẩn với em. Can là vệ sĩ, ít lâu nay đưa anh đưa em, đến bố mẹ nói còn cái, thì nó nể gì chị.

Và dù Can bắt buộc phải đi vệ sĩ, bà cũng cứ phải kiêng nó. Chỉ có một người bà có thể trút lên đầu những cơn mắng gắt, là Thạch. Nhưng Thạch không hề oán thán, chỉ thương mẹ nuôi mà thôi.

Độ này, Thạch lại ít khi ở nhà. Không hiểu đi chơi đâu, mà lầm hận bà gọi hết hơi cũng chẳng thấy. Cho nên có lần bà đã chửi Thạch, rồi bà bảo:

- Tao biết mày chỉ xót xa có cậu mày là máu mù thôi. Cậu mày chết rồi thì mày coi tao ra gì! Mày đừng gọi tao là đẻ nữa cho nhục mồm!

Thạch hung mặt khóc. Bà lại thốc cho một hồi:

- Còn oan phải không? Thế độ này mày đi nhũng đâu? Bạn công trạng gì? Ở nhà ai? Hầu hạ đứa nào? Mày đánh đòn đánh đúm với nhũng thằng nào con nào mà để tao tro trong một mình, réo rát cổ họng họng cũng chẳng thấy xác xác vè?

Rồi bà khóc lóc, hờ mẹ, hờ chồng, hờ con.

Thạch khổ tâm lắm, cũng lại chỉ khóc.

Cụ Đàm chạy lên khuyên can, mãi bà mới chịu.

Sự thật, Thạch không hư đốn. Đối với mẹ nuôi, vẫn trước sau như một. Nhưng có điều thỉnh thoảng vắng nhà, đi đâu thì Thạch không dám nói thật. Nhà này là nhà vệ sĩ.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Vài lần, Can đã khoe với Thạch những trận đánh phá máy làng bên Lương và lấy được những gì.

Bà Hỷ không ưa Can. Vì bà biết Can đã tiêm nhiễm thói xấu và bắt đầu làm một vài việc không lương thiện Cho nên thỉnh thoảng thấy Thạch trò chuyện với Can, bà càng bức mình. Thế là bà kiếm cớ để đay nghiến Thạch.

Song, sự thật thì không phải bà Hỷ nghĩ về Thạch như những lời bà nói khi mắng Thạch đâu. Vì trong bụng có điều uất ức đau khổ, thì muốn hả, bà phải gắt mắng. Mà vì người chịu đựng được cơn điên của bà là Thạch, nên bà phải tìm những khuyết điểm của Thạch, thổi phồng lên là cái tội, mới đủ cớ đến cái gắt mắng. Bà biết rõ là Thạch ngoan, rất thương bà. Cho nên, những hôm mà ban ngày bà làm như cạn tàu ráo máng với Thạch, thì đến tối, hai mẹ con ngủ với nhau, bà lại hối hận. Bà vượt vè Thạch và nựng nịu, coi Thạch như con bé lắm.

Lần này, bà bảo Thạch:

- Đừng giận đẻ nhé! Lắm lúc ruột gan đẻ cứ như nấu như nung, thì con chịu vậy nhé. Tháng sau, đẻ nhở làm lại nhà, thì ta vê ờ, tha hồ vui.

Thạch đứa:

- Con lại giận đẻ.

Rồi nói:

- Đừng làm nhà, đẻ ạ. Làm rồi nó lại đốt.

- Nhưng đẻ chả muốn ở đây.

- Nên đi tản cư cho xa hẳn, đẻ ạ.

- Chà.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Bác Sứu bảo con nhán đẻ, mai đi chợ huyện để bác ấy gặp, bác ấy muốn bàn với đẻ một vài việc.

Bà Hỷ trợn mắt, khẽ nói:

- Bác ấy ở chợ Huyện à? Các ông ấy biến đâu ngay từ ngày ây kia mà!

- Mai bác ấy đến chợ một lát để gặp đẻ, rồi lại đi ngay.

- Thế sao, con không bảo bác ấy bảo con?

Thạch không đáp, chỉ dặn:

- Nhưng đẻ đừng nói với ai là bác ấy muốn gặp đẻ nhé!

*

Hôm sau, ông Sứu đưa bà Hỷ đến miếu bà Cô, ở ngoài đồng, xa chợ. Thạch cũng đi theo, nhưng không vào trong. Thạch phải lảng vảng ở ngoài để canh.

Sau mấy lời chia buồn, ông Sứu vào đẻ ngay:

- Bác trai với tôi, tuy không là họ hàng, nhưng thân với nhau không khác ruột thịt. Sinh thời bác trai, tôi gặp việc gì khó khăn, cũng hỏi ý kiến, mà bác trai cũng hay bàn việc gia đình với tôi. Tôi coi bác trai như anh, và coi bác như chị. Cho nên hôm nay tôi về đây, là làm nhiệm vụ với người đã khuất. Tuy bác trai mất đi không dặn dò vợ con bè bạn, nhưng tự tôi thấy bốn phận đối với bác trai, là phải bảo vệ bác.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Bà Hỷ cảm động quá, sụt sịt khóc.

Ông Sứu nói tiếp:

- Đáng lẽ về việc này, tôi cho nhà tôi nói với bác thì hơn, nhưng vì nhà tôi hận cháu hé, và tôi cũng sợ nhà tôi nói không hết ý, nên tôi phải gặp bác.

- Vâng.

- Từ ngày giặc sang làng ta để lập tề, thì anh em chúng tôi phải lánh đi xa. Bởi vì ở nhà thì nguy hiểm. Bác cũng biết, chúng nó đương treo giải thưởng cho ai bắt được chúng tôi đấy. Vậy xin bác hiểu cho rằng nếu việc tôi nói với bác mà không là cản, và bác không là người thân, thì tôi không mạo hiểm thế này đâu.

Bà Hỷ cúi mặt, khẽ nói:

- Cảm ơn bác, việc gì, xin bác cứ bảo cho.

- Thưa bác, việc này chúng tôi đã bàn nhau kỹ rồi. Chúng tôi mời bác đi tản cư, và cho cháu Thạch theo bác.

Bà Hỷ thở dài. Ông Sứu tiếp:

- Cũng chỉ xin nói lý do ngắn thế này thôi, vì bác cũng thừa hiểu rồi. Một là trong hốt hiện giờ có rất nhiều lính, mà lính của chúng nó chuyên môn đi cướp bóc, hâm hiếp. Việc này, chắc bác đã nghe thấy nhiều. Cho nên về bác, trẻ chưa qua, già chưa tới, lại ở một mình, thì khó lòng mà yên với chúng nó được. Vả lại, cụ, bác trai và cháu đều bị tai nạn bất ngờ, tất chúng nó cho là bác thảm thù chúng nó, thì thế nào cũng theo Việt Minh. Như vậy, dĩ nhiên chúng nó không cho bác được yên đâu.

Bà Hỷ yên lặng một lát, rồi tiếp:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Tôi định tháng sau, làm lại nhà.
- Thế thì không nên. Là vì bác ở có một mình. Vả lại, tôi thấy ở nhiều làng, nó đốt đi đốt lại mấy lần, thì bác làm nhà làm gì vội.
- Tại tôi không thích ở nhờ nhà cụ Đàm, có thằng Can đi vè sì.
- Đúng, bác không ở nhà cụ Đàm là phải, nhưng cũng không nên làm nhà mới.
- Các bác nghĩ hộ tôi thế, tôi cảm ơn lắm. Nhưng thật tâm tôi không muốn đi đâu. Là vì bà cụ tôi, nhà tôi và cháu bị nạn, lúc chết, lúc nhập quan, tôi chẳng được thấy mặt, lại chẳng được đưa ra đồng, thì tôi phải ở lại để thăm mộ vậy. Vả lại, ở quê cha đất tổ từ thuở hé, tôi không muốn xa quê hương. Ở đây, khi tôi lừa tắt đèn, còn có hàng xóm láng giềng, chứ ngại gì. Về việc làm nhà lại, tôi đã nghĩ kỹ, chứ không phải không đắn đo. Từ ngày thằng Kiệm là xã úy, nó hống hách lắm. Nó đuổi ông hai Või để lấy đất, rồi dỡ gạch ngói của nhà ông Ngà và của bác Chỉ, đem về xây nhà gác cho nó ở. Còn những nhà vắng chủ khác, nó cũng dỡ để đem vào bốt làm cùi. Nhà của bác, nó chưa đụng đến, vì ở xa, nhưng thế nào rồi nó cũng lấy. Thằng Kiệm còn chiếm cả ruộng của người tản cư cho nó và cho nhà Chung. Nó nói cốt làm thế, để ai sợ mất ruộng thì phải hồi cư. Nhưng hôm nọ, ông Đằng về, đòi nó. nó chỉ trả có năm sào ở quán Cây Đa, là chán ruộng xấu, còn bảy sào ở Xổ thì nó giữ lại. Nó lấy lý một mình ông Đằng về, thì năm sào cũng đủ ăn, còn con ông Đằng không về, là theo Việt Minh, thì nó không trả. Vậy nếu tôi đi tản cư, thì hơn mẫu ruộng và hơn sào đất ở của tôi, thế nào cũng mất.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Và đi tản cư thì lấy gì mà ăn?

- Đi tản cư, bác không sợ đói. Gia đình tôi lúc đi cũng tay không, thế mà năm miệng vẫn đủ ăn. Khỏi cách sinh nhai, bác ạ. Cứ mở hàng nước ở cạnh đường cũng đủ sống. Nếu làm thêm quà bánh nữa, thì càng đông khách. Nhà tôi lại nhờ được mảnh đất, trồng cái rau cái cỏ, rồi nuôi con lợn con gà. Cốt là ở đâu cũng vậy, mình cứ làm ăn y như ở nhà mình tại quê hương ấy.

- Xin bác cứ cho tôi ở lại. Nếu rồi ra có gặp khó khăn, nguy hiểm lắm, tôi sẽ tính sau.

- Về cháu Thạch, thì chúng tôi có lý do như thế này. Một là trước cháu đã dại dột mà học làm gián điệp, việc này cả làng đều biết. Nay nếu nó ở lại, tôi sợ nó lại nhớ những ngày bị mua chuộc, được ăn ngon mặc đẹp, mà thèm thuồng nếp sống cũ, thì nó dễ đi vào đường queo. Và nếu bọn địch biết, thế nào chúng cũng mua chuộc nó. Như vậy, tức là nó đi đến chõ chết. Hai là nếu nó là đứa tốt, nhất định không theo địch, thì thế nào chúng cũng đỡ cho nó là Việt Minh. Chúng sẽ không tha cho nó sống. Cho nên, chỉ còn cách là phải cho cháu Thạch đi tản cư, thì nó mới được yên.

Bà Hỷ thở dài:

- Bác đã hỏi ý kiến nó chưa?

- Thưa đã. Nó cũng nghĩ như chúng tôi.

Bất đỗ, bà Hỷ tủi thân:

- Tôi biết là nó chỉ có máu mủ với cậu nó mà thôi.

- Không phải thế, bác ạ. chúng tôi có máu mủ với nó đâu?

Bà Hỷ im. Rồi thút thít khóc.

NGUYỄN CÔNG HOAN

II

Theo đúng mưu kế của ông Sứu bày ra, để khỏi bị nghi ngờ liên lụy về sau, một hôm, Thạch nói láo với bà Hỷ, và bà nở khí xung thiêng, đã mắng Thạch là bạc, là hất nhẫn, là mắt dày. Rồi hai mẹ con cãi nhau. Bà hù lu hù loa, cầm gậy đánh Thạch. Hàng xóm đến can, người này xin hộ Thạch, người kia xúc xiểm bà. Thế là bà được cái cớ trốn vào mặt Thạch, nghiên răng nói:

- Có đường có nèo thì bước, bà không hoài cám nuôi mày, cám nuôi mày thì bà đỗ cho chó ăn còn hơn.

Rồi bà vừa mếu máo vừa lột áo Thạch.

Thạch bị đuổi, cũng vừa đi vừa khóc.

Nếu ai hiểu thì biết tiếng khóc của bà là khóc thương nhớ Thạch, và tiếng khóc của Thạch không phải là vì uất ức mà là tiếng khóc không nỡ dứt tình.

Thạch đến với ông Sứu. Ông Sứu đưa Thạch vào Ủy ban huyện. Ở đây, Thạch gặp cả ông Trung Chính. Hai ông chánh phó chủ tịch đều làm việc ở huyện.

Thạch được nhận công tác làm giao thông liên lạc. Lúc rỗi việc, Thạch tập đánh máy. Đánh máy nhanh. Thạch được kiêm ca việc văn phòng.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Hồi này, Uỷ ban tinh mới tổ chức nhà ăn, cơ quan đóng ở gần Uỷ ban huyện. Thạch được điều hẳn sang bên đó để công tác, và dạy người mới học nghề. Vì được biệt đãi, nên nhà để đặt máy dụng xong, Thạch được dành riêng một buồng nhỏ để làm việc. Có bàn, có ghế. Và có giường nhỏ để nằm. Thạch trang trí buồng bằng ảnh Hồ Chủ Tịch và nhiều tranh cát ở các báo. Trên bàn, chiếc ống tre dùng làm ống cầm hoa, lúc nào cũng có hoa tươi.

Tháng nào Thạch cũng gặp bà Hỷ một lần. Đây cũng là một công tác. Không phải Thạch gặp bà ở nhà mà là ở các chợ. Không phải ở một chợ nhất định, mà tháng này ở chợ này, tháng khác ở chợ khác. Đã có hẹn nhau trước. Lần nào ngắm Thạch, bà cũng phàn nàn là gầy và đen. Thạch bảo bà đừng tưởng tượng ra thế. Thạch khoẻ hơn trước nhiều. Bà thương, nên mua sẵn quà bánh, cho Thạch ăn ngay lúc bấy giờ, và còn cho mang về cơ quan nữa.

Bà hỏi Thạch ở đâu, với ai, làm gì để sinh sống. Thạch giấu bà, chỉ nói là bấy giờ có nghề phụ chửa xe đạp, chô ở thì nay đây mai đó. Vì vậy, bà cũng xót xa.

Lần nào Thạch cũng hỏi tình hình ở làng.

Về việc Thạch bị đuổi, bà nói là người làng kêu bà cay nghiệt, khó tính. Nhưng thật may cho Thạch. Và ông Sưu đã đoán không sai. Khi việc Thạch bị đuổi đến tai cha Nhân, được biết Thạch trước kia đã học trường Bá Đa Lộc để làm gián điệp, thì cha trách bà. Cha bảo giá biết rõ Thạch đã được huấn luyện như thế thì cha dùng rồi. Cha định bắt ai làm gì chẳng được. Bởi vì bấy giờ quyền sinh sát ở trong tay cha.

Dần dần, Thạch biết tin những ông bà nào đã hồi cư.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Hồi cự vì sinh kế quẫn bách, vì ở chỗ tản cư bị địch càn quét, hay vì nghe tin thằng Kiệm cướp ruộng, dỡ nhà mà về để đồi. Và những cán bộ xã hồi cự, thì ai nằm im, yên phận làm ăn, ai đến thú tội với cha, được cha dùng, và ai bị tù dày. Tên Diên, xã đội phó dân quân, bây giờ về làm mật thám cho cha, đã khai ra rất lắm người. Hắn tấp tểnh lên thay thằng Kiệm. Còn thằng Kiệm thì mỗi ngày một té hơn. Nó nghiện lại thuốc phiện. Nó xin cha cho khám nhà, bắt bớ lung tung, và bắt toàn người có máu mặt để ăn lẽ.

Về việc gia đình, bà nói là chưa dựng được nhà, vì tháng nào bà con cũng hận phải đi làm xâu.

Bà định thói, không làm nhà nữa, đến ở nhờ anh Thịnh bình dân học vụ. Vợ chồng anh này cứ mời bà. Bà cũng thấy ở đây là hơn, vì gia đình này cũng thân như gia đình ông Sưu, hơn nữa, là ở xa bốt, xa nhà thờ. Và nhà có đàn ông, thì không sợ bị nhũng nhiễu. Đã có lần bà ngỏ ý xin dọn đi, nhưng cụ Đàm giữ. Cụ bảo bà ở với cụ thì không sợ tai tiếng. Bà cho thế là phải, nhưng định cứ làm lấy cái túp mà ở riêng, bà ngại thằng Can lắm. Nó đương mắc bệnh tiêm la. Ở làng, cũng có đến mươi người bị hiếp và mang bệnh. Bọn dân vệ, và vệ sĩ người làng, đứa nào ác, đứa nào khá, bà cho Thạch biết hết.

Có lần bà báo cho Thạch một tin mừng, là bọn lính Tây trắng, Tây đen rút đi cà rồi. Thằng quan Một Balixô vẫn làm xếp bốt, nhưng vì phải đi vắng luôn, nó cho cha Nhân làm phó, kiêm quyền sếp bốt. Hôm ấy cha họp dân, hiểu dù rằng thế là người Pháp đã làm đúng lời cam kết với đức Quốc trưởng, cho nước Việt Nam độc lập. Thạch hỏi lại bà là ở Phát Diệm còn Tây không? Bà bảo vẫn còn. Thạch đứa: "Thế thì mới nước Đồng được độc lập thôi.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Còn nước Phát Diệm thì chưa". Bà cười, cho câu ấy là thú vị lắm.

Rồi lần này, bà Hỷ rất buồn. Bà phàn nàn với Thạch là cha Nhân định ghép bà lấy thằng thượng sĩ Tri. Anh Định đi bộ đội, Nhân cũng bắt vợ anh phải bỏ chồng để ghép lấy thằng Tịnh vệ sĩ. Chị Định phải trốn đi rồi. Còn bà, bà hiết từ chối ngay thì nguy hiểm, nên chỉ thoái thác khéo, hiện trên đâu còn hai khăn đại tang, nên chưa dám nghĩ đến việc ấy. Thằng Tri lấy cớ đến chơi với thằng Can, để tán tỉnh bà, nhưng bà chỉ tiếp nó qua loa rồi giả vờ hận, lảng ra đường, đến ngồi ở nhà khác. Bà rất lo lắng.

Về tình hình chung các người trong thôn, trong xã, bà nói hết, bây giờ ai tốt xấu ra sao. Nếu có người nào bà chưa rõ hiện tình, thì hứa lần sau sẽ cho Thạch biết. Nói chung, vì sưu cao thuế nặng, trước kia nhân dân rất khổ, nhưng dần dần bây giờ không ai phàn nàn ra miệng nữa. Cũng như mấy tháng đầu, bị bắt hớ giam cầm, đánh đập, tra tấn, nhiều người rất sợ hãi cũng dần đi rồi. Buổi tối, trong nhà trò chuyện với nhau, tự nhiên là không ai dám nói to, không ai dám cười to. Ở ngoài đường, đến giờ cầm không ai đi lại nữa. Có giỗ tết không dám mời khách khứa. Họ hàng có đến cũng chỉ nói với nhau về cách trồng khoai, trồng mía chẳng hạn. Phải kiêng chuyện chiến sự, chuyện làng nào đấu tranh thế nào, chuyện tên Việt gian nào bị đèn tội. Và nhất là chớ có nói gì đến cha Nhân đến thằng Kiêm. Ai biết cũng chỉ dám để bụng.

Người làng đã khổ nhục như thế, cảnh làng càng tiêu điều, buồn thảm nữa. Đường sá bị xe tăng cày lên làm nát nhừ, xe nhà bình còn đào thêm những hố, những ổ gà, đến kỳ mưa như dạo này, nhanh hanh những vũng lớn đầy nước.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Lối ngõ thì lầy lội bẩn thỉu. Chẳng biết họ đi đánh nhũng đâu, mà dám ba hôm xe lại từ Phát Diệm kéo qua rầm rập, gào rú nghe rợn cả tóc gáy. Bà đã chẳng ngủ được, mà xe tăng, xe ô tô đi qua, càng làm bà lo lắng. Rồi sáng hôm sau, kéo nhau về, chúng bắt dân tài của cướp được đi xung quanh, để chúng len vào giữa. Nhiều người ốm yếu, khiêng nặng, không đi được nhanh, bị chúng bắn chết ngay ở đường. Có lần chúng đội nón, mặc áo tối để trá hình.

Trông thảm hơn hết là cái nhà thờ. Bây giờ người ta không gọi là nhà thờ, mà gọi tên là lô cốt. Nghĩ đến nơi thờ Chúa tôn nghiêm, nơi đến nghe giảng kinh, xưng tội, để làm điều lành, nay biến thành ổ súng giết người, ai là công giáo mà không xót xa! Ruộng nương thì về tay nhà Chung và thằng Kiêm gần một phần tư. Còn ba phần tư bỏ hoang đến quá nửa.

Bởi vậy, không những Thạch coi việc gấp mẹ nuôi là cần cho hai ông chánh phó chủ tịch, mà bà cũng cho việc gấp Thạch là không thể thiếu.

Nhưng bà không đóng nổi vai tình báo. Hiện nay, trong hốt, lính nguy ăn ở ra sao, tinh thần họ thế nào, Balixô với Nhân cùng Kiêm đối xử với nhau ra sao, nhất trí đến đâu, có mâu thuẫn không, và đến mức độ nào, bà Hy đều không biết. Bà tránh gần những nơi này, và cũng không được nghe ai nói, vì lệnh đã cấm.

Hai ông Trung Chính và Sưu cho rằng người làng chịu đau khổ mà để lâu không phát động thì địch dễ lấn át, tinh thần quần chúng dễ suy sụp, tiêu cực. Và chưa rõ về địch thì sự hiểu biết của hai ông về làng còn thiếu sót một phần quan trọng. Phải tìm cách bồi khuyết.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

III

*M*ột hôm, trên đường đi công tác, tình cờ Thạch gặp Song Mai.

Mới xa nhau velen vẹn có hơn ba năm, giờ chỉ dời bạn quen thường, còn có thể nhận ra nhau ngay, huống hồ hai người này. Có khác gì đương đối gặp cơm, đương khát gặp nước, đương nắng hạn gặp mưa rào hay không? Hắn là mừng mừng, tủi tủi, ríu rít bao chuyện tâm tình!

Nhưng sự trùng phùng lại diễn ra như sau:

Lúc hai người đã gần nhau độ hai chục thước, khi trông rõ là Song Mai rồi - Song Mai lớn và béo hơn trước - thoát tiễn Thạch có mừng rõ quá thật. Miệng đương sấp thết lên, chân đương sấp chạy ùa tới, thì bỗng Thạch ngừng lại, chân bước như thường, nét mặt nghiêm hàn lại. Tuy vậy, trống ngực vẫn đánh thình thình.

Giữa lúc ấy, thì Song Mai nghiêng hàn cái nón cho lấp mặt, rồi đi tật xuống ruộng. Lỗi tật này, không phải con đường mòn. Rõ ràng là Song Mai tránh Thạch.

Là bởi vì Thạch nghĩ lại ngay. Song Mai bị Tây bắt vào Hà Nội, mà nay đi ở đây, thì tất nhiên đã chịu làm tay

NGUYỄN CÔNG HOAN

sai cho nó. Và lại, nếu không phải thế, Thạch cũng không nên vô vập. Ba năm trời trong thời buổi phức tạp, biết lòng người thay đổi ra sao? Nhiều anh em, chỉ vì mất cảnh giác, nên dễ sa vào cạm bẫy của giặc. Chắc Song Mai đã thấy Thạch. Vậy sao phải tránh? Người ngay thì cứ đàng hoàng đi trên con đường ngay, dù bụng có quắt queo, thì ngoài mặt cũng cứ hỏi nhau một vài câu cho có vẻ tự nhiên, có sao lại rẽ xuống bờ ruộng không phải đường mòn? Rõ ràng Song Mai hiểu Thạch biết đến tò chấy mình, nên sợ nhục, mới không dám dàn mặt. Thế thì Thạch không thể để Song Mai yên. Phải bắt con khốn nạn hoảng hồn mới hà.

- Chị Song Mai.

Thạch cất tiếng gọi. Hắn Song Mai không thể làm lơ, nên phải thưa. Lúc này Thạch nhận thấy rõ là Song Mai nhìn mình tuy cười, nhưng cười gượng. Phải, có lý gì mà không cười? Thạch cũng đáp lại bằng cái nhếch mép. Rồi cốt cho Song Mai giật mình, vẻ mặt nghiêm nghị. Thạch hỏi:

- Sao đường thẳng chị không đi, lại xuống đi đường queo?

Không biết có phải muốn lảng hay không, Song Mai không đáp câu này, và hỏi lại:

- Anh Thạch! Sao độ ấy tôi nghe đồn anh bị ta giết rồi?

Thạch cười khẩy tỏ vẻ khinh bỉ:

- Hừ!

Song Mai lại nói:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Ở đây, đã triệt để ^(*) chưa mà ngoài đường tôi thấy vẫn còn có chó thê?

Thạch không đáp, lại hừ tiếng nữa, rồi đi. Song Mai cũng đi. Hai người không chào nhau.

Thạch tới một làng. Người dân quân gác trong trạm hỏi giấy. Cho xem giấy xong, Thạch hỏi:

- Ban nãy có người con gái qua đây, đồng chí có hỏi giấy không?

- Có.

- Đồng chí có nhớ tên nó là gì, chức vụ gì không?

- Không.

- Đồng chí có khám ba lô nó không?

- Không.

- Nó là con Việt gian. Tôi biết đích xác. Ở đây có ai có xe đạp, thì đồng chí mượn để đuổi theo mà bắt nó.

Người dân quân uể oải:

- Chẳng có xe đạp, mà cũng chẳng ai đi được. Vì có mỗi mình tôi.

Rồi người áy hỏi:

- Thế sao anh biết đích xác nó là Việt gian lại không bắt?

Thạch lúng túng, không biết đáp thế nào, nên hỏi:

^(*) Trong kháng chiến, vì du kích đi đêm cần kín đáo, nên ta ra lệnh các làng xóm triệt để giết chó. Hai tiếng triệt để là nói tắt, cũng như tăng già là nói tắt tăng già sản xuất. Thanh toán là thanh toán nạn mù chữ và trong một thời gian trong kháng chiến, là thanh toán Việt gian.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Đồng chí có nhớ mặt mũi, áo quần với ba lô của nó hay không?

- Có. Để làm gì?

- Để bận sau nó đi qua, đồng chí nhớ mà khám kỹ, dù không bắt được tài liệu cũng cứ giữ nó lại, và giải đến công an. Đồng chí cũng dặn các đồng chí khác như thế. Để xem nó nguy hiểm lắm.

- Vâng. Tôi đã sơ ý, vì coi nó như anh thôi.

Nói đoạn, anh dân quân cười thật to. Thạch nén tức, tiếp tục đi. Một lát có người đi xe đạp tới. Thạch mừng quá, vội vàng gọi người ấy lại. Thạch tả hình dáng và quần áo, ba lô của Song Mai để người ấy báo với trạm dân quân mà Song Mai sắp qua.

Thế là Thạch yên tâm.

Đến chiều, Thạch trở về cơ quan.

Tới cái trạm gác mà Thạch tính là ở đây, sáng nay, Song Mai đã bị khám xét kỹ càng, và bị bắt, thì chính Thạch lại bị lục soát giấy tờ quần áo, đồ đạc rất lâu. Anh dân quân nắn cả các tà áo, cổ áo, gấu quần, soi cả nón lên mặt trời để nhìn.

"Khiếp! Khám như khám Việt gian!"

Thạch nghĩ thế. Nhưng vì là "Việt ngay" nên Thạch vẫn nhiên không chút sợ sệt. Thạch còn rất vui lòng là khóc: "Hắn họ đã bắt con Song Mai, nên mới phải cẩn thận, giá trạm nào cũng canh gác nghiêm ngặt thế này, thì, tuy mất thì giờ cho người qua lại, nhưng chẳng Việt gian nào đi lọt".

Anh dân quân khám Thạch xong, còn ngần ngừ, chưa

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC AY

trà giấy tờ vội. Rồi anh ta nói:

- Anh chờ đây. Chúc có người ra, tôi dẫn anh vào trong làng. Cần hỏi anh một việc.

Thế là Thạch hết cả vui lòng.

"Có lẽ họ nghĩ mình là Việt gian hay sao, mà định bắt mình".

Giữa lúc ấy, ông Trung Chính đi tới. Anh dân quân biết ông, mới chào. Thấy Thạch đứng đó thì ông hỏi. Khi biết ý định của anh dân quân, ông mới bảo anh ta. Anh dân quân phá lén cười, tha cho Thạch và xin lỗi.

Thế là Thạch lại vui lòng như trước. Nhưng tiếc rằng vì lúc đó sốt ruột quá, nên không nhớ hỏi anh dân quân có khám và bắt Song Mai hay không.

Về tối cơ quan, vẫn còn đương giờ chính quyển. nên Thạch đến ngay buồng làm việc của mình.

Thì ngạc nhiên làm sao, có người ở trong đó. Ba lô đặt trên giường. Ông đã có hoa tươi. Ánh Hò Chủ Tịch đã đóng khung nứa và treo cao hơn trước.

Song Mai! Thạch trố mắt lên. Song Mai ngồi trên ghế của Thạch và làm việc ở bàn của Thạch.

Trống ngực rộn ràng, Thạch không trấn được nổi mừng rỡ:

- Chị Song Mai!

Song Mai quay lại. Cũng trố mắt nhìn Thạch:

- Anh Thạch!

Hắn là Song Mai cũng không kém ngạc nhiên và trống ngực cũng không kém rộn ràng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Bây giờ mới thật sự như cảnh đương đói gấp cơm, đương khát gấp nước, đương nắng hạn gấp mưa rào. Cả hai người lặng nhìn nhau, nước mắt chảy quanh. Chẳng ai biết nói trước với nhau câu nào. Ấp úng mõi, Thạch mới nói được:

- Chị ngồi đúng vào chỗ làm việc của tôi!

Song Mai ngó mắt, rồi cười khanh khách:

- Thế à? Ngẫu nhiên nhưng hay nhỉ! Thế thì xin lỗi anh nhé. Tôi đã sửa lại ảnh Bác mà không có ý kiến của anh.

Lại lặng một lát, Thạch mới vừa cười vừa nói:

- Tôi tưởng...

Rồi im. Song Mai vẫn nhịp cười ban nãy:

- Tôi cũng tưởng...

Rồi cùng im.

Họ nói nhiêu với nhau bằng mắt...

Chiều hôm ấy, ăn cơm xong, Thạch tìm đến Song Mai để nói chuyện. Lời đầu tiên của Thạch là hỏi:

- Thế nào, chị định bảo tôi cái này là cái gì nhỉ?

Song Mai ngó mắt:

- Tôi bảo bao giờ?

- Ba năm trước kia. Chị có nhớ không? Cái hôm tôi gấp chị lần cuối cùng, tôi thì đi, chị thì về nhà lão Ba, chị bảo tôi là "chóng vê nhé, em bảo cái này". Vậy cái này là cái gì?

Song Mai ngân ra, rồi:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- À, đúng. Anh nhớ dai quá.

- Thế thì bây giờ chị bảo đi!

- Bảo ấy à? Việc gì phải bảo nữa, anh đã làm rồi.

Thạch chưa hiểu:

- Làm rồi à?

Song Mai mỉm cười, khẽ gật đầu.

- Làm y như tôi. Cho nên chúng ta mới gặp nhau ở đây.

Thạch hiểu, sung sướng quá.

- Sáng nay, chị tướng tôi làm chó cho địch phải không?

Song Mai phì cười:

- Anh cũng tướng tôi chỉ đi đường queo chử gì. Ban nãy, về đây, anh có bị trạm gác nào khám ngặt không?

- Có, còn suýt bị bắt nữa. Chị dặn trạm ấy khám tôi phải không?

- Không dặn sao được?

Thạch cũng cười:

- Thế thì hoà. Tôi cũng nhắn một người đi xe đạp báo những trạm mà chị sắp tới, phải khám chị cẩn thận và bắt chị vào công an.

Hai người cùng cười vui sướng. Thạch nói:

- Chị nghĩ tôi là có lý, vì tướng tôi vẫn làm gián điệp, còn tôi nghĩ chị không phải vô lý đâu. Tôi cho là chị bị nó bắt, rồi xin nó tha, nên phải lập công để chuộc tội.

- Anh cũng biết tôi bị bắt à?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Có.

Thạch kể tỉ mỉ lại những ý nghĩ của mình với Song Mai trong những lần từ huối đầu bi kịch thử thách, phải đòn đi đòn lại, cho đến hôm gặp Song Mai lần cuối cùng. Rồi gặp bố, gặp thầy giáo. Nhưng vì câu hẹn hò "chóng về nhé", vì câu dặn dò "em bảo cái này" của Song Mai, và vì cái ý định cứu với Song Mai ra khỏi bùn nhơ, nó có sức mạnh, nên Thạch dám mạo hiểm, lại chui vào miệng hùm.

Song Mai rất cảm động, nhìn Thạch đó học cả đôi mắt. Thạch cũng ngồi nghe:

- Nhưng chính là chị cứu vớt tôi nhiều lần, mà tôi có hiểu đâu?

Song Mai mỉm cười, lấy khăn lau nước mắt, rồi đáp:

- Chắc anh cho là tôi bị bắt thì bị nó giết chết, chứ chẳng ngờ được còn gặp tôi hôm nay nữa nhỉ?

Thạch trả lời:

- Chẳng biết ai cho ai bị giết đấy.

Song Mai sực nhớ lại lời đã nói với Thạch lúc sáng:

- Câu ấy là tôi bịa ra để bắt nợ kẻ có tội phải giật mình.

Hai người cùng cười. Thạch kể về mình trong mấy năm nay cho Song Mai nghe, rồi hỏi:

- Tôi đã nói chuyện tôi. Vậy giờ đến lượt chị nói chuyện chị.

- Chuyện gì? Hay lại những câu anh hỏi tôi hôm Bốn tám giờ tự do mà tôi nói dùa là giữ bí mật?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Những câu ấy tôi vẫn chưa được trả lời mà!
- Chả cần nói. Anh nên biết tôi, chứ biết gia đình tôi làm gì?
- Ủ, thì ít ra chị cũng cho tôi biết bây giờ chị công tác gì, sao lại đến cơ quan này?
- Công tác gì ấy à? Bí mật! Sao lại đến cơ quan này ấy à? Cũng bí mật!

Thạch lườm áu yếm:

- Vẫn cứ nhũng nhăng như ngày còn bé!
- Đúng. Bởi vì tôi không thay đổi.

Thạch hiểu câu ý nhị, nên rất vui:

- Thế thì chị đến cơ quan này tạm thời, hay ở mãi mãi?

- Anh muốn thế nào?

- Tôi muốn chị nhắc đúng lại cái câu chị nói với tôi ba năm về trước: "Em được đổi về vùng này với anh đây!".

Song Mai mỉm cười, lắc đầu:

- Anh nhớ dai quá!

Rồi nghiêm chỉnh:

- Bỏ ba tiếng cuối thì đúng.

Thạch nhắc lại:

- Thế là "em được đổi về vùng này", có phải không?

Song Mai khẽ gật. Thạch hỏi:

- Vậy thì là chị đến đây để công tác một thời gian?
- Đúng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Một thời gian mấy chục năm?

Song Mai hật cười:

- Mấy chục giờ thôi.

- Mấy?

Song Mai lảm nhảm tính, rồi đáp:

- Chín mươi sáu giờ.

Thạch cũng tính:

- Tức là bốn ngày.

- Phải. Bốn ngày để làm một công tác.

- Nhưng bốn ngày có xong không?

- Không xong thì ở lại thêm. Mà xong trước hôm nào thì về hôm ấy.

- Thế thì đừng bao giờ xong cả.

Song Mai túm tím.

Hôm sau Song Mai trở về cơ quan, thì tối hôm trước lại cùng Thạch nói chuyện. Thạch có vẻ buồn lầm:

- Bao giờ lại gặp chị?

- Chả biết. Chả còn việc gì để được sang đây nữa.

- Nhưng chị ở vùng này, mà biết tôi ở đây, thì thỉnh thoảng sang chơi.

- Chả cần. Ba năm hật tin nhau có sao đâu?

- Trước khác, nay khác.

- Tôi thì trước thế nào, nay vẫn thế.

Thạch sung sướng, mới chữa cho câu nói của mình thêm ý nhị:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Nay khác, là bây giờ chúng mình lớn rồi, biết nghĩ lời người lớn, chứ không nghĩ như trẻ con nữa.

Song Mai hiểu, đôi mắt nhìn xuống. Thạch cũng lặng một lát, rồi khẽ gọi:

- Chị Song Mai!

Song Mai không thưa, nhìn Thạch. Thạch nói:

- Tôi hỏi câu này, chị nói thật nhé!

Song Mai gật nhẹ đầu và chờ. Nhưng không giơ bàn tay ra ngăn:

- Cẩm hỏi về gia đình và công tác của tôi đây!

- Tôi chỉ hỏi về chị thôi, được chứ?

- Được. Thế thì tha hồ. Tôi trả lời tất cả.

Thạch yên một lát để đặt câu cho gọn, rồi hỏi:

- Chị Song Mai... Chị đã... có...

Song Mai đỏ mặt:

- Có gì?

- Có anh chưa?

- Tôi là con đầu lòng của thày u tôi. Vậy tôi không có anh.

- Tôi hỏi "có anh chưa" chứ có hỏi "có anh không" đâu? Không hiểu tiếng Việt Nam à?

- Thế thì có khối. Tôi gọi tất cả những người hơn tuổi tôi bằng anh.

- Anh Song Mai kia?

Song Mai mỉm cười, không đáp, Thạch vẫn:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chị hảo sẽ trả lời tất cả mà? Tôi nhớ dai thế đấy nhé!

Song Mai âu yếm nhìn Thạch và khẽ lắc đầu. Thạch hỏi:

- Chưa, phải không?

Song Mai khẽ gật.

Thạch chầm chầm nhìn Song Mai, im lặng một lát, rồi nói:

- Tôi không dám nói câu này nữa đâu. Bởi vì chị Song Mai ạ, tôi hỏi về chị thôi, nhưng lại hỏi về lòng chị kia...

Thạch lại yên lặng, rồi:

- Nhé!

Song Mai nhìn Thạch, mỉm cười, nhưng khẽ lắc đầu. Thạch râu râu mặt. Song Mai nghiêm chỉnh:

- Chúng mình chưa nên nghĩ đến những việc ấy. Kháng chiến thành công đã. Và dù đã đến tuổi, cũng chưa nên hứa hẹn với. Phải chờ đến sau cuộc kháng chiến, xem kết quả ra sao đã

- Kết quả gì?

- Kết quả của mỗi người. Nghĩa là vẫn bền bỉ theo kháng chiến. Hứa hẹn rồi mà lỡ ra không được như ý nhau thì khổ đấy.

Thạch im lặng, rồi lại vui vẻ:

- Chị nói đúng quá, tôi xin theo.

Không khí tự nhiên trở nên trầm lắng.

Hai người kể lại cho nhau nghe những ý nghĩ bây giờ

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

của mình về những bài giảng ở trường Bá Lộc, để đối chiếu với những ý nghĩ về những bài ấy trong những ngày còn ngày thơ. Rồi Thạch nói:

- Chưa bị thằng địch làm khổ, thì chưa nhìn rõ bộ mặt thực của nó gian ác là ngần nào để mà căm thù. Chị được may mắn hơn tôi là đi công tác lâu ngày, nên được giáo dục để tiến bộ hơn tôi.

- Những anh được lăn lộn ngay trong lòng địch. Cái thực tế ấy nó giáo dục anh bằng mấy sách vở, lý luận đấy, anh à. Và anh đã chẳng được thầy anh và ông giáo Lạc giáo dục là gì. Và ít lâu nay...

Thạch gật đầu.

- Các ông Trung Chính và Sưu là chánh phó chủ tịch xã, cha Hữu là cha xứ cùng các anh trong ban Tỉnh và ban Huyện hết sức dùn đất tôi. Lắm lúc nghĩ lại mà giật mình. Ở trường Bá Lộc, chúng nó chỉ nhồi sọ học sinh trong có ngót một tháng, mà sao những tư tưởng ấy nó ăn sâu ngay vào óc đến nỗi khó gột rửa thế.

- Anh nói thế là nghĩ chưa sâu. Đổ tội cho trường Bá Lộc là đúng. Nhưng muốn đúng hơn, thì phải tự hỏi tại sao những bài giảng ấy nó dẽ lọt vào đầu óc ta như thế. Có phải vì ta là dân công giáo, từ đời ông, đời cha, đã bị bọn giáo sĩ xấu họ uốn nắn, họ nhào nặn, để dễ theo ý muốn của họ hay không?

Thạch có vẻ suy nghĩ:

- Chị à, tôi chắc rằng những người tối như cha Hữu, rồi mỗi ngày một nhiêu, bởi vì giáo dân chỉ ước muốn cho những chúa chiên đứng về phía dân, hành động hợp với

NGUYỄN CÔNG HOAN

chế độ, với đạo.

Song Mai tẩm tẩm:

- Vậy hẳn anh không thắc mắc về câu nói của tôi ban
nay, là chúng ta phải bền bỉ theo kháng chiến chứ?

Thạch gật đầu, cùng cười.

IV

Tin từ thôn Đồng đồn ra khắp làng, là "thằng Thạch hồi cù". Người cho việc hồi cù là thường thì đúng đung, nhưng nhiều người lại bàn tán. Người mừng cho bà Hỷ từ nay nhà đỡ vắng vẻ. Người đoán chưa chắc bà đã chưa thằng con nuôi bạc bẽo. Người nhắc lại câu của Nhân vẫn mỉa mai những người chưa trả về: "Rồi xem, tản cư mãi thì lấy cút mà ăn!" Lại có người đa nghi, thầm thì với nhau: "Hồi cù thật, hay Việt Minh sai về đấy!"

Người ta rủ nhau đến xem Thạch gầy béo, lớn bé ra sao. Thấy bà Hỷ vẫn cứ riết móc Thạch, họ can bà: "Thôi, đánh kẻ chạy đi, chứ ai đánh kẻ chạy lại".

Sự thực, bà Hỷ thấy con nuôi về thì mừng, nhưng có mặt người khác, bà phải làm ra thế. Vì trước kia, bà trót đuổi Thạch. Vả lại, làm như thế, bà cho là bà không bị nghi, mà Thạch cũng không bị nghi. Cho nên, lúc đưa Thạch vào hối trình cha, bà ghé vào tai Thạch.

- Cha có hỏi tuổi, thì con khai là mười sáu nhé.

Thạch hiểu là để cha tưởng mình còn bé, còn ngây thơ:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Vâng.

Nhưng đến lúc bà giảng lý do, thì lại khác:

- Để tránh thẻ thuế thân với thẻ căn cước, tốn lăm, con à.

Bà Hỷ cùng Thạch vào hốt. Trông thấy Nhân mặc binh phục, hai mẹ con chắp tay vái:

- Lạy cha à.

Nhân cau mặt:

- Nhà trùm Hỷ phải không?

- Lạy cha, vâng à.

Nhân vẫn cau mặt:

- Khi ta ăn mặc thế này, và làm việc ở đây, thì không được gọi là cha. Lệnh đã truyền đạt từ lâu, không nhớ à?

Bà Hỷ sực nghĩ ra:

- Thưa quan quyền sếp hốt, tha tội cho con à.

Nhân dịu mặt, hỏi:

- Có việc gì?

- Thưa quan quyền sếp hốt, con vào trình quan quyền có thằng cháu hồi cư à.

- Cháu thế nào?

- Dạ, thưa là con nuôi à.

- Con nuôi à? Sao lại nói là cháu?

Rồi bà kể tên con nuôi là Vũ Văn Thạch, nó hư đốn, bạc bẽo, trước kia bị bà đánh và đuổi đi. Nay nó lại quay về, xin bà cho ở như trước. Nhân nhớ rồi:

- À, thằng này trước đã học tràng Bá Đa Lộc phải

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

không?

- Thưa quan, vâng ạ.

Nhân nhìn Thạch từ đầu đến chân, rồi hất hàm:

- Việt Minh cử về phỏng?

Thạch ngơ ngác:

- Lạy cha, à lạy quan quyền sếp bốt, không phải ạ.

- Thế về làm gì?

- Lạy quan, tại con kiếm chǎng đủ ăn, với lại con hối hận đã hối hả với đẻ con.

Nhân hūn môi:

- Đọc thuộc câu của Việt Minh nó dạy đấy. Một trăm thằng hồi cư, thằng nào lúc trình diện cũng nói là đói khát, là không chịu được khổ, là ghét Việt Minh, là trót đi lầm đường, nhưng đến lúc trình xong thì lại nói phết ngay là bị Tây lùa vào.

Nhân lấy quyền sổ ghi tên Thạch, rồi hỏi:

- Bao nhiêu tuổi?

Thạch đáp:

Thưa quan, mười sáu ạ.

Nhân ngừng bút, nhìn Thạch, cau mặt lại. Bà Hỷ vội vàng thưa:

- Ấy cũng nhờ Chúa, nhờ Cha, nên nó nhún phồng lên. Nhưng chỉ được cái lớn người, chứ không lớn trí khôn ạ.

Nhân vẫn cau mặt. Rồi lắc đầu:

Không phải mươi sáu. Thằng này phải đến mười tám. Con nhà khó, thiếu ăn, đứa nào cũng cọc người.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Trình quan, thật nó mới mười sáu ạ. Chẳng tin quan cứ hỏi ông chánh trương với cả họ. Con khai man, con xin chịu tội với Chúa ạ.

Nhân vẫn chưa thôi cầu mặt. Hắn đặt hòn hút xuống bàn, rồi nói:

- Thế thì không được hồi cư.

Cả bà Hỷ lẫn Thạch đều giật mình. Bà hỏi:

- Trình quan, tại sao ạ?

Nhân châm thuốc lá, vứt que diêm tắt vào cái gạt tàn. Cái gạt tàn này là nguyên cả cái đầu lâu bày ngược lại. Trên bàn giấy của Lê Hữu Từ cũng có cái đầu lâu. Nhân bắt chước cách trang trí của hè trên. Hút một hơi, thở đánh phào, Nhân giảng:

- Vì nó hồi cư, không lợi gì cho công quỹ cá.

Bà Hỷ vờ ngơ ngác:

- Trình quan bảo thế nào ạ?

Nhân xẳng:

- Là bởi nó chưa đến tuổi được đóng góp cho công quỹ chứ sao!

Bà Hỷ năn nỉ:

- Lạy quan, con goá bụa, neo đơn, con xin quan cho nó được hồi cư để nó làm đῖ con.

- Hừ! Goá bụa, neo đơn! Goá bụa neo đơn sao còn làm cao với thằng Tri? Nó là thương sĩ chứ nhỏ à? Còn muốn với đến đâu nữa? Trung úy nhé!

Nhân cố nói hai tiếng cuối cùng cho dịu dàng. Để lóng cho việc chóng xong, bà Hỷ cũng tẩm tẩm:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Lạy quan, là vì ngày ấy con còn hai khăn tang trên đầu.

- Ủ, thế bây giờ hết tang mẹ, tang chồng rồi đấy, liệu chẳng có nó chấm dứt khác lại hối hận.

Bà Hỷ không đáp, nhưng vẫn giữ được nét mặt tươi tỉnh. Nhân cầm bút, điền tuổi của Thạch vào sổ, rồi bảo:

- Được, cho về, ta cho nó tạm trú, rồi xét sau.

Hai mẹ con vái chào Nhân, rồi đi giật lùi ra cửa. Nhân nhắc:

- Nhớ ghi thêm tên nó vào tờ danh sách người già đình dán ở cửa ấy nhé. Còn không, hay đã xé đi, rồi nói dối là gió làm hỏng rồi.

- Trình quan, còn ạ.

Hai người lại lùi ra. Nhân nhìn theo, nhìn theo mãi.

*

*Q*hiều hôm ấy, trong nhà đương có khách đến mừng bà Hỷ, bỗng hai người vệ sĩ, nai nịt, súng ống, xộc vào, trói nghiến Thạch lại. Một người giải Thạch vào hốt, một người khám nhà.

Bà Hỷ chẳng còn hồn vía nào, run lên bần bật. Tên vệ sĩ khám lục xong đồ đạc, thì khám cả người bà và người mấy ông bà khách.

Khi không bắt được tang vật gì, nó mới ra. Qua chuồng gà, nó ngó vào trong, rồi thò tay lấy quả trứng, đút

NGUYỄN CÔNG HOAN

vào túi. Nó huýt sáo, thản nhiên, ra cổng để về.

Thạch cũng sợ quá, mặt cắt chả còn hột máu. Tên vệ sĩ đưa Thạch là người thôn Ba, Thạch nhớ mặt, nhưng quên tên. Thạch hỏi nó, nhưng nó không nói một tiếng nào.

Vào đến hốt, Thạch tưởng được đến huồng giấy của Nhân, chẳng ngờ bị dẫn đi thẳng xuống nhà giam.

Về nhà giam ở hốt Đồng, Thạch đã được bà nói sơ là hé, nên nếu đông người quá, thì người đến sau phải ở ngoài trời. Vì mắt bà chưa thấy nhà giam ấy, nên chỉ cho Thạch biết ngắn ấy chi tiết. Khi nghe, Thạch đã tưởng tượng ra nó như thế nào rồi. Nhưng đến bây giờ, hiện ra tận mắt, thì nó lại khác hẳn. Trước hết không phải là một nhà giam, mà là một khu giam. Không rõ những nhà ở quá trong kia, cách giam người thế nào, vì Thạch chỉ được qua dãy ngoài này thôi. Dãy này có bốn huồng không đến nỗi hẹp lầm. Ba huồng đầu đóng cửa, nên Thạch không để ý. Đến huồng thứ tư, cửa mở phanh, thì Thạch nhìn qua chấn song sắt vào. Trong ấy, chỉ có hai người, nhưng lạ quá, hai người trân truồng, mỗi người quay mặt vào một góc tường. Thạch nhìn kỹ hông thót người lên: Hai người ấy, một người là đàn ông, một người là đàn bà. Thằng vệ sĩ đưa Thạch đi, thấy cửa huồng này mở, mới thò tay qua chấn song để đóng, thì liền có tiếng gọi to ở trên:

- Không đóng. Quan vừa hát mở ra đấy!

Hai người bị giam quay mặt ra. Thạch choáng người. Người đàn ông là bác Canh, xã đội trưởng dân quân. Còn người đàn bà chính ra là con gái đấy, thì lại là con Trinh, cháu gọi bác bằng chú ruột, đê còn kém Thạch đến hai tuổi.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thằng vệ sĩ lại mở rộng cửa huồng giam bác Canh như trước, rồi đưa Thạch đi. Đến cái nhà thứ hai thì nó rẽ vào. Dễ thường đây là nhà mà bà Hỷ nói đây. Không có cửa già gì hết, chỉ có chán song sắt. Nhưng quái, sao hào lúc nào cũng chật ních, mà Thạch chẳng thấy một người nào. Thạch được vào đây thì tha hồ rộng rãi.

Nhưng Thạch chỉ được mừng sau cái ý nghĩ thoáng ấy thôi. Đến thật sát nền nhà, Thạch mới nhìn thấy có nhiều bậc xuống. Thì ra là cái hầm. Bước chân xuống bậc thứ nhất, Thạch thấy một mùi nồng nặc như mùi vôi. Nhưng bước xuống bậc thứ hai, Thạch thấy không phải mùi vôi, mà là mùi vôi lẫn với mùi chuồng xí. Thằng vệ sĩ mở chấn song cửa hầm. Thach thấy lại chưa phải là mùi vôi với mùi chuồng xí. Chưa biết là mùi gì. Thạch đương cố phân tách, thì thình lình bị đẩy mạnh, ngã lộn cổ xuống. Trong hầm tối um này, tiếng ồn ào nổi lên như rì. Vì đâu chúc xuống mà hai tay vẫn bị trói, nên Thạch luờ quờ hăng hai cẳng chân. Chẳng biết dụng phải những gì, mà tiếng kêu lại ồn ào gấp bội. Những cánh tay hất đôi cẳng của Thạch hết chõ nọ ra chõ kia, rồi Thạch nằm ngang được, nhưng nằm ngang trên đầu; trên vai mọi người. Mãi sau, hai chân mới tụt xuống đến hết. Thạch đã đứng thẳng. Nhưng bị ép giữa những người xung quanh. Thạch thấy ngạt thở. Lúc này, ổn định được thế đứng, Thạch mới ổn định được tinh thần, thì nghe rõ không phải tiếng kêu mà là những tiếng mắng nhiếc, chửi rủa hăng lời rất tàn tệ. Rồi mọi người xê đi, xích lại, chõ đứng rộng hơn trước, tiếng mắng nhiếc, chửi rủa mới ngọt dần. Một người hỏi Thạch:

- Chặt bỏ mẹ, lại còn vào đây!

Một người khác rộ lên cười:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Bỗng dưng, ai vào đây làm gì?

Một người nữa phàn nàn:

- Vừa khênh hai người hấp hối đi, mới được rỗng một lúc, thế mà lại nhét ngay người vào được.

Mắt Thạch đã quen với bóng tối. Thạch nhìn xung quanh. Có cả đàn bà. Đàn ông, người nào râu tóc cũng hù xù.

Thạch nhờ người bên cạnh cởi trói hộ. Máu hai cánh tay được lưu thông. Thạch thấy dễ chịu. Quên cả mùi hôi thối như đã đóng cục trong hầm này. Và mũi Thạch cũng gần quen với hơi này rồi.

Độ nửa giờ sau, có ánh đèn pin chiếu vào và có tiếng gọi:

- Thạch! Đó nào là Vũ Văn Thạch mới đến lúc nãy? Ra đây!

Thạch thưa to, rồi lách ra phía cửa, lại những tiếng mắng chửi nỗi lên rào rào. Những khuỷu tay hích vào sườn, vào bụng, vào ngực Thạch. Nhưng sau hết, Thạch cũng chen được ra đến ngoài.

Thạch lại bị dẫn đi, vòng phía nách hốt, sang nhà thờ. Thạch đã trông thấy những ụ súng máy, và biết lối này, hàng ngày cha Nhân vẫn bốn lượt đi vé. Thằng vệ sĩ đưa Thạch đến cái buồng tắm của cha. Nó mở cửa và bảo:

- Vào!

Rồi đóng cửa lại, khoá đánh tách.

Thạch thấy ở đây có một người đàn ông bị giam.

Người này ngồi xổm dưới nền gạch. Hắn nhìn Thạch,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Thạch nhận ra ngay. Hắn tên là Sam, người thôn Đình. Có lần bà Hỷ đã cho Thạch biết Sam đi vệ sĩ, phạm khá nhiều tội ác.

- Chú Thạch đấy à?

Thạch chào lại:

- Anh Sam!

- Chú bị bắt từ bao giờ thế?

- Em mới bị từ lúc nãy.

- Ủ, thế thì anh em mình với nhau, tôi đỡ buồn. Chú bị bắt về tội gì thế?

- Em không biết.

- Không biết! Lại Việt Minh chứ gì.

- Nào em biết Việt Minh là gì. Em hồi cư, để em đưa vào trình cha. Rồi vừa về nhà, em bị bắt ngay.

Mặt Sam hầm hầm:

- Thằng cha Nhân ác lắm, chú ạ. Tôi mà được ra, nhất định tôi phải giết nó.

Chợt Thạch nhớ lại những buổi thực tập ở trường Bá Đa Lộc nên hiểu ngay đây là những luận điệu khiêu khích. Nhưng ở trường nhiều người đóng vai khiêu khích còn khéo hơn Sam nhiều. Biết nó nguy hiểm, Thạch phải bắt chuyện với nó:

- Anh bị bắt về tội gì, sao lại được giam ở đây?

Sam yên lặng một lát, rồi nói:

- Chỗ đồng chí với nhau mình chả giấu. Mình rái truyên đơn ba lần đều trót lọt, đến cái lần mình thủ quả lựu

NGUYỄN CÔNG HOAN

đạn, định ám sát thằng Nhân, thì mình bị. Mình cứ tự an ủi thế là thằng lợi rồi, để giữ vững tinh thần. Còn như bị giam ở hòn này mà cậu gọi là được à? Giam ở đây để cha Nhân nó tản và tra hỏi cho gần.

Một lát, Sam thêm:

- Kinh nghiệm thế này nhé. Thằng cha này, hắn mình chối hoặc không nhận, là nó tẩn đến chết đấy. Cho nên cứ nhận những việc nhẹ nhàng mình đã làm, rồi khai tung cho người khác. Không có người khác thật, thì cứ bịa bùa ra. Vu cho nhà giàu càng tốt. Thế là nó đi bắt người mới, bỏ quên mình. Tớ làm thế, được nó quên ba hôm nay, không gọi lên ăn đòn nữa.

Rồi Sam lắc đầu, tặc lưỡi:

- Kinh khủng! Không biết nó học ở đâu mà ghê thế! Nó bắt vẹt sī quật háng súng vào đầu phạm nhân, gọi là *Đánh chuông*, quấn rơm, tẩm dầu vào tay, rồi bắt giơ lên cao để đốt gọi là *Thắp nến*.

Sam phê bình:

- Mẹ kiếp! Dùng toàn tiếng nhà đạo! Rồi những *Treo chuông* là thắt dây ngang bụng, rút người ta lên cao, kéo lên, hạ xuống. Mới đâu, tớ bị ngay đi *Tầu hỏa*, *Tầu ngầm*, *Tầu bay*. Không phải tàu thật đâu nhé. Nó dí dùi nung đỏ vào người, gọi là đi tàu hỏa, đâm đầu xuống nước, gọi là cho đi tàu ngầm, và hất mình nằm sấp huộc hốn ngón chân cái tay cái với nhau, rồi kéo hu lu lên không, xoáy tít đi, gọi là cho đi tàu bay. Dùi dí vào người cái nào là mình giật hắn thót người lên cái ấy. Nó cho đi tàu bay vài vòng là mình mê đi. Bắp thịt ngực ép vào phổi, máu trào ra đầm đìu. Lúc tỉnh nghĩ lại, cứ sợ mãi. Thế mà tớ gan, nhất

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

định không khai. Nó cát, mới lấy gai bồ kếp đóng vào nǎm đầu ngón tay tớ, gọi là *Móng tay lá lan*. Đồng chí Tái cùng hoạt động với tớ, còn bị những đòn gọi là *Ngồi vỗng* với *Giật mìn*. Ngồi vỗng nghĩa là nó treo mình lên cao như kiểu tàu bay, nhưng không xoáy tít, mà lại nhảy lên lunge rồi rún. Ngay dưới cầm mình nó cầm ngược con dao nhọn mới nguy hiểm chứ? Còn giật mìn là nó huộc hốn chân tay mình bằng dây thừng, rồi khênh mình, bắt đứng trên một tường cao. Nó ở dưới, giật mạnh một cái. Thế là mình ngã lộn xuống. Tôi nhẹ thì được ngã xuống sân gạch lát, nặng thì phải xuống sân rải đá cục, nặng hơn nữa, thì vừa đá cục, vừa gai bồ kếp. Sau cùng, đồng chí Tái bị đòn *Mọc sừng*, tức là nó đóng đinh tre vào hai lỗ tai. Thế mà đồng chí chưa chết. Nó bảo: "Chúa chưa cho nó đi khỏi". Nó mới hắt chước hên Cao Mại ở Thái Bình, là khênh đồng chí xuống một cái hố đứng ngập vai, lấp đất lại, để hở từ cổ trở lên, rồi cho trâu kéo bùa qua đầu đồng chí. Thế là đồng chí chết. Nhưng đã hết đâu. Nó còn cắt đầu đồng chí, lấy sáp chải mượt tóc, lấy son tô môi, lấy mực vẽ râu và đeo đai kính trắng vào mắt, rồi hêu đầu ở ngã ba. Nó gọi là trò *Liéc gái*. Còn cái thân đồng chí, nó huộc rọ đá vào lưng, đem vứt xuống sông, gọi là *Công đá mò tóm*. Rồi sau chúng nó lấy đầu đồng chí, tranh nhau đá, gọi là *Đá hóng*.

Từ nãy, Thạch rùng mình không bao nhiêu lượt. Sam nói:

- Còn nhiều cách tra tấn rùng rợn bằng ba bằng bốn thế này nữa. Tớ chưa muốn nói vội. Rồi ở đây, thế nào cậu chẳng bị hoặc chẳng trông thấy.

Sam hắt hàm hỏi:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Sợ không?

Thạch trợn mắt, gật đầu:

- Sợ lắm. Làm thế nào khôi bị tra tấn, hờ anh? Ngày nọ, đẻ em đánh em có mỗi cái khẽ, mà em sợ suýt ngất người.

- Đây, trước tớ cũng cứ nghĩ mãi, sau hỏi anh em, mới được cái kinh nghiệm ban nãy tớ mách cậu, là cứ phải khai tầm tam đi đâ.

Sam hỏi:

- Thế cậu làm những gì, chồ đồng chí với nhau, cứ nói thật, tớ bày cách cho mà khai.

Thạch lắc đầu:

- Em có làm gì đâu mà khai.

- Cứ giấu, giấu chúng nó chứ giấu đồng chí, rồi cậu lại hồi hận. Đây này, cứ khai đi, rồi được đưa xuống giam ở hầm. Thế là yên thân. Chẳng còn bị tra tấn nữa. Ở hầm tuy chật, nhưng là chờ ngày được tha về.

- Em cũng vừa bị đưa vào hầm.

- Họ đưa nhầm đấy. Vì cậu đã bị hỏi han, tra tấn gì đâu.

Sam lại hỏi:

- À, đi vào phía hầm, cậu có qua cái dây có bốn huông giam trai gái với nhau không?

- Có.

- Đố cậu biết là thế nào đấy?

Thạch ngơ ngẩn:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Em không biết.

- Ô, cách giam này, không đánh đập, nhưng còn đau
hàng vạn tra tấn vào thân thể ấy. Đây là người bị nghi là
đầu sỏ, nhưng gan, không khai báo gì cả. Nếu là đàn ông,
thì nó bắt luôn thể cả cháu gái, em gái, hoặc cô ruột, chị
ruột, lột trần truồng hai người, cho ở chung với nhau. Nếu
là đàn bà con gái, thì bắt anh em, chú bác ruột, hoặc nếu
không có, thì một người ngoài nào cũng được. May hôm
đầu, thì ban ngày nó mở cửa cho mà thẹn. Nhưng rồi nó
đóng kín cửa. Nó cho ăn toàn đồ bẩn héo. Anh chị còn nghĩ
đến luân lý đạo đức thì khai đi. Trung thành với Đảng thì
mời anh chị cứ ở đó với nhau ngày đêm. Cho đến hao giờ
người đàn bà có mang, thì nó không cần người đàn ông
khai báo nữa, mà tha cả cho cùng về. Thế là chỉ có đưa
nhau đi tự tử thôi. Cách giam này là nó học của người Nhật
hoặc đánh Tầu đây. Tháng trước, đã có hai người đập ngay
đầu vào tường nhà giam, chết tươi.

Thạch run lên như người bị sốt rét.

Lát sau, Thạch hỏi:

- Anh ơi, ở đây, đi ỉa đái thế nào nhỉ?

- Khi, vào đây không lo tra tấn, lại lo chỗ ỉa đái?

Lát sau, Thạch lại hỏi:

- Thế tối có được về nhà không, hở anh?

Sam lai mắng:

- Đồ ngốc! Đã bị giam còn đòi tối về ngủ nhà!

- Thế thì em nhớ đẻ em tắm.

Thạch hung mặt, hu hu khóc:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Mấy năm nay, em xa đẻ em. Hôm nay em mới về.
- Về để hú tí à? Thằng Việt Minh nào nó dùng mà nó cũng khổ với mà thôi.

Tối hôm ấy, có tiếng lạch xạch mở cửa. Trống ngực Thạch nổi lên thình thình. Nhưng may quá, Sam bị gọi đi. Chắc là để tra tấn. Lúc Sam về, Thạch còn thức nhưng cứ giả vờ ngủ.

Sáng hôm sau, Sam thuật chuyện mình bị thẩm vấn những gì, rồi bảo:

- Ở đây, nó gọi bất kỳ lúc nào, sáng, trưa, chiều, tối, nửa đêm, gà gáy. Có lần đương đêm, nó gọi lên, bắt mình đứng chờ đến gần sáng mà chẳng thấy ai đến hỏi han gì. Rồi mình về. Đêm sau, lại thế. Có khi nó chẳng hỏi han vào việc, lại cứ hỏi phát phor những chuyện đâu đâu. Nó có ý làm cho mình mệt, không chịu được, thì dễ nói mà không suy nghĩ. Vả lại câu hỏi phát phor, là phát phor với mình, nhưng có thể là quan hệ đến người khác. Ví dụ nó hỏi: "Bây giờ ở Phát Diệm, bao nhiêu tiền một bát phở nhỉ?" Anh nói là năm đồng chẳng hạn, thì có khi là để nó so với lời của một đồng chí nào của mình đó, khai đối là ngày giờ nào đó, đương ăn phở ở Phát diệm và nói mỗi bát ba đồng.

Thấy Thạch im, Sam hỏi:

- À quên mãi, Thạch, cậu có tí tang vật nào đáng nghi ngờ giấu trong quần áo, thì đưa tớ cất đi cho.

Nói xong, Sam ném một hòn gạch cho Thạch trông thấy ở đó, có mấy tờ giấy.

- Cho nên, cả ngày, tớ ngồi ở chỗ này, lúc đứng dậy, tớ để chân thế này, có mà thánh hiết.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Sam đứng lên, làm thủ cho Thạch nhìn. Thạch hỏi:

- Em chả có gì mà bảo là tang vật.

Sam doạ:

- Nay, đồng chí với nhau mà không tin nhau, thì rồi chờ hối hận nhé.

Ăn cơm xong, Sam kể tội Nhân cho Thạch nghe. Có lúc Sam nghiên rāng nghiên lợi, gọi Nhân là thằng phản động, là con quỷ khát máu, là quân Việt gian bẩn nước. Rồi bảo:

- Cha chú gì thằng khốn nạn ấy? Tội của nó chẳng chát mấy năm nay, làm cho nhân dân vùng này nghẹt thở. Thế nào chàng sớm thì chày, nó cũng phải đền nợ máu. Mà người xung phong đi trùng trị nó, sẽ là Thuấn này.

Thạch khuyên:

- Anh đừng nóng thế, dù sao thì cha cũng thay mặt Chúa chấn dắt chúng ta. Đức Giám mục đã cấm ta làm chính trị. Và là người ngoan đạo, thì phải ngăn ngừa tuyệt đối sự đổ máu. Chúng ta yêu mọi người, dù người ấy là kẻ thù. Theo em biết: thì cha Nhân là người rất tốt. Không có cha đứng ra bênh vực giáo dân, chúng ta tất còn khổ nữa. Cha mở rộng nước Chúa ra đến nhiều làng, ý cha là để dân cả vùng này được hưởng công đức của cha.

Chiều hôm ấy, Sam lại bị gọi đi.

Lúc trở về, Sam nói nhỏ với Thạch:

- Đồng chí Trung Chính gửi lời hỏi thăm đồng chí, và nhắc hỏi đồng chí xem những tài liệu đồng chí mang vào, đã thu tiêu hết chưa, nếu có còn, để ở đây, thì nhän ra để đồng chí ấy liệu.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thạch cười:

- Lạ nhỉ! Ông chủ tịch gọi em là đồng chí à? Tài liệu nào mà ông ấy hỏi?

Sáng hôm sau, Sam lại bị gọi. Không rõ tra tấn, thẩm vấn thế nào, mà mãi tận chiều mới tập tành về huồng giam. Những chưa nói bị đánh đập, hỏi han những gì, Sam đưa Thạch một tờ giấy nhỏ. Thạch mở ra xem:

D.C. Thạch

*Đêm nay, mười hai giờ, sẽ có người vào đón d.c. ra.
Vậy d.c. chuẩn bị sẵn để đi cho mau, kéo lỡ.*

Sửu

Thạch đọc xong bật cười, vừa xé giấy, vừa bảo:

- Quái lạ cái ông Sửu này. Mấy năm nay em có gặp hai ông chánh phó chủ tịch cũ của làng ta đâu. Hay là ở trong này còn có người tên là Thạch nữa, hở anh?

Rồi hỏi:

- Thế ai đưa thư này cho anh?

Sam lé một mắt:

- Chúng tớ vẫn bí mật liên lạc được ra ngoài.

Đến tối, Thạch vờ ngủ sớm để đợi. Quả nhiên, đến mười hai giờ, có tiếng gõ cửa khẽ. Sam lay Thạch dậy, Thạch dương dùi mắt, thì cửa mở. Một người lạ mặt, mặc quần áo nâu, lén vào, giục Thạch:

- Đi! Mau! Tôi là người của đồng chí Sửu đây.

Thạch ngồi dậy. Sam nhìn Thạch từng cử chỉ. Bỗng Thạch chồm ra, ôm lấy người lạ mặt, và kêu to lên:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Trình quan quyền sếp hốt! Có Việt Minh! Việt Minh đánh tháo cho tù!

Tức thì tiếng con chó hec- giê sữa ăng ăng vang lên, và súng nổ ran tú phía. Người lạ mặt vật Thạch ngã xuống, rồi chạy vụt ra ngoài.

Cũng tức thì, chó thôi sữa, súng cũng thôi nổ.

*

Sáng hôm sau, có tiếng lạch xạch mở khoá cửa.

Thạch bị gọi.

Thạch tái mét mặt, trống ngực nổi rộn lên.

Thạch bị dẫn lên nhà bà.

Bà Hỷ cũng đương đứng đó, nét mặt buồn thảm. Thấy Thạch bà ôm mặt khóc, Thạch cũng nước mắt chảy quanh.

Hai người được dẫn vào buồng làm việc của Nhân.

Bà khom lưng:

- Mẹ con con kính lạy cha ạ.

Lúc này Nhân mặc áo dài thảm. Nhân ôn tồn nói:

- Cha cho thẳng con nuôi của con được ở đây, nhưng con phải nộp cho nó hai mươi đồng thuế hời cư và hai mươi đồng thuê cư trú.

Hai mẹ con mặt tươi như hoa, nhìn cha. Rồi bà Hỷ hỏi lại:

- Lạy cha, bao nhiêu tiền, những thuế thè gì ạ?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Thuế hối cursive với thẻ cư trú, mỗi thứ hai chục.

Bà ngơ ngác:

- Trình cha, những người hối cursive trước không được đóng những khoản này à.

- Đúng. Nhưng con nuôi của con không phải người làng này, nên nó đóng thêm thẻ cư trú. Là vì cư trú ở đây, nó được hưởng nhiều quyền lợi của làng này. Còn thuế hối cursive đặt ra, là vì người hối cursive nhiều, nếu bỏ qua, tức là mất một nguồn lợi khá lớn cho công quỹ.

- Lạy cha, trước kia chưa có mấy thứ thuế này, mà bây giờ cháu được đóng những bốn mươi đồng thì nặng quá.

Nhân cau mặt:

- Không đóng thì không được ở, có thể thôi, không nói đi nói lại, mất thì giờ.

Bà Hỷ run lên:

- Lạy cha, con xin vâng ạ. Nhưng cha cho con khất đến ngày hán được ruộng. Ông Kiệm đương trả rẻ quá.

Nhân dịu nét mặt:

- Mà còn phải có người đảm bảo nó nữa mới được.

- Trình cha, con xin đảm bảo ạ.

Nhân cheo mồm để nhại:

- Con xin đảm bảo! Con có đảm bảo nổi thân con không dã?

Bà Hỷ yên lặng. Nhân hỏi:

- Có ai đây đủ tín nhiệm có thể đảm bảo cho thằng Thạch không?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Bà Hỷ nghĩ, rồi nói:

- Trinh cha, cậu Can cháu đâm bảo cho cháu à.

Nhân lắc đầu:

- Can à? Không đủ tín nhiệm. Vì nó chỉ là vệ sĩ. Phải từ thương sĩ trở lên kia.

Nói xong, Nhân túm tím. Bà Hỷ cũng cố tươi nét mặt:

- Anh áy có biết cháu đâu mà bảo đâm?

- Con bảo nó gì nó chả phải nghe. Hay con giữ ý, thì chả bảo nó hộ con vậy.

Bà Hỷ áp úng tiếng vang thật khẽ. Nhân gật đầu, nhìn Thạch:

- Phải cẩn thận không được để cho Việt Minh cảm dỗ, nghe?

Bà Hỷ chắp hai tay, xoa vào với nhau:

- Lay cha, cháu bị giam hôm vừa rồi, bây giờ nhờ ơn cha, cháu được về, thì phải đợi ơn cải tử hoàn sinh, chứ còn dám gì nữa.

Nhân ngó mắt:

- Nó bị giam à? Cha không biết.

NGUYỄN CÔNG HOAN

V

Kính gửi cha Nhân,

Vừa rồi, tôi đi Hà Nội, phải ở đến nửa tháng, về mới được đọc ba bức công văn của cha gửi tôi trong thời gian tôi vắng nhà. Trong ba bức công văn này, cha tỏ ý nghi ngờ tôi, có ý đồ cho tôi là lánh mặt để tránh trách nhiệm trong lúc ở đây gặp nhiều khó khăn về quân sự cũng như về chính trị.

Vậy tôi xin trả lời cả ba công văn ấy trong một thư này, cho nên khi dài, mong rằng cha đọc thật kỹ, không những để giải quyết việc riêng giữa cha với tôi, mà còn để cha nắm vững những nguyên tắc về đường lối của ta để đi đến thắng lợi.

Trước hết xin cha tin rằng không phải tôi ở lại Hà Nội là để tránh khó khăn, mà chính là để giải quyết khó khăn. Không những tôi đã gặp ngài Cao ủy, gặp Quốc trưởng, mà ơn Chúa, tôi được đón cả tân đại sứ Hoa Kỳ, người mà như tôi đã từng nói, đóng vai tối quan trọng trong cuộc chiến tranh trừ cộng sản ở xứ Đông Pháp này.

Xin nỗi ngay để cha mừng cho việc thành công của tôi là Đại sứ đã dành cho tôi vinh dự được dự bữa tiệc thân

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

mặt của Đại sứ thật riêng ngài Cao uỷ và đức Quốc trưởng. Nhân dịp may mắn ấy, tôi xin Đại sứ cho tôi được tiếp kiến lần nữa để tỏ tình thân thiện Việt Mỹ. thì Đại sứ đã hoan hỷ ngay. Chỉ nhìn nguyên cái thì giờ Đại sứ tiếp tôi, cũng đủ thấy là Ngài đối với tôi đặc biệt ra sao. Nguyên là trong chương trình làm việc ngày hôm sau của Đại sứ không có mục tiếp tôi, thế mà Đại sứ vẫn lùi thì giờ tiếp người khác lại mười lăm phút để tôi được vào trước. Nhưng vì công việc điều đình chưa dứt khoát, Đại sứ lại vui lòng kéo dài buổi này thêm mười lăm phút nữa. Một phút của vị Đại sứ Hoa Kỳ phải có giá trị ngang một cân vàng, thế mà vì tôi, Đại sứ không hề tiếc. Bởi vì trong thời gian ba mươi phút này, tôi đã phí phạm hơn mươi phút về những câu chúc tốt lành của tôi, cùng những câu xã giao để làm vừa lòng Đại sứ.

Nội dung cuộc gặp gỡ này, tôi không tiện viết thư, vì còn phải giữ kín, nhưng nói chung, thì nhiều vấn đề khó khăn chính mà ta đương gặp ở đây, đã được giải quyết gần như ý muốn.

Sở dĩ tôi kể lể thế, không phải dụng ý uy hiếp cha phải phục tùng tôi là người đã gây nổi thế lực mới, nhưng chính là để cha tin tôi, và mừng cho công cuộc chung. Còn những điểm lủng củng giữa cha với tôi, thì tôi vẫn cứ phải giải quyết. Và cũng xin thanh minh là tôi không có ý nghĩ muốn đứng vào địa vị hèn trên để nói chuyện, mà chỉ tự coi như người bạn tâm phúc tâm sự với người bạn tâm phúc mà thôi. Hơn nữa, là hai người đồng chí cộng tác với nhau vì Chúa mà không cộng sản.

Thưa cha Nhân, ít lâu nay, tôi rất buồn, vì về mặt hành chính, tôi bị mang tiếng là nhu nhược, về mặt tài

NGUYỄN CÔNG HOAN

chính, tôi bị mang tiếng là chỉ biết có địa phương mình. Không những cha chỉ trích tôi, mà còn nhiều người khác, bị va chạm quyền lợi, còn ác cảm với tôi rất ghê gớm nữa cơ. Chẳng nói gì, ngay đức Giám mục Phạm Ngọc Chi bén Bùi Chu kia kia, cũng đánh tiếng đến lòng ác cảm ấy. Có ai biết cho tôi là tôi toàn mắc tiếng oan!

Về mặt hành chính, sở dĩ khu Bùi Chu- Phát Diệm nay không còn được là khu tự trị nữa, là do quyền hành ở cả trong tay người ta, thì người ta muốn gì, mình chẳng phải theo? Hiệp ước Elysée ngày 8 tháng 3 nói là Việt Nam độc lập, thì dân chúng có thể tin là thật, chứ những người cầm quyền như ta, tất hiểu rằng có thật sự là độc lập hay không. Công sản nó cứ tuyên truyền là độc lập bánh vẽ, và Quốc trưởng hù nhìn, tuy nó dùng những danh từ tầm bay, nhưng xét cho cùng thì đúng. Cho nên dù ai ở địa vị tôi, cũng không thể cứng rắn mà khăng khăng đòi khu ta cùi tự trị như trước được.

Còn về mặt tài chính, thì không phải lỗi ở tôi cố giành lợi cho địa phương tôi, mà là do các lãnh tụ lãnh đạo Chính phủ quốc gia, những tai to mặt lớn ấy chỉ biết có tiền với gái. Nhất là lão thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí còn đảng phái quá, chỉ rình dòm dập kẻ khác. Vì người nào cũng chỉ mưu mô quyền lợi về riêng mình, cho nên chẳng ai bảo nổi ai.

Tôi xin nói kỹ việc này đâu đó sau:

Ngay từ tháng 6 năm 1950, ông Đồng lý văn phòng Quốc trưởng Bùi Lộ, nhân danh đức Quốc trưởng, về hội kiến với tôi tại đây, để hỏi tình hình các đội quân tự vệ vùng Phát Diệm. Ông về Hà Nội tường trình với đức Quốc

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

trưởng, thì Ngài chuẩn y trợ cấp cho phủ Thủ Hiến Bắc Việt để phát hàng tháng cho các đội tự vệ của tôi một số tiền là hai triệu đồng. Trong thư số 2041/VP/CT/DG ngày 14-6, ông Lộc nói rằng văn phòng ông ta đã chuyển đạt huấn lệnh của đức Quốc trưởng cho ông Thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí, và ông này sẽ tiếp xúc với tôi để ấn định chi tiết về việc cấp phát số hai triệu đồng nói trên.

Ngày 15-7, ông Trí gửi điện lên ông Thủ tướng Trần Văn Hữu về việc này, còn nói hai triệu đồng này là "ngân khoản thiết yếu để giữ gìn trật tự trong tình hình hiện tại ở vùng Bùi Chu- Phát Diệm".

Tôi chờ cuộc tiếp xúc với ông Trí, thì mãi đến cuối tháng 11, trong hai ngày 27 và 28, ông Trí mới mời tôi và đức Cha Phạm Ngọc Chi đến để bàn về việc hành chính, chi phí hành chính và bổ sung cho hàng ngũ binh lính Hôm này, đức Giám mục Bùi Chu như cố tình đàm dối với tôi, nên chẳng tỏ ý kiến gì, thành thử chỉ có một mình tôi tranh đấu. Kết quả cuộc hội đàm này, ông Trí có nhắc lại ~~nhất~~ đúng trong công văn số 2403- VP/PTH/M để ngày 1 tháng 12 của ông ta, là số nhân viên hành chính cả hai miền Bùi Chu- Phát Diệm chừng 2500 người, số tự vệ là 6000 tên, cộng là 8500 người. Về lương mỗi nhân viên, dù hành chính hay quân sự, do tôi dự định, trung bình là 300 đồng một tháng cho cả Bùi Chu và Phát Diệm, vậy số tiền phải là 2.550.000 đồng. Ông Trí thoả thuận, còn định cho số tiền ấy chẵn là ba triệu, để Bùi Chu và Phát Diệm sẽ cảng đáng hết các phí khoản về hành chính và quân sự.

Ông Thủ hiến còn đồng ý cho Bùi Chu và Phát Diệm sẽ phân biệt thành hai tỉnh. Mỗi moi sẽ có tinh trưởng và các quận trưởng, đều do tôi và đức Cha Chi đề cử lên phủ

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thủ hiến làm nghị định bổ nhiệm. Địa phận Bùi Chu về phía bắc sẽ lấy sông Nam Định làm địa giới.

Nhưng đến tháng 1 năm 1951, tôi lại nhận được công văn của ông Trí đề ngày 18, số 118/VP/PTH/M xin cất 1.000 tạ vè vào Bảo chính đoàn Bắc Việt để thuộc quyền sử dụng của các cơ quan hành chính trong hạt, phủ Thủ hiến hàng tháng sẽ trả lương cho các nhân viên hành chính về chuyên môn như các tỉnh khác. Như vậy, ông rút đi hẳn một triệu bạc?

Đó, cha xem, có mặt tôi thì ông Trí ngọt xót, nhưng vẫn mặt tôi thì ông ấy lật lọng ngay.

Về tính hạnh ông Trí, tôi đã biết từ lâu, và cũng tiên đoán thế nào ông ấy cũng lật lọng, nên ngay từ ngày 10 tháng 1, tôi đã gửi thư cho ông Nguyễn Đề, Đống lý văn phòng đức Quốc trưởng để phàn nàn về thái độ ông Trí. Tôi trích mấy đoạn để cha đọc:

"Để thi hành ngay các quyết định của Quốc trưởng, tôi đã cho ông Phan Như Ngân, ngày 8-1-1951, cầm thư lên ông Thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí. Trong thư ấy, tôi có đề cử ông Phan Như Ngân làm tỉnh trưởng Ninh Bình và ông Nguyễn Đức Chiêu làm tỉnh trưởng Nam Định. Tôi cho ông Ngân thân hành lên tiếp xúc với ông Thủ hiến để nhận bổ nhiệm và các chỉ thị về thi hành ngay, vì công việc kéo giằng dai đã hơn một tháng rồi, không nên trì tụng nữa.

...Tôi mong rằng lần này ông Trí tỏ ra có thiện chí hơn xưa nay. Nghe nói thế, chắc ông và Quốc trưởng cho rằng chúng tôi quá bi quan, quá nghi ngờ ông Trí. Nhưng trước sự thật phủ phàng mà chúng tôi đã kinh nghiệm hơn

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

một năm nay với ông Trí, chúng tôi không thể có một thái độ khác được. Chắc ông còn nhớ hôm ở Hà Nội, trước mặt Quốc trưởng và ông, ông Trí đã nhã nhặn khiêm tốn đến thế nào. Thế rồi sau đó, ông đối xử với chúng tôi ra sao? Đây tôi xin đan cử mấy thí dụ:

1. Ông ra lệnh xé các giấy chứng chỉ mà các cơ quan tạm thời giữ chính quyền trong hai khu vực Phát Diệm-Bùi Chu cấp cho dân chúng đi lại buôn bán làm ăn

2. Hôm 28-12-1950, đức Giám mục Phạm Ngọc Chi ra sân bay đi Sài Gòn, cảnh binh Bắc phần được lệnh giữ lại để hối giấy cẩn cước.

3. Sau khi Quốc trưởng đã quyết định về các chi tiết thi hành nền hành chính tại khu vực ấy, trong phiên họp ngày 27 tháng 1 năm 1950, tôi đã theo quyết định ấy giới thiệu hai người làm tỉnh trưởng hai tỉnh. Hai người ấy cầm thư tôi lên ông Trí, ông lanh lamer bỏ lơ đi, không nói năng gì.

4. Ngày 28-12-1950, nhân gặp Thủ tướng Trần Văn Hữu tại Sài Gòn, tôi được Thủ tướng cho biết chính phủ đã gửi cho tôi hai triệu đồng qua ông Thủ hiến Bắc Việt để chi tiêu cho công việc hai vùng ấy trong tháng 12-1950. Thế mà ông Trí không đả động gì đến. Khi về qua Hà Nội, tôi hỏi ông, thì ông trả lời không nhận được lệnh của Thủ tướng. Thế thì Thủ tướng nói thật hay ông Trí nói thật? Và cho đến nay, số tiền ấy vẫn chưa đến tay tôi, và cũng không thấy tăm hơi gì?

...Bấy nhiêu việc xảy ra gần đây sau những lời cam kết long trọng trước mặt Quốc trưởng, đủ chứng minh cho tâm địa bất nhất và thiếu thành thực của ông Trí. Đối với

NGUYỄN CÔNG HOAN

một người như thế, ông nghĩ chúng tôi là các vị Giám mục chỉ quen biết một là một, hai là hai, còn biết xử trí ra sao?

...Nếu tình hình cứ kéo dài, thì dân chúng có cảm tưởng là chúng ta nói một đằng, làm một nẻo, hứa hẹn mãi không thấy thực hiện gì. Việc nhỏ còn như thế, huống hồ việc lớn”.

Thưa cha Nhàn! Về thái độ đảng phái của ông Trí, tôi cũng viết thư trình Quốc trưởng, có câu để nói khay rắng: “Như thế là làm cho chính phủ yếu đi, như thế là trái ý Quốc trưởng và trái ý mọi người có tinh thần quốc gia”.

Tôi còn đoán rằng ông Trí có âm mưu không tốt, muốn chia rẽ hàng ngũ chúng ta, giữa giám mục với nhau, giữa giám mục với linh mục, giữa linh mục với nhau, và giữa chúa chiên với con chiên. Và chính đức giám mục Chi đã mắc vào bẫy ấy.

Làm gì đức Cha Bùi Chu chẳng rõ là tôi chỉ mới nhận được hai triệu bạc kinh phí trên giấy tờ thôi. Thế mà người lại trách móc xa xôi tôi. Trong thư ngày 12 tháng 2 (xin lưu ý cha là tháng 2) đức Cha viết cho tôi, có những câu này:

“Tình hình quân sự bên này thật rắc rối, chỉ vì ít quân quá, không đủ đóng một miền rộng lớn như Bùi Chu... nên Việt Minh tha hồ hành hành ở các nơi xa đồng. Ông Tùng¹¹ đã thấy sự thực. Bởi vậy, xin đức Cha có liệu xin thế nào để lập thêm một tiểu đoàn nữa, kéo cổ ngày nguy to”.

Đức Giám mục Bùi Chu còn mỉa mai tôi là bất lực,

¹¹ Ngô Cao Tùng, chỉ huy quân công giáo vùng Bùi Chu- Phát Diệm.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

làm lợi cho địch:

"Theo sự con biết, thì Việt Minh có lẽ không đánh Phát Diệm vì nó nói Phát Diệm lợi cho nó. Phát Diệm là nơi tiếp tế cho nó, bao nhiêu tin tức bí mật đều có người của nó lượm được ở Phát Diệm cả. Bởi vậy, nó kéo quân về Bùi Chu... Bên này mỗi đồn thường chỉ có một trung đội mà ở xa nhau, không sao giúp nhau được. Thường các trung đội ấy lại là dân vệ, chỉ có súng trường không thể chống lại với địch vừa đóng, vừa có đủ các thứ súng. Tiểu đoàn thì ít quá... Không đủ đóng các nơi. Nhất là bên này lại bị Việt Minh bên Thái Bình bồi vệ, tiểu đoàn nguyên đóng dọc bờ sông án ngữ chúng cũng còn thừa thót quá"

Không rõ đức Giám mục Bùi Chu không hiểu tôi, hay cố tình làm như không hiểu để xoay tôi hay sao, mà ngày 14 tháng 2, lại thúc tôi bằng một bức thư nữa, y như đồ tội cho tôi để doạ bỏ tôi, còn dồn tôi vào nước hì vây.

"Tình hình bên này vẫn nghiêm trọng, duyên do là vì Việt Minh tụ họp ở 6, 7 làng tê giáp khu tự trị... Thế nào cũng phải đánh tan chỗ ấy, bên này mới trông được. Con tưởng nên phối hợp cả quân mình, cả quân tiểu đoàn Việt Nam⁽¹⁾ và Liên hiệp⁽²⁾ đặt đi càn quét mới trông được. Con mong ông Ngô Cao Tùng đi thương lượng cùng ông Năm⁽³⁾ để đặt một chương trình chung. Dù sao xin đức Cha cho thêm quân để phòng bên này trước khi hành quân kéo dân chúng hoang mang".

Cha Nhân! Như vậy, cha đã thấy Giám mục Phạm

⁽¹⁾ Ngụy quân.

⁽²⁾ Quân của thực dân Pháp.

⁽³⁾ Tên trung tá Pháp.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Ngọc Chi hẳn học với tôi đến mức nào chưa?

Để giải quyết vấn đề tài chính, tôi mới đề nghị với Quốc trưởng cho phép thay Ngài mua muối của dân Bùi Chu, vì độ này ở Bùi Chu, muối rất nhiều và sắp đến kỳ muối rồi. Tiền bỏ ra mua muối mất độ 16 triệu đồng, nhưng bán lại, có thể ít ra là gấp đôi. Tôi sẽ dùng lãi đó hàn phát cho Phát Diệm. Nếu Quốc trưởng không đồng ý, thì tôi đề nghị Quốc trưởng cho tôi vay 16 triệu ấy, sau khi hán muối, tôi sẽ hoàn lại vốn. Chỉ có cách ấy tự vệ mới có thể đứng vững, bằng không, thì tinh thần hy sinh của họ rất sút kém.

Đức Cha Phạm Ngọc Chi cho việc ấy là tôi tranh lợi của Bùi Chu, hoặc lấn quyền Quốc trưởng. Người lai biên thư làm khó dễ với tôi. Những bức thư này, đại ý tương tự như những đoạn cha đã đọc, nhưng còn nhắc lại việc cũ là tôi đã chiếm vịnh khí của Bùi Chu cho Phát Diệm mà định sáp nhập hai địa phận làm một cho tôi được nhiều quyền lợi. Tôi không muốn trích ra đây, sợ nhảm tai cha.

Tôi nghĩ buồn cho tôi, bấy lâu tôi vất vả, đêm quên ngủ, ngày quên ăn, có phải vì tôi chỉ lo riêng quyền lợi cho một mình tôi đâu. Tôi mới trách người, thì quả nhiên người thú thật:

"Đúng như đức Cha nói, vì đồng tiền mà sinh ra xích mích. Bên này họ có ác cảm với Phát Diệm cũng vì những vấn đề lý tài: thóc, muối, và họ còn đoán là cả tiền Quốc trưởng gửi ra cho Bùi Chu được ít quá! Khi giới hạn được giao về có khi là chung cho cả hai nơi mà Bùi Chu không được. Trước đây, 7, 8 tháng, họ còn nói cả đến chẵn, thuốc gì nữa... Thật là những vấn đề gay go".

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Đức Cha Chi nói là "họ" nhưng chính là đức Cha đây. Bởi vì ngoài đức Cha, còn có ai biết được những việc này? Đã được phong đến Giám mục mà nhỏ nhen như thế thì con chiên nào phục nữa, có phải không, cha Nhân?

Vậy thì cha có nên đòi hỏi tôi nữa về tài chính lấy để thêm tự vệ, vệ sĩ cho hốt Đồng hay không? Về điểm khí giới của ta, bên dân vệ của hành chính họ ghen tị với ta nhiều lắm rồi, cha có nghe thấy không? Năm 1950, tháng 8, trong Hội nghị của Ủy ban hành bình định khu Thái Bình, thằng tinh trưởng ấy bắt ghi vào biên bản những câu láo xược, có vẻ rất hàn học như sau:

"Một số đơn vị tự vệ, vệ sĩ có ý trở thành những dinh áp tự trị trong tỉnh (thu thuế má, phân phát giấy đi đường, từ chối không chịu trình diện những cấp chính quyền trong làng trước sự kiểm soát của những cơ quan hành chính tỉnh). Sự tồn tại của những lãnh địa này, tự gọi là khu tự trị, không phục tùng bất cứ một luật lệ hành chính nào, là có hại cho sự thống nhất và cho sự tổ chức hành chính dân sự".

Chúng nó tìm nguyên nhân của hiện tượng này là "Do súng ống của vệ sĩ là được nhà binh Pháp phát dưới quyền kiểm soát của họ. Những súng ống ấy tổng số vào khoảng 2.500 khẩu, còn dân vệ chỉ có 250 khẩu. Cho nên một ông trưởng khu có khoảng 30 dân vệ xã với 20 khẩu súng thì thực tế không có quyền hành gì đối với một đơn vị vệ sĩ ngay ở cạnh, có những 40, 50 và đến 100 khẩu súng".

Đúng, có thể thật, nhưng tiếc rằng chúng nó chỉ tìm ra nguyên nhân là số súng thôi. Tôi muốn hỏi lại chúng nó rằng tại sao tự vệ, vệ sĩ lại được các nhà quân sự Pháp

NGUYỄN CÔNG HOAN

cấp phát cho nhiều vũ khí hơn dân vệ? Há không phải vì lực lượng vũ trang của ta là cánh tay phải, là bạn cộng sự quan trọng, đặc lực của quân đội Liên hiệp hay sao? Cho nên tôi tưởng nếu bên hành chính đã thấy người Pháp phát súng cho các đồn, theo yêu cầu của các vị linh mục, nếu đã thấy các xã không được trực tiếp trao súng mà phải qua các cha xứ, nếu đã thấy không được cử người cầm súng, người được cầm súng là do các cha xứ cử ra, và nếu đã thấy khi vệ sĩ rời khỏi hàng ngũ thì trao lại súng cho các cha, chứ không trao cho ban hương chính, thì họ không còn lý do nào để ghen tức mới phải.

Người công giáo chúng ta nên lấy sự kiện này làm tự hào để giữ tín nhiệm và lòng trung thành với những người đã đặt lòng tin vào mình. Đức Giám mục Phạm Ngọc Chi đã nói rất đúng với Thủ tướng là: "Khỏi công giáo mà trung lập thì hỏng hét" và "lúc này mà những người làm việc không đểm xia đến công giáo thì lâm to, vì chúng tôi cũng là một lực lượng đáng kể".

Thưa cha Nhân, đọc thư này đến đây, cha đã hết nghi ngờ tôi chưa? Hắn cha còn muốn hỏi vấn đề tôi sẽ đổi xứ với ông Trí thế nào chứ gì? Xin trả lời là ít lâu nay, cha cũng đã biết, chính phủ nào của ta cũng như ngọn đèn trước gió, thì số phận và quyền hành của ông Thủ hiến Bắc Việt có lâu bền gì. Có lẽ biết như vậy, cho nên ông nào lên cũng nghĩ đến lợi riêng trước hết, mà vơ vét mau cho đầy túi. Vợ ông Trí chẳng đã suýt bị bắt quả tang về tội buôn kim cương^(*) ở trong Sài Gòn ra là gì? Vả lại làm gì ông ta

^(*) Vợ Nguyễn Hữu Trí buôn kim cương. Từ Sài Gòn ra Hà Nội, mụ đi bằng máy bay, để kim cương trong chiếc ví cầm tay. Bọn mật thám Pháp được tin này, định bắt mụ. Máy bay tối sân bay Gia Lâm, thì

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

chẳng hiểu người Mỹ ở bên này đóng vai trò gì, và các đại sứ Mỹ đối với tôi, đối với công giáo ra sao. Riêng chúng ta, thì chúng ta thừa biết là chính người Mỹ đã bách toà thánh Vaticang triệu hồi đức Khâm mạng Drapié để đức Tổng Giám mục Duléy đến thay. Ngài Duléy là người Ái Nhĩ Lan, nhưng vào quốc tịch Mỹ. Ngài được chịu chức linh mục sớm lắm. Sinh năm 1906, mà đến năm 1931, ngày 20 tháng 12, ngài đã được phong linh mục. Lịch duyệt của ngài thì ít ai kịp. Ngài đã từng làm cha xứ ở Mỹ, ở Ái Nhĩ Lan, ở La Mã và một thời gian làm Tổng quản dòng Côlômban tại Trung Hoa. Chân tay của ngài ở khắp Đông Nam Á. Ngày 18 tháng 12 năm 1950, Ngài đã dẫn đầu một phái đoàn đến Sài Gòn để kiểm tra tình hình công giáo Việt Nam. Thế thì dựa vào ngài Duléy, chúng ta nắm số mệnh Nguyễn Hữu Trí ở trong tay chúng ta. Ông ấy còn giữ được ghế Thủ hiến Bắc Việt lâu hay chóng là do ta muốn hay không muốn mà thôi.

Điểm cuối cùng mà tôi muốn khuyên cha, là chúng ta nên gạt bỏ hết mâu thuẫn, dù lớn hay nhỏ, để dùng tâm trí vào việc tiêu trừ Việt Minh cộng sản.

Cộng sản, dù chúng ta có xuyên tạc mấy đi nữa, họ cũng rất được nhân dân mến phục. Ngay giáo dân cũng có một số người theo cộng sản. Là vì tổ chức của họ rất chặt chẽ, họ có kỷ luật, được giáo dục, nên người đảng viên nào cũng dũng cảm, bác ái, cần, kiệm, liêm, chính. Phải hiểu họ thật sự như thế. Bởi vì cổ nhân nói muốn thắng thì hiết địch, hiết mình. Cộng sản lại hiết ta có lầm mâu thuẫn do

người đi đón mู cũng là phụ nữ, làm ra mừng rỡ, ôm lấy mู để hôn. Trong khi ấy hai người đánh tráo cho nhau chiếc ví cùng cổ, cùng kiểu, cùng màu. Khi vợ Trí bị khám ví, cái ví ấy không có kim cương.

NGUYỄN CÔNG HOAN

quyền lợi gây ra. Theo danh từ mà cộng sản thường dùng, có mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc, mâu thuẫn giữa họn thống trị với người bị trị, mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản, mâu thuẫn giữa họn thống trị với nhau, mâu thuẫn giữa họn thống trị với họn tay sai (họ gọi chúng ta là họn tay sai đấy), mâu thuẫn giữa họn tay sai với nhau. Vẫn vân... Tôi đã ngẫm, thì thấy đúng cả. Vậy chúng ta phải làm thế nào để cái mà cộng sản gọi là quy luật tất yếu này, không có nữa, để chúng khỏi lợi dụng. Cho nên chúng ta phải biết bỏ hết mâu thuẫn đi. Chia rẽ thù ghét nhau là chúng ta làm lợi cho địch.

Vậy cách làm của tôi muốn dâng cha để thực hiện là từ nay cha đừng nghĩ tôi là làm việc vì quyền lợi riêng, và tuy khu ta không được là khu tự trị, nhưng đối với chính phủ thì thế, còn riêng ta với nhau, ta vẫn nên tự trị như trước, để không ai phiền đến ai nữa. Tôi nghe nói bên cha, cha đã đặt ra rất nhiều thứ thuế mới, làm giàu cho công quỹ. Vậy cha cứ tiếp tục làm. Và nếu còn sáng kiến nào, cha cũng nên phổ biến cho các xứ khác học kinh nghiệm. Nhưng có điều là ta nên khéo tuyên truyền và nghe ngóng dư luận. Tôi thấy nói cha mở rộng nước Chúa bằng cách đem về sĩ đi càn quét. Tôi cho là không nên. Theo tôi, mở rộng nước Chúa không gì nhạy bén làm cho dân chúng oán ghét cộng sản. Nhưng vì dân chúng yêu cộng sản, thì khi đưa người đi càn quét, cha nên xui vệ sĩ nhận họ là cộng sản. Như vậy, lợi vật chất không bỏ, mà còn lợi cho cả tinh thần. Nhân dân tự phải xin cha theo đạo thôi.

Từ mùa thu năm 1950 đến nay, ta thất bại ở chiến dịch biên giới (quân Trung cộng tràn sang giúp địch), cho nên cái thế cầm cự họ là cái răng lược lợi cho cộng sản rất

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

nhiều ở trên miền thương du và trung du. Còn ở đồng bằng, chúng vẫn phải dùng du kích chiến chia chia hợp thành từng đơn vị trung đội hoặc đại đội để đánh ta được. Cho nên ta càng phải cẩn giác. Nhân đây, tôi xin gửi lời trịnh trọng khen cha, là giữ được miền Đồng khá an toàn. Bọn võ trang tuyên truyền mới đột nhập hốt Đồng có hai lần, là ít đây. Là do cha đã biết phòng thủ tốt. Tôi sẽ trình với Quốc trưởng tuyên dương cha. Việc bắt dân đi vệ sĩ chờ nên rụt rè. Cốt yếu là mình huấn luyện họ về tinh thần để họ biết thù công sản, thì họ sẽ hy sinh. Tôi còn nhớ trong khoá họp cuối cùng của Quốc hội chính phủ Hồ Chí Minh trước khi xảy ra chiến tranh, ngày ấy mấy ông Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ đã bỏ ông Hồ sang Tàu với quan Lư Hán, Tiêu Văn, mấy ông bộ trưởng bị nghi là thân Pháp không còn trong chính phủ nữa, thì có một đại biểu chất vấn ông Hồ là tại sao lại cho những người ấy vào chính phủ, bởi vì ta (ý nói Việt Minh) là lửa, và họ (ý nói những ông kia) là nước, sao còn để nước lắn với lửa. Lúc ấy, tôi lo cho ông Hồ về cái câu hỏi khắc áy. Nhưng ông Hồ đáp: "Đúng là chúng ta như lửa, họ như nước. Nhưng biết cách để lên trên lửa, thì nước sôi, uống lành". Tôi giật nẩy mình và rất phục tài bạo dũng người của ông Hồ. Chúng ta nên học ông Hồ cái cách biết để nước lên trên lửa cho nước sẽ không làm tắt lửa, mà còn dùng được. Ở bên này, cái anh kỹ sư điện Wilish mà đại sứ Mỹ cho đến Phát Diệm để trông nom nhà máy điện, ngày thường vẫn mặc áo dài thâm áy, nó là người nước Bỉ, và có phái linh mục thật đau, nó có biết kinh kệ quái gì, tôi biết nó đến đây để làm gì, nhưng tôi cứ nhện. Mình xú khéo thì nó được việc. Có

NGUYỄN CÔNG HOAN

điều là ta chỉ cho nó biết cái thường, còn cái quan hệ, ta không cho nó biết. Nó hay sục sạo các nơi, nhưng không hiểu xã hội Việt Nam, thì nó biết sao được sự thật, chỉ trong gà hoá cuốc mà thôi. Cho nên tôi khuyên cha, không nên cậy mình là trung úy hàm cao mà hực hặc với thằng Balixô chỉ là thiếu úy. Nên nhớ dù sao nó cũng là người Pháp. Cứ bắt nó phụ trách về quân sự ở hốt Đồng. Thằng ấy nhát, sợ du kích, cho nên thấy cha hay hực hặc và làm thay được nó mới chuồn về đây. Như vậy cha vừa hận, vừa để gặp nguy hiểm. Để nó ăn hai lương à? Cho nên tôi định lại bắt nó về Đồng nếu không ở hắn thì ít ra một tháng, cũng phải mươi hôm, đói mươi ngày, cha nghĩ sao?

Còn đối với dân chúng, cha cũng cứ vờ như nói tay cho họ được sống bình thường để để dò xét họ. Phải tăng cường phòng thủ, và để mắt đến từng người một. Như vậy, dân chúng tướng được dễ thở, họ không oán giận ta.

Thư này đã dài, nhưng tôi vẫn chưa nói hết. Vậy xin đợi đến cuối tháng này, hoặc đầu tháng sau, tôi thưa thua việc, sẽ đi kinh lý một lượt, qua gặp cha và nói kỹ hơn.

Chúc cha mạnh khoẻ, và lập được nhiều công với Chúa, với Tổ quốc.

*

Nhân đọc bức thư này hai, ba lần, đánh dấu những đoạn quan trọng. Hắn suy nghĩ hai hôm, rồi cầm bút nháp bức thư trả lời:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Kinh trình đức Cha,

Thật là vinh dự cho con được đức Cha bỏ ra nhiều thời giờ để dậy đỡ con cẩn thận thế. Con càng đọc kỹ càng thấy những lời vàng ngọc là những lời đức Cha thương con, dặn dò cẩn kẽ để rõ từng người mà trước kia con nhìn sai. Đây đúng là chính sách rất mới của đức Cha về đối nội, đối ngoại, kết hợp mềm dẻo với cứng rắn. Thật là khôn khéo. Vậy con xin tỏ lòng mến phục đức Cha, và xin đức Cha hằng ban ơn cho kẻ tôi con đại dột này.

Kính lạy

Nhân

Nhân đọc đi đọc lại bản nháp, sửa chữa từng chữ rồi gọi Thạch, bảo đánh máy.

*

Một tuần sau ngày hồi cư, Thạch được Nhân cho vào làm bàn giấy, giữ những việc không quan trọng, như đánh máy các thư từ và tài liệu thường và vào sổ những công văn thu phát. Thạch hiểu cái mức được tín nhiệm mới đến đây thôi. Nhưng thế là may lăm rồi. Được đi làm, đến bàn giấy mỗi ngày hai buổi. Thạch sẽ được cha theo dõi sát lời ăn tiếng nói, cử chỉ và hành động. Cái việc Thạch bị vệ sĩ Sam thử thách chưa đủ được tin đâu. Thức lâu mới biết đêm dài. Hắn ý Nhân là như vậy. Vì thế cho Thạch vào làm việc, Nhân đã đề ra một kỷ luật riêng, rất chặt chẽ. Đã vào bàn giấy thì phải ngồi đó cho đến hết giờ, không được la

NGUYỄN CÔNG HOAN

cà mọi chỗ. Và nếu mắt trông thấy gì, tai nghe thấy gì, không được tiết lộ ra ngoài. Nhân biết trước kia Thạch là tờ báo sống ở thôn này, nên còn doạ là cha có tai mắt ở khắp mọi nơi, nếu Thach không kín đáo, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

Thạch làm việc chăm chỉ hơn mọi người khác. Điểm, về muộn. Đánh máy đẹp, không có chữ nào lâm lẫn. Không những chỗ ngồi của Thạch sạch sẽ ngăn nắp, mà cả các bàn giấy cùng buồng cũng sạch sẽ, ngăn nắp. Thach lại nói năng rất cẩn thận, dè dặt. Về nhà, đến bà Hỷ hỏi cũng không hề hé răng kể một việc nhỏ nhặt xảy ra trong hốt hoặc trong nhà thờ.

Nhưng trong hốt, trong nhà thờ, có những gì ở đâu, Thạch đã nhìn thấy hết. Bởi vì có ai cầm Thạch thỉnh thoảng ra nhà tiêu đâu. Và đi từ bàn giấy của Thạch đến chỗ làm việc của Nhân, lại là việc được phép. Và đi như vậy, cố nhiên không phải nhầm mắt, bịt tai.

Cho nên ở đây, nhà cửa thế nào, nhà này dùng làm gì, có bao nhiêu người, ai là nhân viên văn phòng, ai là lính, ai là vệ sĩ, người nào hiền lành, người nào dữ tợn, chỗ nào có vọng gác, chỗ nào đặt súng máy, dáng điệu người đứng canh thế nào, lơ là, hay cẩn mật, giờ nào đổi gác, đổi gác thế nào, v.v... dần dần Thạch thuộc như ở nhà mẹ nuôi, chỗ nào để gạo, chỗ nào để nồi niêu bát đĩa, giờ nào thổi cơm, v.v...vậy.

Lê Hữu Tú

*Lệnh truyền vệ sĩ ra đi
Trước là giữ lấy phản hồi
Sau là phản xác chúng con được nhờ.
Ơn lòng nước Phú Lăng Xa.*

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

*Lại còn Anh, Mỹ, tay ba liệt cường,
Các ngài vốn có lòng thương
Giúp cho trăm họ mọi đường hấn hoi.*

Thạch cũng thuộc lòng bài tụng niệm hàng ngày của các vệ sĩ, lúc xếp hàng điêm danh trước giờ chính quyền để rồi giải tán, ai đi làm việc nấy. Gọi là việc, tức là tập tành quân sự. Ban chỉ huy đặt ra giả thuyết dù kích đột nhập thế nào, thì phải đối phó ra sao. Nhưng những trận già này thỉnh thoảng mới diễn ra. Còn thường thì giải tán xong, họ được tự do. Người thì kiểm soát, lau chùi các đồ đạc vừa cướp được. Bọn thì tụ tập với nhau đánh bạc, hút thuốc phiện. Nhiều lần vừa nghiêm chỉnh đọc kinh Lê Hữu Từ xong, lúc giải tán, họ đã vang tục với nhau, hoặc véo von câu kinh áy bằng điệu vọng cổ.

VI

Sáng nay, Thạch chưa đến chỗ làm việc, đã vội sang ngay nhà phòng để tìm Nhân.

Thấy sự kiện bất thường, mà mặt Thạch lại có vẻ hốt hải, nên đương đọc cuốn sách gì dây lấm, Nhân gấp nhanh lại, up xấp bìa trước xuống mặt bàn, và hỏi:

- Có việc gì?

Thạch đã thoáng nhìn thấy tên sách. Nó là cuốn tiểu thuyết tình tên là *Dậy thì*. Thạch đáp:

- Thưa cha, có truyền đơn.

Rồi đưa Nhân tờ giấy còn dính đất.

Nhân vừa đọc, vừa cau mặt. Đọc xong, Nhân hỏi:

- Con bắt được ở đâu?

- Thưa cha, ở ngoài đường. Con thấy còn vô khố.

Nhân cắn môi:

- Con đọc mấy câu này thì nghĩ thế nào?

- Thưa cha, con chưa đọc, vì biết đã là truyền đơn, thì tất chỉ nói láo.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Nhân đưa Thạch:

- Cứ đọc xem.

*Ai về Phát Diệm chẳng ai,
Cho tôi hỏi đức Cha ngài dỗi câu.
Hỏi rằng đạo Chúa để đâu,
Tay ôm thánh giá, dao hẫu một tay.
Đồng bào, ai bắt nộp Tây?
Con chiên, ai dụ chết thay quân thù?
Voi kia, ai rước giày mồ?
Đồng trinh giặc hiếp, tín đồ giặc giam.
Giáo lương cùng giống người Nam,
Vì ai chia rẽ cho cam oán cừu?
Theo Tây, Tây chẳng khéo chiêu.
Ai theo đuổi Mỹ kiếm điệu ăn to?
Giang sơn một mẩu thương cờ.
Rõ quân phản quốc còn vờ chân tu.
Tên Tù sao dạ chẳng tù,
Miệng tu kinh thánh, tâm tu điệu tà.
Thiên đàng địa ngục bao xa,
Nghìn năm bia miệng mồ cha để đời.*

Bia rắng:

*Phàm chẳng ra phàm, tu dở tu
Buôn dân bán nước cứ lu hù
Xa tảng quát hỏi: Thằng nào thê?
- Tịt!*

NGUYỄN CÔNG HOAN

Đọc xong, Thạch nhìn Nhân:

- Thưa cha, Con biết mà!

Nhân bảo:

- Cha còn thấy là nguy hiểm kia. Con có đoán là đứa nào rải truyền đơn không?

Thạch chưa kịp trả lời, thì Nhân bấm chuông gọi. Bố già lên:

- Gọi thượng sĩ Tri sang đây.

Rồi nhìn Thạch:

- Thế nào?
- Thưa cha, con đoán là Việt Minh.
- Ủ, Việt Minh, nhưng là đứa nào ở đây?
- Thưa cha, thế thì con chưa đoán.
- Thủ nghĩ xem?

Rồi trỏ vào quyển tiểu thuyết:

- Đây là cuốn "Cộng sản vận". Nghiên cứu kỹ, cha đã học được nhiều cách đối phó hiệu nghiệm.

Thạch nhìn cuốn sách, lại nhìn nét mặt văn rất nghiêm trang của cha.

Tri vào. Nhân đưa tờ truyền đơn:

- Kết quả của việc canh phòng đây! Anh phải bắt chúng nó đi thu hết cả lại để đốt. Rồi xem những đứa nào ở phiên đêm qua, thấy đáng ngờ thì giam cở nó lại để tra hỏi, còn tất cả, phải phạt nặng và trừ lương.

Tri tái mặt, lui ra. Nhân hỏi Thạch:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Thằng Trung Chính với thằng Sưu, thỉnh thoảng đêm vẫn về làng, có phải truyền đơn này là chúng nó mang về không?

- Thưa cha, con không biết.
- Con đi tìm xem hai đứa ở đâu cho cha.

Thạch im một lát, rồi nói:

- Thưa cha, con biết đâu mà tìm?
- Con biết.
- Dạ, thưa cha...
- Một dạo, con ở gần chúng nó kia mà?

Thạch tái mặt:

- Thưa cha, đúng thế. Đây là cái ngày để con mới đuổi con đi. Con nói dối là con tản cư, nên được họ cho ăn mây bùa cám. Rồi sau con phát chán, con mới bỏ đi.
- Chúng nó vẫn làng vắng ở mây cái chợ, để đón người làng, hỏi chuyện trong này mà?
- Thế ạ? Nếu vậy, cha cứ cho người tìm ở mây chợ ấy, thế nào chả theo dõi được đến chỗ họ ở.

Nhân gật đầu:

- Đúng. Việc này, cha định giao cho con từ lâu.
- Thưa cha, con chả làm được.
- Làm được. Trước kia, học ở tràng Bá Đa Lộc, con đã biết mánh khoé rồi.
- Thưa cha, trước con tưởng con chỉ đi tòng người lớn, nhưng không ngờ con phải đi một mình, nên con sợ quá, phải bỏ trốn.

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Thế sao con về đây, lại có mít tinh hoan nghênh con?

Thạch cười:

- Thưa cha, ông Hữu ông áy xui con nói thế. Ngày áy, con còn bé, chưa biết gì, nên mắc mưu. Sau con mới biết là dại.

- Cha sai con việc này, có là xui dại không?

- Thưa cha không. Nhưng con sợ không làm được. Vì ai chả biết là con hối cù và vào đây hầu cha.

- Biết sao được?

- Thưa cha, cha vừa bảo thỉnh thoảng họ vẫn về.

Nhân suy nghĩ, rồi gật gù:

- Con làm được. Muốn nó khỏi nghỉ, thì con nói xấu trong này.

Thạch cười:

- Thưa cha, ai ra ngoài áy mà chả nói xấu trong này, cũng như ai vào trong này chả nói xấu ngoài áy. Cho nên, tin thế nào được ở lời nói.

- Thôi được. Con đi mà làm việc.

Một giờ sau, Nhân lại gọi Thạch:

- Cha có mưu kế. Con đã làm ở trong này, thì muốn chúng nó tin, con vẽ cho chúng nó cái bẩn đồ trong hốt, nhất là những chỗ nào đặt súng. Được món quà áy, thế nào chúng nó không húp mắt lên.

Thạch cười:

- Nhưng vẽ lão thì rất nguy hiểm cho con, vì tất họ có địa đồ rồi.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Nhân suy nghĩ:

- Cứ vẽ đúng cũng chẳng sao. Bởi vì vũ khí di chuyển luôn luôn kia mà.

Thạch im. Nhân hỏi:

- Thế nào?

- Thưa cha, cha cho con nghĩ kỹ.

- Tất cả bọn chúng nó bị trùng trị cả, duy còn hai thằng này vẫn sống, cha cay lâm. Không khử nốt chúng nó, thì mối nguy cơ chưa hết. Nhất là thằng giáo gian Sưu. Thằng hội Chúa Hữu nó đã làm hại phong trào cho đến bây giờ chưa phục hồi được!

Nhân lại nhìn Thạch:

- Thôi cho phép con đi khắp trong bốt mà nhận xét, rồi ghi lấy.

Thạch làm theo. Khi ghi xong, Thạch đưa trình cha Nhân hẳn đồ không vẽ mà viết bằng chữ. Nhân nhìn, rồi nói:

- Không đúng, hai ụ súng đằng trước không cách xa nhau đến mươi lăm thước áy à, mà con chỉ ghi là có mươi thước. Mà ở phía đông này có vọng gác, sao không ghi, lại nói là đông hắc?

- Thưa cha, con cố tình làm thế, chứ việc gì phải nói thật cho nguy hiểm. Họ có biết ở trong này, cũng là đại khái, chứ biết sao đích xác từng thước tấc.

Nhân mỉm cười:

- Khá đấy. Vậy con chuẩn bị, sáng mai, cha cho tiền để đi. Sẽ có trọng thưởng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Sáng hôm sau, Thạch vào gặp Nhân:

- Lạy cha, cha tha cho con. Con chả làm việc này.

Thạch trả lại Nhân tờ ghi nhận xét về hốt. Nhân bức mình, gắt:

- Tại sao?

- Thưa cha, hôm qua, con sợ cha và không nghĩ kỹ, nên trót vâng lời cha, nhưng xin cha tha tội cho con.

Nhân lại gắt. Thạch run lên:

- Thưa cha, con sợ làm chính trị lầm.

- Trước kia đức Giám mục cầm giáo dân làm chính trị, nhưng nay người khuyến khích rồi.

- Thưa cha, con không có gan. Nếu con có gan, con đã làm ngay từ ngày ở tràng Bá Đa Lộc ra, nếu con có gan, con đã làm liên lạc cho Việt Minh.

Nhân giật lấm.

- Hừ! Thằng hèn! Sợ chúng nó giết à?

- Vâng ạ.

- Con trai phải dũng cảm chứ. Bên Việt Minh, chả có những đứa chín mươi tuổi đã nhận công tác kháng chiến rồi à? Ăn cứt cho chúng nó.

Thạch nhăn nhó như khóc:

- Lạy cha, con chỉ muốn yên thân. Cha đừng bắt con làm việc này. Được việc cho cha, thì Việt Minh báo thù, không được việc cho cha, thì cha ngờ là hai lòng, là không thật bụng. Đằng nào con cũng cầm lòng cái chết. Con hồi cù là cốt làm ruộng cho đẻ con. Cha cho con vào làm trong này, vì sợ bị nghi ngờ, cho nên con không dám cưỡng lời

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

cha. Con cứ vẫn định xin cha cho con ở nhà để giúp đỡ con, mà con chưa dám. May tháng nay, con được gần cha, chắc cha đã hiểu con. Cha thương con, đừng bắt con làm chính trị. Con đã nhát, mà làm việc miễn cưỡng, thì thế nào cũng hỏng.

Nhân chỉ tặc lưỡi. Thạch thấy Nhân dịu, lại nắn nì:

- Thưa cha, con chỉ muốn được yên thân để thờ Chúa.

Nhân ngắt lời:

- Thờ Chúa thì phải bằng việc làm chứ?

Nhân vâng.

- Thế thì làm vệ sĩ, đương thiếu úy.

- Thưa cha, con chưa đến tuổi à.

Cần gì tuổi. Lớn lộc ngọc thế rồi, cốt sức lực, chứ cốt đâu tuổi.

Thạch lại nắn nì:

- Thưa cha, nhưng con không biết hắn à.

Nhân phá lên cười:

- Không trách mẹ mà nó bảo mà có lớn mà không có khôn. Thế thì tập, có biết hắn không? Hả, đồ khỉ?

Thạch im. Nhân nói:

- Đì vệ sĩ là làm quân sự, chứ không phải làm chính trị. Rồi được miễn các thứ thuế, không phải ăn hại mẹ. Rồi kiểm xác vào đây nữa. Mở to mắt ra mà nhìn thẳng Can đây.

Thạch khẽ:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Vâng ạ.

- Vâng ạ thế nào? Bằng lòng hay không? Lệnh đức Cha đã truyền, thanh niên đưa nào trốn đi vệ sĩ thì rút phép thông công, nghe chưa?

Thạch giật nẩy mình:

- Vâng ạ. Cha cho con nghុ kỹ và hồi ý kiến để con. Mai con xin đến hầu cha.

*

Thạch vào vệ sĩ. Bà Hỷ buồn và lo lám. Ở làng, bà không dám phàn nàn, sợ đến tai cha. Nhưng đi các chợ, bà mới than thở.

Bà hay tâm sự nhất với một bà bạn huôn hàng xén, tên là Tích, trạc tuổi bà, đã ở thôn Đông gần nửa năm để đi các chợ. Đến ngày giặc nhảy dù Phát Diệm mới dời đi nơi khác. Ngày ấy, bà Tích mới có một con gái, nay đã thêm một con trai, nhưng lại mới goá chồng. Con gái lên ba, tên là Cần, con trai còn ẵm ngừa, tên là Kiệm. Bà Tích nói chồng làm ruộng, bị máy bay xả súng bắn chết. Ở vùng cứ bị càn đi quét lại, không được yên, nên bà muốn vào ở trong làng tề.

Thấy bà Tích hiền lành và tốt, nên bà Hỷ mến, lại thấy cảnh ngộ bà Tích hơi giống bà, nên bà thương. Bà bảo:

- Em mới làm xong nhà, chỉ có hai gian với một chái hếp ở bên cạnh, nhưng em có một mình. Bác về với em thì

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

vui quá.

Bà Tích nói:

- Thế thì còn gì bằng!

Bà Hỷ sực nghĩ ra:

- Chỉ sợ cha không bằng lòng.

- Bác sợ cha nghĩ tôi là người thiên hạ, lại đi tàn cư
chứ gì? Chào! Có tiền là xong hết.

Nghé việc Thạch phải đi vệ sĩ, bà Tích không ra ý
phản đối:

- Nó có ác hay không là ở tính nó, và cũng ở mình
biết ngăn nó.

Bà Hỷ nói:

- Bác chưa biết đấy. Tốt đến mấy rồi cũng thành xấu.
Vì chúng nó học nhau. Và chẳng lẽ vệ sĩ lại không đi càn
quét, bắn giết à?

- Phải đi càn quét, nhưng có thể không bắn giết. Giơ
súng lên trời mà b López cò thì chết ai?

- Nhưng dù sao thì đi vệ sĩ cũng bị người ta thù oán,
chứ ai biết phân biệt đứa ác, đứa không ác.

- Như thằng Thạch nhà bác, thì bác đã nói chuyện với
tôi đây, có phải vì nó đi vệ sĩ mới bị chửi là chó săn đâu.
Hồi cư mà quay đầu làm với địch, thì sao không đeo những
tiếng nhục nhã, huống hồ lại làm ở trong hốt.

Bà Hỷ gật đầu:

- Lắm hôm thằng hé đi làm, nghe những tiếng chửi
cạnh, nó về lại khóc với tôi. Thương nó quá! Nhưng biết
làm thế nào? Không thì lại bị gán là Việt Minh. Đằng nào

NGUYỄN CÔNG HOAN

cũng chết. Ở trong tè nhục thế đây. Cứ như cá nằm tróc thớt. Cho nên muốn có hạn hè cho vui, em mới mời bác vào ở với em, nhưng chỉ sợ xảy ra chuyện gì cho bác, em lại ân hận.

- Có gánh hàng, chứ có quái gì mà sợ. Vả lại, đối với họ, có tiền thì gì cũng xong.

- Đúng rồi. Nhưng đến lúc không còn tiền nữa, thì lấy gì mà xong! Ngay như em đây, sống một thân một mình, tưởng có hơn mẫu ruộng thì phong lưu, thế mà bây giờ đã bắt đầu phải bán mất ba sào rồi. Cứ cái đà sưu thuế đóng góp này, thì chẳng mấy chốc mà khánh kiệt. Có ở trong cảnh, mới nghiệm thấy người ta nói những tiếng rất đúng, là nghẹt thở, là ngọt ngạt, bác ạ. Chính lầm lúc em uất ức, hơi cứ rộn lên ngực. Vì không dám kêu. Ngay cái hôm thằng Thạch về nói tin phải đi vệ sĩ ấy, em cứ lặng đi, không nói được.

Bà Tích thở dài:

- Thôi được, đã trót thì phải trét. Thế thì tôi nhất định vào ở với bác cho có chị có em. Chắc bác có thằng Thạch đi vệ sĩ thì xin cha cho tôi hồi cư được. Và cha thấy tôi goá bụa, chỉ làm nghề đi chợ bán hàng xén. Lại một nách hai con mọn, thì cha chả nghĩ đâu. Chỉ còn lo món tiền hồi cư với cư trú là trôi thôi.

Hôm bà Tích về Đồng, bà đội khăn ngang, mặc áo xô gấu, vai gánh đồ đạc. Bà Hỷ đất và hế con bà Tích, đưa ba mẹ con vào trình diện Nhân.

Quả nhiên như bà Tích đã đoán. Nhưng thuế và thẻ đánh vào bà không nhẹ như đánh vào Thạch. Bà là người lớn, có hai con, nên thuế hồi cư của bà là năm chục đồng,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

mỗi con bà mười đồng. Còn thẻ cư trú thì hợp lý hơn. Thằng Kiếm còn hổ ngửa được miễn, nhưng cái Cần lèn bà, phải nộp đúng như Thạch, hai chục đồng, và bà, năm chục đồng.

Nhân còn giao hẹn là thuê hồi cư thì vĩnh viễn, nhưng thẻ cư trú thì mỗi năm đóng một lần.

Bà Hỷ kể tiếp cho tôi nghe:

- Thạch đi vệ sĩ, nó ở luôn trong hối, hoạ hoàn mới về ngủ nhà một tối. Thỉnh thoảng lại không về một mình, nó kéo vài thằng bạn theo, häch nước chè tàu, häch cháo gà. Chúng nó thì thào với nhau những gì, tôi chẳng thèm để tai. Có một lần, tôi tra hỏi nó, nó chỉ bảo bí mật quân sự, đàn bà không được biết. Lại có lần đương đêm, thấy có tiếng hai người thì thào ở đầu nhà, tôi hỏi ai, rồi ra xem. Thì chỉ thấy thằng Thạch đương đi trở vào. Hỏi nó trò chuyện với ai, nó chối là không. Tôi vẫn mãi, nó mới tặc lưỡi:

- Một thằng bạn vệ sĩ!

Lại nhiều lần tôi thấy có tiếng động ở bếp. Tôi tưởng thằng Thạch, mới hỏi. Chẳng hoá ra không phải. Thạch vẫn nằm giường bên kia. Nó bảo:

- Lại mèo hàng xóm. Đέ có đây điêm cẩn thận không?

Dứt lời, nó xùi xùi đuôi mèo.

Tôi rất đau lòng về nó. Già thử chồng tôi còn sống, hoặc cứ được ở cạnh bác Sứu, chắc nó không hư thân nó và không khinh tôi đến thế. Thành thử thương mợ, nhớ chồng, xót con, tôi chỉ biết khóc thầm.

Một lần, tôi hỏi thử Thạch:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Người ta đi vệ sĩ thì đem của cải về nhà, còn anh đi vệ sĩ, thì về nã tiễn của mẹ. Vậy những chiến lợi phẩm của anh để đâu?

Nó đáp:

- Làm gì có?

Tôi hỏi:

- Hay mê con nào, rồi để nó bòn nao hết?

Nó nhại:

- Mê! Nao!

Rồi gắt với tôi:

- Thôi, để ngủ đi. Con về nhà mà để cứ cắn nhăn làm con khó chịu thế này, thì con không về nữa.

- Đấy, anh muốn bước đường nào thì bước!

Mẹ con tôi luôn luôn cãi nhau như thế đấy.

Nhưng từ ngày có bà Tích đến ở chung, thì tôi được bà an ủi. Bà với tôi gọi nhau là chị. Thằng Thạch không ngủ nhà nữa. Nó lấy cớ nhà chật, để tránh tôi.

Tôi nhờ chị Tích khuyên bảo Thạch. Nhưng chị ngại. Vì sợ nó là vệ sĩ.

*

Ngày nào chị Tích cũng không quên đội khăn ngang. Hôm nào không đi chợ, chị hay nhờ tôi dẫn đến chơi các nhà mà tôi thân, nhất là đến những nhà đàn bà

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

goá như tôi. Tôi nhận thấy chị hoà nhã, ăn nói dịu dàng, và rất biết điều, nên được mọi người quý mến.

Chị hay nói chuyện với tôi về những chiến thắng ở ngoài kia. Chị bảo tôi nên kể lại cho nhiều người khác biết.

Những buổi tối, rỗi việc, trước khi đi ngủ, hai chị em thường tỉ tê với nhau. Tôi nghe như được những bài học khôn vạy. Có lần thấy chị đưa tôi tờ báo Cứu Quốc, tôi nghĩ chị không phải dân tàn cư. Tôi hỏi thì chị cười:

- Tàn cư cũng là kháng chiến.

Tôi nói:

- Nhưng tàn cư vào vùng tề, sao gọi được là kháng chiến?

Chị im.

Một hôm, nhân sắp đến ngày Tết Trung thu, bố Đồng nhận được ở hên Phát Diệm đưa sang: sữa, thuốc chữa bệnh và nhiều đồ chơi trẻ con. Những thứ ấy, đức Cha Lê Hữu Từ đã xin sứ quán Mỹ ở Hà Nội gửi về, nói là đồ viện trợ. Cha Nhân truyền đạt cho chánh trưởng thông báo những gia đình có người ốm, có trẻ con, đến nhà thờ mà xin sữa và thuốc.

Được tin ấy, chị Tích bảo tôi đến xui mọi người đừng xin. Chị lấy lý do là hiện nay, Mỹ giúp Pháp máy bay và bom đạn, để giết hại nhân dân ta, thì nó thí cho những thứ này, chẳng qua là để lừa phỉnh ta, cho ta quên tội ác của nó và còn ơn nó. Thế là nó giả đạo đức, nó thâm độc. Nếu để quốc nhân đạo, quan tâm đến sức khoẻ của ta, sao lính nó đem bệnh diễm cho đàn bà con gái ta, đem súng đạn đi

NGUYỄN CÔNG HOAN

bắn giết đồng bào ta.

Tôi thấy chị Tích nói phải đó, mới đếm ý kiến của chị kể riêng với nhiều người. Có nhiều người nghe theo, nhưng vẫn còn có người đi xin sữa và xin thuốc. Những người này khen là sữa tốt, thuốc hay, ca tụng người Mỹ tử tế. Người phát đồ viện trợ Mỹ cậy thế, đánh đậm, chửi rủa người đến xin. Thấy thế, tôi bức quá. Xem đến thuốc, tôi thấy phần lớn chỉ là một thứ, loại viên màu vàng nâu. Dù đau mắt, nhức đầu, đau bụng, đi rửa, cũng chỉ được thuốc ấy. Tôi muốn vạch cho những người vẫn khen thuốc Mỹ hay và khen người Mỹ tử tế rõ cái giả dối và hụt hơm của Mỹ. Nhưng chị Tích can. Chị khuyên tôi nên làm cách kín đáo, là bảo Thạch rủ vệ sĩ xin hết sữa đi, rồi cổ động cho thật đông người, một buổi sáng, cùng kéo nhau đến nhà thờ xin thuốc và sữa.

Sáng hôm ấy, chị Tích với tôi cùng đi xem. Người phát đồ viện trợ thấy người xin thì đông mà của hổ thí chỉ có hạn, mới hùng hổ đuổi chúng tôi về. Thế là chẳng phải xui, ai nấy kêu la rầm rĩ. Có bà phải chờ lâu mà chẳng được gì thì tức quá, chửi ầm lên. Cha Nhân chạy ra dàn xếp, nhưng có vẻ rất bén lẽn. Rồi đến tết rầm tháng Tám, không dám thò cái ngón phát đồ chơi cho trẻ nữa. Thế là chẳng cần ai giảng cho biết, từ ông bà già đến con nít, ai cũng thấy là mình bị lừa.

Một hôm, Thạch về báo cho tôi một tin kín, là cha Nhân nghi làng ta có Việt Minh, nên sắp sửa có một cuộc sục sạo gay go lắm đấy. Thạch dặn tôi nên cẩn thận.

Tôi đi loan báo tin này đến nhiều nhà, và để ý nghe ngóng. Thì tôi thấy từ giờ giới nghiêm trở đi, chính sau

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

nha tôi, cũng có người đứng rình. Hắn nhiều nha cũng bị rình như thế. Bỗng đêm hôm sau, có lựu đạn nổ ở phía bốt. Thì đêm sau nữa, chẳng nha ai có người rình nữa.

Tôi hụng hảo dạ rằng đúng là trong làng có Việt Minh thật. Việt Minh thấy tự vệ tung đi, ngăn cản họ hoạt động, nên họ bắt chúng trở về bốt bằng quả lựu đạn đấy.

Thằng Kiệm chuyện này càng hung hăng. Nó lại tố cáo khói nha có máu mặt để ăn lê. Nhưng đến hôm nó định vụ oan cho ông Cầm, thì nó bị ông này kéo cả nha ra chống cự. Ông Cầm bị bắt. Rồi tự vệ lại toả đi các nha bị nghi để rình. Nhưng lại một quả lựu đạn đối phó lại. Tự vệ lại phải rút tất cả về giữ bốt.

Cứ cái thế giằng co này diễn ra mãi đến hơn một tháng, thì thằng Kiệm bị giết. Nó đến tội là xứng đáng thôi. Cả làng được hả. Nhưng việc thằng Kiệm bị giết lại để ra một vụ đấu tranh làm cho cha Nhân khá lúng túng. Là lúc nghe thấy tiếng súng ở phía nhà thằng Kiệm, thì lính trong bốt bắn ra. Bất đồ lúc ấy, thằng Can, con cụ Đàm, cũng là vệ sĩ, vừa đi tới đó. Nó bị trúng ngay phát đạn ấy.

Thấy Can là vệ sĩ lại bị súng của bốt giặc giết chết, cụ Đàm vừa thương con vừa căm thù thằng Tình bắn con cụ. Cụ mới vào cha Nhân để bắt đèn. Cha Nhân không biết nói thế nào, chỉ an ủi cụ là Chúa định thế, và hứa đèn tiền cho cụ. Có người xui cụ rủ tất cả những người có chồng con đi tự vệ, vào bốt gọi họ về, chứ không khéo lại chết oan như Can. Nhưng sợ mất mòn tiền đèn, cụ không dám làm. Lại có tin những người mất ruộng mất nha, cũng sắp đến đòi lại.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Dạo này, Nhân lo lắng mất ăn mất ngủ. Một mặt, hắn dõi phó lại giáo dân bằng cách khủng bố, hắn giết không tiếc tay, một mặt hắn cầu cứu thằng Balixô, mời nó về ở hắn bên Đồng.

Chị Tích bị bắt.

Thạch về mách tôi là chính tay thằng Balixô tra tấn chị. Nhưng chị không hề khai nửa lời, còn chửi vào mặt nó nữa. Nó bắn chị chết, rồi bắt vứt xác ra ngoài đồng.

Tôi không bị lôi thôi gì, vì Thạch xin hộ. Nó nói là tôi vô tình, mới để chị Tích ở chung nhà. Nó lấy danh dự người tự vệ để bảo đảm là nó khai đúng. Lại được thằng Tri đương hy vọng lấy cảm tình tôi, nên cũng bệnh tôi.

Tôi nuôi hai con chị Tích.

Đến ngày chị bị bắt, tôi mới biết chị là cán bộ thật. Chị không goá chồng. Chồng chị tên là Tặng, cũng hoạt động ở thôn tôi sau này.

Thế là do vì mối tình hèn bạn mà tôi được trả nghĩa chị cán bộ. Rồi nghĩa này được anh Tặng coi là ân, để biến thành tình yêu, rồi thành duyên vợ chồng.

VII

Tặng được điều đến công tác tại thôn Đồng, thay Tích. Vì thấy phong trào đương có đà, nên đoàn thể cử cán bộ cứng. Ý chí trả thù nhà thúc đẩy ý chí phục vụ nhân dân mạnh mẽ hơn. Tặng vừa được công tác, vừa được trông nom hai con, nên rất hăng hái.

Hôm ấy, Tặng đi từ chập tối, đến nửa đêm thì tới chặng cuối cùng, còn dài chừng bốn cây số nữa. Vì đoạn này nguy hiểm nhất, nên phải thay đổi người giao thông. Dẫn đường ở đoạn này phải là người quen thuộc, gan dạ và tháo vát.

Nhưng khi nhìn thấy người giao thông mới, thì Tặng phải phân vân. Đó là một chú bé loắt choắt, tay phải khoèo khoèo. Chú đội cái mũ lá rộng quá, lấp cả mắt. Thể mà ở hông, cũng lủng lẳng quả lựu đạn.

Thấy người giao thông cũ giao minh cho chú bé, Tặng không yên tâm tí nào, nên hỏi:

- Còn chờ ai nữa chứ?

Thì chú bé đáp:

- Không, mời anh đi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Tặng theo chú bé. Thấy chú bước thoan thoắt, mà mình thì chưa được nghỉ đã phải đi ngay, nên Tặng mệt, sinh ra hơi hực. Song cố nén, chỉ ngọt ngào nói:

- Chờ anh với, chú!

Chú bé đứng lại, nhoẻn miệng:

- A, em quên. Anh đi đã lâu, em mới đi một tí nhỉ. Lần nào em cũng cố nhớ thế mà không được.

Nói đoạn, chú vỗ bạch bạch vào trán:

- Phạt! Phạt cái đầu óc đang trí!

Tặng thấy vui bụng, nên hỏi chuyện:

- Thế chú đi giao thông máy lần rồi?

Chú nhìn Tặng:

- Máy mươi chữ lị. Em chả nhớ.

Tặng ngạc nhiên:

- Thế thì chú thuộc đường lắm nhỉ.

- Chả thuộc đường lại được đi!

Tặng càng ngạc nhiên.

Bây giờ Tặng yên tâm rồi, nên giọng đã thân mật hơn:

- Có lần nào chú gặp địch không?

- Có chứ, nhưng sợ quái gì? Nó gian thì nó sợ mình, chứ mình ngay, mình sợ ai?

- Nhưng nó có súng.

- Em có lựu đạn, kém gì? Một lần, gặp nó, em chạy. Nó đuổi theo. Vì tối, đường lại gập ghẽnh, cu cậu bị ngã đau. Thế là chả dám đuổi nữa. Một lần khác, một thằng đuổi gần kít. Em mới giơ quả lựu đạn lên cho nó trông

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

thấy. Nó vội vàng nầm rập xuống. Thế là em chạy thoát. Lại một lần nữa, em giơ lựu đạn lên, nhưng nó túm được, lôi em về hốt. Song rồi nó cũng tha.

- Ấy! Tại sao?

Tặng trả mắt nhìn chú hé hỏi thế. Thì chú khì khì đáp:

- Nó là lựu đạn chỉ có cái vỏ, mà lại cựt đầu, anh ạ. Em khai là đi xem diễn kịch về, lúc nào em cũng có quả lựu đạn ấy trong mình để loè đứa nào định bắt nạt em. Nó không tin, định đánh em, thì em vội vàng giơ cái tay khoèo này lên để đỡ, rồi kêu tướng lên.

- Chú van xin nó à?

- Có! Đời nào em thèm làm thế. Em vừa giơ tay, vừa kêu, vừa gọi thày hu âm lên. Thế là nó tha.

- Nó tha vì nó buồn cười chứ là trẻ con chứ gì?

Chú hé lắc đầu:

- Không phải. Vì nó sợ anh ạ. Cái tay khoèo có lợi lầm. Mà cũng phải nhanh trí khôn mới biết lợi dụng nó. Tức là em giơ cho nó nhìn thấy tội ác của nó, tất nó không dám nhẫn tâm với em.

- Chú tin là địch tử tế à?

- Không. Đã là địch, sao lại tử tế. Nhưng vì nó đã làm cho tay em khoèo, thì tất nó không dám đánh em nữa.

Tặng hỏi dồn:

- Sao? Sao?

- Cái hôm nó đến làng khủng bố, nó giết thày hu em, em tức quá, mới lân xả vào nó, em vừa khóc, vừa chửi.

- Thế là nó đánh chú?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Vâng! Quân đã man!

Tặng lặng đi một lát, rồi thở dài:

- Thày ba chú bị hy sinh?

- Vâng. Cho nên cho ăn kẹo nó cũng chả dám động đến em lần nữa. Dù ác mấy, nó cũng phải chính trị chứ, anh nhỉ?

Rồi chú bé đanh giọng lại:

- Bây giờ em nghĩ lại, em còn tức. Giá ngày ấy em lớn như bảy giờ, thì em không chịu.

Tặng lại thở dài:

- Chú bao nhiêu tuổi?

- Mười ba.

Rồi chú cười:

- Nhưng bé người, anh nhỉ.

- Bé người mà to gan, chú à. Chú là người ở Đồng à?

Chú hé không trả lời, đứng đừng:

- Khẽ chút, anh. Quái, cái gì đèn đèn trước mặt kia.

Chú quay lại:

- Anh ngồi xuống. Để em đi trước xem. Hê em giờ cái mồm thì anh chạy nhé.

Tặng làm theo chú bé, hơi trống ngực, cổ giương to mắt để nhìn. Nhưng chẳng trông thấy cái gì đèn đèn ở trước mặt cả. Một lát, chú bé gọi:

- Anhơi! Đi thôi.

Tặng cố theo kịp chú bé.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Tưởng nó, hoá ra ta, anh à. Anh em nhà đây mà. Em trông dáng đi cũng nhận ra ngay. Không biết đêm nay các anh ấy định xơi ở đâu. Nhưng như vậy, có lần chết anh à. Hai chúng mình đi lù lù thế này mà không biết. Lỡ là nó nhỉ?

- Chú là người ở Đồng à?

- Vâng.

- Chú có đạo à?

- Vâng.

Tặng thờ dài:

- Làng chú bị khổ, thày bu chú bị hy sinh, chú lại bị giặc hại, hèn nào chú hiết cám thù, nên làm cách mạng sớm thế.

Chú bé tắc đầu:

- Có các anh mới làm cách mạng, chú em làm thế nào được?

Tặng cười:

- Thế thì chú đương làm gì đây?

- Làm dết tê.

- Dết tê là gì?

- Là giao thông, anh à.

- Chú làm giao thông cũng là làm cách mạng, bởi vì không có dết tê, thì ai đưa cán bộ đến những chỗ xa lạ và nguy hiểm. Dết tê giúp cán bộ làm cách mạng, tức là làm cách mạng.

- Chả phải. Anh ăn thì anh no, chứ anh bảo em cũng no à. Chả trách bọn nhà giàu chúng nó cứ bảo bọn nhà

NGUYỄN CÔNG HOAN

nghèo chúng em là mày chẳng được ăn thì người khác ăn, cũng thế. Thế làm sao được, anh nhỉ.

- Phải rồi. Nhưng chú so sánh làm cách mạng như ăn là không đúng. Lại ví người làm cách mạng với bọn nhà giàu. Nhà giàu ăn thì nó no. Nó ăn tranh của nhà nghèo thì nhà nghèo đói. Làm cách mạng thì cả nước, ai ai cũng mỗi người một việc. Rồi cả nước đều có ăn, cùng được no.

- Anh cứ nói thế! Vì em không làm cách mạng, nên bị chúng nó bắt, em cứ cãi phẳng. Giá em làm cách mạng thật, thì khó cãi đấy!

Tặng bát cười:

- Ủ, thì chú làm dết tê. Cứ đi đến nơi, về đến chốn là tốt rồi.

- Thế nào em chả phải cố như vậy.

- A, tên chú là gì nhỉ?

- Tên thật hay bí danh?

- Chú có hai tên kia à?

- Vàng.

- Chú quê ở Đồng thì cần gì bí danh, vì người làng vẫn gọi chú bằng tên thật kia mà?

- Ủ nhỉ.

- Thế tên thật của chú là gì?

- Xấu lắm, nghe không thanh, anh ạ.

- Xấu thì cũng là tên. Cốt người tốt là được. Tên chú là gì?

- Tên thật nhé. Là thằng Cu.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Thế có gì là xấu. Bí danh của chú là gì?

- Bí danh của em, em không đặt giống người khác. Thường thì bí danh của người này lại là tên thật của người kia, đặt bí danh thế thì có lợi gì. Còn em, em lấy tên là Giông. Giông là nửa trên với nửa dưới chữ Giao với chữ Thông. Thế là chả trùng với tên ai để hại người ta.

Tặng cười, chú hé hỏi:

- Tên anh là gì?

- Là Tặng.

- Anh về thay chị Tích à?

Tặng vờ:

- Chị ấy đổi đi đâu?

Chú hé tặc lưỡi:

- Họ sinh anh đúng lăm, anh à.

Rồi hai người cùng im lặng đến mười phút. Tặng thương vợ, nhớ hai con. Đoàn thể tìm người cẩn thận cho chị gửi con để yên tâm mà đi công tác. Nhưng chị không muốn phiền đoàn thể. Và trước kia, chị ở Đồng, ai cũng biết chị có con, nay lại đến đây mà chỉ ở có một mình, chị sợ như vậy kém tự nhiên. Tặng thở dài.

Bỗng chú hé hào:

- Thôi, anh ngồi xuống. Đến chỗ vượt qua đường cái nguy hiểm rồi. Chúng nó hay rình ở đây lăm. Để em đi trước. Hễ em giơ cái mũ lên thì anh chạy nhé. Hễ anh không thấy gì thì cứ đi, nhưng nhớ qua đây thì cúi xuống, chạy vụt ngang sang bên kia đường nhé.

Chú thoáng thoát đi. Tặng nhìn theo. Không thấy chú

NGUYỄN CÔNG HOAN

giơ mũ. Tặng vũng tâm, sang hên kia đường. Chú bảo:

- A, phải, độ này nó ít đi, vì không dám bỏ bối. Tản rộng ra xung quanh thì cả xung quanh lẩn bối đều bị đánh, tụ nhau vào cho mạnh để giữ bối thì xung quanh bị Việt Minh vào. Thật khổ cho cái thằng Tây! Chuyến này, cán bộ đến nhiều, thế nào nó cũng chết.

Tặng vờ:

- Cán bộ đến nhiều à?

Chú hé cười:

- Anh cứ vờ! Giấu ai chứ giấu sao nổi em! Em đưa vào chứ ai đưa vào?

Tặng lại cười. Chú hé nói:

- Gần như công khai rồi còn gì. Người làng chả mấy người không biết. Giấu là giấu chúng nó thôi.

- Thế chúng nó có biết không?

- Chắc cũng phải đoán già đoán non là có chứ. Mấy lì làng nào đã lập tề mà không có cán bộ đến hoạt động? Chẳng lẽ Chính phủ bỏ dân à?

Tặng lắc đầu một mình:

- Chú hé người, nhưng hiểu biết chả bé tí nào.

- Anh cứ nói thế.

Tặng đứa:

- Thẹn à?

- Chả thẹn, nhưng ngượng, anh ạ. Hiểu biết sao bằng các anh?

Chú hé hỏi:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- À quên, độ này ta thắng những ở đâu, hờ anh?
- Tôi nói cho chú nghe nhé.
- Nhưng thôi, anh ạ, gần đến nơi rồi, phải im lặng mới được.
- Gần đến rồi à? Sao bảo có năm chõ guy hiểm kia mà?
- Qua cả rồi. Èm thầm hết! Em không muốn cho anh biết những chõ kia sợ anh mất tinh thần.

Tặng cười, lại hỏi:

- Sao thấy nói là đường dài những bốn cây kia mà?
- Bốn cây, nhưng em đã tìm được đường mới, ngắn hơn gần một cây, cho các anh đỡ mệt.

Bỗng chú hé dừng chân, có vẻ như nghe ngóng. Tặng chưa kịp hỏi, thì chú lại tiến bước như thường.

Qua cái rãnh nhỏ, chú quay lại, giao hẹn:

- Thôi nhé, cấm nói đấy.
- Cấm à? Anh hỏi chú thêm một câu nữa thôi nhé, có được không?
- Được. Nhưng nói khẽ thôi.

Chú hé đứng hẳn lại, Tặng hỏi:

- Nhà chú ở đâu? Chú mồ côi thì ai nuôi chú?

Chú hé ngược nhìn Tặng:

- Ồ hay! Em làm gì còn nhà? Nó đốt từ lâu rồi. Böyle cả làng nuôi em, anh ạ. Em ở nhà ai cũng được.

Tặng sững sốt:

- Thật à?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Thật, tại thế này nhé. Hơn sào ruộng của thày em, cha chiếm mất rồi. Còn mấy thước đất làm nhà, cha cũng chiếm nốt, nhưng nói khéo là mượn.

Nói đoạn, chú cười khì khì. Tặng hỏi:

- Sao lại thế?

Chú hé nghiêm chỉnh lại, đáp:

- Đáng lẽ cha đưa Tây về giết người làng, thì cha phải ăn năn, nhưng cha không ăn năn. Thày em bị chết, hàng xóm mới vào nhà thờ xin cha làm phép xác làm phúc. Nhưng cha thày em có hơn sào ruộng thì không nhận cho lè làm phúc, bắt phải xin lè mồ hạng nhất kia.

- Thế chú cũng bằng lòng à?

- Em còn bé, đã biết gì mà chẳng bằng lòng. Nhưng huôn cười là cha lại không làm lè mồ hạng nhất. Thấy em hé, cha chỉ làm lè mồ hạng ba, nhuê nhoá một tí gọi là cho xong. Thế mà cha cũng lấy phảng hơn sào ruộng.

- Chú có tức không?

- Tức làm quái gì? Thế cha mới cho em là ngu ngốc, và em mới đi làm dết té được chứ. Sau này kháng chiến thành công, thì ta có khôi nhà, khôi ruộng, anh nhỉ.

Tặng lặng đi rồi thở dài. Chú hé bước chân, giao hẹn:

- Thôi, cấm nói, anh nhé.

Tặng lặng lặng theo chú. Chừng độ hai chục thước, chú rẽ xuống ruộng.

Tặng đã luyện đôi mắt nhìn trong tối, nhưng vì đường chỗ cao chỗ thấp, hai bên là bùn lầy, một mặt cỏ cẩn thận, một mặt cỏ dán bước, mà không thể theo kịp được chú hé

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

vẫn tiến vùn vụt như đi trên đường cái lớn phẳng phiu.

Qua một quãng dài, đến một cái gò, chú bé ngồi chờ. Lúc Tặng đến, chú hớn hở, nói khẽ:

- Đến nhà anh rồi. Anh ngồi xuống, em nói chuyện.

Chú mỉm cười;

- Tươi đấy chứ?

Tặng nhìn xung quanh, thấy làng mạc ở xa, thì gật đầu:

- Tươi.

- Đố anh biết công nhà anh đâu nào?

Tặng giương mắt thật to để tìm ở dưới cỏ, nhưng không thấy gì.

- Chịu!

Chú trả tay:

- Đây. Anh nhỡ là ở cạnh cây đèn gai này nhé. Anh biết mở chứ?

Tặng nhìn, rồi gật đầu:

- Biết.

Chú bé khen:

- A, anh này nambi hầm thạo rồi đây! Nhưng anh cũng cứ mở thử cho em xem. Không được, thì em hướng dẫn. Nắp hầm kiểu này tối tân đấy, anh à.

Tặng cúi hẳn xuống để nhận xét, rồi thò hai tay, nâng nắp hầm một cách dễ dàng:

- Tối tân à?

Chú bé lại khen:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Khá lắm!

Chú nghiêm chỉnh nét mặt:

- Anh cứ yên tâm ở đây. Hầm này mới đào, không sợ lộ. Còn cõm, thì ở trên cái mả mới, chỗ kia ấy nhé (chú trỏ tay). Nhớ lấy cả quả trứng, anh nhé. Trứng luộc với nước muối rồi đấy. Nước uống thì ở cái chai, giấu trong đất, phía giữa đâu mả quay về gò này nhé.

Tặng nhìn theo, gật đầu:

- Anh trông thấy rồi.

- Thư từ, thì cứ để xuống đáy cái lô đựng chai nước ấy nhé.

- Anh nhớ rồi.

Chú bé ngẩn người để nghĩ, rồi hỏi:

- Còn gì phải dặn anh nữa không nhỉ? Anh có cần hỏi thêm gì nữa không?

Tặng gật đầu:

- Chu đáo lắm rồi. Thôi, anh cảm ơn chú. Chú về mà nghỉ, kèo mệt và buồn ngủ. Đường từ đây về làng còn xa, chú à.

Chú bé cười hóm hỉnh, hất hàm:

- Em thử anh đây. Thế anh không hỏi khẩu hiệu à?

Tặng phì cười:

- Ư nhỉ! Anh quên. Chết! Chết! Bởi vì anh chỉ nghĩ đến chú, nên không nhớ đến anh.

Chú bé thích, rún rảy người, rồi nói:

- Hê anh thấy tiếng quát như tiếng quát trâu: "Về đi!"

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

thì anh lảng tai. Hè lại nghe nói nhỏ hơn: "Mò ti thảm", thì đúng là người của ta đây. Nếu không thấy ba tiếng sau, anh chớ ra. Ba tiếng ấy không có nghĩa gì, khó nhớ, anh học cho thuộc đi.

Tặng nhầm. Chú hé giảng:

- Phải là ba tiếng không có nghĩa, chứ nếu thành một câu, thì lỡ người khác tình cờ nói đến chẳng. Chốc nữa, ông Sứu ra gặp anh, chắc anh nghe thấy khẩu hiệu này.

Rồi chú hé lại nghĩ, và lâm bẩm:

- Còn gì nữa không nhỉ?

- Thôi, nếu chú không thử anh nữa, thì về kèo huồn ngủ. Còn gì anh sẽ hỏi ông Sứu.

- Ủ nhỉ. Em về, chúc anh mạnh khoẻ, công tác có kết quả nhé.

Tặng nhìm chú hé. Rồi giơ tay bắt tay chú và ôm chặt lấy chú:

- Em thật là ngộ nghĩnh! Anh cảm ơn em và kính phục em!

Chú hé vội tuôn ngay ra được, và chạy, biến vào hóng tối mắt.

*

Hồi ra, Tặng mới biết chú hé giao thông này là cháu gọi Sứu bằng chú ruột.

Chú không có bí danh là Giông, tên thật cũng không

NGUYỄN CÔNG HOAN

phải là thằng Cu. Tên chú đẹp và rất xứng đáng với chú.
Tên chú là Dũng.

Thì ra chú bí mật cả với cán bộ!

Hôm sau, Tặng ăn mặc già người đánh giật, đi vào làng, thì tình cờ lại gặp chú Dũng. Tay cầm cỗ khăng, chú đương đòn mặt tía tai cãi nhau với bạn hé tuổi hơn, về cái tích chú kia cây lô ăn gian thế nào đó.

Tặng sợ chú gọi mình thì lộ. Nhưng chàng rõ chú quên mất, quên việc làm đêm trước, hay mải cãi nhau, hay có ý thức, mà chú nhìn Tặng, vẫn nhiên như nhìn người không quen biết bao giờ.

VIII

Diệc đầu tiên của Tặng là họp anh em để kiểm điểm xem đến hôm nay, thôn Đồng đã được bao nhiêu gia đình tiến bộ, bao nhiêu gia đình khá, còn bao nhiêu gia đình kém, và trong số gia đình kém, gia đình nào lạc hậu nhất. Mục đích là để cán bộ tăng cường phát động tư tưởng giáo dân, nâng gia đình khá trở thành tiến bộ, và không còn gia đình kém nữa. Tặng nhận công tác hai cụ Đàm^(*).

- Gia đình này mà gọi là lạc hậu - Sáu nói với Tặng- thì e rằng không đúng, vì chỉ có cụ Đàm bà là khó hiểu. Không rõ cụ sợ hay ghét cán bộ, mà động thấy cán bộ đến nhà, kể cả như tôi là người quen, cụ cũng lánh mặt. Có lần

^(*) Vào vùng công giáo bị tạm chiếm để phát động tư tưởng người giáo dân, từ chưa biết đến biết căm thù địch, mà bọn bán nước, buôn Chúa ở đây lại là bọn phản động dối lốt thầy tu, công việc ấy rất khó khăn. Nếu viết thật tỉ mỉ cho đầy đủ, thì phải hàng trăm trang giấy. Trong truyện này, muốn cho gọn, nhiều chi tiết dù rất hay nhưng không cần thiết lắm, dành tạm trước bỏ, chỉ ghi chép vài việc chính để nít lại trong một chương.

Vậy xin thanh minh rằng nếu chương này chưa thật đạt, thì chính vì lý do nói trên kia, chứ không phải vì đồng chí Tặng đã không kể hết. Vậy xin cảm ơn đồng chí Tặng, và mong rằng đồng chí hiểu cho.

NGUYỄN CÔNG HOAN

tôi vào nhà, cụ không lánh kịp, thì nghe nói gì, cụ chỉ cười, hoặc thỉnh thoảng lại ừ một tiếng. Trước kia, cụ không thế. Song, được cái thuận lợi, là cụ thật thà, biết kính nể chồng, và hay thương người. Nhưng vì không có lập trường, nên cụ thương tất cả mọi người mà cụ cho là khổ. Cụ thương người nghèo đói là khổ, thương dân lành bị đánh đập, hâm hiếp là khổ, thương cán bộ ta chịu hy sinh hạnh phúc cá nhân, để sống gian nan, nguy hiểm mà làm việc nước là khổ, nhưng cũng thương về sĩ đêm hôm đi càn, rồi gặp Việt Minh đánh, cũng là khổ. Còn ông cụ thì đã chuyển đổi chút, vì thấy con là Can bị cưỡng ép đi vệ sĩ, còn bị địch giết chết oan. Từ ngày Can chết, địch thường cho tay sai đến vỗ về, nhưng lần nào cũng bị hai cụ oán trách, nên ít lâu nay, chúng không dám đến. Hàng xóm đều là những gia đình ta đã nắm được.

- Nếu hai cụ Đàm mà chuyển cả - Sứu nói tiếp - thì nhất định hai cụ lôi kéo được nhiều người khác, vì hai cụ là bậc nhiều tuổi, có nhiều đức tính, được thôn xóm tín nhiệm và yêu mến, lại là hàng trên của các gia đình họ Trần.

Buổi tối, Tặng theo Sứu đến nhà cụ Đàm. Lúc đó, hai cụ đã đọc kinh xong, và may sao, vì cụ bà nhức đầu, nên đương quạt màn để đi nằm.

Thấy hai cán bộ đến đột ngột, cụ ông không rõ họ vào đường nào, và ái ngại cho họ là dám mạo hiểm cả trong giờ giới nghiêm. Cụ bà trợn mắt mách Sứu.

- Nay, họ đương truy nã bác đây, bác không biết à?

Không rõ thế là cụ thương hay cụ muốn đuổi khéo. Nhưng Sứu được cớ, vội vàng đi ngay, để Tặng ở lại một mình.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Cụ bà đóng các cửa già cẩn thận, rồi vào màn.

Tặng vạn nhỏ ngọn đèn, ngồi nép cạnh cột.

Trong lúc đương bắt đầu mấy câu xã giao với cụ ông hổng Tặng nghe tiếng cụ bà rên. Tặng hỏi, thì cụ ông đáp:

- Ấy, từ ngày Can nhà tôi nó mất, thỉnh thoảng bà nó hay nhức đầu.

Tặng đứng dậy, rót chén nước, rồi hưng đến giường cụ bà nằm:

- Cụ ơi, cháu có thuốc đây. Bệnh cháu cũng đúng cái bệnh của cụ, nhưng uống viên này thì khỏi.

Cụ bà thở dài:

- Khỏi thế nào được. Bệnh tôi là bệnh già.

- Không phải đâu, cụ ạ. Bệnh phiền não đấy. Cháu nói bệnh cháu đúng cái bệnh của cụ, là vì từ ngày nhà cháu mất, cháu cũng cứ nghĩ ngợi, rồi nhiều đêm, đau nhức như búa bö.

Cụ bà ngồi dậy, giơ tay đỡ viên thuốc, và chén nước. Hắn là cụ biết bệnh của cụ là do phiền não. Uống thuốc xong, cụ nói:

- Cám ơn anh.

Thấy không phải tiếng ứ, Tặng mừng thầm, nói:

- Cháu đến đây để hỏi thăm sức khoẻ hai cụ.

Cụ ông cúi đầu:

- Đa tạ anh. Từ ngày Can nhà tôi mất đi, tôi cứ buồn, chẳng ngủ được, ăn cũng kém. Chỉ cầu Chúa cho quên đi thôi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Cụ bà chép miệng:

- Đàn bà chúng tôi cả nghĩ hơn đàn ông, có quên cũng chỉ chốc lát, chứ lúc nào cũng như cụt cánh tay đầy, anh à. Ra anh cũng cảnh ngộ như chúng tôi?

- Vâng, thưa hai cụ, nhà cháu bị giặc giết.

Cụ bà nhìn Tặng, ái ngại: "Khổ!" Rồi khoả chân xuống tìm guốc. Tặng ngần:

- Mời cụ cứ nằm nghỉ, mặc cháu với cụ ông.

Cụ lắc đầu.

- Tôi đã thấy dùm đùm. Đậy một ít cho hành thành con người. Thuốc hay đấy.

Tặng đỡ cụ. Nhưng cụ xua tay.

- Để mặc tôi.

Cụ đi rót chén nước. Trong khi ấy, Tặng nói chuyện với cụ ông, nhưng vẫn để ý đến cụ bà. Tặng thấy cụ bà uống xong rồi, nhưng đứng mãi ở chỗ ấy. Tặng đoán hẳn cụ đương suy nghĩ đắn đo đây.

Một lát, cụ thông thả đến chỗ Tặng ngồi, ghé vào tận tai, thì thào hỏi:

- Anh ăn cơm chưa?

Tặng rất mừng:

- Thưa cháu đã vô phép hai cụ rồi.

- Nay, nói thật đi. Cơm của các anh thì chỉ những muối, mà có đủ đâu.

- Cám ơn cụ, cháu coi các cụ như bậc cha mẹ, đến nhà, các cụ cho ăn thì ăn, chứ sao dám làm khách. Nhưng

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

thật tình là cháu no rồi. Xin để hân sau.

Rồi anh tiếp luôn:

- Thưa cụ, anh Can nhà ta đi vệ sỹ được bao lâu?

Cụ bà thở dài:

- Mới có hơn một năm. Tôi không ngờ nó thiệt đơn thiệt kép. Năm ngoái mất vợ, năm nay nó chết.

Nói xong, cụ sụt sịt khóc. Cụ ông gạt đi:

- Đã có vợ đâu mà gọi là mất!

Cụ bà kể:

- Tôi đã hỏi vợ cho nó là một chị phụ nữ. Chị ta ngoan lầm. Nhưng thấy nó vào vệ sỹ, thì chị ấy bỏ.

Tặng nghe: "Quái, ai chẳng lấy vợ là phụ nữ?" Bỗng anh hiểu:

- Phụ nữ cứu quốc phải không, cụ?

- Vâng, phụ nữ. Tiếc quá, anh ạ.

Trong có mấy phút, lần này là lần thứ hai, anh nhận thấy bản chất bà cụ là tốt. Anh hỏi:

- Thế cụ có biết ai bắn vào anh Can không?

- Thằng Tình. Mà cũng duyên do tại thằng Kiệm bị Việt Minh giết. Lúc ấy, Can nhà tôi lơ ngơ đến đó, thằng Tình tưởng là Việt Minh, mới bắn một phát, thế mới oan cho nó chứ! Thằng Kiệm ác với tôi, nó chết là đáng kiếp. Nhưng thằng Tình giết con tôi, còn đồ cho thằng bé là thông lung với Việt Minh, thành thử cha hứa đèn cho mòn tiền mà mãi cha chưa cho.

- Cháu nghe nói thằng Kiệm ác lắm, phải không cụ?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Chả để đâu cho hết tội. Anh ở xa, chỉ nghe nói, chứ biết sao nhiều bằng chúng tôi ở làng này?

Cụ kể tội thằng Kiệm:

- Anh tính nó còn chó má đến thế này. Cái ngày Canh nhà tôi chưa vào vệ sỹ, nó còn đỗ cho ông cháu là Việt Minh. Nó khảo của. Già cả thế, súc vóc là bao, mà nỡ lòng nào nó đánh suốt cả buổi chiều, rồi đến tối, còn trói ở gốc cau, bắt phơi sương suốt đêm. Thành thử bây giờ, những lúc giờ trời, mình mẩy ông ấy lại đau như dần.

Tặng an ủi:

- Việt Minh trùng trị thằng Kiệm là trả thù hộ hai cụ. Chắc hai cụ hả lòng rồi. Nhưng cứ một mình thằng Kiệm, thì nó chả dám hành hành thế đâu!

Cụ bà im. Cụ ông nói:

- Phải rồi. Ngày khởi nghĩa, nó được toà án nhân dân khoan hồng, tha cho tội chết. Từ đó, nó có dám ngo ngooc nữa đâu?

Tặng lại nhìn cụ bà, nhắc câu vừa nói:

- Thế thì một mình nó, nó chả dám quá lăm thề, cụ nhỉ.

Tặng không thấy cụ đáp.

Bỗng trời nổi cơn dông. Tặng đứng dậy:

- Thôi, cháu xin phép hai cụ cho cháu về.

Cụ bà ngờ mặt:

- Anh về à? Chưa vạch hết tội của nó, tôi chưa hả đau. Còn tội thằng Tịnh đối với con tôi, đối với dân làng nữa. Nhiều chuyện lắm!

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Tặng im lặng. Anh lấy ống thuốc nhức đâu ra bả viên để biếu cụ bà. Cụ hẹn khẽ:

- Mai lại đến nhé. Giá không ngại thì anh cứ ngủ đây quách. Sắp mịt, ai đi kiểm soát mà sợ!

Anh chào hai cụ, rồi tự mở cửa lấy đέ ra.

Lần sau, Tặng đến nhà cụ Đàm sớm hơn. Lúc ấy, hai cụ mỗi cụ ngồi một chỗ, đương đọc kinh. Tặng chào. Cụ ông ngược mặt nhìn, vẫn tiếp tục đọc kinh. Nhưng cụ bà mỉm cười, đứng dậy.

Tặng vội vàng ngăn cụ:

- Không, cụ mặc cháu, cụ cứ câu xong đã.

Rồi rón rén, anh đi giài then cửa, và cũng vặn nhỏ đèn. rồi ngồi lại ở cạnh cột để đợi.

Khoảng mười lăm phút sau, hai cụ xong việc. Tặng hỏi:

- Hai cụ đọc đủ kinh chưa?

- Rồi.

Cụ bà với tay vào gầm giường, lấy rổ khoai lang luộc:

- Ăn đi, đừng làm khách!

Tặng cảm động:

- Vâng, hai cụ đã có lòng, thì cháu xin vâng.

Anh hóc một củ, nhưng lại để xuống rổ. Cụ ông giục.

- Ăn đi.

- Vâng.

Anh hóc củ nữa, lại để xuống rổ. Đến củ thứ ba, anh mới chọn hai củ to, đưa mời hai cụ, giành củ nhỏ cho

NGUYỄN CÔNG HOAN

mình. Nhưng cụ bà không cầm:

- Phản ứng cả đáy. Chúng tôi ăn rồi.
- Cháu cũng no rồi. Hai cụ có ăn, cháu mới ăn.

Cụ ông làm vẻ thân mật:

- Ủ thì cùng ăn cả cho vui.

Cụ bà để lại củ khoai bóc rồi, lấy củ khác bé hơn:

- Thuốc của anh hay thật. Đêm qua, tôi ngủ được. Giá phải mọi hận như vậy, thì hôm nay, tôi còn phải nằm cả ngày. Ấy, cái thằng Tình nó tai ác thế đấy. Nó để hai ông bà già sống trơ với nhau.

Cụ kể tội của Tình. Tặng nhận thấy toàn những việc từ khi Tình vào vè sì: giết người, cướp của, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ.

Cụ ông thỉnh thoảng lại chép miệng, lắc đầu:

- Chả đúng lời Chúa dạy tí nào!

Tặng hỏi:

- Thế ra nó cũng có đạo?

Cụ bà cau mày, tức tối:

- Có. Từ ngày nó vào vè sì, nó cậy thế cậy thần, cãi nhau với cả hàng xóm láng giềng, còn doa người ta là liệu hôn, không thì nó bỏ tù.

Cụ tiếp:

- Gớm, làm như ông quan ngày trước ấy. Chả là nó cứ đỗ cho người ta là Việt Minh mà! Đối với bố mẹ nó, nó cũng nói hồn nói láo. Thế mà cũng chẳng ai như ông bà Rên. Tôi mà có con hư thế thì tôi từ quách. Đằng này lại

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

không. Giận nó đáy, chửi nó đáy, đi kể tội nó với họ hàng đáy, nhưng hễ nó đi càn, đem về cho cái quần, cái áo, con gà, con vịt, thế là ông bà ấy lại tươi tỉnh ngay!

Cụ ông hỏi:

- Sao bảo có lần nó cho vợ nó một cái nhẫn vàng?

Cụ bà lắc đầu:

- Không phải nó. Đây là thằng Hậu. Thằng này với thằng Tình thì hèn tám lạng, hèn nửa cân.

Rồi cụ kể tội Hậu. Nào là thế mà thằng hổ cây con là vệ sĩ, bây giờ ra đường cũng vác cái mặt lên, ta đây kẻ Dờ. Nó bị thương, phải thải hối, đem cái thân tàn ma bại, về ăn hại cha mẹ.

Tặng nhận thấy rõ ràng vì căm ghét vệ sĩ tàn ác mà cụ quên phút con cụ cũng là vệ sĩ. Lúc cụ ngừng, anh hỏi:

- Cụ làm thế nào mà biết lầm chuyện về vệ sĩ thế?

Cụ chàng đắn đo:

- Ấy, thằng Can nhà tôi kể chuyện lại, tôi mới biết. Còn lầm hôm, chúng nó kéo nhau về đây, ăn uống, chè chén với nhau, rồi kháo chuyện, tôi nghe lòm được hết.

Cụ ông thấy nhắc đến con thì thở dài. Tặng hỏi:

- Cháu nghe nói thằng Hậu còn nhân tình nhân ngài với ai, về nhà định bỏ vợ phải không, cụ?

- Có đáy. Lại còn thế này mới khổ cho con vợ nó...

Nói đến đây, hình như cụ sực nhớ ra, mới im. Tặng hiểu là cụ tránh động chạm đến con cụ, nên hỏi:

- Nó mắc bệnh giang mai, về đỗ cho vợ nó phải không?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Đúng đấy. Khoả cho con vợ nó!

Rồi cụ chỉ thở dài. Can cũng mắc bệnh tình. Cụ đương chạnh lòng. Tặng nói:

- Bệnh tật này là của thằng Tây nó đem từ nước nó sang, đổ cho đàn bà con gái ta, rồi lây đến vệ sĩ, cụ ạ.

Anh im một tí, rồi tiếp:

- Nhưng giá vệ sĩ đừng bắt chước Tây mà đi hiếp trót người ta, thì việc gì đến nỗi mắc bệnh?

Hai cụ thở dài. Tặng ái ngại, hỏi cụ bà:

- Cụ nhỉ, cụ cho cháu biết, tại sao anh Can nhà ta đi vệ sĩ?

- Nó đi để bảo vệ đạo, anh ạ.

Cụ ông tặc tặc lưỡi khẽ, lườm bà cụ. Tặng hiểu là cụ ông trách cụ bà ăn nói với cán bộ mà không giữ gìn. Sợ cụ ông chữa lại câu trả lời của cụ bà, Tặng vội bắt ngay lấy câu nói ấy:

- Cháu hỏi thế này khí lẩn thẩn, thế tại sao trước kia thì không, mà bây giờ ai phá đạo, lại phải bảo vệ, hở cụ?

Cụ bà đáp:

- Nào đã có ai phá? Nhưng mà phòng bị thế.

- Cụ ạ, nếu có người phá đạo, thì đi vệ sĩ để bảo vệ đạo là phải. Nhưng lại chưa có ai phá đạo, vậy từ ngày anh Can vào vệ sĩ, anh ấy có phải làm gì không?

- Có chứ. Ai cho ngồi không mà chơi! Nó cũng phải đi đánh các nơi như mấy thằng kia. Thôi thì đêm hôm, mưa gió, vất vả lắm, anh ạ. Mà nó đi lần nào, chúng tôi lo lần ấy. Chúng tôi chỉ cầu Chúa cho được lành lặn mà về.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Đánh ai hờ cự?

- Đánh những làng bên lương, đánh những làng có du kích.

- Làng bên lương làm sao mà phải đánh?

- Để bắt họ lập tề, để bắt họ theo đạo.

Cụ ông thanh minh:

- Chẳng phải tự ý chúng nó đi đánh đâu.

Tặng gật đầu:

- Cháu biết, nhưng tại sao lại đánh những làng có du kích, hờ cự?

- Tại du kích đánh vệ sĩ.

Tặng túm tím:

- Cháu hỏi cụ câu này, cụ cứ công bình mà nói nhé, làng không chịu lập tề là tốt hay xấu nào?

- Đành rằng tốt. Nhưng Tây người ta không bằng lòng.

- Thế thì làng lập tề, chắc được Tây bằng lòng. Vậy ra Tây bắt thanh niên những làng lập tề đi vệ sĩ để đánh dân làng chưa lập tề hộ Tây, cụ à.

Cụ bà lắc đầu:

- Không phải hộ. Chính lính Tây họ cũng đi với lính ta.

- Thế cụ thấy anh Cen nói du kích với dân quân của làng chưa lập tề, họ đánh vệ sĩ hay đánh lính Tây.

Cụ bà nghĩ rồi đáp:

- Có nơi họ đánh tuốt.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Cụ ông giáng:

- Tại thế này. Chính ra thì họ chỉ đánh Tây thôi, còn đối với ta, thì họ a lô ngay rằng với vệ sĩ không thù hận gì nhau, thì đồng bào không nên bắn đồng bào, họ chỉ giết giặc cướp nước thôi. Nhưng nếu lính ta không nghe họ mà cứ bắn, lúc ấy họ mới bắn lại.

Cụ bà gật đầu:

- Đúng như thế.

- Đồng bào với nhau thì phải yêu thương nhau, thế mới tốt. Vậy anh Can mỗi lần nghe kêu gọi thế, có bắn lại đồng bào không?

Cụ bà thở dài:

- Tôi bảo nó, nhưng nó chả nghe.

Cụ ông cười khẩy:

- Nó nghe cũng chẳng được với họ. Không bắn thì chết với họ.

- Họ là ai hở cụ?

Cụ bà đáp:

- Là Tây chứ là ai?

Ông cụ lại cười khẩy:

- Chả cứ là một mình Tây.

- Vậy còn ai nữa?

Nhưng Tặng không được trả lời.

- Thế tự anh Can xin vào vệ sĩ, hay hai cụ bảo đi?

Hai cụ xua tay:

- Hai cụ nào bảo! Mà bỗng không, nó dại gì xin vào

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

vệ sĩ để bỏ ruộng nương, bỏ việc nhà, lại có thể bỏ mạng.

- Vậy ai bắt anh ấy vào vệ sĩ?

Lại im lặng. Tặng thấy rõ ràng là hai cụ không dám động đến Nhân. Cụ ông phàn nán:

- Đì vệ sĩ nào có sung sướng, danh giá gì. Cà làng khinh ghét, chửi rủa. Lắm lúc người ta nói đến tai chúng tôi, chúng tôi cũng thấy nhục.

Cụ bà rầu rầu:

- Chúng nó quên cả những điều Chúa răn. Và nếu có nhớ, cũng cứ phải làm. Nhiều lần, bảo thằng Can không được, tôi phải doạ là hê ác lăm, tức là làm trái ý Chúa, thì chết không được lên thiên đàng đâu. Nó lầm bẩm: "Chúa cũng chưa to bằng Tây!"

Hai cụ làm dấu. Tặng tặc lưỡi, lắc đầu:

- Vậy ra Tây bắt thanh niên công giáo đi vệ sĩ để làm tội ác, đến nỗi họ hồn xược cả với Chúa. Nó làm mất cả lòng kính Chúa của con chiên. Cháu nghe nói Tây hiếp cả các cô gái đồng trình lẩn bà phước ngay trong nhà thờ, phải không cụ?

- Tôi cũng nghe thấy thế.

- Vậy ra nó chả coi người đi tu ra gì, chả coi chõ thờ Chúa ra gì.

- Còn nhiều việc nó đối với đạo làm chúng tôi đau lòng lắm kia, anh ạ.

- Cháu là dân hèn lương, nhưng được nghe thấy nhiều chuyện nó đối với hèn đạo mà cháu cũng căm giận. Rõ ràng Tây là những đứa phá đạo, hai cụ nhỉ?

NGUYỄN CÔNG HOAN

Cụ ông gật gù:

- Thế thì đúng thật. Chúng nó phá đạo.

Cụ bà vốn thật thà:

- Vậy mà cứ bảo Việt Minh phá đạo!

Cụ ông thấy cụ bà hờ hênh, mới đưa mắt sang. Tặng hiểu ý, nói làng:

- Ban nãy, cụ bảo vệ sĩ bị Tây đưa đi đánh những làng chưa lập tề, thế thì làng ta đã lập tề, chắc được yên ổn chứ?

Cụ bà chép miệng:

- Nào có yên. Cũng được thêm ba trận càn nữa, với độ dăm lần đốt đi đốt lại. Rồi bầy ra bao nhiêu là thứ đóng góp, thuế má. Ngày trước, còn bọn Tây trắng Tây đen đóng ở đây, thì chẳng ngày nào không có nhà mất lợn, mất gà, mất cả chó nữa. Tây cũng ăn thịt chó, anh ạ. Tôi tối, đến giờ giới nghiêm, thì nó lấy cớ đi kiểm soát, để lùng gái, hiếp cả đàn bà có mang. Chị Tràng chả chết vì bị hiếp là gì!

Rồi cụ kể tội Tây. Tặng hỏi:

- Làng có nhiều người có thế lực hênh vực được dân, sao lại để vậy cho Tây làm quá thế nhỉ?

- Ai hênh vực hờ anh? Thằng Kiệm ấy à? Nó còn nói dáo cho giặc là khác nữa!

- Không còn ai hơn thằng Kiệm à?

Lại không có câu trả lời. Tặng hỏi:

- Cái hôm Tây sang bắt làng này lập tề, thì tự nhiên thằng Kiệm xin ra, hay Tây biết mà gọi nó ra?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Cụ bà cầu:

- Tây nào biết đến thằng Kiêm, mà thằng Kiêm là cái
thá gì mà dám xin Tây!

- Thế thì ai giới thiệu?

Lại im lặng. Hai cụ Đàm chỉ là không dám nói rõ tên
người Tặng hỏi mà thôi.

Tối hôm ấy, vì ở ngoài luôn luôn thấy có tiếng chó
sủa, nên hai cụ bà bảo Tặng ngủ lại, nhưng lấy cớ là khuya
quá. Tặng cũng nhân cớ khuya, để ở lại.

Anh nằm trong buồng, nghe ở ngoài kia, tiếng cụ bà
lầm nhầm đọc kinh:

- Lạy Chúa tôi, Chúa là đáng lợn tốt lợn lành vô cùng.
Chúa đã dựng nên tôi và cho con Chúa ra đời chịu nạn chịu
chết vì tôi mà tôi đã cả lòng phản nghịch lối nghĩa cùng
Chúa thì tôi lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội lỗi trên
hết mọi sự. Tôi dốc lòng chữa cãi và nhờ ơn Chúa thì tôi sẽ
lành xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen!

Tặng hiểu rằng cụ bà mới nghe bóng gió về cha mà đã
xét mình ăn năn tội.

Sáng hôm sau, cụ Đàm ông vào buồng, bảo Tặng:

- Đêm qua, tôi không ngủ được, cứ nghĩ mãi về những
lời của anh. Thì ra tất cả là tại thằng Tây hết, anh ạ. Thằng
Can nhà tôi chết, làng tôi khổ, vùng này khổ, là do thằng
Tây cả.

Tặng đáp:

- Nó còn muốn cả nước ta khổ như làng này kia cụ ạ.
Mà chính nó phá đạo đấy nhé.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Cụ gật đầu:

- Đúng. Nó mới đáng thù. Chứ thằng Kiệm, thằng Tình chỉ là bọn đây tớ.

- Vâng, họ là những người đi lầm đường. Nếu không biết hối cải, mới bị nhân dân trừng trị.

- À, ra thế.

Cụ bà ở bếp đi lên, hỏi:

- Ra thế nào?

Cụ ông nhắc lại:

- Tất cả là do thằng Tây hết, bà ạ. Thằng Kiệm thằng Tình chỉ là bọn đây tớ, nếu không biết hối cải, mới bị nhân dân trừng trị.

Cụ bà chép miệng:

- Thế mới tiếc cho thằng Can nó chết sớm. Đi vệ sĩ cũng bị giết!

Anh nói chuyện với cụ ông:

- Hôm qua, cụ bảo thằng Kiệm cậy thế Tây để làm bậy. Thì ra nő lấy nhà cửa ruộng nương của những người tàn cư làng này cho riêng nó à?

- Lấy cho riêng nó thì ai nghe?

- Ai nghe là thế nào, hở cụ? Nó bị người ta đòi lại à?

Cụ cười:

- Đã đi tàn cư thì có về đâu mà đòi?

- Vậy ai là người không nghe?

- Hừ! Còn ai nữa!

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Tặng làm mặt ngớ ngẩn như chưa hiểu. Nhưng anh sang chuyện khác:

- Trước kia, hồi chưa lập tề, thì dân làng có đủ ăn không?

- Chả đủ ăn về ruộng nương, nhưng nhờ có cái chợ, nên, buôn bán thêm cắp, cũng không đến nỗi thiếu. Mà cảnh làng vui vẻ hơn nhiều. Bây giờ vào bất cứ nhà nào, chỉ thấy những thở dài, tiếng khóc, với tiếng gắt mắng nhau. Đã từng thì dẽ hay to tiếng với nhau. Phía nhà thờ, nghe ít tiếng chuông hơn tiếng xì xồ, tiếng con hùm héc giê sữa, với tiếng súng. Đến cả sáng chủ nhật, buổi lễ, ngày trước đông vui, ăn mặc đẹp đẽ thế. Bây giờ ai lại đi lễ mà lấm người áo quần cứ như tổ dia. Giá có thứ lành, cũng phải cất giấu cho kín, sợ bị dòm dò.

- Nhà thờ ở phía nào, hở cụ? Sao cháu không thấy gác chuông?

Cụ vò đầu bứt tai giàn từng tiếng:

- Bây giờ là cái lô cốt đặt súng máy!

Rồi thở dài. Tặng cau mặt:

- Vậy cha cũng để cho như thế à?

Vừa lúc này thì cụ bà ở ngõ vào. Cụ đi độ dăm phút chứ chưa lâu. Cụ ông hỏi:

- Tưởng bà đi mua cái rau cái cỏ về làm cơm?

Cụ bà đáp:

- Cũng định thế. Nhưng vừa đến đầu ngõ thì gặp nhà Sao nó túm lại, kể lể than thở về chồng. Chồng nó đi vè vè. Nó rủ nhà Hành, nhà Bong, nhà Phán giữ chân chồng

NGUYỄN CÔNG HOAN

chúng nó lại.

Tặng hỏi:

- Cháu nghe người ta nói ở Thái Bình có mấy người vê sī bị cha mẹ với vợ giữ lại, không cho đi càn, thì cha xử tội bắn đáy.

Cụ bà giật nẩy mình. Tặng tiếp:

- Nhưng bắn sao nổi. Những thân nhân của mấy người này rủ tất cả cha mẹ vợ con các vê sī khác vào nhà thờ xin cha tha tội cho họ. Cha không tha. Thế là tất cả đứng lại đáy, thách cha bắn. Cha đành phải chịu.

Cụ bà cười, khoan khoái:

- Thế chứ lị.

- Vâng, hê mình đồng lòng nhau để có sức mạnh, thì làm gì cũng thắng.

Cụ bà nghĩ ra:

- Ở bên Đồng, cũng có anh vê sī trốn, cha cho nã, rồi bắt được, thế là cha xử tử liền. Tại ở đây không biết rủ nhau đến nhiều cho có sức mạnh.

- Cha khép vào tội gì, hở cụ?

- Tội phản Chúa.

- Cha lại giết vê sī à?

Cụ bà lắc đầu:

- Cha hên áy làm nhiều điều...

- Ác lầm hở cụ?

- Hình như thế.

- Ác thế nào?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Cụ kể. Hết chuyện cha này, cụ nói liền đến chuyện cha khác.

Tặng nói:

- Thế thì các cha ấy hung tợn không kém gì Tây. Cháu ví dụ các cha ấy không phải là cha, chỉ là người thường thôi, mà như thế, chắc bị nhân dân oán ghét lắm.

Cụ ông bảo:

- Cảm thù nữa, chứ lại chỉ oán ghét không thôi à?
- Nhưng là cha thì có quyền gì được làm những việc như thế nhỉ?

Cụ ông tặc lưỡi:

- Tây nó bắt làm thì phải làm, chứ quyền gì!
- Thế ra cha theo Tây à? Cha là nhà tu hành thì cứ biết việc tu hành, can gì mà theo Tây?

Cả hai cụ cùng im. Tặng lại hỏi:

- Là nhà tu hành mà tay vẩy máu thì có nên không nhỉ?

Cụ bà đáp:

- Sao lại nên? Chúa đâu có dạy thế.
- Vậy thì chính là cha bên Dòng phạm tội phản Chúa, mà anh vệ sĩ đi trốn lại là người hiết vâng lời Chúa đấy.

Cụ bà ngân mặt đẻ nghĩ, rồi gật gật:

- Ủ, nói thế mới xuôi, chứ trước kia, bảo anh ta là phản Chúa, tôi cứ thấy ngường ngượng thế nào ấy, nhưng không thể luận ra được như anh.

Tặng thêm:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Hôm nọ hai cụ nói cha bắt thanh niên xứ ta đi vệ sĩ để bảo vệ đạo. Hôm ấy cháu hỏi là ai phá đạo mà phải bảo vệ. Nhưng từ hôm nọ đến nay, nghe hai cụ kể nhiều chuyện, thì hôm nay cháu tìm ra là có hai hạng người phá đạo, đáng lẽ cha phải cho vệ sĩ đi trường tri mới đúng. Một là thằng Tây, tội phá đạo của nó hai cụ đã biết. Hai là những cha có hành động sai trái lời Chúa dạy. Làm mang tiếng Chúa, làm ô nhục giáo hội, cũng là phá đạo, hai cụ à.

Hai cụ cùng khen là phải.

Rồi cụ bà hồn hở đứng dậy:

- Anh ăn cơm với chúng tôi nhé.

Chờ cho cụ bà xuống hép, Tặng hỏi cụ ông:

- Cháu ở đây, cụ có ngại không?

- Nếu ngại, tôi đã chẳng mời anh ở lại đêm qua. Thế anh có ngại không?

- Cháu ngại cho cụ thôi. Cháu đi làm việc này, đã phải yên chí là thế nào cũng gặp nguy hiểm. Nhưng chỉ ngại dày đưa đến cụ, rồi cụ bị lôi thôi, ít ra cũng không được món tiền cha đèn mang anh Can.

- Chẳng lôi thôi, tôi cũng chẳng mong được đèn. Người đã chết, thì tiền nào đèn lại được. Vả cha hứa thế thôi. Tôi biết tính cha rồi.

- Lỡ chúng nó xộc vào, thì cháu chạy đằng nào, hờ cụ?

- Anh cứ yên tâm. Mấy nhà đằng trước là chỗ con cháu, tôi đã dặn nếu chúng nó vào, thì họ báo hiệu ngay cho tôi biết. Còn anh, anh cứ ở trong buồng này.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Nhưng vẫn nên đề phòng sự bất trắc thì hơn.
- Anh sợ chúng nó vào đây chứ gì? Chúng nó mà vào đây, thì chỉ dám tới sân là phải cút. Vì tôi lại kể lể việc thằng Can nhà tôi. Nên lâu lắm, có đứa nào lai vãng đến đây nữa đâu.
- Nhưng cháu vẫn ngại. Nhà ta còn chỗ nào kín hơn không?
- Anh là cán bộ, mấy hôm nay, nhỡ có anh, chúng tôi hiểu biết được nhiều, cho nên tôi chỉ muốn anh ở luôn tại đây thôi. Thế thì cháu lẽ tôi lừa anh cho chúng nó bắt anh à? Thế nào tôi cũng có cách gìn giữ cho anh được an toàn.
- Như chúng cháu, thì cách tốt nhất, vẫn là ban ngày nằm trong hầm, ban tối mới đi làm việc.
- Tôi cũng nghe nói cán bộ ở hầm bí mật. Chỉ tiếc nhà này không có chỗ nào bí mật để tôi đào cho anh cái hầm.

Tặng cười:

- Hầm bí mật, chứ không phải chỗ bí mật.
- Anh xem quanh nhà tôi, có chỗ nào đào được không?
- Cụ cho phép, thì cháu chọn chỗ. Cháu đào lấy.
- Sao anh lại nói là cho phép. Anh đến đây làm việc, thì bổn phận tôi là phải giúp anh. Tôi yêu, không đào được một mình, thì hai ta cùng làm.
- Thôi, cháu làm một mình được.

Cụ cười:

- Anh sợ lộ bí mật chứ gì?
- Không phải cháu không tin cụ, nhưng sự thật, thì là

NGUYỄN CÔNG HOAN

cháu không dám phiền đến cụ. Cụ cứ cho cháu mượn cái cuốc, con dao và cái bì.

- Thế thì tùy anh. Lại cần cái bì nữa kia à?
- Vâng.

*

Tặng đến nhà cụ Đàm năm sáu tối, lần nào cụ ông cũng nhắc anh đào hầm. Anh chỉ vâng. Nhưng rồi hình như mải chuyện, anh quên khuấy đi mất. Chỉ có cái cuốc được thay ngay cán dài bằng cán ngắn, nhưng cả cuốc, dao, lẩn bị vẫn để nguyên ở xó nhà.

Đến lần thứ mười, cụ ông lại nhắc đào hầm thì anh đáp:

- Xong rồi, cụ ạ.

Cụ ngạc nhiên, hỏi:

- Anh đào bao giờ?

Tặng cười:

- Đã gọi là bí mật, thì phải làm bí mật.

- Anh đào ban đêm à? Lúc nào thế?

- Vâng. Chứ đào ban ngày thì giấu được ai.

- Thế anh đào ở đâu mà chả thấy dấu vết gì cả thế?

- Vâng. Böyle giờ đào hầm xong rồi, cháu chả giấu cụ nữa, bởi vì cũng phải cho cụ biết, để lúc cháu xuống hầm, cụ sửa hộ chỗ nấp cho kín vết đi.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Anh đưa hai cụ xuống bếp.

Cái miệng hầm ngay cạnh cối giã gạo. Anh dặn cụ ông khi anh xuống hầm rồi, thì lấy lá, trầu, hoặc rác rưởi rắc cho tự nhiên trên mặt đất.

Anh làm thủ cho hai cụ tập nguy trang.

Rồi hai cụ cùng thay nhau vào thử. Lúc ra, cụ bà hỏi:

- Thế đất đào lên, anh đổ ở đâu?

- Cháu xách từng bì ra đổ khẽ xuống ao ấy, cụ à.

Cụ tặc lưỡi:

- Công phu quá! Một mình anh đào nổi cái hầm dài thế này, không khéo thì máy đêm vừa rồi, chả được ngủ tí nào.

Cụ bảo:

- Tôi mến cái nét anh lấm. Tiếc rằng anh là người bên đời, giá anh cũng có đạo, thì tôi làm mối cho anh đám này, hẳn hoi lấm.

- Việc ấy cháu chưa nghĩ đến, vì còn bận kháng chiến, cụ à.

Cụ thủ thỉ:

- Nói thật với anh điều này nhé. Từ hôm anh đến đây với chúng tôi, tôi cứ có ý dò xét. Trước kia, tôi tưởng anh là cán bộ, thì có nhiều cái phiền phức, chả hoá ra anh cũng như chúng tôi thôi.

- Cán bộ cũng là người ở nhân dân mà ra, chứ xa lạ gì?

- Nhưng anh không có đạo. Thế mà tôi thấy anh chẳng khác gì người có đạo, anh hiểu tục lệ bên đạo, anh không

NGUYỄN CÔNG HOAN

hết làm tôi phải giữ kẽ vì có cán bộ bên lương ở trong nhà. Tôi còn thấy từ việc làm đến câu nói về tôn giáo của anh, anh còn cẩn thận hơn người bên đạo. Anh cũng kính Chúa không khác chúng tôi; không bao giờ nói phạm đến tôn giáo nào, thành ra tôi thấy dễ chịu quá. Tôi cảm động nhất, là cái lần tôi thấy anh lau bàn thờ Chúa.

Tặng sung sướng nói đùa:

- Thế thì cụ làm mối vợ cho cháu đi!

- Nhưng khốn nỗi tôi chả biết cô nào ở bên lương. Còn người bên tôi, thì người ta chẳng bằng lòng lấy người không có đạo.

Tặng lại đùa:

- Rồi nếu cháu thấy đạo là tốt thì cháu theo.

- Không được. Phải theo đạo trước mới lấy được vợ có đạo.

- Cháu chả theo đạo để lấy vợ. Thế là lợi dụng đạo, cụ ạ.

Cụ cười. Một lát, cụ hỏi:

- Nghé nói Chính phủ cụ Hồ cho tự do tín ngưỡng, có thật không, anh?

- Thật đấy, cụ ạ. Cụ có thấy nói ở đâu Chính phủ cấm giáo dân đi lênh nhà thờ, phá nhà thờ, hay bắt giáo dân phải bỏ đạo hay không?

- Không.

- Thế ai bắt bở người có đạo, ai bắt nhà thờ phải biến thành chỗ đóng quân, chỗ đặt súng, ai đập phá tượng Chúa, ai hiếp cả bà xơ lắn các cô đồng trinh?

- Tây chứ còn ai?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Thế ở đâu phá phách chùa chiền, tượng Phật, bắt dân lương phải theo đạo?

- Khối.

- Ở đây là vùng Tây đóng hay vùng tự do của ta?

- Ở vùng ta làm gì có những việc quái gở ấy!

- Thế thì cụ thấy rõ là ở đâu có và tôn trọng tự do tín ngưỡng, ở đâu không rồi nhé. Và cụ cũng rõ là chỉ có thẳng Tây nó phá đạo thôi. Không những thế, nó phá cả đầu óc tin Chúa, kính Chúa của giáo dân, bắt thanh niên công giáo đi vệ sĩ để làm tội ác như giết người, cướp của, đốt nhà, hiếp phụ nữ, tức là ngược với ý Chúa.

Cụ thở dài, hỏi:

- Thế tự do tín ngưỡng thì ai theo tôn giáo nào cũng được à?

- Vâng. Nhưng không cưỡng ép ai phải theo tôn giáo nào. Ai tin tôn giáo nào thì theo tôn giáo ấy. Ai không tin tôn giáo nào thì chẳng theo tôn giáo nào cũng không sao.

Cụ nghĩ một lát, rồi hỏi:

- Nhưng sao Chính phủ lại cho phép trai gái bên đạo bên đời lấy nhau nhỉ?

- Chính phủ nào cho phép? Mà Chính phủ cũng chẳng cấm. Tự hai người yêu nhau, thì lấy nhau thôi. Vì là việc riêng của họ. Thế ngày trước, chưa có Chính phủ cụ Hồ, ông Bảo Đại đã chả lấy vợ có đạo mà ông ta không theo đạo, thì sao chả thấy ai nói gì đến Chính phủ Tây?

Cụ gật gật:

- Ừ nhỉ.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Một buổi tối, cụ bà gấp chiếc áo ka kí của Can để cất vào hòm. Cụ khoe với Tặng:

- Cái áo này của cha cho nó, nên tôi quý lắm.

Tặng vờ ngạc nhiên:

- Áo này là áo quan binh, sao cụ bảo là áo của cha?

- Cha vẫn mặc áo này. Cha đóng quan hai, anh không biết à?

Tặng trộn tròn đôi mắt:

- Ô hay! Cha coi sóc phần đạo cho con chiên, sao lại mặc áo quan binh? Thế lúc làm lề, cha cũng mặc áo này à?

- Không, lúc ấy cha mặc áo dài thâm.

- Lúc nào thì cha mặc áo quan binh?

Cụ thở dài, không nói. Tặng gặng:

- Cha mặc áo quan binh làm gì, hờ cụ?

Cụ nói khẽ:

- Cha đưa vệ sĩ đi càn quét. Điều này, chúng tôi đau khổ lắm, nhưng không dám nói ra.

- Thế là cha thay quan binh Tây để đi đánh đồng bào ta à?

Cụ im. Tặng nói:

- Thì ra cha làm những việc của Tây. Mà Tây thì ác vô kể, cụ đã cho cháu biết bao nhiêu tội của chúng nó rồi. Chả biết cha đưa vệ sĩ đi càn, thì có cho giết người, cướp của, đốt nhà, hâm hiếp phụ nữ hay không nhỉ?

Để cụ suy nghĩ, anh tiếp:

- Bay giờ cháu thấy rồi, cụ ạ.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Anh thấy gì?

- Thấy là ai bắt anh Can đi vệ sĩ, ai đưa anh Can đi làm đường, làm những điều trái ý Chúa, ai làm anh Can bị làng xóm oán ghét, chửi rủa, ai làm cho anh Can bị chết oan.

Cụ bà tái mét mặt. Tặng đã nói hộ cụ những điều mà cụ hiểu, nhưng chỉ dám để trong bụng.

- Cha là nhà tu hành mà hành động chẳng khác gì giặc Pháp. Anh Can thiệt mạng oan là vì cha chứ vì ai, hờ cụ.

Cụ hu hu, bưng mặt khóc.

*

Một lần, chỉ có một mình cụ Đàm bà với Tặng, cụ lại tỉ tê:

- Tôi hỏi câu này, anh đừng giấu tôi nhé. Anh có là cộng sản không?

Tặng sung sướng:

- Cụ sợ cháu là cộng sản, tức là sợ cộng sản phá đạo phải không? Già cháu nói là cháu không phá đạo, chắc cụ chẳng tin đâu. Nhưng từ ngày cháu đến đây với cụ...

- Phải đấy. Nhất là cái hôm anh lau chùi bàn thờ Chúa. Thấy tự nhiên anh làm việc này, chúng tôi đã ngạc nhiên rồi, lại thấy lúc lau lọ hoa và các thứ khác xong, thì anh để xuống mặt giường, nhưng cầm đến tượng Chúa. thì anh nâng bằng hai tay, mà đặt cẩn thận lên mặt bàn, và

NGUYỄN CÔNG HOAN

trước khi để xuống, anh còn thổi cho mặt bàn sạch hết bụi.
Cho nên chúng tôi càng quý anh. Nhưng cứ ngại anh là cộng sản.

Tặng tươi cười, đáp:

- Cụ ạ, những người đi kháng chiến như chúng cháu, có người là cộng sản, có người không là cộng sản, cũng có người theo đạo Gia tô, có người theo đạo Phật, có người theo đạo Tin lành, cũng có người chẳng theo đạo nào. Những người kháng chiến chúng cháu chỉ biết có một việc là chung sức cùng cả nước để đánh Tây, bảo vệ đồng bào, vì mình là người Việt Nam. Có đuổi được Tây, thì nước mới được độc lập, đồng bào mới được tự do, no ấm và sung sướng.

- Quý hoá quá. Thế sao bảo người cộng sản ghét đạo lão. Cụ Hồ có là cộng sản không?

- Những kẻ nói cộng sản ghét đạo là nói láo. Vì họ theo Tây. Họ nói láo thế để dân đạo ghét lại cộng sản, phá khối đoàn kết, thì lực lượng đánh Tây yếu đi, Tây sẽ thắng, và đồng bào lại bị nô lệ, khổ sở như trước. Còn riêng họ, họ được Tây cho quyền cao chức trọng để đè đầu đè cổ đồng bào.

Cụ thở dài:

- Ừ nhỉ.

Tặng tiếp:

- Còn như cụ Hồ có là cộng sản hay không, thì cháu không biết. Nhưng nếu cụ Hồ là cộng sản, mà cộng sản ghét đạo, thì sao Cụ lại bảo chúng cháu đến đây để bảo vệ giáo dân? Sao Cụ lại đánh Tây cho nước độc lập, cho toàn

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

dân được tự do, hạnh phúc? Nếu Cụ ghét dao, thì chẳng lẽ Cụ lại chỉ giải phóng cho đất đai bên lương, còn đất đai bên giáo, Cụ mặc kệ để Tây và bọn đầy tá chúng nó cai trị, làm mưa làm gió à? Cụ Hồ có là người Việt Nam không? Giáo dân có là người Việt Nam không?

Tặng nói thêm:

- Các cụ ạ, Chính phủ ta không có thành kiến riêng với tôn giáo nào, cũng như không có ác tình riêng với tôn giáo nào, cho nên đối với tôn giáo nào. Chính phủ cũng coi trọng ngang nhau. Nhưng do thế mà có một số giáo sĩ của Giáo hội không được hưởng nhiều ưu thế đặc biệt hơn Phật giáo như trước, thì hôm ngày nay công giáo bị hắt đá. Có phải thế đâu. Một tôn giáo, cũng như một gia đình, hoặc một người, nếu yêu nước, yêu đồng bào, luôn luôn theo đúng các chính sách của chính phủ, thì vẫn được hưởng mọi tự do.

Cụ gật đầu:

- Thế thì tôi hiểu rồi. Phải quá, anh ạ.

Suy nghĩ một lát, cụ lại nói:

- Nhưng sao tôi cứ tưởng chừng như dân bên lương nghi ngờ, hoặc khinh, hoặc không ưa dân bên giáo, phải không anh?

- Cụ nói là cụ tưởng chừng, thì rõ ràng là cụ không thấy có sự thật nào đúng như thế chứ gì?

- Phải.

- Cụ tưởng chừng như vậy, vì cụ chỉ nghe nói thế, mà chưa thấy có việc đúng như thế. Vậy ai nói cho cụ nghe điều ấy? Hắn là những người xấu hùng, không những bị

NGUYỄN CÔNG HOAN

dân bên lương nghi ngờ, khinh, và không ưa, mà họ cũng bị cả dân bên giáo nghi ngờ, khinh và không ưa nữa. Sở dĩ họ tuyên truyền thế, là để dân bên giáo cũng lại nghi ngờ, khinh và không ưa dân bên lương. Chứ lương hay giáo, không cùng là người Việt Nam cả hay sao? Vả lương hay giáo, những người cùng nghèo khổ, không biết thương yêu nhau hay sao? Không có chung một kẻ thù là những đứa nó áp bức bóc lột mình hay sao?

- Đúng thế. Nhưng ít lâu nay tôi lại nghe nói dân bên lương ghét dân bên giáo, vì dân bên giáo theo Tây kia, anh ạ.

- Không phải. Cụ bị tuyên truyền thâm độc đấy. Nếu cụ tin thế, thì rất nguy hiểm, chỉ có lợi cho Tây thôi. Cụ ạ, đã là người Việt Nam, thì không kể là lương hay giáo, ai cũng đều tốt hết, vì đều có lòng yêu nước. Trước mắt đây, là các cụ, người công giáo, với cháu, người không theo tôn giáo nào, đều biết ghét Tây, muốn cho nước được độc lập.

Cụ gật đầu:

- Phải. Qua câu nô lệ cả rồi mà.

- Còn như theo Tây, thì từ xưa đến nay, có người là bên giáo, nhưng cũng có người là bên lương. Cho nên, nếu có người Việt Nam nào theo phi nghĩa, thì không phải là vì họ theo tôn giáo này hay tôn giáo nọ. Tôn giáo nào không dạy người ta làm điều hay, lẽ phải? Vậy thì người đáng ghét là ai? Chẳng là những người xấu, người theo Tây còn là ai? Tại sao trong nhân dân lại có người theo Tây? Cháu thấy là do họ bị lừa, bị phản, bị xui giục, bị thúc ép. Vậy ai lừa, phản, xui giục, thúc ép? Xét cho cùng, thì bạn bè với nhau, chỉ có thể lừa, phản, hoặc xui giục nhau. Còn

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

thúc ép thì phải là người trên, có một uy lực nào đó. Bạn này dùng uy lực ấy với người dưới, khiến người dưới tin và sợ mà phải theo. Cháu nói ví dụ bây giờ có một vị cha nào đó theo Tây, vị ấy dùng thế lực của hế trên thúc ép giáo dân theo Tây. Nhưng hãy hỏi vị ấy có thể bắt nổi tất cả giáo dân theo Tây hay không? Hay chỉ có một vài người đứng ra lập tề, một vài người xin đi vệ sĩ, cháu nói xin đi vệ sĩ nhé, để chống lại kháng chiến thôi? Cụ ở làng tề thì cụ biết đấy. Nhất định không phải tất cả giáo dân theo Tây. Trái lại, giáo dân vùng tề bị đau khổ, còn biết căm thù địch, biết oán hận vị cha ấy, bởi vì vị cha ấy không cùng cảnh nghèo với dân, nên không thương dân, còn áp bức, bóc lột dân tàn nhẫn cho Tây nữa. Vậy thì dân lương không ghét dân giáo, vì dân giáo không theo Tây, mà cả dân lương lẫn dân giáo đều coi những đứa theo Tây là kẻ thù, bắt cứ đứa ấy là lương hay giáo.

- Anh nói đúng lắm.

- Bây giờ cháu thêm một tí nữa để cụ hiểu dã tâm của người đã tuyên truyền câu ấy nhé. Cháu đố cụ biết người nói câu ấy là dân bên lương hay bên giáo nào?

- Dân bên lương lại nói câu ấy cho dân bên giáo ghét lại dân bên lương à?

Thế thì dân bên giáo vào loại nào lại nói câu ấy:

- Nó là loại xấu, theo Tây, lại có thế lực với con chiên chứ là ai?

Tặng khoan khoái:

- Thế thì cụ hiểu quá rồi. Thế là họ buôn giáo dân, buôn Chúa, cụ ạ. Họ có xứng đáng là người Việt Nam con Chúa nữa hay không?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Họ là Việt gian, Chúa nào nhận họ nữa!

- Thế mà nếu họ là cha bè trên, thì giáo dân có còn tin yêu, kính phục họ nữa hay không?

Cụ không đáp, chỉ thở dài:

- Buôn đạo, bán nước!

Tặng không đắn đo nữa, hỏi luôn:

- Cháu hỏi cụ câu này, cụ cũng nói thật nhé. Tại sao cụ chỉ nói những chuyện ở đâu đâu ấy, còn chính chuyện ở đây, thì chàng lẽ cụ không biết tí gì hay sao? Cháu nghe nói cha Nhân khét tiếng là tàn ác, có thật hay không, hờ cụ?

Bỗng cụ giật mình đánh thót, hốt hoảng, vội vàng giơ tay làm dấu:

- Giêsuma!

IX

Tối hôm đầu tiên đến nhà hai cụ Đàm, Tặng ngồi một lúc thì trời nổi cơn giông, nên thoái thác ra về.

Bỗng anh sực nghĩ ra. Vì biết thói quen của địch, là hổ mưa to gió lớn, thì chúng không dám đi xục xao, nên anh định nhân dịp tốt này, lại thăm hai con anh ở nhà bà Hỷ.

Anh vừa ra khỏi nhà cụ Đàm, thì nghe tiếng huýt sáo miêng khẽ. Anh biết hiệu. Tìm trong hóng tối, anh đã thấy chú bé Dũng ở lùm cây đi ra.

Mừng rõ quá, anh túm lấy chú, nói thầm:

- Em! Em tên là thằng Cu à? Là Giông à! Không phải. Anh biết tên em là Dũng rồi. Tên đẹp thế mà phải giấu!

Dũng cười:

- Nhưng em còn bé, chưa muốn lấy tên ấy.

- Tại sao?

- Tại người ta cứ gọi là thằng Dũng, các anh thì gọi là em Dũng. Phải lớn mới được gọi là Anh Dũng chứ?

Tặng bẹo má chú:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Ủ thì anh Dũng! Đưa anh đến nhà bà Hỷ nhé.

- Vâng. Ngậm miệng mà đi, anh ạ.

Chú lướn các rào. Tặng theo đến sân thì hồi hộp, trống ngực đánh thình thình. Hình ảnh vợ anh bị tra tấn, bị giết, làm đầu anh nhói nhói.

Anh đứng ngoài liếp cửa, ghé tai nghe, rồi lé mắt qua kẽ hở để nhìn vào. Anh không thấy hai con. Hắn chung nó đương ngủ say trong màn kia. Bà Hỷ ngồi khâu cạnh chiếc đèn con nhỏ ngọn.

Dũng đằng hắng một tiếng khẽ.

Bà Hỷ ngẩng nhìn ra, hỏi ai. Chú hé đáp khẽ. Bà đứng dậy, đi mở cánh liếp.

Dũng giới thiệu Tặng với bà, rồi ngồi cạnh ở đầu hè.

Bà Hỷ tiếp Tặng rất niềm nở.

Tặng hỏi thăm về gia đình bà. Bà râu râu kể lại việc mẹ đẻ và chồng bị địch giết. Hồi thăm bà về con cái, (vì Tặng định nói về Thạch) thì nghe trả lời, anh hống trả ra:

- Cảm ơn bác. Tôi được hai cháu: một gái, một trai, các cháu đều khoẻ mạnh.

Anh vừa cảm động, vừa bối rối. Cảm động vì hai con anh được bà Hỷ coi là con, nhưng bối rối, vì anh bị dồn vào một tình huống éo le, khiến anh không dám nhận con anh là con nữa.

Hỏi qua loa về tình hình trong thôn xóm, Tặng xin phép bà Hỷ cho được thăm hai con bà. Bà vui lòng ngay:

- Nhưng bác lắng lắng nhín thôi, cho hai cháu ngủ nhé. Cụ tôi mất đi, nhà tôi mất đi, nếu tôi không có hai

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

cháu làm vui, thì buồn khổ dễ đến chết đi được.

Rồi bà tươi tỉnh, kể:

- Cháu lớn là gái lên ba, tên là Cần, cháu bé là trai mới năm tháng, tên là Kiệm.

Tặng muối úa nước mắt. Anh nhắc đi nhắc lại như để học cho thuộc:

- Cần, Kiệm, Cần, Kiệm.

Kỳ thực, anh gọi tên hai hồn máu thân yêu của anh.

Bà Hỷ vặn to ngọn đèn, đưa Tặng đến gần giường. Bà nâng lá màn lên. Hai đứa trẻ hồng hào, tay ôm nhau, đương ngủ thìn thít.

Tặng rộn ràng. Anh nhìn hai con nhoà qua đôi mắt đẫm những nước. Sợ bà Hỷ biết, anh phải cúi mặt xuống, làm như để nhìn cho rõ hai con bà. Tiếng thở của hai con dịu dàng lọt vào tai anh. Hơi nóng của hai con phả ấm áp vào mặt anh. Anh cúi thêm xuống, như để hôn. Nhưng muốn chừng bà Hỷ sợ động, mới nói:

- Mời bác ra chơi đằng phản.

Không thể ngắm gần con lâu, Tặng dành đứng thẳng lên. Mắt vẫn nhìn chầm chạp vào hai đứa trẻ, anh móc tay vào túi. Lấy ra nửa thuốc vải, đưa bà Hỷ:

- Tôi có chút quà, biếu bà, để bà may áo cho hai cháu.

- Không. Xin bác đừng cho. Tôi lo được cho các cháu đầy đủ. Còn bác thì thiếu thốn, vất vả nhiều.

- Thưa bà, hai cháu có ngoan không ạ?

- Ngoan lắm. Nhưng con nhà mồ côi, nên tuy còn bé, mà nhiều lúc đã biết tủi thân đầy, bác ạ.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Bà thở dài. Tặng cũng thở dài. Anh nghĩ đến vợ anh:

- Thưa bà, trước kia, chị Tích ở đây với bà à?
- Bác cũng biết chị Tích?

Vừa hỏi mấy tiếng ấy, bà Hỷ bưng ngay mặt khóc. Tặng không cầm được nước mắt. Anh phải giả vờ quay đi, và cố thở dài thật khẽ.

Bà Hỷ nói cho Tặng nghe về Tích, con người thế nào, công tác thế nào, bị bắt ra sao, hy sinh anh dũng ra sao. Tặng như được xem cuộn phim đoạn đời cuối cùng của vợ. Lúc anh hân hoan về thương xót, lúc anh rộn lên về cảm giật.

Anh còn muốn hỏi nhiều nữa. Nhưng lần đầu, ngồi lâu không tiện, và ở ngoài, trời sắp đổ mưa to, anh mới đứng dậy xin về.

Nhưng anh chưa ra phía cửa, mà vào phía giường hai con anh nằm. Anh mở màn lên, khẽ đặt mòn vài ở đó, rồi nhìn lại hai đứa bé. Anh nhìn bà Hỷ bằng đôi mắt nắn nít:

- Xin bà cứ nhận cho. Bà cứ coi như của chị Tích gửi cho các cháu.

Bà Hỷ cầm đong:

- Vâng, xin bác, bác bảo vậy, tôi chả biết nói lại thế nào được!

*

Đề cuộc tình duyên giữa Tặng và bà Hỷ, thì "nhà đương sự" kể lại như sau:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Trong thời gian anh ấy (tức là Tặng) hoạt động ở nhà chú thím tôi, (tức là hai cụ Đàm), tôi (tức là bà Hỷ) cũng thường được chú thím tôi gọi đến để nghe anh ấy nói chuyện. Được anh ấy giảng giải nhiều lý lẽ mà trước kia tôi hiểu sai, tôi rất phục anh ấy. Tôi nhận thấy là không lần nào gặp tôi, anh ấy không hỏi thăm đến hai con tôi. Anh ấy bảo muốn đến thăm hai cháu lúc chúng nó thức, vì thấy chúng nó khóc quá. Anh ấy còn chỉ dẫn cho tôi cách nuôi trẻ, trẻ thường có những bệnh tật gì, và chữa bằng thuốc gì thì khỏi. Tôi nhận thấy anh ấy nói đúng quá, vì chính hai cháu chị Tích có những bệnh tật ấy. Thế là tôi đâm nghĩ. Tôi cố nhận xét thì thấy cái mắt và cái miệng của con cháu Cần giống cái mắt và cái miệng của anh ấy quá. Thế là thế nào? Chị Tích nói là goá chồng, vậy không lẽ hai cháu Cần và Kiệm này lại là con anh Tặng? Hay đúng chị Tích là vợ anh Tặng, nhưng giữa hai người, do một bên nào đó hờ hạc, rồi tình trở thành thù, chị Tích mới rủa chồng, coi như chồng đã chết? Đàn bà chúng tôi vẫn có thói chua ngoa quá quắt như thế thật. Nhưng tôi ngẫm lại, chị Tích không phải người chua ngoa, quá quắt, mà anh Tặng cũng không có vẻ mặt của con người hờ hạc. Tôi vẫn tin rằng cần hộ được chọn để cù vào vùng địch hoạt động, phải là những người đứng đắn và tốt.

Chú thím tôi, không rõ được anh ấy nói là chưa có vợ, hay goá vợ, mà ý muốn đánh tiếng cho tôi. Một lần, bà cụ thi thầm với tôi, rằng thể không ở vây được, thì nên tái giá. Cụ hứa sẽ giới thiệu cho một người. Từ trước tới giờ, tôi chưa hề nghĩ đến chuyện ấy, nhưng lời bà cụ không khỏi không làm tôi quan tâm. Tôi điểm những người trong làng, cả ba thôn, những người thường lui tới nhà chú thím tôi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

thì thấy chà ai là không có gia đình. Rồi tôi bỏ băng ý nghĩ có nên tái giá hay không. Bởi vì tôi đương mê mải về những điều hay lẽ phải mà anh Tặng giảng, và đi tuyên truyền những chiến thắng của ta, mà anh ấy giao cho.

Lại một lần, bà cụ nhắc đến việc riêng của tôi. Lần này cụ khuyến khích tôi tái giá, và nói rằng cụ biết một người thật xứng đáng, về tất cả các mặt. Tôi hỏi ai. Cụ không nói. Cụ còn phàn nàn cho tôi là dại, bỗng không, đi nuôi con của người ở đâu đâu. Thì ai có muốn lấy, người ta cũng ngại. Cụ xui tôi trả hai cháu Cần và Kiệm cho gia đình nội hoặc ngoại chúng nó. Không bao giờ tôi nhẫn tâm như thế đâu. Chẳng những đối với chị Tích, tôi coi thân như ruột thịt, mà đối với một người cán bộ vào hoạt động trong làng mငh, mờ mày mở mặt cho bà con mình, chẳng may bị nạn, thì nuôi hai con người ấy, tôi coi là một nhiệm vụ, một vinh dự. Và lại, tôi có biết gia đình quê quán chị Tích ở đâu đâu. Tôi chưa hề hỏi chị về điều ấy. Vì tôi biết thế nào chị cũng chẳng nói thật. Đến cái tên là Tích, có phải tên chị thật, hay chỉ là bí danh để gọi ở vùng này? Hỏi chị, tôi sẽ bắt chị nói rõ, hoặc làm chị phiền lòng, hoặc khinh tôi là tò mò.

Nhưng đến nay, gặp anh Tặng, tôi lại muốn tò mò. Thỉnh thoảng, tôi nhắc mời anh lại chơi đằng nhà, thăm các cháu. Anh nói rất muốn đến, nhưng vừa hận, vừa ngại ra đường. Anh hứa hôm nào thu xếp được thì giờ, sẽ nói trước với tôi.

Cái hôm anh đến nhà lần sau, hôm ấy bọn Balixô và Nhân đi Phát Diệm và lũ vệ sĩ được chúa vắng nhà, chui xó ở trong hốt, thì tôi cố ý nhận xét mặt cái Cần và mặt anh. Giống nhau thật. Tôi vờ hận lấy ấm chén pha nước, để xem

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

anh áy làm những gì. Thoát vào nhà anh ôm hai đứa vào lòng thầm thì hôn hít mãi, rồi bỗng cúi gầm mặt xuống. Tôi hiểu. Chắc là anh đã dặn dò con và đôi mắt anh thế nào đây. Tôi nao nao cả dạ. Có lẽ nào đến nhà đàn bà goá, anh áy lại ôm ấp và hôn hít con người ta như vậy? Tôi hỏi thử: "À, bác có muốn thăm mộ chị Tích, tôi đưa đi?" Bỗng đôi mắt anh sáng hẳn lên. Anh bảo: "Ngay từ hôm mới đến đây, tôi đã có ý định ấy, nhưng chưa có dịp". Anh yêu cầu tôi đưa đi. Tôi nói: "Bác ở bên đời, tôi phải theo tục lệ bên đời, đi kiếm cho bác thẻ hương. Bác ở nhà, chờ tôi một lát nhé".

Kỳ thực, tôi đã sắm hương rồi. Tôi cốt lần đi, nấp chô kín, để dòm xem cử chỉ của anh đối với hai đứa bé thế nào. Tôi ra sân, rồi vòng vào bếp, lách mắt qua kẽ hở. Thì tôi cảm động quá. Anh ôm ghì hai đứa vào lòng, hôn chúng nó một chập, rồi hế đứa hé, và dặn đứa lớn:

- Gọi bố bằng bác, đừng buột gọi là bố con nhé.

Con bé lớn gật.

- Có thương mẹ không?

Con hé lớn lại gật.

- Yêu em, nhường em nhé. Vâng lời mẹ ở đây nhé. Rồi hổ gửi quà cho luôn. Bao giờ thành công, bố đón về nhé.

Cái Cần lại gật.

Nghe từng áy câu, tôi nhủn cả người. Tôi mê man, tự nhiên chân bước ra sân, và đăng hắng một tiếng to. Tôi báo cho anh biết là tôi đã về. Tôi vào nhà, tay cầm thẻ hương.

NGUYỄN CÔNG HOÀN

Bỗng, tôi thấy là tôi ác.

Anh Tặng đứng quay mặt vào tường, dương vò nhìn những bức tranh dán ở đó. Hai đứa bé thì ngơ ngác trông theo bố. Chắc chúng nó không hiểu sao bố chúng lại đột ngột dứt chúng ra, và đứng xa hẳn chúng như thế.

Tôi mời anh Tặng đi. Để bố con được gần nhau lâu, và để hai đứa được đến thăm mộ mẹ, tôi nói:

- Tôi cho cả hai cháu đi. Bác các cháu ngày trước yêu các cháu lắm.

Mặt anh Tặng lộ hẳn vẻ mừng rỡ. Trời đã tối, nhưng chưa đến giờ giới nghiêm. Muốn cẩn thận, tôi bế cháu Kiêm đi trước để thăm đường. Anh Tặng đặt cháu Cần theo sau. Ra khỏi đầu xóm, tôi bước chậm lại đê chờ. Nhưng gần nhau, mà hai người cứ lùi lùi đi, chẳng ai nói với ai một lời. Bởi vì cả hai người cùng có những nỗi riêng đang vò xé tâm can. Nhưng sức nhớ ra là im lặng như vậy, thì kém kín đáo cho anh ấy và cho cả tôi, nên tôi phải nghĩ câu chuyện để nói cho tự nhiên. Câu chuyện mà anh muốn nghe đến trăm lần cũng không chán, hẳn vẫn là câu chuyện về cái chết của chị Tích.

Tôi nhắc cho anh biết những ngày chị Tích ở chung với tôi, chị làm những gì, nói những gì, dạy dỗ tôi ra sao. Và vì sao chị bị bắt, ở trong tù, chị can trường thế nào, và cái chết của chị oanh liệt thế nào.

- Chúng nó khốn nạn lắm, anh ạ. (Xin nhắc là lúc đó, không hiểu sao, tôi gọi anh ấy là anh, và gọi chị Tích là chị ấy). Chúng nó giết chị ấy, nhưng lại vứt xác chị ấy ra ngoài ruộng, để cho chị ấy đi trốn, nên bị bắt chết. Chúng nó không chôn, lấy lý về cái chết này là do chị ấy gây ra,

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

nên không chịu trách nhiệm. Chúng nó bảo thằng Thạch về bắt tôi phải chôn. Thành thử như vậy là may, vì chị ấy còn có mộ, được người làng thăm viếng, chăm sóc, đắp điếm. Về việc khám liệm chị ấy, thằng Thạch nhà tôi tuy là vệ sĩ, nhưng cũng khá. Nó tìm mua được chiếc quan tài dày, rồi cùng vài người bạn thân của nó, cũng là vệ sĩ, khênh đi chôn. Thấy một đám ma mà không có tiếng khóc, tôi thương chị ấy quá, nên tôi sắm cho hai cháu, mỗi đứa một cái khăn trắng quấn ngang đầu. Chúng nó mồ côi bố, chít khăn ngang cũng chẳng sai, anh nhỉ?

Anh Tặng nghe chuyện, cứ luôn thở dài.

Đến mộ, anh Tặng đánh điếm, thắp nấm hương, rồi cắm lên trên. Lúc ấy, tôi để hai cháu lại, vờ như phải canh địch, để tránh xa xa, cho anh được tự do. Anh đương cúi đầu xuống mộ, như khấn khứa thầm, rồi ngồi xổm xuống, ôm hai đứa bé. Cảnh mới thảm thiết làm sao! Làn gió đưa lại, tôi nghe rõ tiếng thú thí khẽ.

Từ đó, anh Tặng hay đến nhà tôi. Bởi vì cụ Đàm giới thiệu với anh rằng tôi là người có thể tin cậy được. Như vậy, tôi hiểu ngầm, chú thím tôi muốn đánh tiếng ai cho tôi rồi.

NGUYỄN CÔNG HOAN

X

*Q*ú hé Dũng thất thểu ở ngoài đường.

Kèn giới nghiêm báo đã lâu rồi.

Vậy chú đi đâu?

Chú hé vẫn thế đây. Giới nghiêm với ai, chứ chú coi giờ giới nghiêm ra quái gì. Vệ sĩ đi tuần, có bắt gặp chú, hỏi chú đi đâu, thì chú gắt lại hăng giọng rất tự nhiên:

- Đi ngủ chứ đi đâu mà hỏi? Đằng kia muỗi bỏ mẹ, phải đi kiếm nhà khác đây.

Còn ai lạ gì là ở làng, chú không còn nhà cửa và chẳng còn họ hàng thân thích. Với chú, ở đâu là nhà, ngã đâu là giường.

Hôm nay đã trở lạnh, mà chú vẫn cởi trần, chỉ đánh có mỗi cái quần đùi, chẳng biết xin được của ai, mà rộng thùng thình, ống xuống quá đầu gối.

Chú chẳng gặp ai cả. Vì giờ giới nghiêm, nên đường vắng tanh.

Chú tiến về phía bốt. Nhưng càng đến gần, chú càng đi chậm. Có lúc dừng hẳn bước, để nghe ngóng.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Đến hàng rào dây thép gai, chú cúi rạp xuống, bò dần dần vào. Chẳng biết ai đã cắt để mở một đường cho chú, và cũng chẳng biết ai đã chỉ đường mà chú chẳng vướng vấp vào những ống hơi deo lủng lẳng để báo động.

Qua lần dây thép thứ ba, chú đứng lên để ngắm. Kia là hầm giam. Kia là ụ súng. Kia là vọng gác. Gần đây là chuồng xí. Không rõ ai bảo, mà chú thuộc từng nơi một. Trời đen như mực. Lặng như tờ. Mắt quen với bóng tối, chú thấy đúng là Thạch đứng gác, nhưng lại quay lưng lại chú, nhìn ra phía ngoài.

Bỗng ở xa có ánh đèn pin. Chú trông rõ rồi. Con chó béc giè chạy trước, thằng Balixô đi sau. Hắn là thằng sếp bốt đì kiểm soát.

Trống ngực chú nỗi lên. Chú quay nhìn lại lối vừa vào. Không ra kịp! Không trốn được với con chó đánh hơi rất mả, và dữ như con hùm. Như vậy, đường đi còn bị lộ nữa. Nó mà vít lại, thì phải chờ đến bao giờ mới được dịp tốt mà bẻ mẩy lần dây thép gai để làm đường mới. Và tất nó phải canh gác cẩn mật hơn, hoặc rình. Có thể việc chẳng thành, mà vài nhân mạng còn mất vào việc ấy.

Con chó đến gần dần. Nó cao gần bằng chú, to béo hơn chú, và khoẻ bằng mẩy chú. Nó nghéch mõm lên cao, vẫy đuôi nhanh, và rít lên. Nó đã đánh thấy hơi lạ. Nó đã báo cho chủ biết. Thằng Tây lia đèn pin, quét bóng tối, ở bên phải, bên trái, ở trên cao, dưới thấp.

Chú bé Dũng đứng im như tượng gỗ. Chờ ánh đèn pin vừa quét khỏi, chú rón rén đến phía chuồng xí, rồi nhảy tốt lên, vào ngồi trong một ngăn, đóng cửa lại. Thế là chú hết trống ngực. Con chó đứng ngoài, sủa oang oang. Kệ! Chú

NGUYỄN CÔNG HOAN

bình tĩnh lấy bao diêm, đánh một que, giữ cho lửa cháy sáng.

Tiếng chó vẫn oang oang ở dưới bậc. Cũng kệ! Ánh lửa trong ngăn chú ngồi vẫn sáng đều.

Nhưng tình hình bây giờ gay hơn. Tiếng gót giày lên bậc chuồng xí. Cũng kệ nốt! Diêm trước chưa cháy hết, chú nối lửa vào mảnh giấy vứt ở đó, rồi lại đánh thêm que diêm nữa, cố đánh thật to, vài lần, rồi tặc tặc lưỡi, và đằng hắng, cũng thật to.

Thằng Tây vào chuồng xí, đi qua ngăn chú ngồi. Nó giơ tay vào cánh cửa. Nó ấn mạnh cho khít thêm.

Rồi tiếng gót giày xuống bậc, thong thả bước xa dần.

Nhưng con chó vẫn quay lại sửa ảng ảng. Nó không chịu thua chú Dũng.

Thì hông có tiếng chụp chụp miệng và tiếng huýt sáo gọi.

Con chó vẫn cứ sửa. Tiếng giận dữ cứ ống ống ở phía ngoài chuồng xí.

- È.

Thằng Balixô gọi bằng tiếng ấy, và nói thêm một tràng tiếng Tây như gáy, mà chú không hiểu.

Thế là con chó bỏ chú, đi theo chủ.

Chú đứng dậy, ra ngoài, ngó theo. Nhưng còn hậm hực, con chó quay đầu về phía chuồng xí, dít dít. Thấy lại tối và lặng lẽ như cũ, chú mới xuống hẳn đất. Chú đặt miếng bà thơm phức mùi hành mă ở ngay chỗ con chó đứng sửa lúc nãy.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Rồi chú chui ra. Qua lần rào nào, chú lại gài trả dây thép gai như vẫn kín.

Đến hẳn ngoài ruộng, chú duỗi khục hai cánh tay cho khỏi mồi, rồi lững lờ đi về, miệng huýt sáo.

Sáng hôm sau, đồn âm lên là con chó béc giê trong hốt đã chết, vì đêm qua, nó ăn phải bả.

*

Diệc con chó béc giê chết làm thằng Baixô và Nhân hết sức to lắng. Chúng ngờ trong đám vệ sĩ có người làm phản, nên mở cuộc điều tra thật kỹ.

Xét sổ canh, Nhân thấy là phiên của Thạch ở vọng gác gần chỗ còn một tí bả ở dưới đất. Hắn đòi phạt Thạch. Nhưng Thạch cãi:

- Con đứng gác, thì nhìn ra ngoài coi Việt Minh, chứ có nhìn vào trong để coi vệ sĩ đâu.

Rồi ra sân, Thạch chửi toáng lên:

- Tiên sư bố thằng nào tham ăn thịt chó làm các quan ngò oan ông!

Vệ sĩ chia làm hai phe, người bênh Thạch, người phản đối, cãi nhau tán loạn, đến nỗi suýt đánh nhau to.

Nhân hoảng, vội vàng gọi họ đến, dàn xếp bằng cách xử hoà. Hắn khuyên họ nên đoàn kết, để chia mũi thù vào kẻ địch duy nhất, là Việt Minh. Hắn giảng rộng là muốn thắng Việt Minh thì từ nay vệ sĩ phải được lòng dân. Và

NGUYỄN CÔNG HOAN

muốn được lòng dân, thì mỗi khi đến đánh đâu, phải nghiêm cấm việc cướp của và hâm hiếp phụ nữ.

Hắn cho in và dán khắp các tường những lời răn dạy mới, và bảo vệ sĩ học thuộc lòng câu ấy, để khi tập hợp đám danh, họ đọc nối vào bài thơ ca tụng Lê Hữu Từ:

Thiên đường công giáo ở đời sau không cốt ở sự hưởng tài sản vật chất. Muốn vào thiên đường, công giáo phải trọn đời tu thân luyện đức, chừa bỏ cho sạch mọi dấu vết tội lỗi. Phải chết đi sống lại, lột sang một kiếp người khác. Hãy luôn luôn nhớ ba điều khuyên quý báu của đấng bề trên tối cao là đức Giám mục tôn kính Lê Hữu Từ: Ăn năn, sửa mình, cầu nguyện.

Bài kinh nhật tụng vừa mới đọc được ba ngày, thì bà Hỷ vào trình Nhân, xin từ Thạch, về tội dám cãi trả bà, và toan hành hung cà với hàng xóm. Trước mặt bà Hỷ, Nhân gọi Thạch lên mắng. Nhưng khi bà về, Nhân an ủi Thạch:

- Đứng về mặt gia đình, con đối xử như vậy là không được. Nhưng đứng về mặt quân sự, thì cha khen con là anh hùng. Đối với mẹ, là người thân, con có can đảm cãi lại, thì đối với người sơ, tất con có thể triệt để hơn.

Lời khen này tung ra ngoài thôn xóm, tức thì, chiêu hồn sau, có bảy bà già đến cổng hốt, téo gọi con về, không được đi vệ sĩ nữa.

Thằng Balixô cho Thạch và nãm vệ sĩ nữa ra đàn áp, đuổi họ về. Nhưng trước dám đồng làm ồn ào, lầm mõm miệng và văng tục văng rác, bọn Thạch bất lực, trở vào. Thằng Tây phải thản hành ra cổng, sừng sộ quát tháo. Nhưng các bà cứ gọi con ơi ơi, rồi bảo nó:

- Tôi gọi con tôi, chứ tôi có gọi quan lớn đâu.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Nhân thấy lôi thôi, cũng chạy ra. Các bà lại nói:

- Chúng con gọi chúng nó, chứ có gọi cha đâu.

Nhân bám thằng Balixô, bảo nó vào. Rồi bắt đóng cồng lại.

*

Nhân hàn với thằng Balixô:

- Tất nhiên có Việt Minh xâm nhập vùng này từ lâu rồi. Việc con chó béc giê ăn phải bà là thêm một chứng cứ nữa. Vả xưa nay con chiên chưa bao giờ dám nói láo với tôi như mấy con mèo ngày hôm nay.

Thằng Balixô vò đầu bứt tai:

- Theo ý tôi, thì cứ nên rải tự vệ đi rình như trước.

- Tôi e rằng hốt hì sơ hở. Chúng ta đã thiệt mất một người xâ uy rất trung thành rồi đấy.

- Nếu vậy, vẫn không gì tốt bằng khùng bõ, khùng bõ liên tục. Thế nào ta cũng tóm cổ được một thằng chính cống là Việt Minh.

Nhân thêm ý kiến:

- Ta cũng nên xin Phát Diệm cho thêm quân và thêm súng.

Thằng sếp hốt cho là phải, uỷ Nhân viết thư sang Phát Diệm.

Hôm sau, Nhân nhận được trả lời:

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thưa cha trung úy,

*Tôi tiếp thư cha, tiếc rằng tôi không thể làm hài lòng
cha được, vì những lý do sau đây:*

Kể từ năm 1950, sau chiến dịch đường số 4 mà cộng sản có thể mở biên giới, như cha đã biết, thì họ đã thu được nhiều thắng lợi trong năm sau, như tháng 1 ở Trung du, tháng 6 ở Ninh Bình, cho nên đến tháng 9, Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp, là đại tướng Đỗ Lai dờ Tát xin hỉ đã phải thản sang Mỹ, sang Anh, sang tòa thánh Vaticang, để xin viện trợ về vật chất và tinh thần.

Cái việc Toà thánh đưa sang ta là một bằng chứng là đức Giáo hoàng rất để tâm đến cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Về tiển sứ của đức Tân Khâm mắng thế nào, trong thư trước, tôi đã cho cha biết qua. Nay cần nhấn thêm một điểm nữa, để cha được thấy rõ là đức Giáo hoàng đã thận trọng trong việc dùng người thế nào. Ngài Đulai cũng chỉ mới được phong Giám mục hồi tháng 8 năm 1951, nghĩa là sau tôi rất nhiều năm, nhưng hai tháng sau thôi, tức là tháng 10, ngài được cất nhắc một lúc luôn hai chức: Tổng giám mục và Khâm mắng tòa thánh Đông Dương và Thái Lan.

Vậy cha nên rõ thế là vì ngài Đulai không những là một vị tu hành vĩ đại, mà còn là một nhà chính trị đại tài. Cho nên, ngay từ ngày mới sang nhận chức, ngài đã hoạt động ráo riết ngay tháng 11, ngài tổ chức hội nghị Giám mục toàn Đông Dương để ban huấn lệnh. Trong bức thư chung, (sau cuộc hội nghị, mà tôi đã gửi toàn văn đến các nhà thơ và Toà giám, chắc cha đã đọc kỹ), tôi chỉ cần trích

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

lại một câu để nhắc cha chú ý:

"Không bao giờ có thể vừa theo cộng sản, vừa theo công giáo được, và người công giáo gia nhập đảng cộng sản, thì lập tức phải khai trừ khỏi giáo hội".

Bức thư này có tiếng vang lớn. Các báo bên ta, và cả bên Pháp nữa, đều có bài bình luận, và thống nhất nhận định là "Giáo hội đã đứng vào vị trí chống cộng rõ rệt", là "việc tôn thăng ngài Đulay tố rõ ý chí của Toà thánh muốn chống lại sức hành trường của cộng sản chủ nghĩa tại phương trời này".

Theo ý của Toà thánh, hội nghị đã công nhận cuốn Võ quy tắc giáo hội trong vấn đề lao công của Carracciolo làm sách giáo khoa chính thức trong các trường Thiên chúa giáo, vì cuốn sách trích các lời vàng ngọc của đức Giáo hoàng trong những thông điệp, văn kiện về vấn đề lao công, bác lại thuyết đấu tranh cách mạng của chủ nghĩa cộng sản và cũng từ đó, đức Thánh cha đã chiểu luật *Ipsos hacto*, rút phép thông công của nhiều linh mục và giáo dân bị ngờ là theo cộng sản.

Tôi lại nhắc đoạn chính trong hai thư luân lưu của tôi - số 76, ngày 24- 2- 1952 và số 80 ngày 16- 3- 1952 để cha chú ý:

1. Tôi cảm hấn các cha không được tự ý dây mình vào việc chính trị, đừng kể những nơi nào tôi ban phép tօn tօn, khi tôi nhận xét là việc ích. Vậy nếu có cha nào đang làm việc gì về đảng ấy, phải liệu thôi đi, nhất là miễn trên.

2. Xin các cha thi hành triệt để luật tôi mới ban bố trong thư luân lưu số 79, ra ngày 25- 2- 1952, nhắc lại

NGUYỄN CÔNG HOAN

khoản giao luật 139, cầm không được dự các việc đời, khi không có phép của chính quyền địa phận.

Để nhấn mạnh nữa về ý kiến của tôi sẽ trình bày về bức thư của cha, tôi lại nhắc cha bức thư luân lưu số 81, ngày 1-4-1952 của tôi, chỉ ra mười điều đối phó với Việt Minh, chắc cha nào cũng phải nhớ kỹ để áp dụng, tôi không cần nhắc lại.

Tóm lại, ý đức Giáo hoàng, ý đức Khâm m tang, hay ý của tôi cũng vậy, là chúng ta nên nặng về chính trị hơn quân sự. Bởi vì là quân sự, cũng phải có chính trị của quân sự. Nói rõ ra, một người lính cầm súng ra chiến trường, nếu không hiểu là để giết ai, giết để làm gì, thì nó để mất tinh thần, khi thấy đối phương tấn công mãnh liệt.

Cho nên, tôi khuyên cha nên lấy chính trị làm tối yếu.

Vậy thì suy những ý kiến của các đồng bậc lối lạc, tôi khuyên cha nên chú trọng về chính trị, thì việc cha cần thêm viện binh và khí giới không thành vấn đề nữa.

Vả một thực trạng mà cha đã biết, chắc làm cha có thể đồng tình với tôi, là chính ở Phát Diệm này cũng luôn luôn bị tấn công, mà tai hại nhất là trận vừa rồi, thương vong đã lắm, mà đào ngũ đêm cũng không xiết. Chúng nó đem cả khí giới đến nộp cho địch. Vậy thì chính Phát Diệm cũng đương trong cơn khủng hoảng về quân số với vũ khí, mà tôi có xin Hà Nội, thì Hà Nội cũng làm lơ, còn trả lời tôi là chính tình trạng Hà Nội cũng không khác gì Phát Diệm.

Hôm qua, tôi đã hội ý với ông Ba và cha Hoàng Quỳnh, thì chúng tôi đã quyết định là lấy bớt lính ở các hốt về tăng cường cho Phát Diệm. Bởi vì các hốt lẻ có bị

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

mất, cũng không tai hại bằng Phát Diệm lọt vào tay địch. Vì Phát Diệm là trung tâm. Vậy tiếp thư này, cha nên hàn với ông Một đưa ngay về Phát Diệm nhiều chừng nào quân và vũ khí hay chừng ấy. Về quân sự, cha cứ nên khoán trống cho người Pháp, mà cha thì chú trọng việc giáo dục chính trị cho giáo dân. Lẽ có làm sao, thì ta còn giữ được thể diện với người Mỹ, là ta không phụ trách về quân sự. Ta đã diệt trách nhiệm cho người Pháp.

Nhân nói đến người Mỹ, tôi muốn thân ái nói nhỏ với cha điều cuối cùng: Tôi được người ta báo cáo rằng cha có nhờ kỹ sư Wilh giới thiệu cha được tiếp kiến đại sứ Mỹ, có phải cha định vận động sang Mỹ để tránh nhiệm vụ không? Cha đã phạm hai lỗi. Lỗi thứ nhất, là chỉ riêng tôi mới có quyền tiếp xúc với đại sứ Mỹ, nếu các cha muốn trình gì với đại sứ, phải có phép của tôi. Lỗi thứ hai, là cha thử liếc mắt rộng ra thế giới mà xem, có phải cộng sản đã hành trướng thế lực gần khắp các lục địa rồi không, vậy thì người công giáo, nhất là người linh mục, có nên vì chán nản hoặc vì nặng tinh thần hướng lạc mà đào ngũ không. Cha nên suy nghĩ kỹ.

Tái hút - Xin cha lưu ý về việc cha dám tự động giao thiệp với người của Mỹ, không khéo phòng nhì của Pháp họ biết thì nguy đấy. Pháp với Mỹ chẳng qua chỉ bằng mặt nhau để lợi dụng lẫn nhau thôi. Tại làm sao Pháp đánh Đông Dương mà Mỹ lại giúp cả tiền tài lẫn vũ khí, để không được gì cả? Không nên ngây thơ về chính trị, cha ạ!

Đọc xong bức thư, Nhân rất bức dọc. Hắn gọi thượng sĩ Tri đến, phàn nàn:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Không cho thì nói thẳng là không có, việc gì phải viện những Giáo hoàng với Khâm mạng để lòe nhau. Bảo rằng nên nặng về chính trị, sao còn dỗ dành mình gửi cho quân và súng? Số người khác tranh mất đại sứ hay sao mà phải giữ độc quyền tiếp xúc? Theo Pháp mà định giờ thủ đoạn với Pháp để lấy lòng Mỹ, mà còn khoe là thật thà, không biết tráo trổ! Nay cầm làm chính trị, mai khuyên làm chính trị, ngày kia lại cầm, ngày kia lại khuyên, ai biết đằng nào mà lần, thế mà vẫn rằng chỉ biết một là một, hai là hai! Mõm nói đoàn kết, lại hay khay người này thù oán người khác. Thật là cáo già! Đây còn lạ đếch gì bộ mặt thực của người ấy! Muốn vạch nhau thì cùng vạch! Bịp ai, chứ bịp tay này thì tay này ít sợ nhé!

"Tay này" ít sợ thật. Cay cú về những lời xỉ và ở cuối thư, "tay này" nghĩ cách dùng đạo lý để quật lại, vạch mặt thẳng "cáo già" thế nào cho nó vừa đau, vừa nhục, vừa không làm gì nổi.

Nhân nghĩ ra rồi. Bắt đầu, hãy gửi bài về trong tờ truyền đơn mà Thạch đưa trình ngày nọ đã.

Nhân gửi bài ấy cho Lê Hữu Từ. Hắn còn nói hết những dư luận về Từ mà ở bên Đồng, hắn lượm lặt được. Đại khái là những ý kiến về Từ mà Nhân vừa nói với Tri.

XI

Cán bộ mừng, nhưng cũng rất hoảng: Giáo dân định tổ chức biểu tình, vào nhà thờ, vạch mặt nạ của Nhân và lột áo thày tu của Nhân.

Tặng vội vàng ngăn lại. Anh viện lý do là Nhân đã dám quá ngang ngược, gây nhiều tội ác, vì vẫn dựa vào thế quân sự của giặc Pháp. Nếu ta biểu tình vào nhà thờ, Nhân sẽ vu là nổi loạn, để thẳng sếp hốt khủng bố ta. Vả dù có biết ta chỉ vạch mặt tên bội Chúa thôi, thì thẳng Balixô cũng bè queo vấn đề tôn giáo ra chính trị, để che tội tên tay sai trung thành của nó. Trừng trị một mình Nhân chưa trừ được hết tai nạn. Thằng Tây sẽ thay một thằng tay sai khác, gian ác không kém Nhân. Phải trừng trị cả thày lẩn tớ một lúc. Vậy nên chờ dịp tốt hơn.

Giáo dân hiểu ngầm ba tiếng "dịp tốt hơn" nghĩa là dịp có bộ đội đến giúp sức.

Tặng họp toàn cán bộ để sơ kết tình hình. Ai nấy đều nhận định là giáo dân ở đây, cũng như giáo dân ở các làng bên đều giàu lòng kính Chúa, yêu nước, và biết yêu và bảo vệ cán bộ. Nhưng khi chưa tìm ra vì sao và vì ai họ khổ,

NGUYỄN CÔNG HOAN

thì họ còn cho là Chúa định thế. Được phát động rồi, họ thấy ngay mối cảm thù giai cấp và có ý thức rõ rệt về mặt dân tộc. Trước kia, vì hiểu lầm, nên một số có tư tưởng tự ti, nhưng nay ai cũng hiểu rằng người có tín ngưỡng không xấu, chỉ những kẻ lợi dụng tôn giáo để làm càn, những kẻ xuyên tạc ý nghĩa lời giáo huấn của tôn giáo để làm càn, những kẻ áy mới xấu. Nay giờ ai cũng thấy tự hào được là người Việt Nam hất khuất và yêu nước của thời đại Hồ Chí Minh. Những người tiến bộ đã tìm đúng kẻ thủ phạm chính là quân đế quốc cướp nước và bọn tay sai bán nước của chúng, mà cụ thể ở đây là hai thằng Balixô và Nhân. Có người tìm sâu nữa, thì thấy tên đầu sỏ lợi dụng tôn giáo để bán nước là Lê Hữu Từ. Họ không gọi bằng đức Cha, đức Giám mục, nhưng cũng chưa dám gọi bằng thằng như gọi Nhân. Có người tìm sâu hơn nữa, thì thấy Lê Hữu Từ chẳng qua cũng chỉ cúi đầu vâng một lệnh trên nào đó thôi.

Ý kiến về Lê Hữu Từ vâng lệnh trên được Tặng đề ra cho anh em thảo luận kỹ. Thật là sôi nổi. Sau hết, ai nấy đồng ý với nhau là phải làm cho giáo dân nhận định thật đúng về bọn cha cố xấu. Bọn này núp sau chiêu bài bảo vệ đạo, bảo vệ Chúa, bảo vệ giáo dân, để bảo vệ quyền lợi giai cấp của chúng, đang mà bóc lột nhân dân, giáo cũng như lương, mỗi ngày một tệ hơn. Chúng theo giặc là vì quyền lợi giai cấp của chúng. Chúng chống lại nhân dân, chống lại cách mạng, chống lại kháng chiến, nhưng nói thắc là chống cộng sản, chẳng qua đó là thủ đoạn thâm độc, hòng bảo vệ quyền lợi giai cấp của chúng. Nhân dân vùng này, từ lâu đời, là nạn nhân của Lê Hữu Từ và bè lũ; sẽ tự mình tìm ra bằng sự việc cụ thể, là bọn chúa chiên ấy

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

có thật vì đạo, vì Chúa, vì dân không, hay chỉ vì bản thân chúng, vì chúng, vì giai cấp bóc lột.

Hội nghị lại kiểm điểm xem giáo dân ở đây đã thấy đủ tội ác của hai tên thủ phạm chính là Balixô và Nhân hay chưa. Đối với Balixô, giáo dân đã căm thù sâu sắc, nhưng đối với Nhân, một số người còn dè dặt, còn sợ. Họ sợ động đến người thay mặt Chúa, thì Chúa giận, đi chỗ khác, họ sẽ mất đạo, mất phần hồn.

Vậy công tác mới đề ra là nhầm vào tội ác, mà đánh được kẻ thù. Lê Hữu Từ ở Phát Diệm, với tay sai đầu sỏ ở Đồng là Nhân. Theo kinh nghiệm của Tặng công tác hai cụ Đàm làm cho giáo dân nhìn ra sự thật. Về mặt chính trị, Nhân đã xuyên tạc tình hình gieo rắc những điều có lợi cho giặc, làm hại đầu óc giáo dân trong những buổi giảng kinh; về mặt kinh tế, thì vừa về đến nơi, nó đã bắt dân đền ngay tô được giảm, trả ruộng đất được tạm cấp, và bắt đóng góp công của rất nhiều để nó vơ vào túi. Rồi từ ngày lập tề, nó cướp nhà, cướp ruộng, đặt ra bao nhiêu thứ thuế nặng nề. Còn về mặt văn hóa, nó ép dân lương theo đạo, phá chùa chiền, bắt vợ những cán bộ xã tàn cư phải bỏ chồng, thông dâm với vợ người đi vắng. Đối với bốn đạo, nó mượn việc thờ Chúa để biến nhà thờ làm nơi đặt súng giết hại đồng bào, cho giặc thả súng làm ô uế chỗ tôn nghiêm, đầy con em người ta đi vệ sĩ để thực hiện những mưu đồ ác quỷ của chúng, rồi chết thay cho chúng hoặc trở nên lưu manh côn đồ. Còn biết bao tội ác của nó nữa, giáo dân biết đến đâu thì nói cho nhau nghe đến đấy. Họ sẽ thấy thẳng Nhân tay vẩy máu, là kẻ phá đạo, bội Chúa, hán nước, đầu độc giáo dân; nó có xứng đáng được thay mặt Chúa nữa không, hay là Chúa đã kinh tởm nó, vì nó đúng

NGUYỄN CÔNG HOAN

là thằng giặc? Vậy loại bỏ thằng Nhân là để bảo vệ Chúa, để còn Chúa, để giữ Chúa ở lại cho giáo dân khỏi mất phần hôn.

Tan cuộc họp, cán bộ ai lại về chỗ này để tiếp tục công tác.

Nhưng lần này gay go và gian khổ hơn.

Vì địch đã đánh hơi thấy có cái gì khác thường, nên chúng đổi phó mạnh. Chúng lại áp dụng chiến thuật cũ, nhưng táo bạo hơn. Trước kia, chúng rải quân đi các nơi, thì thiết quân, thiệt vũ khí, mà bất ngờ, cũng bị tấn công. Nhưng tập trung quân ở bất, thì các nơi, dù kích hoạt động mạnh. Thành thử chúng lúng túng, rải rộng lại tập trung, tập trung lại rải rộng. Nay một mặt, chúng bắt bọn xã uỷ kiểm soát chặt chẽ sổ gia đình với nhân số trong gia đình, một mặt chúng áp dụng chiến thuật lấy tên là "Cầm đăng chảng lưới, đồn cá vào lờ". Tức là hàng ngày, rải thật rộng quân ra các làng xung quanh, bắn, phá, đốt, cướp thật hung ác, để lùa dân tập trung vào một thôn Đồng. Như vậy, lùng cán bộ Việt Minh tất phải dễ.

Chính thằng Nhân đã nhiều lần đem quân đi ngay từ lúc nửa đêm. Nó động viên bọn thủ hạ:

- Các con đi đây là để làm theo ý Chúa. Nếu có gặp quân Việt Minh cũng không sợ, vì Chúa đã ban phép lạ, làm cho súng đạn của Việt Minh không nổ.

Đến làng nào, nó cũng bắn, giết và mạc sức cho quân đi cướp của hiếp dâm. Rồi trước khi về, nó đốt nhà, cháy lan từng xóm:

- Lứa thiêu thành Xôđom chẳng tha gì con trẻ. Các con cứ việc tha hồ đốt phá, chém giết thằng tay!

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Thay tình hình như vậy, cán bộ lại họp để bàn cách đối phó. Một là nhân dân những nơi địch chưa đến những nhiều, phải tản cư đi hết. Không cần đi đâu xa. Ở ngay những nơi mới bị càn quét thôi. Để được gần nhà, khỏi mất công việc làm ăn. Địch vừa đi khỏi chỗ nào, nó chưa trở lại ngay. Hai là nhà nào cũng đào hầm bí mật, để khi địch đột nhập, người gia đình hoặc cán bộ, có chỗ ẩn nấp an toàn. Phải tăng cường canh gác, và phải tuyệt đối giữ bí mật. Về phần dân quân du kích, phải gây cho địch tư tưởng chủ quan, làm cho địch hiểu lầm là du kích trốn hết rồi, tất là cảnh giác, cán bộ sẽ nhận dịp này, phát động gấp rút tư tưởng về mặt chính trị cho giáo dân. Tư tưởng này sẽ là cái thông lệ quàng dần vào cổ chúng. Chỉ chờ một tiếng súng, giáo dân sẽ cùng giật. Địch không kịp trở tay, sẽ chết mất ngáp.

Từ đó, anh em chỉ hoạt động ban đêm. Ngày thì nằm hầm. Quả nhiên, địch mắc mưu. Hàng ngày, vệ sĩ được xác súng đi, họ hí hửng với nhau là đỡ thất nghiệp:

- Trái tim đức Mẹ toàn thắng!
- Sẵn sàng tử vì đạo!

Họ hô hét khích lệ nhau như thế.

Họ quen với máu quá, đến nỗi tình cảm tráy đi. Cướp của, giết người về, họ coi như ăn cơm bữa, nằm ênh ra để ngủ, ngày phô phô như người thư thái, trong đầu óc không có điều gì phải suy nghĩ. Bữa cơm, họ so sánh món này ngon hơn món kia, bữa này ăn được nhiều hơn bữa nọ. Ăn xong, họ hỏi nhau tối nay "ngả tĩnh" ở buồng nào, "chầu tiễn" ở buồng nào, hoặc tiếc những tiếng hóng ăn tối trước, để lần này hễ được là thôi non ngay.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thỉnh thoảng, nếu có sức nhớ đến những trận đánh trả đặng nợ, thì họ lấy lại tinh thần khoe với nhau là Việt Minh sắp bị tiêu diệt hết rồi, và họ sắp được thăng chức to. Họ nhắc lời của đức Giám mục Lê Hữu Từ của họ trong một bức thư luân lưu, rằng:

*Năm trăm triệu công sản mang đầy đủ vũ khí tối tân
cũng chỉ là con kiến!*

*

Một buổi sáng, lúc đương ngồi làm việc, h้อง Thạch nghe tiếng xôn xao ở ngoài sân.

- Lại có khách.

Thạch hiểu nghĩa tiếng "khách" là người mới bị bắt.

- Khẩu đầy nhỉ!

Thạch lại biết thêm rằng trong số này có một cô xinh. Thạch tò mò nhìn ra.

Mười bốn ông đi trước, hai người tay díu vào một xích. Thạch giật mình: có cả chú bé Dũng! Nhưng nét mặt thản nhiên của chú làm Thạch yên tâm ngay. Đi cuối hàng là ba phụ nữ. Hai người đứng tuổi: khẩu gì! Hắn cái cô đi sau rốt kia. Cô này đội khăn vuông mỏ quạ, che cả trán lẩn má. Thạch cố dòm. Bỗng đứng phắt dậy, và giương đôi mắt to hơn. Thạch đã trông rõ. Song Mai thật à? Thạch rung rời cả chân tay.

Chẳng phải hỏi vì sao Song Mai bị bắt. Vậy Song Mai hoạt động ở vùng này từ bao giờ, ở làng nào, thôn nào?

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Công tác gì hay cũng vận động đồng bào công giáo? Làm sao đến nỗi thế này? Ước gì Song Mai chỉ là bị bắt ẩu, như hàng trăm người khác trong mấy năm nay. Thạch nghĩ đến cái hầm chật ních những người, nồng nặc mùi hôi thối, đến cái buồng đóng kín, giam đối nam nữ với nhau. Thạch nghĩ đến những trận đòn gọi lóng là mọc sừng, là giật mìn, những nhục hình xéo thịt vú, chọc que vào cửa mình phụ nữ. Thạch đã trông thấy chị Tích bị dí dùi nung đùi vào đùi, thịt cháy xèo xèo, khói khét let, rồi bị thủ tiêu. Thạch đã nhìn nhiều cảnh tra tấn, nhưng chưa quen mắt, nên vẫn còn rung mình. Thạch đã nghe nhiều tiếng kêu rú ban đêm, làm rợn cả tóc gáy.

Vậy phải tìm cách thế nào cho cả Song Mai lẫn Dũng thoát khỏi cái địa ngục này đây?

Thạch tính toán, việc đầu tiên là làm cho Song Mai vững tâm, vì có Thạch ở trong bốt này. Thạch liền chạy xuống sân, theo cho kịp đoàn tù sắp đến trại tạm giam, để đứng đón phía trước, cho Song Mai trông thấy. Nhưng khi Thạch đứng đó, thì Song Mai nhìn ra phía khác. Thạch đăng hăng để đánh tiếng. Song Mai quay lại. Thạch khẽ mỉm cười. Nhưng Song Mai quay ngay đi. Thạch biết Song Mai vốn kín đáo. Nhưng chắc rằng yên tâm rồi.

Một lát sau, có lệnh Nhân gọi Thạch lên buồng giấy. Thạch mừng có dịp dò hết về việc Song Mai.

Nhân hỏi:

- Con quen bọn nữ phạm nhân đấy à?

Thạch lúng túng.

- Cha được báo cáo là con mỉm cười và chào chúng nó. Thế nào? Quen cả ba đứa hay một đứa?

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thạch không dám dấu:

- Trình cha trung uý, con quen người con gái đi cuối cùng.

Nhân nhìn vào tờ giấy, hỏi:

- Tên là Song Mai phải không?
- Thưa vâng.

Nhân mở hồ sơ Song Mai để đọc:

- Con quen thế nào? Họ hàng? Bạn bè? Hay người yêu?
- Thưa cha trung uý, trước nó học với con ở tràng Bá Đa Lộc.

Nhân băn môi, nhún vai:

- À, thế thì quen biết gọi là chứ gì. Thôi, cho về làm việc.

Chưa được biết thêm gì về Song Mai. Thạch mới tìm người giải phạm nhân ban nãy, là thằng Tư Vầu. Tư Vầu nói:

- Mới đâu, thuần tóm nó, chỉ vì cái tội là nó xinh. Nhưng lúc giải về, thuần cứ thấy nó thuyết, có ý tuyên truyền thuần trở về gia đình, đừng làm vệ sĩ nữa. Thuần nói đùa: "Anh về thì được gì, em tìm vợ cho anh nhé. Hay lấy anh quách xong!" Thế mà nó không tức. Nó bảo về thì được nhân dân khoan hồng, nếu lập công, thì được Chính phủ thưởng nữa. Thế thì nó là Việt Minh chính cống quá rồi, còn oan gì!

Thạch lơ lửng. Tư Vầu kể thêm:

- Thế mà có lúc thuần này xiêu lòng đấy nhé. Nó đã

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

đẹp, ăn nói lại có lý lẽ. Lúc ấy, giá chỉ có mình thuần, thì thuần tha hêng để lấy ơn. Chả lấy ơn thì lấy công vậy.

Nói xong, nó nháy mắt kiểu lẩu tôm lẩu cá. Thạch hảo:

- Chớ động chạm đến nó nhé. Người yêu của tớ đấy.

Tư Vầu trả mắt:

- Lại là Việt Minh à?

- Việt Minh chó đâu? Đứa nào bị bắt mà chả tìm câu nói cho mình tha.

- Nhưng đằng này nó lại giải thích chính sách của Việt Minh kia.

- Thế cậu đã báo cáo với trung úy chưa?

- Rồi.

Thạch cau mặt, yên lặng. Tư Vầu hỏi:

- Thương nó à?

- Cố nhiên.

- Coi không lại tù lây nhé.

Đến bữa cơm, Thạch vào bếp, xem chia cơm tù. Mỗi người chỉ được một nắm cơm nhỏ, với một tí muối. Cơm thì thổi bằng gạo mộc trộn với vôi cho nở, nhưng vừa sống, vừa nát nhoét, ông những nước. Thạch cho tiền bọn nhà bếp, nói nhỏ với họ lấy phần cơm của mình cho Song Mai ăn.

Lúc trở lên làm việc, Thạch đi vòng qua dây nhà giam. Thấy ba người phụ nữ mới đến cùng được nhốt một buồng, Thạch yên tâm. Thạch đằng hắng một tiếng, hai tiếng, rồi ba tiếng. Nhưng Song Mai không nhìn ra.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Bữa ấy, Thạch về ăn cơm nhà. Mặt huân rười rượi.

Nhân lại gọi Thạch:

- Không phải con chỉ quen con Song Mai vì trước kia học với nó ở tràng Bá Đa Lộc. Nói thật đi. Thế nào? Sao lại nhịn cơm nhường nó?

Thế này thì chẳng giàu nỗi cha điều gì nữa. Thạch nghĩ thế, mới định cứ nói thật, rồi tìm cách gỡ cho Song Mai, làm Song Mai đỡ khổ nhục phản nào hay phản ấy. Việc bố trí cho Song Mai trốn với Dũng sẽ tính sau. Thấy Thạch chưa trả lời. Nhân lại nói:

- Tên con này có trong danh sách từ lâu. Nó làm những gì cha biết cả. Nay nó bị bắt, là không oan chút nào.

Rồi cười và nói một mình:

- Ông là ông Một hy vọng hão.

Nghe câu này, Thạch lo lắng:

- Thưa cha trung uý, sao ạ?

Nhân tặc lưỡi:

- Ông ấy cứ đòi lấy vợ. Cha tướng con này không phải Việt Minh, thì bắt nó lấy ông ấy. Nhưng thế này thì hão rỗi.

Nhân nói tiếp:

- May mắn nó là con Việt Minh nguy hiểm, ở với ông ấy để nó giết ông ấy à? Cha chàng đại.

Thạch mỉm cười:

- Trinh cha...

Nhân cau mặt:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Hay con có thể giúp cha dỗ nó khai không?

Thạch nghĩ cứ nhặt liều để có cớ mà vào tiếp xúc với Song Mai đã. Thạch bèn kể hịa cho Nhân nghe mối tình của mình với Song Mai khi ở trường Bá Lộc. Nhân nghe xong, gật gù:

- Ủ, mối tình khá thơ mộng đấy. Vậy con có muốn nó được tha không?

- Thưa cha trung uý, có ạ.

- Thế thì cha bàn với ông Một cho con vào gặp để dỗ nó.

Thạch ngược mắt nhìn Nhân như để cảm ơn. Nhân nói:

- Con gặp nó, bảo nó cứ khai thật hết ra. Một lần bảo chưa nổi, thì hai lần. Hai lần chưa nổi, thì ba lần. Đánh vào mặt tình cảm, thế nào nó cũng phải xin. Nghe chưa?

- Da, xin vâng ạ. Nhưng con xin cha một điều, là cha đừng bắt con giam chung với nó vào buồng hai người.

Nhân cau mặt:

- Không thể, không có kết quả, con ạ.

- Thưa cha, nó là đứa biết trọng danh dự.

Nhân mỉm cười:

- Trọng mấy cũng chẳng chịu được với tình dục. Nhưng con có dám cam đoan với cha là không phải giam như thế, con cũng dỗ được nó không?

- Con xin cam đoan.

- Được. Cha bảo trước con nhé. Không phải cha định doạ con đâu. Là nếu con không bảo nổi nó, thì cha thả

NGUYỄN CÔNG HOAN

thằng Tư Vầu vào đây. Thằng này đã xin cha việc này, cha chưa dứt khoát nhận lời nó. Nhưng cha xét là nên thường công cho nó. Và cha nghe nói thằng Tư Vầu đương mắc bệnh nặng, thì nó vào với con này còn tốt nữa, vì nó sẽ làm tiệt cái giống Việt Minh đi.

Thạch rùng mình:

- Thưa cha trung úy, con xin nhận việc này.
- Được. Thế thì con phải kiên tâm. Cha gợi ý cách làm cho con, là tả những vụ tra tấn phụ nữ, tả những buồng giam, nhất là cái hầm và buồng hai người nam nữ trần truồng. Khi thấy nó sợ rồi, thì khuyên nó phản tỉnh. Cha nói thật, nếu nó khai hết, cha sẽ tha ngay, và cho phép hai người được lấy nhau, cho nó làm việc trong hốt này, để cùng hưởng hạnh phúc. Con phải tả cho nó biết đời sống hiện tại của con như thế nào, ăn, ở, sung sướng, và đối với dân chúng thì uy quyền ra sao. Như vậy, nó mới so sánh với hiện tại của nó, ở với Việt Minh, thiếu thốn, đói rách, khổ sở thế nào, nghe chưa?
- Thưa vâng ạ.
- À, nó có đạo hay không?
- Thưa có ạ.
- Thế thì dễ hơn. Vì nó đã được dạy dỗ nhiều, và không bướng bỉnh như những đứa hèn dời. Con lại đem những lời của đức Giám mục, của cha hằng giảng cho con để thuyết phục nó.

- Thưa cha, vâng ạ. Nhưng con nghĩ rằng nếu nó được ăn, ở và đối xử tử tế ngay từ bây giờ, thì nó mới tin lời con được.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

- Không khó.

- Vậy xin cha cho nó ở riêng một buồng. Giam chung với người khác, con thuyết một mình nó không tiện, mà nó cũng không dám nói thật.

Nhân cười:

- Muốn tì tê với nhau chứ gì? Nhưng chờ làm nó ênh bụng ra đấy. Dậy thì cả rồi!

Rồi khinh khích một cách thích thú. Thạch sực nhớ đến cuốn tiểu thuyết "Dậy thì" mà Nhân đọc hôm trước. Thấy Thạch đứng đợi lệnh, Nhân bảo:

- Thôi, cho xuống. Nghĩ kỹ đi. Mai cha cho gặp nó.

*

Sáng hôm sau, một tin làm Thạch mừng, nhưng làm cả hốt, từ thằng Balixô trở xuống phải nhớn nhác và hoảng sợ:

Thằng khoèo trốn đêm qua rồi!

Trong lúc đi cùng người canh gác nhà giam để xuống buồng Song Mai làm nhiệm vụ Nhân giao cho, Thạch hỏi người này, mới biết Dũng đã trốn thế nào.

Thì ra đến quá nửa đêm, Dũng đau bụng, kêu la rầm rĩ, gọi người gác ngực cho đi ngoài.

Người này mở cửa cho Dũng ra. Dũng ngồi trong chuồng tiêu chừng mười lăm phút mới vào. Nhưng chưa đầy mười phút sau người này đương thiu thiu ngủ, thì đã

NGUYỄN CÔNG HOAN

thấy tiếng Dũng lại kêu la, và réo. Lại phải cho Dũng đi. Lần này Dũng ngồi đến nửa giờ. Người gác ngực đứng chờ ở ngoài, vừa sốt ruột, vừa rét và buồn ngủ. Nhưng cũng chỉ về buồng độ dăm phút, Dũng lại réo. Người này lại phải dậy, đưa Dũng đi. Dũng ngồi lâu hơn hận trước, đến gần một giờ. Rồi độ nửa giờ sau, lại réo. Người này bức quá, và ngại phải chờ ở ngoài rét, mới đưa thia khoá cho Dũng, rồi cứ ngồi trong nhà khoác chăn, hút thuốc, để chờ. Thế là Dũng cút thẳng. Hiện giờ, chưa ai biết Dũng ra được bên ngoài bằng đường nào. Hai người canh cổng vào giờ ấy đương đỗ váy cho nhau, vì cũng không rõ Dũng chuồn ra lúc nào. Người gác ngực cũng đương bị truy. Vì mất tín nhiệm, nên phải nộp chùm thia khoá các buồng giam cho Nhân giữ. Nhân cái trong túi, cần mờ buồng nào mới tháo thia buồng ấy, đưa cho người gác ngực một lát. Thạch hỏi Dũng bị bắt về tội gì, người ấy tặc lưỡi:

- Có tội đêch gì đâu? Thằng Tư Vẩu giải người đi, thấy thằng khoèo đã không chào, còn vạch huôi ra đái. Thế là nó tự ái mới bắt. Giam chơi giam bời độ dăm bữa nửa tháng, rồi cũng thả chứ gì.

Người ấy nói thêm:

- Khen cho thằng hé khóa chịu rét. Trời này, phong phanh có mỗi cái quần đùi với cái áo cộc mỏng mà dám ngồi phơi gió hàng giờ ở nhà vệ sinh. Mà cũng buồn cười, nó chỉ trốn lấy thân, còn chùm thia khoá, nó cài lại ở cửa ngăn chuồng tiêu. Nó tốt bụng đấy. Nó lấy đi mất, thì to chết với các ông ấy, mà bây giờ cậu cũng chưa được gặp con... con gì đâu?

Thạch đáp:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Song Mai.

Rồi hỏi:

- Chị này, lúc đưa đến huống khác, có ra ý sợ hãi không?

- Không. Một vẫn bình tĩnh như thường.

- Chị ta không hỏi là để làm gì à?

- Không. Chỉ hỏi trong này có người vệ sĩ tên là Thạch phải không. Tớ bảo phải.

- Có hỏi gì về tớ không?

- Không.

Đến cửa huống giam Song Mai, người gác ngực giao thia khoá cho Thạch, miệng túm tím:

- Sướng nhé! Tình nhân lại gặp tình nhân, hoa xưa ong cũ...

Thạch hối hộp, tay mở cửa run lên, trống ngực nổi rộn ràng. Song Mai đương ngồi xổm ở sàn. Có tiếng động, nhưng không quay mặt ra.

Khoá cửa xong, Thạch vội vàng chạy tới:

- Song Mai!

Thạch thốt lên hai tiếng mừng rõ đầy dịu dàng êm ái ấy, rồi nước mắt chảy quanh.

Song Mai quay lại, trông thấy Thạch, nhưng ngoảnh đi ngay.

- Không sợ, chỉ có anh với em thôi mà.

Song Mai không nhúc nhích. Thạch ngồi xuống:

- Song Mai, em!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Song Mai vẫn không quay lại.

- Song Mai! Em giận anh à?

Vẫn im lặng. Thạch nghẹn ngào trong nước mắt:

- Em yên tâm. Mọi sự trong này đã có anh lo.

Bỗng Song Mai quay phắt lại, quắc đôi mắt đỏ ngầu. Một bâi đờm đánh hết suýt trúng vào giữa mặt Thạch. Rồi lại quay phắt đi, mặt hầm hầm, miệng thét:

- Bước! Nhơ hồn! Khốn nạn!

Thạch lau mặt tái ngắt, lặng lẽ đi ra.

XII

Một tiếng súng, rồi hai ba tiếng súng nổ liền nhau ở phía hốt. Rồi hàng loạt tiếng súng nữa. Chuông báo động của nhà thờ vang lên inh ôi.

- Bộ đội ta đánh bốt rồi, bà nó ơi!

Cụ Đam ông gọi cụ bà, báo tin ấy. Hai cụ cùng lắng tai. Lúc thấy im ắng, cụ bà mừng rỡ:

- Hèn nào, độ này không thấy các anh ấy đâu cả.

Cụ sực hiểu:

- À, ra ban chiều, con mẹ Hỷ cứ giục nhà này đi sang bên Thăng chơi với nhà Tuy, là ý thế đấy. Tôi lại cứ ngại xa.

- Sao bà không bảo tôi. Thì ra các anh ấy xui ông già bà cả đi tàn cư trước đấy.

- Tôi cũng quên mất.

- Ủ, từ chiều tối, cứ thấy mẹ nào con áy đắt điu nhau đi. Hồi thì bảo đi chơi, vài hôm mới về.

Cụ bà đã vấn xong khăn:

- Đi, đi, ông! Xem lão ta đã bị bắt chưa đi.

Hai cụ ra cổng. Cụ bà lại sực nghĩ ra:

NGUYỄN CÔNG HOAN

- À, bây giờ tôi mới vỡ ra cái lệnh triệt để chó. Tôi cứ chửi thằng Thạch nịnh Tây. Con chó béc giê chết thì việc gì phải xui dân đến chia buồn và xin cho cà làng giết hết chó để tỏ tình Pháp Việt thân thiện. Thì ra nó đấu tranh, để hôm nay các anh ấy vào được im ắng.

Cụ ông tặc tặc lưỡi:

- Thế mà chả hiểu, làm việc phải mưu mẹo chứ lị.

Ngoài đường nhốn nháo những người chạy vội vã. Ai cũng dao hoặc gậy ở tay.

- Bà con! Lùng cho được thằng Nhân! Đừng để nó trốn thoát! Tìm kỹ ở sau nhà. Nó trốn trong vườn đấy!

- Thằng Một sếp bối đâu?

- Bị bắn chết rồi. Ra hàng hết cả rồi.

Cụ Đàm bà giục cụ ông:

- Thôi, quay về tìm nó đi.

Rồi cụ nhắc:

- Bà con! Nhỏ hàng rào lên mà làm đuốc, thắp cho sáng!

Cụ ông chép miệng:

- Giá còn thằng Can thì chả biết hôm nay nó thế nào!

*

Sự việc xảy ra vừa rồi như sau:

Anh Bằng, nay là trung đội trưởng, xác định lần cuối

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

cùng về tình hình trong bối Đông, mọi buổi tối, giờ nào hai thằng trưởng phó còn làm việc, giờ nào chúng đi ngủ, làm việc ở đâu ngủ ở đâu; lính bảo chính còn bao nhiêu, vệ sĩ còn bao nhiêu, bao nhiêu người đã ngã về ta, bao nhiêu người còn lìng chừng, bao nhiêu đứa vẫn ngoan cố? Từng thằng ngoan cố tính nét và thói quen thế nào? Đêm nay, giờ nào ai gác ở đâu, trong giờ này, người đã ngã về ta gác ở đâu, người lùng chừng gác ở đâu, đứa ngoan cố gác ở đâu, những thằng ngoan cố không phải phiên gác thì ai đì sát nó? Võ khí, đạn dược để ở đâu, chỗ nào? Nhà nào là nhà giấy, nhà kho, nhà giam, nhà hếp, nhà ngủ, nhà ăn v.v... Đâu là vọng gác, đâu là ụ không có súng, đâu là ụ có súng, súng gì? Chỗ gác và chỗ đặt súng, mấy hôm thay đổi một lần? Có máy đường vào hàng rào dây thép gai? Có triệu chứng gì là lộ bí mật không? Vân vân.

Anh Bằng lấy nhiều cục gạch nhỏ, đặt trên sân. Cục to là nhà, cục nhỏ là vọng gác, cục nhỏ nữa là ụ súng. Anh lại vạch xuống đất ba vành là ba lần hàng rào dây thép gai; đánh dấu cổng chính ở đâu, cổng sang nhà thờ ở đâu, chỗ nào hàng rào đã cắt để vào, và đường làng dẫn tới bối thế nào.

Thấy đã đứng địa hình địa vật, anh cùng anh em thảo luận cách đánh, đánh giờ nào, đánh thế nào thì gọn. Rồi phân công cho anh em.

Anh em là bộ đội của đơn vị anh phụ trách, là dân quân du kích. Hai bên cùng phối hợp tác chiến. Ngoài ra, chánh phó chủ tịch xã là Trung Chính và Suri đã được mời đến để góp ý kiến. Đáng lẽ có cả một đại biểu vệ sĩ tham dự cuộc họp, nhưng vì giữ kín tuyệt đối, nên anh đã hội ý riêng với người ấy rồi. Và hẹn hò nhau, nếu có gì thay đổi

NGUYỄN CÔNG HOAN

đột ngột, thì phải báo cho nhau biết ngay.

Buổi tối hôm ấy, cũng như mọi tối, ở trong hốt, bọn bảo chính và vệ sĩ đánh bạc sát phạt nhau. Nhưng khác mọi lần, là họ bảo nhà hép quật hai con gà, nấu cháo, để tan canh bạc họ ăn cho khỏi đói. Họ tụ tập trong một buồng. Ai dở tiếng bạc mà đến giờ phải đi gác, thì hậm hực. Có người máu mê cay cú, nhận gác ở gần, thỉnh thoảng lại lén về, làm một tiếng. Chúng gần mươi một giờ, bạc tan, họ ngả chén. Cố nhiên là có rượu. Rượu lâu hôm nay lại ngon tuyệt. Để tỏ tình đồng nghiệp biết đoàn kết, họ đem cả rượu và cháo ra vong cho bọn đương gác được chia bùi xé ngọt.

Trong lúc lính và vệ sĩ sát phạt nhau giữa cuộc đồ đẽo, thì hai thằng Balixô và Nhân dương nghiêm chỉnh họp, bắt đầu từ chập tối. Chúng kiểm điểm những việc làm trong tuần qua. Bản đồ trước mặt, chúng vạch những nơi nào sẽ đi càn quét vào đêm lễ Thiên chúa giáng sinh. Việt Minh đã tuyên bố ngừng bắn trong ngày lễ này, cần lợi dụng dịp tốt mà xuất trận, chắc không gặp nguy hiểm. Chúng bàn nhau sẽ bố trí thế nào, hành quân vào lúc nào. Rồi chúng xét danh sách bảo chính và vệ sĩ, xem lý lịch từng người, để quyết định nên đổi ai đi trước, đổi ai đi sau. Chúng phục ban tổng chỉ huy có sáng kiến hay, là không nên để họ cứ ở mãi nguyên một chỗ. Họ sẽ bị cộng sản tuyên truyền, rồi tuyên truyền hộ cho cộng sản. Cuối cùng, chúng duyệt lại từng hồ sơ phạm nhân, để ra cách tra tấn từng người ở mức độ nào mới có kết quả.

Rồi hơn mươi một giờ, hai đứa đi tuần quanh hốt một lượt, mới chia tay. Nhân về bên nhà thờ. Balixô về buồng ngủ. Theo thói quen, thằng quan Một còn vặn đĩa hát một

ANH CON TRAI NGƯỜI BAN ĐỌC ẤY

lúc, mới tắt đèn, đi nằm.

Giữa lúc ấy, thì anh em mình chui qua hàng rào dây thép gai, bò dần vào trong hốt, nấp ở những vị trí đã định sẵn.

Bọn đứng cạnh, ai đã nghe về ta, có trông thấy những bóng đen đen ở phía hàng rào, thì lờ đi. Nhưng Thạch vẫn theo dõi. Những đứa ngoan cố không để ý, nên không trông thấy. Cả hai mắt của chúng đã chỉ thấy có chén rượu và miếng thịt gà, mà trông cũng mờ rồi.

Đến giờ hẹn, mọi tiếng súng lệnh nổ. Tất thi, ở đâu, ai làm việc nào, cùng bắt đầu một lúc. Gọn nhất là trong buồng đương có tiệc cháo gà. Cửa khoá tách lại. Một người giơ súng lục bắt những đứa ngoan cố phải giơ tay hàng, rồi giải thích chính sách. Máy thằng này run bần bật, chắp tay, gật đầu, như con bồ câu, để lạy như tế sao.

Có hốn thằng ngoan cố không đánh bạc và cũng không ăn cháo gà. Chúng đi ngủ, và nằm lé té ở các buồng. Nghe tiếng súng, chúng vội vàng nhôm đây, thì liền bị chặt ngay. Có thằng chống cự, nhưng anh em đã theo sát nó từ này, trói nghiên nó lại.

Hai anh được cử việc bắt thằng Balixô đã gặp khó khăn. Là người vệ sĩ hầu buồng nó, khi đóng cửa chớp, anh để một cửa vặn một tí cho chốt chỉ ngập hờ vào lỗ thóp. Nó vô tình, chẳng xem lại đâu. Cho nên lúc nghe súng lệnh, hai anh mở cửa thì dễ, nhưng soi đèn pin vào buồng, lại chẳng thấy nó đâu. Hai anh nhảy xổ vào, lia ánh điện khắp các xó, các ngách. Thì bắt thình lình, huyech một cái, thằng Tây đã nhảy thoát ra ngoài. Ra lâu nay, nó không dám nằm trên giường mà vẫn chui xuống gầm. Nó dọn chân gối lấy,

NGUYỄN CÔNG HOAN

nên chẳng ai biết.

Hai anh đuổi theo, hô nó đứng lại. Nó không đứng, còn quay súng bắn trả. Nhưng không trúng ai. Hai anh lia một tràng đạn theo. Thì trúng ngay vào đầu nó. Nó ngã xoài, chết lập tức.

Tiếng reo vang: Thằng Balixô chết rồi!

Tin này truyền qua từng miệng, đến các thôn xóm, nhanh như bay.

Bên nhà thờ, mấy anh đến bắt thằng Nhân mới càng vất vả. Vào buồng thì dễ dàng quá. Nhưng miệng quát: "Giơ tay lên!", tay hẵm đèn vào đúng chỗ nó nằm, thì chỉ thấy trơ cái giường không. Chẳng phải nó ngủ dưới gầm, chả phải nó nhảy cửa sổ để trốn. Thế thì nó ở đâu?

Nào ai có học đến chữ ngờ bao giờ.

Vốn thằng Nhân là đứa yếu thận. Tuy tu hành nhưng cũng yếu thận. Cứ độ nào nó càng phải lo nghĩ nhiều, thì y như nó càng phải đi giải nhiều. Chính là lúc nó vừa ra đi giải, thì bắt đầu có tiếng súng nổ. Thế là nó nấp, ngồi im thin thít ở phía sau chuồng tiêu.

Rồi nó lùi, lùi dần.

*

Trong lúc này, chú bé Dũng đã ngồi vắt vẻo trên cây đa, ngay cạnh hốt, từ bao giờ ấy. Gió bắc thổi mạnh. Chú chỉ mặc có cái áo mỏng, nhưng quên cả rét. Chú xem đánh nhau. Chú vốn thích kịch. Xa mấy cũng đi xem. Khuya

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

không về được thì lén khoèo ra bãi cỏ để ngủ. Nhưng mấy năm nay chẳng có kịch cợt. Tối nay, có đánh nhau ngay ở gác. Vì cái này hay hơn kịch nhiều, toàn người thật đóng. Bộ đội thật. Tây thật. Súng thật. Chú thích quá. Lắm lúc mè lên, nhồm nhộm, mấy bận suýt ngã. Chú cũng hồi hộp, trống ngực đập mạnh. Chú cũng lo lắng, mắt trợn lên. Chú cũng vui sướng, muốn nhảy cẳng thật cao. Rồi chú cũng mệt, thở hổn hộc.

Cho nên ngồi ở đây, trông vào trong rõ mồn một. Lúc thấy hai anh lò dò đến buồng thằng Balixô, thì chú cũng nín thở: "Này, bố mẹ này!" Nhưng khi thấy nó nhảy qua cửa sổ, thì chú cuống cả hai chân, như muốn đuổi theo. Lúc các anh đuổi nó, thì chú tró tay, nói thật to:

- Nó đấy, đấy, đấy, mau lên... Đến nơi rồi... Ấy!
Cẩn thận! Nó hắn!

Khi nghe tiếng súng nổ, chú vội vàng né mình, rồi chui vang lên.

Nhưng đến lúc nghe tiếng súng bắn nó, thì chú reo lên:

- A ha! Hoan hô!

Thấy nó ngã, chú nghênh lên nhìn cho rõ, rồi cười khinh khách:

- Ngoéo rồi! Hoan hô các anh!

Thế là quên hểng đi, chú giơ hai tay ra vỗ. Suýt ngã! Nhưng may sao, vừa nghênh mình đi, chú đã nhanh quặp ngay được hai dùi vào cành, bu lu lên được, rồi vội vàng lui ngay xuống. Da thịt miết vào thân cây,榜 như bì lửa. Phịch! Chú đã giàm đến đất.

NGUYỄN CÔNG HOAN

Chú cảm cỗ chạy. Chạy thẳng vào cổng hốt. Vừa chạy vừa reo:

- Hoan hô! Hoan hô!

Lúc ấy, tiếng súng đã im hẳn. Cổng hốt đã mở phanh. Tên lính gác ngoan cố, bắn trả bộ đội, đã nằm sóng soài trên vũng máu để đền tội.

Nhưng lúc sắp tới cổng, chú hé Dũng chợt nghĩ ra. Chú đứng dừng lại, đưa cái tay khoèo về phía hông, tháo quả lựu đạn cùi đầu huộc ở cạp quần. Chú vừa giơ cao lựu đạn, vừa gào:

- Xung phong! Xung phooooong!

Chú tiến qua cổng hốt, vào đền trong, một tay vẫn giơ lựu đạn, nhưng một tay lại xéch quần. Rồi nghĩ thế nào, chú lại quay ngoắt ra, ra khỏi cổng, chạy rẽ xuống phía ruộng.

- Xung phooooong!

Gào to quá, chú ho. Nhưng cứ vừa ho, vừa chạy. Chú men ngoài hàng rào dây thép gai. Đến một chỗ, chú cuí thụp xuống. Rồi chui. Rồi bò, toài, lăn. Đủ các kiểu. Y như con nhím.

Vào hốt mà qua cổng chính, thú sao băng chui hàng rào dây thép gai!

Vừa tới sân, băng chú nghe tin làm chú băng hoàng.

- Anh Thạch bị thương! Khênh lên buồng thẳng sếp hốt rồi!

Thì ra vừa rồi, chú mải miết chạy, nên chẳng được biết việc này vừa xảy ra. Chú hỏi:

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

- Bắt được thằng Nhân chưa?

- Rồi.

Chú nhảy lên, vỗ tay:

- Hoan hô!

Nhưng chú Dũng nghĩ ngay đến anh Thạch. Lại cắm cỏ chạy. Dương vội, thì chú trông thấy xác thằng Tây nằm như con gà chếttoi trên mặt đất. Chú nhảy vót qua để chạy. Nhưng hổng chú dừng lại, quay cổ để nhìn. Rồi chú trở lại. Đến cạnh xác nó, chú giơ cẳng chân, đá một cái thật mạnh vào mặt nó. Đầu nó ngoéo đi. Chú lại chạy. Nhưng hổng chú lại dừng. Lại quay lại nó. Chú mắm môi, đá thêm vào mặt nó cái nữa. Đầu thằng Tây lại ngoéo lại. Rồi chú phi một mạch, thẳng đến buồng có ánh sáng.

Chú hé Dũng đá đủ hai cái, hẳn để trả thù cho cả hai bố mẹ.

*

Nhân vẫn lùi. Anh em vẫn tìm. Nó lùi được sang bốt. Ở bên này bảy giờ an toàn hơn bên nhà thờ. Bởi vì ở nhà thờ, số lớn anh em xô cả sang để sục sạo tìm nó. Một số nhỏ ở lại bốt, nhưng người thì bận tập hợp bảo chính và vệ sĩ để giải thích chính sách, người thì đương thu chiến lợi phẩm, anh thì mải lục soát để tịch thu giấy tờ.

Nhưng hổng Thạch trông thấy thằng Nhân. Anh quát:

- Thằng Nhân đứng lại!

NGUYỄN CÔNG HOAN

Thế là nó chạy. Thạch chỉ đuổi theo, chứ không bắn. Vì chủ trương là phải bắt sống nó. Thằng sếp hốt đã chết, phải bắt sống thằng phó.

Thạch cố đuổi. Nó cố chạy.

Lúc gần kịp nó, Thạch rướn mạnh để chạy cho nhanh. Thì không may, vì đà quá mạnh, anh bị giùi đau về đằng trước rồi vấp một cái, anh ngã, lộn hai vòng. Nhưng anh đứng dậy ngay được. Song, mắt hoa lên, chẳng trông rõ gì trong bóng tối nữa. Thế là mắt hút nó. Anh bèn cứ thẳng hướng cũ mà chạy:

- Các đồng chí ơi! Thằng Nhân ở phía này đây!

Thằng Nhân thấy thế nguy, vội vàng quanh về phía đây nhà giam. Biết khó thoát, nên nó liều. Đến chỗ hầm giam người, nhanh thoan thoắt, nó lấy chùm thia khoá, mở cửa, rồi chui tọt vào trong. Chùm thia khoá với khẩu súng lục Mỹ, lúc nào nó cũng để trong túi.

Nó đã trèn trộn được vào với phạm nhân. Nó doạ ai tố cáo, nó bắn chết. Nó bắt một người cởi áo cho nó mặc. Nó đợi chốc nữa thả tù, thì nó được dàng hoàng ra. Nó đã thay đổi lốt. Trời tối, ai nhận được nó?

Thạch vừa chạy vừa hô hoán:

- Các đồng chí! Đón bắt thằng Nhân.

Lúc qua hầm giam, hông anh nghe tiếng gọi:

- Nó trốn trong này, anh bộ đội ơi!

Thạch dừng lại. Dương ngơ ngác tìm, thì loè một cái, một tiếng nổ, một tia lửa đỏ bắn thẳng vào anh.

Anh kêu ối! Ngã.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

*

Trong buồng, người ra vào lắp nắp, chạy chữa cho Thạch.

Thạch bị thương nặng. Máu chảy rất nhiều.

Nhưng anh vẫn tỉnh. Anh biết những ai ở quanh mình lúc này: ông Trung Chính, bác Síru, chú Bằng, anh Tặng, rồi hai cụ Đàm. Luôn luôn anh có ý tìm.

Hai cụ Đàm đọc kinh. Trung Chính và Tặng bàn nhau phải cảng ngay Thạch đi nhà thương để cấp cứu.

Thạch đau. Nhưng khi thấy chú bé Dũng vào, thì cố mím cười, giơ tay ra bắt. Dũng giơ cánh tay lành, nhưng Thạch xua xua. Dũng hiểu, giơ cánh tay khoèo, nắm lấy bàn tay của Thạch.

Tin thằng Nhân bị bắt làm Thạch vui quá, cựa mình một cái. Máu lại chảy nhiều. Bà Hỷ hốt hải chạy vào, vật vã:

- Sao không ai gọi ngay tôi! Khổ thân con tôi!

Rồi đến gần Thạch, bà lẩm nhẩm câu cầu Chúa.

Thạch gật gật đầu. Bà ghé xuống, vì Thạch nói nhỏ quá:

- Con chết mất. Con vồ ơn đέ.

Cả buồng yên lặng. Ai cũng nao nao. Từ nay, Thạch chưa nói tiếng chết với ai. Một lát, Thạch dặn:

- Cái hầm ở bếp, để đừng lấp. Để các anh ấy dùng.

Bà Hỷ ngạc nhiên:

- Ở chỗ nào?

NGUYỄN CÔNG HOAN

- Ở thùng trầu, phía bên phải. Hồi hác Tặng. Bác áy
biết đấy.

Bà càng ngạc nhiên:

- Con đào à?

- Vâng. Nhưng giàu đẻ.

Bà Hỷ lại vội vã:

- Thế này mà cả làng chửi con!

Bóng Song Mai hốt hải, rẽ người để chạy vào. Chỉ có
hai cụ Đàm với bà Hỷ không biết là ai thôi. Đến sát giường
Thạch, Song Mai hỏi dồn:

- Anh! Anh! Còn nhận ra em không?

Bất thình lình, Thạch nhôm hưng lên:

- Anh mong..

Chưa nói dứt câu, Thạch rơi phịch đầu xuống, hai mắt
nhắm lại. Nhưng chỉ khoảnh khắc, Thạch đã dần dần mở
mắt rồi dูm mặt để mỉm cười với Song Mai:

- Định tổ chức cho em trốn, thì em đã ở đây rồi.

Mắt Thạch châm châm vào Song Mai, rồi chớp chớp,
ứa ra những dòng nước long lanh. Song Mai nức lên. Thạch
từ từ với tay về phía Song Mai:

- Anh khóc vui đấy.

Song Mai quỳ cạnh giường để gần Thạch hơn, rồi nhìn
vết thương, lắc đầu. Thạch nói:

- Anh không sống được, em à.

Song Mai nán lên một tiếng, gục vào bàn tay Thạch,
hai vai rung lên.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Mọi người xung quanh thở dài. Thạch gọi:
Đừng khóc! Anh chết xứng đáng kia mà!
Máu lại chảy. Thạch nhắm mắt nằm yên, nhưng miệng
lấp bấp khẽ:
-Em! Đề! Thày

*

Thạch được đưa đi chôn ngay đêm hôm ấy.

Vì anh Bằng định tang táng sáng thì rút anh em ra, và
giải thẳng Nhân Lên Khu. Tuy anh biết đêm nay, Phát Diệm
và mấy hốt gần đây đều bị đánh cá, anh không sợ có địch
đến ứng cứu tiếp viện, nhưng cứ nên đề phòng.

Đám ma giàn dị nhưng trang nghiêm.

Có cờ đi đâu. Rồi đến quan tài, khênh trên vai hai
chục anh em hộ đội và dân quân.

Người đi đưa thật đông. Chẳng ai ngại khuya với rét.
Ngoài những người thân đã ở với Thạch trong những phút
cuối cùng, còn đến hơn một trăm người làng nữa. Mọi
người cầm một bó đuốc. Tất cả đều im phảng phắc.

Thạch được chôn ngay cạnh bà Tích.

Hạ huyệt xong, anh Bằng nói mấy câu. Anh kể lại
công tác của Thạch từ ngày vào vệ sĩ. Lúc đó, Song Mai và
bà Hỷ mới thật rõ hết. Bị mang tiếng nhục là theo giặc,
nhưng chính là Thạch đã được đoàn thể phản công vận
động bảo chính và vệ sĩ theo dõi những tên trưởng phó

NGUYỄN CÔNG HOAN

bốt, biết địa hình địa vật, cùng tình hình thay đổi hàng ngày ở trong bốt. Lần này, ta thắng dễ dàng, trừ được hai tên đầu sỏ gian ác, một phần là do công của Thạch. Nay Thạch hy sinh. Thạch đã sống anh dũng, chết vinh quang. Anh chúc Thạch an giấc ngàn thu, hứa trả thù cho Thạch, và cho đồng bào.

Đắp xong nấm mộ, cụ Đàm ông và Trung Chính cắm cái biển bằng gỗ, đề chữ:

Lịch sĩ Vũ Văn Thạch.

Mọi người đứng dàn ở trước mộ.

Song Mai tiến vài bước, nghẹn ngào mãi, mới ra lời. Song Mai xin thay mặt ông Tùng và bà Hỷ, cảm tạ các đồng chí và đồng bào. Cuối cùng, Song Mai nhắc lời Thạch dặn dò riêng mình, là cố giữ sức khoẻ, cố giữ tinh thần, trung thành với Đảng, với Chính phủ, với Bác Hồ, để hứa với các đồng chí và đồng bào. Một tiếng hô: Nghiêm!

Mọi người không nhúc nhích, lặng như tờ, đều cúi xuống.

Rồi các cụ, các bà đọc kinh cầu hôn rào rào, giọng đều đều.

Mọi người tiến sang thăm mộ bà Tích. Cụ Đàm bà vừa lâm nhảm cầu kinh, vừa cúi xuống, thấp hương. Sáu cắm biển:

Lịch sĩ Phan Thị Thuý Tích.

Tặng cố ghìm cho khỏi rơi nước mắt.

Nhưng bà Hỷ không thể gan, bà vừa khóc, vừa nói:

- Em nguyện trả thù cho chị.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ÁY

Khi mọi người ra về, bà còn chưa đứng dậy.

Tặng phải nhắc:

- Mời bác đi.

Bà sang mộ Thạch.

Song Mai vẫn ngồi đó. Trong bóng tối, y như một tảng đá, hoặc một pho tượng.

Bà khẽ đặt tay vào vai Song Mai:

- Thôi! Nén lòng thương, lòng nhớ, lòng tiếc, cô ạ.

Bà nói:

- Tối nay cô về nhà tôi.

Song Mai vâng khẽ.

Đêm tối đìu hiu, nhưng chưa cô quạnh bằng lòng người. Gió hắt căm căm, nhưng chưa lạnh lùng bằng cảnh người.

Hai bóng đèn lặng lẽ dắt nhau đi, thỉnh thoảng còn ngoài cổ lại.

Cho đến lúc tê ngoặt về phía làng, bà Hỷ nắm chặt tay Song Mai:

- Thôi, ta nên tạm nén nỗi buồn riêng lại, cô ạ. Cô nhìn mà xem kia.

Song Mai ngẩng lên.

Bốt của địch, lửa đương bốc ngùn ngụt. Tiếng nứa nổ lép hép như reo. Suốt từ đầu thôn đến cuối, những đèn với đuốc, đi lại như tráy hội.

Hôm qua, ngay từ chập tối, ai dám tự do ra ngoài đường như thế này?

NGUYỄN CÔNG HOAN

SAU TRUYỆN

Cụ Tùng cố giữ tôi lại một tối nữa để nghe nốt mẩu chuyện nhỏ về Song Mai. Cụ nói sáng mai, chủ nhật, cụ và anh Yên Mô đi lễ sớm, vì nhà thờ ở xa. Rồi tiện đường, cụ đến thăm hai cụ dâu già, có lẽ chiêu mời về. Cụ bảo tất đài bán dân để được im lặng, rồi nói:

- Nhiều người cứ chê người công sản chỉ sống bằng lý trí, còn về mặt tình cảm thì kém, thì khó khăn. Không phải. Tình của người ta là tình khác, chứ không phải tình thường. Nay như tình yêu, người đảng viên cũng lập trường đáo để.

Ngày hoà bình lập lại, tôi chưa xin giải ngũ, thì tôi đóng ở Hà Nội. Vì chưa định chọn quê hương mới ở đâu, lại khao khát cảnh đoàn tụ, nên tôi thuê một buồng gác nhỏ ở phố Lò Đúc, để ở với cháu Thuý.

Cũng cần nói thêm là hồi kháng chiến, tôi có gặp bố chị Song Mai vài lần. Tôi biết ông tên là Rinh, làm thợ mộc. Vì sự nhớ hôm gặp tôi năm 49, Thạch cứ luôn luôn nhắc đến tên Song Mai, nên tôi hỏi ông Rinh có phải bố để

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

chị ta không. Ông Rinh bảo là phải. Tôi mới hỏi ông xem chị Song Mai làm gì, ở đâu, có mạnh khoẻ không, đã ở riêng chưa. Vì chỉ cốt biết Song Mai đã lập gia đình với ai chưa, nên nghe những câu trả lời khác, tôi không để ý. Chỉ nhớ rằng Song Mai chưa ở riêng. May mắn sau, hễ gặp ông Rinh, không lần nào tôi không hỏi thăm về Song Mai. Thì có một lần, ông tặc lưỡi, phàn nàn: "Tôi có viết giấy giục nó, bằng lòng ai thì tôi cũng đồng ý, nhưng nó trả lời là bạn công tác, chưa nghĩ đến việc ấy".

Trước đây có lần viết thư cho Thạch, nhân vui bút, tôi cho nó biết là tôi quen ông Rinh, và Song Mai chưa có chồng.

Đến năm 1951, một hôm, tôi tiếp thư Thạch. Trong thư chỉ nói có một việc, là nhờ tôi gặp, hoặc viết cho ông Rinh, xin Song Mai cho nó. Thạch kể về Song Mai nhiều lắm, vì rằng đã gặp lại Song Mai, hai người đã thật lòng yêu nhau, nhưng chưa hứa hẹn gì, còn phải chờ ngày kháng chiến thắng lợi. Tôi chiều ý con, viết cho ông Rinh. Hai tháng sau, tôi tiếp trả lời. Ông Rinh nói rằng đã hỏi ý kiến Song Mai, nhưng Song Mai vิน để đến ngày Cách mạng thành công. Ngày vui riêng của gia đình nên đợi ngày vui chung của dân tộc. Tôi gửi cho Thạch bức thư của ông Rinh. Từ đó, tôi không thấy Thạch nhắc nhở nữa. Đến hôm tôi nhận thư mơ Hỷ cháu mách tin cháu đi vệ sĩ, tôi vừa buồn vừa giận. Tôi xin ông Lạc cho tôi tìm cách về Đồng để lôi kéo nó trở lại. Ông Lạc nghĩ ngợi, rồi bảo: "Để xem sao đã". Thì vài hôm sau, tôi tiếp giấy của ông phó chủ tịch Sáu, mới rõ sự thật. Ông Lạc cũng mừng thay cho tôi: " Ủ, thế chứ lị. Lê nào!" Nhưng rồi sau, mỗi lần gặp ông Rinh, tôi thấy ông ra ý nhạt nhẽo, nên chẳng dám

NGUYỄN CÔNG HOAN

hỏi về Song Mai nữa.

Năm 1955, tình cờ tôi lại gặp ông Rinh ở Hà Nội. Vì Thạch đã hy sinh anh dũng, mới được đề là liệt sĩ, nên tôi rất tự hào, mới mời ông về nhà chơi. Tự ông nói về Thạch trước. Hắn Song Mai đã kể với ông thế nào đó, nên ông tỏ ý rất tiếc Thạch. Tôi hỏi thăm Song Mai đã xây dựng với ai chưa, ông rằng vẫn chưa. Tôi bảo: "Chị ấy đã đến tuổi, nên lập gia đình đi". Ông đáp: "Tôi giục nó, nhưng nó viện là yếu, lập gia đình sợ làm phiền chồng con". Vì thương con trai, tôi càng ái ngại cho chị Song Mai.

Đầu năm 1957, tôi lại gặp ông Rinh. Tôi hỏi tin Song Mai. Ông vẫn bảo là chưa ở riêng.

Đến đầu mùa đông năm ấy, tôi nhận một bức thư, chửi lầm. Mở ra xem, thì thấy ký tên là Song Mai. Song Mai viết có mấy câu ngắn, là hấy lâu vẫn ở quê nhà làm cán bộ xã, nay mới có dịp lên Hà Nội công tác vài ngày, xong việc rồi, thì chị xin phép gặp tôi, và hẹn hảm giờ tối hôm sau sẽ đến.

Tôi chờ ở nhà, bảo cháu Thuý xuống đứng chờ dưới hè đường, đợi Song Mai đến để đưa lên gác.

Thì đúng hảm giờ, Song Mai tới.

Tôi ngắm, thấy con người đầy đặn lấm, nhưng nét mặt buồn buồn. Tự nhiên, tôi nhớ đến con trai, nên cũng buồn. Song Mai gọi tôi là ông, xưng là cháu, gọi Thuý là cô, xưng là tôi. Tôi hỏi thăm sức khoẻ và công tác, Song Mai trả lời, rồi lặng đi một lát, mới trình bày mục đích chính. Song Mai kể cho tôi nghe nỗi lòng với Thạch, từ lúc bắt đầu quen nhau, hai người đối với nhau ra sao, uốn nắn cho nhau đi vào con đường ngay thẳng. Rồi lần gặp cuối

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

cùng, Song Mai tưởng lầm Thạch làm vệ sĩ thật đau xót, nên đã đổi xử tệ với Thạch lúc bị bắt vào hốt Đồng. Suốt đời Song Mai ân hận. Bởi vì, Thạch đã chịu đựng tất cả những lời chửi rủa để giữ bí mật cho công tác. Bởi vì tuy bị Song Mai làm nhục, Thạch vẫn săn sóc, tìm cách tránh cho Song Mai khỏi bị tra tấn, khỏi bị ô uế danh dự. Thạch chu đáo cả miếng ăn chở ở cho Song Mai rồi còn định bố trí cho Song Mai trốn khỏi nơi địa ngục ấy. Nhiều việc, sau ngày Thạch chết, Song Mai mới được người khác kể cho biết, càng ân hận càng thương tiếc. Những lời Thạch dặn dò lại Song Mai về công tác, về đạo đức cách mạng, Song Mai nhớ như chôn vào ruột. Những điều đó đã động viên Song Mai công tác mỗi khi gặp khó khăn, mỗi khi thấy chán nản, buồn bực. Vì vậy, mấy năm nay, có nhiều người muốn tìm hiểu, nhưng Song Mai cứ tránh, Song Mai không quên được Thạch.

Những tháng trước đây, Song Mai tiếp thư của bố. Ông giới thiệu với Song Mai một người. Anh là cán bộ công tác ở Tổng cục đường sắt, người miền Nam, lại là thương binh, cụt cánh tay phải.

Vì ông Rinh tha thiết mong con gái lập gia đình, nay thấy người tốt, thì ông khuyên Song Mai nhận lời cho ông vui lòng. Song Mai đã gặp anh cán bộ thương binh miền Nam. Anh tên là Thành Đồng. Song Mai thấy ở anh Thành Đồng nhiều điểm có thể thay được Thạch. Anh Thành Đồng là thương binh, cụt cánh tay phải. Anh Thành Đồng đã hiến cánh tay cho Tổ quốc. Anh phải chịu thiệt thòi vì thiếu một cánh tay, mà lại là cánh tay phải. Và suối đời, lúc trái nắng trời trời, anh bị vết thương làm nhức buốt. Anh Thành Đồng lại là người miền Nam. Gia đình anh, hồi

NGUYỄN CÔNG HOAN

anh ra tập kết ngoài này, còn một cha già, một anh và một chị. Nay được tin cha và chị bị Mỹ Diệm giết, còn người anh thì trốn được ra vùng giải phóng. Kết hôn với anh, Song Mai ràng buộc mối tình ruột thịt Bắc Nam mỗi khi anh nghĩ đến gia đình, đến quê hương, tâm hồn đã trống trải, anh sẽ với được nỗi đau thương.

Song Mai nói những lời đó bằng nước mắt. Tôi và cháu Thuý cũng nghe những lời đó bằng nước mắt. Tôi kể lại những ý kiến của Song Mai bằng có ngàn ấy câu trong có mấy phút, nhưng tối hôm ấy, ba người chúng tôi đã khóc. Thật tâm, tôi mừng cho Song Mai đã có ý định xây dựng gia đình. Tôi không muốn vì Song Mai nghĩ đến con tôi...

Cụ Tùng nhắc con gái:

- Mày kể cho bác nghe cái đêm hôm ấy đi.

Cô Ninh Bình nhìn tôi:

- Lại cũng chỉ là nước mắt thôi, bác ạ! Hai chị em cháu thủ thỉ với nhau đến ba giờ sáng ấy. Giá chị cháu không nói là hôm sau phải về, đi ca nó chạy buồi chiều, phải thức đêm, để chúng cháu còn chuyện đến sáng. Không rõ những chuyện gì mà lầm thế? Hôm sau, nghĩ lại, cháu không nhớ nữa. Chị em mới nhận nhau có mấy giờ đồng hồ, mà sao cháu thân thiết ngay như chị em ruột thịt ở với nhau từ thuở bé vậy. Luôn luôn, chị cháu nhắc di nhắc lại một câu: "Tiếc quá, mai lại phải về, chẳng muốn về tí nào!" Cháu cũng vậy, cứ luôn luôn nói câu này: "Tiếc quá, mai chị lại về, em chẳng muốn cho chị về tí nào!" Rồi hôm sau, chị cháu về, hai đứa nhớ nhau, nước mắt cứ sướt mướt như mưa dầm, bịt rịn mãi, tay không nỡ rời nhau.

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY

Cô Ninh Bình nói với tôi:

- Chị Song Mai về được ba hôm, thì cháu nhận được thư. Đây, bác xem đi.

Anh Yên Mô nhắc:

- Đọc lên một đoạn cho cả nhà nghe lại, mày!

Cô đội phó sản xuất láy giọng, rồi nét mặt nghiêm nghiêm. Quả là cô sắp làm một việc trịnh trọng. Cô nói với tôi:

- Cháu chỉ đọc một đoạn đầu tiên là bác dù hiếu. Cháu bắt đầu.

Ngày 21 tháng 11-1957.

Em Thuý

Chị đã về đến nhà chiêu hôm qua, đi đường được bình yên, chị viết thư ngay để em biết và em thưa với thày thế hộ chị. Được thày nhận chị làm con, cho chị gọi anh Bách là anh. Thuý là em, chị nhớ mãi ngày gặp gỡ ấy, ngày 18 tháng 11 năm 1957.

Chắc chẳng nói thì em cũng biết chị nhớ thày và nhớ em ngàn nǎo. Và hẳn em cũng nhớ chị không kém. Em ạ, chiêu hôm ấy, chị ra ca nô, dáng lẽ đi phố Hoà Mã thì thẳng đường và gần hơn, nhưng chị lại bảo anh xe theo đường phố Lò Đức. Qua nhà ta, chị nhìn lên gác, rồi lúc đi quá, chị ngoảnh lại mãi. Chị cứ nao nao cả lòng, chỉ muốn trở lại, ở với thày, với em mãi mãi.

Em Thuý ơi, hai chị em ta mới chỉ gặp nhau có ít thì

NGUYỄN CÔNG HOAN

giờ, mà sao chị thấy thương yêu em, và cũng thấy em thương yêu chị, hai đứa mình coi nhau chẳng khác gì ruột thịt. Vậy có phải giữa chúng mình có sợi dây liên lạc nào nó ràng buộc, và sợi dây ấy có phải là anh Thạch hay không? Em ơi, thế thì trong lòng chị, trong lòng em, lúc nào anh Thạch cũng sống, em nhỉ?

Cô đội phó đặt tờ giấy xuống nghiêm chỉnh nhìn tôi:

- Chị cháu ký tên ở cuối thư là "Em gái của anh Thạch, Lê Song Mai".

Cháu dứt câu chuyện anh con trai người bạn đọc ấy. Tôi như người đương mê say ngắm một cảnh đẹp, hồn hập hăng háng xuống. Cảnh tượng của tôi lúc này là nao nao, là kinh phục, là tiêng tiếc.

Cụ Tùng đứng dậy, bấm đèn pin soi thẳng vào tấm khung ảnh treo trên vách, rồi lấy xuống, đưa cho tôi xem:

- Đây, ảnh thằng Thạch lúc còn nhỏ. Đây, ảnh con rể tôi, chồng Song Mai đấy. Thế là tôi có thêm con nữa là hai. Böyle giờ vợ chồng Song Mai công tác một chỗ với nhau, và cùng được đi học: vợ, trường Đảng ở tỉnh, chồng Đại học Bách khoa.

Tôi nhìn ảnh.

Viết tại Khu Gang thép Thái Nguyên

Xong ngày 23-12-1965

MỤC LỤC

ANH CON TRAI NGƯỜI BẠN ĐỌC ẤY
Trang 9

TRÊN ĐƯỜNG SỰ NGHIỆP
Trang 441

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04).9434044 - 9430219 - Fax: 04 8229078
Chi nhánh: 270 Nguyễn Dinh Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh - ĐT: (08) 9303262

Anh con trai người bạn đọc ấy - Trên đường sự nghiệp

NGUYỄN CÔNG HOAN

Tiểu thuyết

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM ĐỨC

Biên tập: QUỲNH LIÊN

Bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in thử: LÊ MINH

PHÁT HÀNH TẠI CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH HÀ NỘI
34 TRÀNG TIỀN - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: 8.241615 - 9.349480
FAX: 8.241617

1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in Ba Đình
Thanh Hóa. Giấy phép xuất bản số: 37/769 QLXB.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2003.



TIỂU THUYẾT

ANH
CON TRAI
NGƯỜI
BẢN ĐỘC ÁY
TRÊN ĐƯỜNG
SỰ NGHIỆP

NGUYỄN CÔNG HOAN

Nguyễn Công Hoan - A...

Vietbook



← 25.000 đ